

HỒ BIỂU CHANH

*Thiệt giả giả thiệt
Đóa hoa rừng
Một đời tài sắc*



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Hồ Biểu Chánh

Một Đoá Hoa Rừng

vietmessenger.com

I

Húng hính chơi ở trong chốn cố hương được mấy tuần, tôi lóng nghe đô thành đã yên tĩnh, không có phi cơ oanh tạc đến viếng nữa. Tôi tò mò trở về Sài Gòn. Nào dè mới về được vài ngày thì còi báo động thổi rân nữa, có bữa báo động tới hai lần. Người ta lo tản cư. Tôi ngao ngán nên cũng chạy như thiên hạ. Mà lần này, tôi theo một ông bạn chạy lên miệt trên, tìm nơi cao ráo u nhàn đặt dụng thân dưỡng trí.

Tôi lên ở Bến Súc.

Đến đây tôi liền nhớ cái thót vườn êm đềm kín đáo, mà năm trước tôi đã thày lay tả vẽ trong một bộ tiểu thuyết của tôi, cái thót vườn nực nông thi vị, chan chứa thương yêu, nổi tóc xe tơ cho cặp nam nữ thanh niên là cậu Phúc với cô Lý, một tối cựu, một tối tân nhưng hai tâm hồn tương đồng, tương hiệp.

Bữa sau tôi đi xem lại thót vườn này, xem coi Thần ái tình còn ủng hộ Phúc với Lý hay không. Miếu ái tình vẫn còn sờ sờ, mọi nước trong vẫn còn ro re, tiếng đờn ve vẫn còn inh ỏi, duy thiếu Phúc với Lý. Người ta nói cặp tri âm này đã vô Đường Long mấy bữa rày, vô kiếm chỗ mà gây thêm một cái ổ ái tình thứ nhì nữa.

Đường Long... Tôi biết rồi, chỗ Phúc khẩn đất để trồng tiêu, trồng nghệ, tôi đã có nói trong quyển „Ái tình miếu“. Tôi quyết đi, đi tìm Phúc với Lý, mà cũng đi xem quang cảnh Đường Long. Một ông bạn mượn chiếc xe bò mà chở tôi đi vì đường xa đến năm ngàn thước, đi bộ không tiện. Đi

Đường Long mà ông bạn tôi không chịu đi theo lộ đá Kiểm Lâm, lại bắt đi dọc theo mé ruộng, nói đi ngã đó tôi mới được thưởng thức đủ cảnh rừng, vườn, ruộng, suối.

Hồi xưa, cụ Nguyễn Công Trứ ngâm câu „*Cỡi trâu êm hơn cỡi ngựa*“, hôm nay, tôi lại thấy „*Ngồi xe bò khỏe hơn ngồi xe hơi*“. Ngồi xe bò khỏi lật té mà nó còn gây trong lòng tôi một cảm hứng nồng nàn dị kỳ. Tại sao cảm hứng? Tại gặp cái nguồn. Suối Xinô bắt từ trên rừng cao, xa lắm, phía trong Cà Tong nữa kia, quanh co chảy ra sông Sài Gòn. Tuy suối dài đến mấy chục ngàn thước, như mùa khô bề ngang chỉ có năm ba thước, đến mùa ướt mới có nước nhiều. Hai bên suối, đất thấp, thì mưa dào người ta gieo mạ, cấy lúa. Vô trong, đất cao lên một chút, thì người ta làm rẫy, trồng những mía, mì, mè, đậu và ớt nghệ, gừng.

Vô trong nữa, đất cao hơn, thì người ta lập vườn trồng những sầu riêng, trái sứa, chanh, mít, tiêu, cau. Phía sau vườn thì là rừng, lổ xổ những sao, sến, dầu, gõ, bằng lăng, trắc, chỗ còn rừng cấm, chỗ đã có chủ. Phần nhiều chủ đất chiếm từ dưới ruộng lên tới trên rừng. Lại mỗi sở đất đều có người ta ở trồng tỉa, ai ở xa thì cất trại, ai ở tại đó thì cất nhà, có nhà tranh mà cũng có trại ngói. Ngồi xe bò đi cực kịch theo mé ruộng hay qua đám rẫy! mắt ngó khoai mía xanh tươi, cây cội chón chở, tai nghe gà rừng gáy, cu đất kêu, quan cảnh an tịnh làm cho tôi ngẩn ngơ, quên hết các rộn rục ở thị thành, mà cũng quên hết các nỗi chìm của thế sự, tâm hồn bắt say sưa với thú lâm viên khỏe khoắn, với thói thôn quê thiết tha.

Vô tới Đường Long, gặp lộ đá Kiểm Lâm, tôi hỏi thăm Phúc và Lý. Người ta nói cách vài bữa trước có thấy đi qua, đi

thẳng vô phía trong. Tôi đi theo, đi một đỗi rất xa, mà tìm không gặp.

*Nghĩ đều rừng thẳm, suối đại,
Bóng chim tâm cá, hỏi ai bây giờ.*

Bạn tôi mới khuyên tôi đừng theo nữa, rủ ghé một trại quen xin nước trà quế bột mà uống rồi trở về. Ông Ba Lung, ở trại này, ông mừng rỡ và dường như ở đây ít người nên ông khao khát nói chuyện, bởi vậy ông tiếp rước chúng tôi rất ân cần, ông nấu nước pha trà đãi chúng tôi rồi ông thuật cho chúng tôi nghe một chuyện ái tình mới kết cuộc cách mấy bữa trước, kết cuộc với màn bi kịch xào xáo rồi tiu hiu, làm cho ở vùng này người ta vừa kinh tâm, vừa áo não.

Thôi, tìm không được ổ ái tình êm ấm kia, thì tôi chép lại chuyện ái tình xào xáo này, kỷ niệm cho buổi nhàn du và luôn dịp bày tỏ Đường Long cảnh vật.

II

Hôm nọ, lúc nửa chiều, con Quế đầu đội nón lá đương lum khum giữa đám đậu, lo xới đất vun gốc đậu, có thím Tư Cam ở gần, muốn vắn công ¹ nên lại làm phụ với nó cho mau. Thím Tư Canh hay nói chuyện; thím thấy thằng Khoa đương lùa cặp bò cho ăn cỏ dựa mé rừng, thì thím hỏi Quế:

- Ủa! Bò của mày sao còn có một cặp? Còn hai con nữa đâu?

- Cặp bò kia mắc đi xe củi trong Bào Đề. Cậu Tư Cu đầu giá mua rừng làm củi. Cậu nói với má tôi, cậu mượn xe ít bữa, nên hôm qua má tôi sai anh Lực đem xe vô trông cho cậu.

- Thằng khùng đó mà chị Ba dám giao xe giao bò cho nó đem đi xa như vậy sao?

- Chớ có ai đâu mà sai.

- Thằng Khoa là con nít, nó trị cặp bò kia sao nổi.

- Cậu Tư hứa cậu coi chừng dùm, nên má tôi mới chịu.

- Anh Tư Cu năm nay bày làm củi chi vậy không biết.

- Củi có giá, làm khá lắm chớ.

- Khá giống gì? Củi đem ra bến mà bán thì họ dụ bưng họ trả rẻ. Mình mượn ghe chở xuống Thủ ² hay xuống Sài Gòn thì

bán được giá hơn, song đường đi hiểm trở lắm. Đó, ông Ba Lung chở củi đi bán, ổng về hôm kia, rồi cứ ngồi khoanh tay mà khóc đó.

- Sao mà khóc?

- Ổng bán củi được 130 đồng bạc. Ổng không dám về ghe, lặn bạc trong lưng mà đi lên Thủ. Trễ xe hơi, ổng giang xe bò mà về trên này, đi tới chỗ Trắc Sùm, bị ăn cướp đón giựt bạc hết trơn, lại đánh ổng sưng cánh tay.

- Trời ơi! Ở Trắc Sùm có ăn cướp hay sao?

- Có họ nói chừng một tháng nay có đảng ăn cướp năm sáu đứa, có súng, dữ lắm, nó ẩn núp ở đó đón giựt đồ người ta. Bọn nó giựt tới xe máy, xe ngựa nữa, ai chống cự thì nó bắn chết.

- Dữ há? Tôi nghe nói Trắc Sùm mà tôi không biết ở chỗ nào.

- Ở trên An Tây thôn một đôi đó. Chỗ đó vắng lắm.

- Ăn cướp làm dữ như vậy, quan làng không bắt nó sao?

- Dễ gì mà bắt. Nó rút vô rừng rồi làm sao mà tìm được. Lại nó có súng, nó bắn chết chớ.

- Thím Tư, ăn cướp có súng, mình đi xe hơi tôi tưởng nó đón nó đánh cũng được a thím.

- Được nó gạt xe ngừng rồi nó giựt.

- Ghê quá! Chắc tôi không dám đi Thủ rồi a.

- Không có chuyện cần thì đi làm gì. Mày hay đi Thủ lắm sao?

- Không. Từ nhỏ tới giờ tôi đi có một lần, đi với má tôi. Bạn đi thì giang xe bò, bạn về đi xe hơi. Lâu lắm rồi, cách bốn năm nay, hồi đó tôi mới mười sáu tuổi.

- Thằng Lực nó khoe với họ, nó nói chị Ba sẽ gả mày cho nó. Chị Ba có hứa với nó hay sao?

- Đâu mà có! Anh khùng đó, ai thèm gả.

Hai người nói chuyện tới đó, kể nghe phía cầu Đường Long có tiếng ồ ồ, rồi thấy có một chiếc xe hơi ngừng. Quế đứng ngó và nói:

- Xe ai mà vô tới trong này vậy kìa.

Ba người đàn ông ở trên xe leo xuống, rồi đi vô phía Quế với Tư Cam bón đậu, người đi trước mặc âu phục, bộ đồ hoàng còn hai người đi sau thì mặc đồ vải, lại mỗi người đều có vác đồ trên vai. Máy người đi gần tới. Quế thấy lạ, nên sụp nón ngồi bón đậu, không dám ngó Người đi trước là một thanh niên chừng hăm lăm tuổi, mặt mày sáng rỡ, y phục gọn gàng, tới ngang đám đậu thì đứng lại chỉ nhà bà Ba Hạc, là mẹ của Quế, mà hỏi:

- Hai cô, không biết nhà này là nhà của ai vậy hả?

Quế cứ cúi mặt, không đáp. Thím Tư Cam đứng dậy nói:

- Nhà của bà Ba Hạc. Cậu hỏi chi vậy?

Người trai cười mà đáp:

- Năm trước đi bán trong này, tôi có ghé nhà bà Ba một lần. Lâu vô nên tôi quên, bởi vậy tôi muốn hỏi lại cho chắc đặng ghé thăm bà. Không biết có bà Ba ở nhà hay không?

- Có. Tôi mới thấy dạng chỉ ra sân hời nầy.

- Cám ơn thím.

Người trai ấy đi lại nhà bà Ba Hạc, hai người kia cũng vác đồ đi theo sau. Quế đứng dậy hỏi Tư Cam:

- Ai mà quen với má tôi vậy kìa?

- Tao có biết đâu. Nói năm trước có ghé nhà mày; nếu mày không biết thì tao làm sao mà biết được.

- Tôi không nhớ.

- Có lẽ hời người ta ghé, thì không có mày ở nhà.

- Không biết chừng tại vậy... Bây giờ quá nửa chiều rồi. Họ vô đây rồi tối họ làm sao mà về.

- Chắc họ vô đặng tối họ đi bắn đèn.

- Đi bắn sao không thấy súng?

- À! Sao không có mang súng há? Đâu mầy về coi ai đó.

- Thôi về làm chi? Có má tôi ở nhà. Để lát nữa rồi tôi sẽ về hỏi coi ai đó cho biết.

- Người đó đẹp trai quá phải hôn mậy?

Quế chúm chím cười rồi bỏ đi qua liếp đậu khác không nói nữa.

1 Giúp công với nhau, nông dân miền Nam giúp công với nhau vào mùa cấy, gặt.

2 Thủ Dầu Một, lối nói rút gọn của dân địa phương.

III

Bà Ba Hạc đương ngồi gần miệng giếng, chăm chỉ rửa mớ khoai môn, đặt sáng mai thím Tư Cam đi chợ Bến Súc, bà gởi cho thím bán dùm. Thành linh con chó mực nằm trong cửa hực hực rồi tuông ra sân đứng sủa. Bà ngược mặt ngó ra, thì thấy một dọc ba người xăm xăm đi lại nhà bà, cả ba đều lạ hoắc, lại áo quần không giống người ở chốn này. Bà cầm củ khoai, vừa gọt rửa, vừa ngó trôn, mái tóc điểm bạc gió thổi phát phơ, gương mặt thiết tha nắng gội sáng rõ. Người trai đi trước, tuy còn đi ngoài rào, nhưng đã kêu mà hỏi:

- Bà Ba, bà mạnh giỏi hả bà Ba?

Bà Ba Hạc không biết là ai, nhưng nghe kêu "bà Ba" trùng thứ của bà thì bà đứng dậy mà đáp:

- Ờ mạnh giỏi.

Bà đáp mà bộ lơ lửng, tay cũng còn cầm một củ khoai. Ba người đi ngay lại cái giếng chỗ bà Ba Hạc đứng. Người trai đi trước ngó bà và cười và hỏi:

- Chắc bà quên tôi rồi hả?

- Ờ... Tôi không nhớ rồi a...

- Năm trước tôi theo mấy người vô kiếm bán mền trong này, tôi có ghé nghỉ ở nhà bà đây bà quên sao?

- Thiệt tôi quên.

- Mấy năm rồi mà bà cũng vậy, không già hơn. Người ta nói ở chốn lâm viên thân thể khỏe khoắn nên lâu già, thiệt phải lắm. Vô đến đây tôi muốn ở luôn trong này.

- Ở trong này buồn chết, cậu ở sao được.

- Không. Vui lắm chứ, có buồn đâu bà. Đó, cu kêu đó. Nghe phải vui hôn? Tôi ưa quá. Chiều mát, nằm nghe tiếng cu kêu xa xa, trí khỏe khoắn không biết chừng nào. Nghe cu kêu, tôi muốn xin bà cho tôi ở đậu vài bữa chơi, được hôn bà Ba?

- Nhà tôi nghèo, không có chỗ ăn chỗ nằm, cậu ở sao được.

- Không hại gì. Bà cho tôi một tấm ván hoặc một cái chõng nhỏ đặt tới tôi ngủ thì đủ rồi. Tôi ở được mà, bà đừng ngại gì hết.

Bà Ba Hạc la chó rồi buông củ khoai vô rổ, và cười và hỏi:

- Cậu ở đây rồi lấy gì mà ăn?

- Xin bà đừng lo. Bà ăn thứ gì, thì tôi ăn được vậy chứ. Tôi lập thế gài cu đất, gài gà rừng bắt làm thịt ăn. Tháng này trời mưa, trong rừng thiếu gì nấm. Đi kiếm nấm mối, kiếm măng le đem về xào hoặc luộc mà ăn, ngon lắm mà! Bà đừng ngại, như kiếm đồ ăn không được thì tôi sai người ở với tôi ra chợ mua thịt cá về ăn.

- Có vậy thì được; ngặt nhà tôi xấu xa dơ dáy quá không xứng đáng chỗ cậu nằm; tôi ngại chỗ đó, chứ không phải tôi

làm hiểm ¹ với cậu.

- Ở trong rừng đâu có nhà tốt bà. Tôi đã thềm đài cát, tôi muốn tìm thanh tịnh, nên tôi mới vô đây. Có lẽ nào tôi chê nhà bà hay sao mà bà ngại, bà Ba?

- Thôi, mời mấy cậu vô nhà, vô rồi cậu mới thấy nhà tôi, trống trước trống sau, thiệt tẻ lắm cậu.

Bà Ba Hạc bỏ đồng khoai mà vô nhà, ba người lạ đi theo, người trai đi trước ngó hai người đi sau mà cười. Nhà bà Ba thiệt là tẻ, kêu chòi thì trúng hơn. Một cái chòi tranh ba căn xông: cột gỗ tuy lớn, song đẽo tròn chớ không bào lẳng; kèo và đòn tay đều bằng cây bằng lẳng ² có bào sơ, ở rừng thiếu gì cây tốt mà phải dùng tạp mộc. Căn giữa bỏ trống, không có làm cửa. Hai căn bìa thì đóng song tròn. Còn phía sau với hai đầu xông thì đóng bằng cây sến, đóng hờ đến thọc hai ngón tay vô được. Ở đầu xông phía tay mặt, thì có cất nổi một mái vại cũng lợp tranh, để nấu ăn. Đồ đạc trong nhà coi không có chi lắm. Ở căn giữa, phía trong, có một bồ lúa lớn, lúa của bà Ba làm ruộng ngoài suối gặt hồi tháng chạp bây giờ còn hơn nửa bồ. Phía ngoài thì để một cái bàn dài, hai bên có để chân ngựa đặt ngồi, chớ không có ghế.

Căn xông phía trái, thì ở ngoài, kế song, có lót một cái chõng, còn ở trong có lót một bộ ván gỗ dày cui ³ mà không dôi ⁴ lảng. Ván với chõng không lót sát vách xông, bỏ trống một khoảng để dựng cuốc, rựa, búa, cày, cần câu ở trên lại có móc mấy bó bó khô của bà Ba nhỏ, đập, phơi hôm tháng trước để dành đánh ⁵ võng mà bán. Còn căn bên phía tay

mặt, khít vại nấu ăn, thì ở trong có một cái giường để cho mẹ con bà Ba ngủ, ở ngoài có úp một cối giã gạo, dựa vách có dựng hai cái chày. Trên cái bàn dài ở giữa thì tộ đá, bình tích xanh, rổ đựng trầu cau, với một trái mít, để nghinh ngang, không có thứ lớp. Trên ván, trên chõng cũng vậy, thúng đậu xanh để một bên tịn nước mắm, bao trà huế nằm chình ình trên mớ khoai từ.

Dắt khách bước vô nhà, bà Ba day lại nói:

- Máy cậu thấy chưa? Tôi nói nhà tôi lòi thôi lắm.

Người trai ngó vòng trong nhà rồi cười mà đáp:

- Ở trong rừng thì nhà như vậy, có lòi thôi chi đâu. Tôi ở được mà. Xin bà làm ơn cho tôi ở đậu đầu trên đây; có bộ ván với cái chõng này thì thiếu gì chỗ nghỉ.

Bà Ba nói:

- Cậu muốn sao cũng được. Để tôi dọn đồ cho trống đặng trải chiếu mà nằm.

Hai người vác đồ đi theo người trai nầy giờ không nói chi hết, bây giờ mới để va ly và gói xuống cái chõng. Chừng thấy bà Ba rinh thúng đậu thì hai người áp lại dành mà dọn dẹp, không để cho bà làm.

Người trai trở ra sân, đứng nhắm tứ hướng, rồi đi vòng chung quanh nhà, đi lại coi cái nhà trống để nhốt bò và cất xe, trở qua coi vườn mít gồm trên hai chục cây, cây nào cũng có trái đeo lòng thòng, trái nhỏ chen với trái lớn, rồi đi

thẳng vô mé rừng, đứng dòm đường xe bò, hai bên chòi đơm rậm rạp. Chừng trở vô nhà, người trai hỏi bà Ba:

- Mé bên này thấy có đường xe bò, đường đó đi đâu vậy bà Ba?

- Đường đó ra đụng đường Kiểm Lâm phân ranh rừng cấm. Đường Kiểm Lâm ở từ ngoài chợ vô đây rồi đi thẳng vô Bào Đế có ngã vô Cà Tong, có ngã qua Thị Tính, qua Bến Cát, đi đâu cũng được hết, đi xa lắm.

- Để rồi tôi đi ruồng trong đó coi rừng chơi. Có cạp hôn bà Ba?

- Không. Ở đây có cạp hùm gì đâu. Nai hươu bị họ bắn quá nên bây giờ cũng ít.

Người trai thấy hai người dọn quét ván chõng xong rồi mới nói:

- Hai Phú coi dọn đồ nghe hôn; còn Năm Quí đi theo tôi chơi một chút.

Vừa trở ra sân, người trai gặp con Quế ở đám đậu đi về móc cái nón trên cánh tay. Trong nhà bà Ba kêu nói:

- Còn mấy củ khoai con rửa hết đi con, rửa đặt mai thím Tư đi chợ gởi cho thím bán.

Người trai đứng ngó trôn con Quế, tuy quần áo lôi thôi, tay chơn bùn lấm, nhưng mà nước da trắng nõn, mái tóc đen huyền, mặt mày tươi cười, tướng mạo dong dầy, nhứt là cái

miệng có duyên dị thường, không cười mà như cười, môi đỏ tợt thoa son, hai hàm răng trắng trong lại nhỏ xíu. Thiệt là một đóa hoa rừng đương nở trong xóm Đường Long, đóa hoa không cần tay người săn sóc mà rất xinh tươi đẹp đẽ.

Người trai ngó mê mẩn rồi gật đầu nói:

- Cô em in là hồi nãy ngồi bón đậu đàng kia mà. Con gái của bà phải hôn bà Ba?

- Phải. Con của tôi. Tôi có một mình con Quế đó.

Quế chúm chím cười đi lại gần miệng giếng ngồi rửa khoai, không ngó khách, mà cũng không nói chi hết. Người trai dắt người kêu tên Quí hồi nãy mà đi lại đường xe bò, rồi bị cây bao phủ nên khuất dạng.

Quế rửa riết khoai rồi hốt bỏ hết vô thúng bưng đi vô nhà, đặng lo nhúm lửa nấu cơm chiều.

Bà Ba hỏi người kêu là Phú hồi nãy:

- Cậu trai đó là ai, đi vô trong này làm chi mà xin ở đậu vậy cậu?

- Cậu Sáu đó đa bà. Con của ông Hội đồng ở trên Châu Đốc, sang trọng giàu có lắm. Cậu Sáu tử tế hết sức, để rồi bà coi.

- Hứ! Giàu có sang trọng thì ta ở nhà chơi phải sướng hơn, vô rừng làm chi cho cực khổ?

- Ấy tại tánh cậu Sáu ưa thanh tịnh, cậu không muốn ở mấy

chỗ phiên ba. Cậu còn học, lúc này cậu mệt nên ông bà biểu cậu nghỉ học để đi hứng gió ít ngày. Ở nhà thì cậu nói cậu đi Long Hải, mà chừng lên tới Sài Gòn thì cậu lại đi queo lên đây, cậu nói đi vô rừng kiếm chỗ thanh tịnh mà nghỉ mới khỏe. Cậu Sáu rộng rãi, lại biết thương con nhà nghèo. Bà cho cậu ở đậu, cậu sẽ đền ơn cho bà xứng đáng. Chắc chắn như vậy.

- Ở thì ở, có gì đâu mà đền ơn. Cậu Sáu chưa có vợ con hay sao, nên đi chơi một mình như vậy?

- Thưa, cậu còn học mà. Sách vở của cậu cả đống trong va ly kia, đi đâu cậu cũng bắt vác theo, nặng hết sức. Cậu ham học lắm, cậu nói đọc sách vui hơn là có vợ.

- Con nhà giàu, lại trọng tuổi rồi, mà chưa cưới vợ thiệt là kỳ. Năm nay cậu Sáu được ba mươi chưa?

- Trời ơi, đâu mà dữ vậy? Cậu mới hăm lăm tuổi.

- Hai mươi lăm tuổi, cưới vợ vừa rồi, còn học nữa làm chi?

- Thiếu gì nhà sang trọng muốn gả con cho cậu; tại cậu ham học nên cậu không chịu cưới vợ chứ.

- Vợ chồng phải có duyên nợ thì mới hiệp nhau được. Chắc là cậu chưa gặp duyên nợ, nên trời khiến lòng cậu chưa muốn vợ.

- Bà nói đó có lẽ phải a, bà Ba.

- Dữ quá, đi chơi mà cậu Sáu đem tới hai người theo vác đồ.

Ở đây tôi trông tĩa, tôi kiếm mướn không được ai hết.

- Không, bà. Có một mình tôi theo hầu cậu Sáu thôi. Anh Quý đó là người Châu Đốc, ảnh lên Thủ ở làm ăn. Ảnh gặp cậu Sáu ảnh mừng quá, ảnh xin đưa cậu đây rồi ảnh kiếm chỗ làm ăn. Ảnh biết tánh cậu Sáu rộng rãi, ảnh lập công đặng kiếm ít đồng bạc vậy mà.

Con Quế nấu cơm, mà nó lóng tai nghe đủ các lời Phú nói với mẹ nó. Chừng cơm cạn, nó bước lên nhà trên hỏi nhỏ mẹ nó coi làm gà hay không. Bà Ba cười và nói lớn:

- Không làm gà thì có gì đâu cho cậu Sáu ăn cơm chiều. Cha chả, mà gà đi ăn minh mông, bây giờ làm sao rượt bắt cho được.

Phú lật đặt can:

- Khởi làm gà, bà Ba à. Trong va ly có đồ ăn. Hồi trưa cậu Sáu có biểu tôi đi mua cá mèi hộp, bánh mì bộn bộn. Tôi cũng có mấy hộp chao nữa. Chiều nay ăn sơ sịa, rồi mai coi có ai đi chợ sẽ gởi mua thịt cá để dành ăn, hoặc tôi đi mua cũng được.

Quế chen vô nói:

- Khuya này có thím Tư Cam đi chợ.

- Thím Tư đó ở đâu? Làm ơn chỉ dùm đặng tôi gởi mua đồ.

- Khuya thím lại đây mà, lại lấy khoai của má tôi gởi bán.

- Vậy thì tiện lắm. Chớ chi nhà có xe máy, mỗi bữa tôi mượn cỡi đi chợ lẹ quá.

- Xe máy nghe nói bây giờ mắc lắm, làm sao mà sắm cho nổi. Hồi nãy cậu Sáu đi xe hơi mà.

- Ủ, xe hơi của người quen với cậu ở dưới Thủ, đưa dùm cậu lên đây rồi xe về.

- Hồi nãy tôi thấy còn đậu ngoài cầu.

- Bộ khi sắp-phơ đậu nghỉ máy một chút chớ không phải ở luôn trên này đâu.

Mặt trời gần lặn, người trai mà Phú kêu bằng cậu Sáu đó trở về, cậu thủng thẳng bước vô sân, về một mình, không có Quý đi theo. Con chó mực đã quen rồi, nên nó nằm mà ngó, không sủa nữa. Cậu Sáu vô cửa, bà Ba hỏi:

- Ủa, còn cậu kia đâu?

- Quý về rồi, sẵn có xe đậu ở ngoài cầu, nên ảnh theo xe ra Bến Súc. Nãy giờ tôi đi theo đường xe bò mà ra đường Kiềm Lâm coi chơi. Tuy rừng không có cây lớn, nhưng có cảnh thú trù mật thanh tịnh tôi chịu quá. Ở đây buổi sáng và buổi chiều trời mát đi chơi trong rừng chắc nhàn thú nực nồng khỏe khoắn lắm.

- Ở rừng thì êm ấm hơn ở chợ.

- Bởi vậy tôi thích ở rừng hơn.

Cậu Sáu bèn hỏi thăm bề làm ăn cùng cách trồng tỉa ở chốn này, cậu hỏi đầu bà Ba trả lời đó Bà cũng như cậu, cả hai đều dùng lời thiệt thà hòa nhã mà nói chuyện, bà than không có vốn đặng mua phân và mướn công nhứt trồng tỉa cho nhiều; cậu khuyên trồng bông với, trồng bố, trồng gai, mới có lợi lớn.

Phú hiệp với Quế lo dọn bữa cơm chiều. Phú lấy bánh mì, khui cá mòi, mở hộp chao, còn Quế, thì giở cơm, hâm mắm chưng, luộc rau muống. Đồ dọn lên bàn, bà Ba mời cậu Sáu đi ăn. Cậu nài bà Ba và Quế ăn với cậu cho vui. Bà nhứt định không chịu, ép cậu ăn trước rồi mẹ con bà sẽ ăn với Phú. Cậu Sáu ăn bánh mì, song cũng ăn một chén cơm cho vui lòng chủ nhà, cậu không chê đĩa tre chén đá, mà cậu lại khen mắm chưng dịu, rau muống mềm.

Thấy trời sẩm, Quế lấy hai thép đèn mà rót dầu phộng rồi ra bếp mỗi lửa đốt liền một thép, bưng vô để trên bàn đặng sáng cho cậu Sáu ăn cơm. Bà Ba lên ôm trái mít ra sau mà xẻ bao giờ không ai hay. Chừng cậu Sáu ăn cơm rồi bà đem một miếng mít mời cậu tráng miệng, nói mít trồng ở đây cũng ngon như mít đất đỏ. Cậu Sáu cũng ăn vài múi mít cho bà vui.

Cậu Sáu ăn rồi thì bà Ba kêu Quế biểu bưng dọn ngoài sân đặng mẹ con ăn với Phú cho sáng. Thằng Khoa lừa hai con bò vô chuồng rồi nó cũng rập vô ăn cơm với chủ.

Cậu Sáu thơ thần hứng mát theo mé rẫy. Gió tháng ba hiu hiu mát mẻ; trăng mừng 8 chói sáng giữa trời. Dưới bưng có tiếng bìm bịp kêu, trong rừng có tiếng gà rừng gáy. Tối một lát, cậu Sáu trở vô nhà nói chuyện chơi với bà Ba. Cậu tỏ ý

muốn kiếm mua một sớ đất ở đây mà lập vườn đặng lâu lâu cậu lên ở chơi.

Nghe gà rừng gáy, cậu hỏi ở đây người ta có tìm cách nào đặng bắt thứ gà ấy mà ăn thịt hay không. Bà Ba nói trong nhà có rập, làm siêng giăng rập thì bắt được. Bà lại nói có bấy để gài thỏ nữa, ngặt ban đêm con Quế không dám vô rừng một mình, nên không rập gà hay gài thỏ được. Cậu Sáu xin ngày mai bà dạy cho cậu đi làm.

Con Quế cũng thỏ thẻ thuật lại cho mẹ nghe chuyện ông Ba Lung bị bọn cướp ở Trắc Sùm giựt hết 130 đồng bạc. Nó nói theo lời thím Tư Cam thì từ hôm qua ông Ba Lung cứ ngồi khoanh tay mà khóc, tội nghiệp hết sức, công làm củi mấy tháng trường cực khổ lại bị chúng cướp giựt hết. Bà Ba chắc lưỡi kêu trời tỏ lời oán hận bọn bất lương. Cậu Sáu hỏi rõ đầu đuôi rồi cậu cũng tội nghiệp cho người lương thiện, mần năm trải nắng dầm mưa tay chai mặt nám mới làm ra tiền, rồi bị bọn gian ác hoặc dùng sức hoặc lập mưu mà cướp giựt.

Phú đã sắp đặt rồi, đêm ấy cậu Sáu nằm ngủ ở bộ ván phía trong còn Phú ngủ trên cái chõng phía ngoài, cậu Sáu có nệm có gối, có mền đủ hết.

1 Hẹp bụng, nhỏ nhen.

2 (lat. *Lagerstroemia calyculata* Kurz.), còn được gọi là cây thau lau, dịch âm từ tiếng Khmer.

3 thật dày.

4 từ ngữ chuyên môn ngành mộc: trám những chỗ khuyết và đánh bóng.

5 thắt dây với ít nhất 2 thẻ sợi, thí dụ đánh dây lược, đánh võng.

IV

Trời gần sáng. Xa xa nghe tiếng chuông chậm rãi động bon bon rồi kể thím Tư Cam vô cửa kêu Quếặng lấy khoai môn mà đi chợ. Cậu Sáu thức dậy đi ra ngoài. Phú đưa bạc cạy thím Tư mua dùm cá thịt.

Bà Ba ra chuồng bò bắt một con gà trống tơ cột chân lại, tính bữa nay làm thịt đặng phân nửa kho mặn, phân nửa nấu canh chua. Quế ra giếng xách nước đổ mấy lu cho đầy hết.

Trời sáng lần lần. Quế đội nón tính đi lại đám đậu đặng tiếp vun gốc đậu. Bà Ba kêu dặn:

- Chừng nửa buổi con về đặng phụ với má làm gà nấu cơm ăn nghe hôn con.

Quế ra tới sân gặp cậu Sáu. Cậu chặn lại mà hỏi:

- Cô đi đâu sớm vậy?

- Tôi đi vun gốc đậu.

- Khoan. Để cho tôi hỏi thăm một chút. Hồi hôm cô nói ai bị ăn cướp giật 130 đồng bạc đó?

- Ông Ba Lung.

- Ông ở đâu? Cô có thể dắt dùm tôi lại nhà ông hôn?

Quế dự dự không đáp được. Thấy bà Ba ở trong nhà bước

ra, Quế mới nói:

- Ông Ba Lung ở trong kia... Cậu muốn đi thì biểu má tôi dắt cậu đi.

Bà Ba tiếp hỏi:

- Cậu muốn vô nhà anh Ba Lung làm chi?

- Hồi hôm tôi nghe nói ông nghèo, làm cực khổ đến mấy tháng mới có được 130 đồng bạc lại bị chúng giựt hết. Nghe như vậy tôi thương ông quá. Tôi muốn cho ông số bạc ấy đặng ông hết buồn rầu. Thôi, bà Ba làm ơn đi dùm cho tôi. Để tôi đưa bạc cho bà đi.

Cậu Sáu móc bóp lấy ra một trăm ba chục đồng bạc. Mẹ con bà Ba ngó nhau chừng hững. Bà Ba hỏi:

- Cậu cho tới một trăm ba chục đồng lận sao?

- Cho không đủ số ông mất, sợ ông không hết buồn.

- Cậu thương nên cậu làm phước, chớ phải cậu bồi thường hay sao mà cho đủ số mất?

- Không hại gì. Ông già cả, mình nên làm phước. Bà làm ơn đem bạc đưa cho ông.

- Số bạc lớn quá, tôi không dám lãnh. Thôi, để tôi vô kêu ảnh ra đây rồi cậu đưa cho ảnh.

- Cũng được.

Bà Ba bươn bã đi liền. Quế đi lại đám đậu. Cậu Sáu thùng thảng đi theo Quế. Quế xới đất mà vun gốc đậu. Cậu Sáu đứng coi, làm cho Quế ái ngại không dám ngược mặt lên.

Mặt trời ló mọc. Cậu Sáu kiếm một khúc cây mà xới cát làm với Quế cho vui, Quế nói phải có con dao hoặc cái cuốc làm mới tiện. Cậu Sáu nói để buổi chiều cậu kiếm con dao đem theo mà làm. Thấy từ cử chỉ cho tới lời nói của cậu Sáu đều đoan chánh, Quế lần lần hết ái ngại. Cậu Sáu hỏi:

- Đám đậu như vậy chắc là trúng, phải hôn cô Quế ?
- Trúng. Đất này đậu chịu lắm, năm nào cũng tốt.
- Chừng cô nhổ ước được bao nhiêu?
- Lối bốn gạ.
- Chà, khá quá há? Sao bà Ba không tĩa thêm cho nhiều nữa, bỏ đất trống làm chi kia?
- Không có người ta làm nên làm nhiều không được. Đất trống đó hễ mưa rào thì trồng bí.
- Còn miếng rừng kế sau đây của cô hay là của chủ khác?
- Của má tôi hết, vô tới đường Kiểm Lâm.
- Sao không phá rừng mà trồng ?
- Để rừng đặng bán củi. Phá rừng cốt gốc tốn công nhiều

lắm; phải có tiền nhiều làm mới nổi; bởi vậy má tôi không dám tính tới chuyện đó, để lấy củi mà thôi.

- Bán củi không sợ bị ăn cướp như ông Lung hay sao?

- Bán ở đây mà sợ giống gì.

- Ở đây không có ăn cướp sao?

- Không có.

- Sao cô chắc không có. Vô trong này ở thì êm ái khỏe khoắn thiệt, nhưng mà thấy vắng vẻ tôi sợ quá, hồi hôm tôi ngủ không an giấc.

- Hồng có sao đâu cậu. Ở đây người ta thiệt thà, ai cũng lo làm ăn, không chịu gian xảo, bởi vậy ban đêm không cần đóng cửa. Cậu không thấy sao? Nhà nào cũng không có làm cửa.

- Nếu bọn cướp nó hay, nó vô đây làm ăn dễ lắm.

- Nghèo muốn chết, có vật gì đáng đâu ,nên trộm cướp không thèm.

- Tôi tính tối nay đi gài thỏ hoặc rập gà rừng chơi. Không biết ban đêm đi vô rừng có hại gì hôn?

- Hồng có sao hết. Ngặt lúc này có trăng sợ gài không có.

- Có trăng, thỏ gà mới đi ăn chứ.

- Cậu muốn đi thì thử coi.

- Ngặt tôi không biết cách gài bẫy hay đặt rập thì đi sao được.

- Để chiều tôi chỉ cách cho cậu biết. Dễ mà.

Quế ngược lên ngó mặt trời rồi nói:

- Thôi, để tôi về đặng lo nấu cơm.

Cậu Sáu châu mày đáp:

- Cô khỏi lo. Tôi có dặn Phú lo cơm nước.

- Ảnh có biết gạo mắm để chỗ nào đâu. Lại má tôi có dặn làm gà.

- Làm gà hay sao?

- Phải. Má tôi có bắt gà cột sẵn rồi.

- Ôi! Tôi làm tốn hao cho bà Ba quá!

Quế ngó cậu sáu mà cười rất có duyên và nói:

- Gà ở nhà nuôi, có tốn hao gì đâu.

Quế đi về. Cậu Sáu cũng về theo, Quế ngó vô phía trong và nói:

- Má tôi về kìa. Có ông Ba Lung theo ra đó.

- Mắt cô thấy xa dữ. À, cô Quế, hồi khuya tôi có nghe tiếng chuông bon bon. Chuông ở đâu vậy?

- Chuông trong chùa Kiến An, khuya bữa nào ông Thủ Tạ cũng tụng kinh động chuông.

- Nghe tiếng chuông sao lòng tôi ngậm ngùi, khó chịu dữ. Để mai cô làm ơn chỉ cho tôi biết coi chùa ở chỗ nào, đừng tôi đi cúng Phật.

- Cậu mộ đạo Phật lắm sao?

- Đạo nào cũng dạy làm lành lánh dữ, bởi vậy đạo nào tôi cũng kính hết.

- Cậu nhờn đức quá, hèn chi cậu tính cho ông Ba Lung tới bạc trăm.

Cậu Sáu với Quế vô nhà một chút, thì bà Ba Hạc về tới có ông Ba Lung theo. Bà Ba bước vô nói:

- Anh Ba ra đó, cậu Sáu. Thiệt ảnh nói họ giựt của ảnh chẵn một trăm ba.

Một người đàn ông, quần áo lèn xèn, tóc bạc hơn phân nửa, miệng ngậm trầu, râu le the, mặt buồn bực song bộ mạnh mẽ lòm khòm vô cửa xá cậu Sáu đương ngồi tại bàn giữa. Cậu Sáu đứng dậy chào và mời ngồi. Ông Ba Lung, vì nghe người ta muốn cứu giúp mình, nên trong lòng kiêng nể, ông nhả trầu quăng ra sân rồi ngồi ghé bên cái chõng.

Cậu Sáu nghiêm chỉnh ngó ông hỏi:

- Tôi nghe nói ông đi bán củi về dọc đường bị ăn cướp giật hết tiền bạc phải hôn? Ông mất hết bao nhiêu?

- Tôi bán 21 thước củi, bán giá 6 đồng rưỡi. Ông chủ lò chén tính tiền trả cho tôi 136,50 đồng. Ba người bạn chèo ghe mượn mỗi người một đồng. Tôi để cho họ 3 đồng đăng mua gạo mua cá ăn mà về. Tôi lên tới chợ Thủ thì xe hơi chạy rồi. Tôi ăn cơm hết 5 cắc bạc. Còn lại chẵn 130 đồng. Tôi tính đi về bộ, may gặp xe bò quen ở Cỏ Trách chở cao su xuống Phú Văn rồi về xe không. Tôi xin giang mà về cho khỏe chân. Đến nửa chiều, xe đương đi thành lình có ba người ngồi dựa mé đường đứng dậy chân xe. Một người cầm súng hai người cầm cây, biểu tôi với người đánh xe bò có tiền bao nhiêu phải đưa hết. Vì trong lưng có tiền nhiều nên tôi sợ chúng giật hết nên tôi co giò nhảy xuống lộ và chạy và la làng. Một tên cướp xách cây chạy theo tôi, nó quất tôi một cây trúng cánh tay đau quá, tôi muốn ngã. Nó níu tôi đứng dậy rồi lật lưng lấy hết gói bạc. Bọn nó dữ lắm, nó muốn bắt luôn cặp bò. Người đánh xe bò lạy hết gối nó mới thả cho đi. Đây, cánh tay của tôi tới bữa nay mà còn sưng.

- Ông bị giật bạc tại khúc nào?

- Tại chỗ có cây trắc lớn, người ta kêu là Trắc Sùm đó.

- Tôi không biết Trắc Sùm hay Trắc sụp nào hết, song nghe ông là người lương thiện mà bị họa, thì tôi thương. Dày công lao khổ lắm mới có đồng tiền, mà có rồi lại bị người ta cướp giật, nhiều khi buồn rầu mà chết được, chớ phải chơi sao. Ông già cả, thôi để tôi thường đủ số 130 đồng bạc cho ông.

Ông đừng buồn rầu nghe hôn. Quân gian giựt của ông; tôi ngay mà tôi thường lại cho ông. Chuyện nghe trái đời thật. Nhưng ở đời này chuyện nào cũng trái hết, thì chuyện này thành ra hợp, chớ không có trái đâu.

Cậu Sáu nói câu sau và nói và cười. Cậu lấy bạc ra đếm 130 đồng mà đưa cho ông Ba Lung.

Ông Ba Lung đứng dậy lấy bạc và xá và nói:

- Cậu thiệt là người nhơn đức, biết thương kẻ nghèo. Tôi vái phật trời phò hộ cậu luôn luôn, cho cậu giàu sang đặng cứu giúp thiên hạ.

Cậu Sáu cười mà đáp:

- Cám ơn ông. Cha chả mà một mình tôi thì làm sao cứu giúp cả thiên hạ cho nổi ông? Thôi, ông về nghỉ. Đừng rầu nữa, mà cũng đừng nói chuyện này cho ai biết làm chi.

Mẹ con bà Ba Hạc đứng chỗ cửa xuống bếp mà nghe câu Sáu nói chuyện với Ba Lung. Chừng bà Ba thấy ông Ba Lung lấy bạc thì bà nói:

- Phật trời thương anh lắm nên mới khiến cậu Sáu vô chơi trong này đặng cứu anh đó. Chừng về anh phải ghé chùa Kiến An mà lạy Phật. Này, về nhà anh ráng cất bạc cho kỹ, đừng để mất nữa, không lẽ bắt cậu Sáu thường hoài.

Ông ba Lung cười ngon ngon mà đáp:

- Cậu Sáu nhơn đức, nên cậu bố thí, chớ thường giống gì.

Quế ngó trăn cậu Sáu một hồi, rồi xây lưng đi bắt gà làm thịt, mặt luôn luôn tươi cười. Bữa nay Phú vô bếp phụ với Quế lo nấu cơm. Phú dành làm gà nhưng tới nấu canh chua, thì Quế không chịu để cho Phú, khoe tài nấu canh chua gà ngon nhứt hạng.

Buổi chiều ông Ba Lung gánh ra cho cậu Sáu một quày chuối cau, một chục củ khoai sấp, một con gà mái với một con vịt tơ, xin cậu Sáu nhậm lễ tạ ơn của ông. Cậu Sáu muốn trả tiền nhưng ông quyết định không chịu lấy, nói rằng ông đi lễ chớ không phải đem bán.

Tuy cậu Sáu dặn ông Ba Lung đừng nói chuyện cậu cứu giúp cho ai biết, song chuyện ấy mẹ con bà Ba Hạc biết, tức nhiên thím Tư Cam cũng biết, rồi người này nói chuyện với người nọ, thành thử qua bữa sau cả xứ Đường Long không còn một người nào không biết.

Ban đầu người ta khen lòng nhơn từ và cách hảo hớn của cậu, đến chừng người ta hay cậu vô chùa Kiến An đốt nhang niệm Phật, thì người ta lại đổi lời khen ra lời kính phục, kính người trẻ tuổi mà có Phật tâm, phục người sang giàu mà biết thương kẻ bần tiện. Có người trọng cậu thái quá, trọng đến nỗi cho cậu là "Phật tái sanh", rồi truyền ngôn rằng Phật hiện ra nơi chốn Đường Long để cứu nhơn độ thế.

Hoặc Quế, hoặc bà Ba Hạc, hoặc thím Tư Cam, hễ có dịp thuật chuyện người ta kính trọng cho cậu Sáu nghe, thì cậu ái ngại hết sức, cậu chắc lười cậu suy nghĩ, rồi cậu trách ông Ba Lung không kín miệng. Tuy cậu Sáu không muốn cho người ta biết cậu, song sự không muốn ấy người ta lại coi

như đức tánh của Phật, bởi vậy người ta càng kính phục cậu hơn nữa.

Sớm mơi hay là buổi chiều, cậu đi chơi dưới bưng hoặc trên mé rừng, già trẻ gặp cậu thầy đều cung kính chào mừng. Ai có dịp đi chợ cũng ghé hỏi bà Ba coi cậu Sáu có muốn gởi mua thứ gì đừng họ mua dùm cho cậu. Ai có trái cây hoặc khoai củ ngon cũng đem dâng cho cậu ăn chơi, cậu nài trả tiền, không ai chịu lấy.

Cả thầy người ta đều kính phục cậu Sáu, Quế ở trong nhà, có lẽ nào nó lại ơ thờ. Quế cũng kính phục cậu lắm, tận tâm lo phụng sự cậu, cậu cần việc gì Quế cũng làm cho cậu vui lòng, bởi vậy có bữa cậu biểu Quế cho cậu theo ra rẫy giặm dây lang, thì nó vui vẻ vâng lời; mà chiều tối cậu biểu nó dắt cậu vô rừng rập gà hay gài thỏ, thì nó cũng chiều ý cậu, không dùng dằng mà cũng không e lệ chút nào hết.

Cậu Sáu vô Đường Long ở chơi chưa được mấy ngày thì cả vùng này ai cũng vui, ai cũng chuộng, trừ ra có một người mà thôi. Người không vui đó là thằng Lực, đứa khật khùng ở đánh xe bò cho bà Ba Hạc. Thằng Lực đi xe củi cho Tư Cu, xe hết rồi nó đã đem xe với bò về vài bữa rày. Nó thấy trong nhà bà Ba bây giờ có hai người đàn ông, nhất là có một chú trai trắng trẻo nghiêm chỉnh, thì nó không vui.

Mà chừng nó thấy chú trai đó được mẹ con bà Ba trọng, chú đi đâu thường có Quế đi theo, thậm chí chiều tối chú vô trong rừng, Quế cũng đi với chú, thì nó lấy làm bất bình, rồi sanh lòng nghi kỵ, giận người ở đâu tới phá đám, oán mẹ con bà Ba trọng đồ lạc chợ trôi sông. Oán giận mà không dám nói ra, mỗi ngày nó cứ dành với thằng Khoa mà

cỡi bò đi cho ăn, có lẽ nó tính ôm lòng oán giận vào rừng để than thở với cổ cây chớ không muốn ở nhà mà thấy những cảnh đau lòng xót mắt.

Mẹ con bà Ba Hạc không dè nên không để ý đến cử chỉ trái đời của Lực. Cậu Sáu nghe nói Lực có tánh khật khùng thì cậu cũng không muốn nói chuyện với nó. Duy có Phú, người theo hầu hạ cậu Sáu, Phú cứ theo lân la với Lực và Khoa.

Hễ rảnh việc cơm nước rồi thì Phú hay thả đi chơi, mà chẳng đi đâu khác hơn là đi kiếm coi Lực thả bò ăn lồi nào, rồi có khi lại gần nói chuyện chơi với Lực, có khi ngồi dưới bóng cây xa xa mà ngó mây, ngó suối, ngó Lực, ngó bò, dường như người hiền thưởng thức thú lâm viên, hay là đùa ngu biếng nhác lánh công việc.

Khi đến nhà bà Ba Hạc, thì cậu Sáu xin ở đậu vài ngày đặng cậu nghe cu kêu, hưởng nhàn thú. Mà ở đây đã hơn nửa tháng rồi, cậu chưa nói tới chuyện đi về. Còn mẹ con bà Ba, vì kính trọng, mà cũng vì mến, nên chẳng hề nhắc tới chuyện ấy. Có phước mới rước được khách quý vào nhà, làm cho khách quý đi rồi thì làm sao mà tìm lại được. Có đêm bà Ba nằm suy nghĩ, bà lo sợ cậu Sáu đi, nên bà tính kiếm cho biết coi tại sao cậu Sáu quyến luyến ở xứ này.

Tại cậu mê con Quế, nên cậu không đành lìa nó mà về, phải hôn? Không có lẽ vậy. Cậu tử tế với mẹ con mình thiệt. Mình nghèo hèn mà cậu không khinh khi. Đối với con Quế, thì coi bộ cậu mến nó. Nhưng chẳng bao giờ cậu có tỏ một lời chọc ghẹo nó.

Dầu đi bên cậu, hay đi giặm khoai, dầu đi rập gà hay đi gài

thỏ, luôn luôn cậu giữ thái độ chỉnh tề đoan chính, không lả lơi ngả ngớn, không gheo nguyệt trêu hoa. Lại nào phải con Quế có sắc có tài như Dương Ngọc châu mà rù quên được Thái Tử. Hay là cậu uất về việc nhà sao đó nên cậu không chịu về? Mình không biết gia đạo của cậu nên mình không đoán được việc đó. Hay là cảnh lâm viên làm cho cậu say mê, nên cậu quên hết cửa nhà cha mẹ?

Để nhớ lại coi hơn nửa tháng nay cậu Sáu vui chơi cách nào, vui chơi đến nỗi quên về. Bữa nào cũng vậy, hễ khuya thì cậu dậy sớm, mà dậy rồi thì cậu đi ra ngoài, không biết đi đâu, đi cho tới mặt trời lên cao cậu mới trở về.

Con Quế có đi làm rẫy thì cậu theo nó mà chơi, đến trưa mới về ăn cơm. Cậu không ngủ trưa, hễ ăn cơm rồi thì cậu cứ nằm coi cách cho đến xế cậu mới rủ con Quế đi xuống bưng hoặc đi ra rẫy.

Nửa chiều thì cậu bắt con Quế đem bầy rập theo đi vô rừng với cậu đặt kiếm chỗ gài thỏ, rập gà, có bữa ở đến tối mò mới về. Thỏ hay gà một hai khi bắt được, mà nhiều bữa bắt không được. Tuy vậy mà cậu không mòn chí, bữa nào cũng lò mò đi gài bầy, rập hoài. Chơi như vậy cậu vui lắm hay sao, nên chơi hoài, quên nhà quên cửa?

Chú Quý vác đồ cho cậu lại đây hôm trước, hễ đôi ba ngày thì chú có trở lại một lần, chú nói bây giờ chú làm mướn ở phía ngoài, nên chú vô thăm cậu Sáu là người đồng hương của chú. Hễ có Quý đến thì cậu Sáu nói chuyện một chút rồi rủ Quý đi chơi, đi một hồi rồi cậu Sáu trở về một mình, nói Quý đã đi về luôn rồi. Đi chơi với Quý có thú vui gì hay không? Mình không có đi theo, nên việc đó mình không hiểu

được.

Bà Ba Hạc nằm suy nghĩ đủ điều, mà bà cũng không hiểu trí ý của cậu Sáu được. Quen tánh chất phác, bà suy nghĩ không ra thì thôi, bà không cần phải nhọc trí mà tìm tòi nữa. Cậu Sáu không tính về mà bà lo nỗi gì? Không biết chừng cậu xin ở đậu vài tháng mà bà nghe lộn, nên bà tưởng vài bữa. Bây giờ cậu ở luôn cho tới măn năm, chắc bà cũng sẵn lòng, thiệt như vậy.

Cách ít ngày sau, một buổi trưa, Quí vô thăm cậu Sáu, khoe ở xóm gần cầu có một đám bông vải họ trồng lên mạnh lắm và rủ cậu đi coi. Cậu Sáu đi bữa nay cậu lại biểu Phú đi theo nữa.

Ba người đi ngã rừng, chớ không đi theo bưng. Đến nửa chiều, Phú trở về một mình, nói cậu Sáu biểu về lo nấu cơm chiều và về kêu Quế đem bầy cho cậu gài thỏ, cậu ngồi đợi Quế chỗ cây dầu ngã.

Bà Ba hỏi Quế đi liền kéo cậu Sáu trông. Quế vác bầy vô chỗ cây dầu ngã. Thiệt quả cậu Sáu đương ngồi chờ tại đó, cậu khoanh tay ngồi bên gốc cây dầu, sắc mặt buồn hiu. Quế đi gần tới thì ngó cậu mà cười trong lòng hân hoan nên lộ ra mặt tươi rói. Cậu Sáu chỉ dưới đất biểu Quế ngồi, bộ rất nghiêm chỉnh. Quế dự dự ngó cậu như muốn hỏi cậu ngồi làm chi. Cậu Sáu chậm rãi nói:

- Bữa nay qua có chuyện không vui. Em ngồiặng qua nói cho em nghe.

Gần một tháng nay, hể nói với Quế thì cậu Sáu xưng "tôi" và

kêu Quế bằng "cô". Hôm nay cậu đổi mà dùng tiếng "qua" và tiếng "em", hai tiếng ấy làm rung động cả tâm hồn Quế, nên Quế biến sắc, trong lòng nghi ngại, sợ, lo lộn xộn.

Quế quăng bó bầy trên đám chồi, thủng thẳng ngồi xuống, ngồi chồm hồm trước mặt cậu Sáu. Cậu chong mắt nhìn Quế, nhìn mà không nói chi nữa hết. Quế không dám ngó cậu, cúi bẻ chồi bên chân, miệng chúm chím cười, cái cười thơ ngây động trên gương mặt thiệt thà mà rục rỡ.

Cậu Sáu lặng thinh ngồi nhắm đóa hoa rùng một hồi, rồi cậu lắc đầu mà nói:

- Chắc nay mai qua sẽ xa em, không biết xa rồi có gần lại được nữa hay không. Qua gặp em, trời xuôi khiến qua đem lòng thương em, qua thương như qua thương sự sống của qua vậy. Khoảng đời của qua gần một tháng nay là khoảng đời vui vẻ sung sướng, khỏe khoắn, an ổn nhứt, thuở nay qua chưa được biết. Qua muốn kéo khoảng đời này ra, cho thiệt dài, đừng luôn luôn sống một bên em, không thêm nhớ tới nhân tình thế sự. Ngặt qua thiếu phước, nên Phật Trời cho qua hưởng sung sướng một chút mà thôi, không để qua hưởng lâu. Vậy trong giãng rừng Đường Long này đã quen mặt qua và bên cây dầu ngã đây chứng nhận lời qua, bữa nay qua nói cho em biết rằng dầu qua đi, song luôn luôn em ở trong tâm trong trí qua, chắc chắn không giây phút nào qua quên em được.

Cậu Sáu không nói nữa. Quế liếc mắt dòm cậu thấy hai hàng nước mắt chảy dài xuống gò má cậu. Quế cũng khóc, đưa cánh tay quẹt nước mắt và thở thê hởi:

- Cậu đi đâu.

Cậu Sáu châu mày dự dự rồi thở ra mà đáp:

- Có biết đi đâu mà nói.

Quế nói tiếp:

- Vậy mà tôi tưởng cậu về nhà chớ.

Cậu Sáu ngó sừng Quế, ngó chớ không nói nữa. Quế thở thê:

- Như cậu còn đi chơi nữa, thôi cậu nói với má tôi đừng dắt tôi theo nấu cơm cho cậu ăn.

Cậu Sáu thở một hơi dài rồi lắc đầu đáp, đáp lớn:

- Không được... Không thể được... Qua không nên làm khổ cho thân em.

Quế khóc, bây giờ khóc rầm rức, nước mắt nước mũi chàm ngòam. Cậu Sáu lấy cái khăn trắng trong túi ra vói lau mặt cho Quế rồi cậu đứng dậy, nắm cánh tay Quế kéo đứng lên, và kéo và nói:

- Qua bậy lắm!... Nói làm chi cho em buồn... Qua ở đây, ở với em không đi đâu hết. Thôi, em vui đi đừng buồn nữa.

Quế ngó cậu và cười. Cậu buông cánh tay Quế mạnh dạn bước lại bụi chồi gom ôm nắm bầy và nói:

- Thôi, hai đứa mình đi kiếm chỗ mà gài bẫy. Trời gần tối rồi. Vái trời đêm nay cho bắt được vài con thỏ làm thịt ăn chơi.

Cậu Sáu hăm hở tránh bụi, tuông chòi mà đi, Quế níu cánh tay cậu mà đi theo đường như sợ cậu đi lạc mất, chân bước gọn gàng, mặt mày hớn hở. Mặt trời chiều chói ngợp cây sáng lòa. Cặp cu đất đậu trên nhánh cây sến tiếp hơi nhau mà gáy cù cú cu, tiếng thanh thoi, trong trẻo, hòa nhã, nồng nàn.

Trong lúc cậu Sáu với Quế dắt nhau đi kiếm chỗ gài bẫy, Phú ở nhà lui cui trong bếp lo bữa cơm chiều. Một người bước vô sân, Con chó mực xông ra đón sủa, Phú đứng dậy gọn gàng, mắt chăm chú ngó người vô đó không biết là ai, hôm nay chưa thấy tới nhà bà Ba lần nào.

Bà Ba lại cửa đứng la chó và hỏi:

- Cậu đi đâu? Có chuyện chi hay không?

Phú biết bà Ba không quen với người ấy, Phú bước lại đứng dựa vách, kê mắt vào lỗ trống mà dòm lên nhà trên.

Người ấy vô nhà, mắt dớn dác ngó cùng trong nhà và ngó và nói:

- Tôi làm củi phía sau đây. Tôi nghe nói dì có xe bò nên ra hỏi mượn xe củi ít bữa.

- Có Tôi có một cái xe, hôm nay để bò nghỉ nên không xe cho ai.

- Vậy thì dì để cho tôi mượn, được lắm?

- Được. Xe từ đâu ra đâu?

- Từ rừng cúp sau đây ra Bến Súc.

- Xa dữ! Lóng này xe mỗi thước 2 đồng 8, xe nào cũng vậy. Cậu bằng lòng giá đó hay không? Chớ chi xe ra cầu Xi-nô thì rẻ hơn.

- Không. Tôi mượn xe ra Bến Súc đặt chờ cho tiện. Dì bớt chút đỉnh không được hay sao dì?

- Hồng được. Cậu đi mượn chỗ khác thử coi, ai cũng xe giá đó hết.

- Được! Tôi chịu mượn.

- Chừng nào khởi sự chớ?

- Khuya nay. Dì biểu xe ra cho sớm đặt tôi chỉ chỗ một lần cho người đánh xe biết mà xe.

Lực đuổi bò về. Bà Ba kêu nó vô mà dặn đêm nay phải cho bò ăn no đặt khuya đi chờ củi. Lực hỏi chờ củi chỗ nào. Người mượn xe nói:

- Khuya anh đem xe vô đường Kiểm Lâm rồi tôi sẽ chỉ chỗ cho anh chờ. Tôi chờ anh ở đó. Hễ sao mai mọc thì anh đi, vô đó sẽ có tôi.

Người ấy từ giã trở ra sân. Lực đi ra chuồng bò. Người ấy đi

theo Lục, đứng ngó bốn con bò, nói chuyện với Lục ít câu rồi đi. Phú lên nhà trên hỏi bà Ba:

- Ai đó bà Ba ?

- Tôi không biết. Chắc là người ở đâu ngoài Bến Súc, họ đầu giá rừng cúp rồi vô ở đây làm củi.

- Tôi coi dường như Lục biết người đó.

- Ủ, có lẽ nó biết. Nó đi xe củi hoài, tự nhiên nó biết mấy người làm củi.

Đến tối mò cậu Sáu với Quế mới về tới nhà, Quế nói nói cười cười, bộ vui vẻ khác thường, còn cậu Sáu thì vẫn nghiêm nghị như hôm nay, nhưng nếu ai có tài quan sát tinh đời, thì sẽ thấy trong cặp mắt cậu có vẻ lo ngại nhiều ít.

Ăn cơm tối rồi cậu Sáu ra sân ngồi trên khúc cây khô dưới tàn cây đu đủ mà hứng gió. Mùng ba trăng lười liềm chen lặn, sao trên trời tứ giăng nên sân không tối lắm. Quế ra vô lảng xảng dường như cố ý thăm chừng cậu Sáu.

Dọn dẹp xong rồi, Phú cũng ra sân, lại ngồi chồm hồm trước mặt cậu Sáu mà nói chuyện nho nhỏ. Cách một lát, cậu Sáu vô nhà và lên ván nằm êm. Phú vẫn ở ngoài sân, ở cho tới chừng mẹ con bà Ba đi ngủ mà Phú cũng chưa vô.

Đến khuya cậu Sáu thức dậy rọ rọ một chút rồi đi ra ngoài. Quế nhẹ nhẹ bước xuống giường đi rửa mặt rồi ra giếng xách nước. Quế không dòm thấy có Phú nằm trên chõng mà cũng không thấy Phú ở chỗ nào, chỉ thấy dạng cậu Sáu ngồi

êm trên khúc cây khô như hời hôm ngồi bên gốc cây đu đủ. Lực ngủ ngoài chuồng bò nó dậy cho bò uống nước rồi mắc một cặp bò vào xe mà đánh đi, tiếng xe kêu lét két. Xe đi gần cái giếng, Lực thấy Quế đang xách nước thì kêu mà nói:

- Quế, ở nhà ráng chơi nhé, chơi cho vui, chơi riết đi...

Quế không thèm trả lời, mà cũng không thèm nghĩ tới ý nghĩa mấy câu dặn dọ kỳ ấy. Xe đi vừa khuất thì cậu Sáu đứng dậy ngó vòng bốn phía rồi thủng thẳng nhẹ bước đi vòng sau hè. Quế buông cái gàu lật đặt đi vòng phía nhà bếp mà ra hè dường như muốn chặn đường cậu Sáu. Nó thấy cậu đang băng ngang qua mấy liếp mía mà vô mé rừng thì nó chạy theo kêu hỏi nho nhỏ:

- Cậu đi đâu đó cậu Sáu? Đi thăm bầy hả? Đợi tôi đi với.

Cậu Sáu đứng khựng lại, day ngó Quế lơ dạng mờ mờ giữa cảnh trời khuya xám xám. Đi tới, Quế vui vẻ nói:

- Bữa nay chắc có thỏ mắc bẫy, để tôi theo tôi bắt.

Cậu Sáu đứng lặng thinh, dục dục. Quế đưa tay xô cậu nhẹ nhàng và nói:

- Cậu đi trước đi...

- Qua muốn em ở nhà.

- Không. Để tôi đi với. Trời còn tối, cậu đi một mình trong rừng, cậu lạc đường à.

Cậu Sáu cương quyết nói:

- Thôi, muốn đi thì đi.

Hai người đi vô rừng.

Ở chân trời hướng đông đã đậm mây ngang hừng sáng. Trên nhành chim thức dậy nói chuyện líu lo. Trót một đêm tăm tối im lìm, bây giờ cảnh vật dường như mở mắt sống lại.

Trên đường xe bò từ nhà bà Ba Hạc vô rừng cấm bây giờ lại có tiếng xe đi lét két, xe ở trong rừng đi trở ra bưng, trên xe có tiếng nhiều người nói chuyện ào ào. Xe ra ngang nhà bà Ba thì ngừng. Chín mười người trên xe chen nhau nhảy xuống đất, người mang súng người cầm cây, bộ hăm hờ dữ tợn. Họ áp bao chung quanh nhà bà Ba Hạc, rồi một người đứng giữa sân tay cầm súng chỉ ngay vô cửa và kêu và nói:

- Ai ở trong nhà thức dậy ra đây coi nào. Ra hết đây. Ra mau mau.

Mấy người khác tiếp kêu om sòm, tiếng kêu rất cứng cỏi, mạnh mẽ. Bà Ba Hạc đương ngủ, bà giật mình, rờ không có Quế, bà gợn gàng bước xuống đất rồi xông ra cửa. Trời sáng mờ mờ, bà thấy nhiều người đứng trước sân, bộ muốn làm dữ, thì bà kinh hãi, đứng run lập cập.

Một người nạt lớn:

- Bà già sao đứng đó? Kêu hết trong nhà ra đây cho mau.

Bà Ba dòm chỗ thầy trò cậu Sáu ngủ, bà không thấy ai hết,

trong nhà vắng hoe, bà nói:

- Đi đâu mất hết. Có một mình tôi chứ có ai nữa đâu?

Một người nói:

- Bà có chứa hai thằng ăn cướp, bà đừng lẻo lự. Bà ra đây coi nào. Áp vô xét nhà đi. Ai ở phía sau coi chừng nghe hôn.

Bà Ba rón rén bước ra sân, mặt mày tái mét. Ở trong có tiếng nói:

- Thiệt không có ai hết. Kiểm kỹ rồi. Trong bồ lúa hay dưới giường, dưới ván chỗ nào cũng coi rồi. Không có.

Ở ngoài hỏi:

- Có đồ đạc còn đó hay không?

Ở trong đáp:

- Không. Ván chống đều trống trơn.

Người đứng giữa sân ra lệnh nãy giờ đó xông vô nhà, bốn thân đi thâu đi kiểm nữa, rồi trở ra nói:

- Chắc có ai thông tin nên chung nó biết mà trốn đi trước chứ gì. Đâu kêu tên Lực đánh xe bò vô đây coi.

Lực xăm xăm đi vô sân. Bà Ba chừng hửng. Té ra thằng Lực chở người ta đến vây nhà chủ nó! Bà Ba rất ngao ngán. Người lại mượn xe bò hồi chiều hôm qua nhảy ra thộp ngực

Lực mà hỏi:

- Sao mấy thông tin cho bọn ăn cướp trốn mất vậy hử?

- Trời ơi! Tôi dại gì mà thông tin. Tôi ghét tụi nó lắm, nhứt là thằng nhỏ kêu là "cậu Sáu" đó nên tôi mới mách đặng bắt nó chớ. Người ta nói tôi khùng hứ! Tôi dễ khùng đâu, tôi khôn lắm chớ. Hồi tôi đánh xe đi tôi thấy con Quế đương xách nước, lại có dạng một người ngồi dựa gốc đu đủ in là cậu Sáu. Chắc nó mới rút vô rừng chồi ở sau đây. Mấy ông ruồng mau mau chắc bắt được.

- Chắc mấy mới thấy thằng kêu là "cậu Sáu" phải hôn?

- Phải.

- Thôi, vài người ở giữ bà già...này ..còn. bao nhiêu rã vô rừng ruồng kiếm. Đi cho mau bớ anh em. Ai bắt cho được cậu Sáu đó thì công lớn lắm.

Bảy tám người cầm cây mang súng đi vô rừng, ai cũng hăng hái nặng nề. Trời đã sáng rồi hai người còn lại mới dắt bà Ba Hạc vô nhà ngồi chờ mấy người kia. Một người hỏi bà Ba:

- Sao bà dám chứa đầu đảng của bọn cướp Trắc Sùm trong nhà bà cả tháng nay vậy?

- Tôi có biết đâu. Ai đầu đảng?

- Thằng kêu là Cậu Sáu đó!

- Hừ, có lẽ nào, cậu Sáu hơn đức tử tế lắm mà. . , chẳng tin hỏi thử hết thầy xóm này mà coi.

- Bà làm. Mà xóm này cũng đều làm hết thầy. Nó là thằng dữ tợn cầm đầu bọn côn đồ sai khiến chúng giựt đồ, cướp của giết người không có cái án nào mà nó chừa. Có tờ tập nã nó mấy tháng nay, hễ bắt được nó thì chắc chắn nó bị xử tử.

- Trời ơi? Tôi đâu có dè đâu. Vậy mà nói là học trò, con của nhà giàu có sang trọng ở trên Châu Đốc chứ.

- Ủ, phải nói như vậy, mới ẩn mặt được chứ!

- Trời đất ơi! Tôi thiết tha, tôi tin người ta cũng thiết tha như tôi nên tôi phải mang họa, khổ chưa?

- Không, bà là người quê mùa khờ dại, chắc người ta nghe, xét tình ngay mà châm chế cho bà.

- Mô Phật, lòng tôi ngay thẳng. Xin Phật Trời làm chứng dùm cho tôi.

Một tiếng súng nổ trong rừng. Hai người ở giữ bà Ba liền đứng dậy nhìn nhau mà nói:

- Rồi... chắc gặp nó nên bắn nó chứ gì.

- Phải chi mà bắt sống nó mới tài chứ bắn nó có giỏi gì đâu?

- Không biết chừng nó nổ súng chống cự. Nghe nói nó có súng thì nó giết mình còn gì? Quân đó hễ gặp thì bắn nhầu cho nó chết, để làm chi.

- Tôi không đồng ý với anh về khoản đó.
- Tôi tiếc quá, hồi nãy tôi không dành mà đi. Để ngồi chông ngốc mà chờ như vậy, thiệt là khó chịu hết sức!
- Anh đi, anh chắc làm được hay sao?
- Hễ tôi gặp nó thì tôi hạ liền, chạy đâu cho khỏi?
- Anh chắc chắn như vậy?

Nghe tiếng người ta hú hí và nói rang trong rừng, hai người đi ra phía sau hè đứng ngó. Bà Ba có thằng Lực cũng đi theo, bà Ba nói nhỏ với Lực:

- Mày đó nghe. . . mấy là đồ phản chủ, mày độc ác lắm.

Cách một lát sau có hai người khiêng một người, chân tay lỏng thòng ở trên rừng đem ra. Mấy người khác đi theo, hai bên nói cãi với nhau om xòm. Hai người đứng chờ sau hè liền áp ra đón coi. Bà Ba cũng đi ra thì không thấy con Quế mà bà ngó người nằm cho họ khiêng, mặc đồ đen, tức nhiên cũng không phải là cậu Sáu. Bà vuốt ngực nói lầm thảm:

- Nam mô A-di-đà Phật.

Hai người ở nhà kêu hỏi mấy người đi:

- Hạ được thằng đầu đảng rồi hả?
- Không. Nó đông rồi, bắt không được.

- Vậy chớ khiêng ai đó?

- Tụi mình.

- Sao vậy?

- Bị nó bắn chớ sao.

- Trời! Sao không bắn nó, lại để cho nó bắn?

- Anh này anh gặp nó, ngặt anh không có súng, lấy gì mà bắn.

- Tức quá! Phải hồi nãy tôi đi thì nó không thoát khỏi tay tôi. Nó bắn trúng nặng hôn?

- Trúng cánh tay. Ra máu nhiều, nhưng không sao, anh tỉnh táo như thường.

- Mấy anh thiệt là dở.

- Thôi đi cậu. Đừng có nói phách. Nó lạnh lẽo lắm, bắt nó không phải dễ đâu.

Người ta khiêng luôn bệnh nhân vô nhà, để nằm dài trên cái bàn giữa, rồi lấy khăn bó chặt chỗ vết đạn. Người đứng giữa sân mà chỉ huy hồi khuya, bây giờ mang cây súng trên vai, bước lại rờ trán người bệnh và hỏi:

- Em khỏe hôn?

- Thừa, khỏe... Khát nước quá.

- Ý! bị đạn, không nên uống nước. Phải ráng mà chịu. Em gặp nó chỗ nào? Gặp sao không kêu la, lại xốc vô làm chi mà bị nó bắn?

- Tôi không thấy nó cầm súng, nên tôi mới tính dùng roi mà hạ nó.

- Nó cầm súng, ở xa nên em thấy sao được. Gặp chỗ nào? Đâu em nói sơ nghe coi.

- Tôi cặp nách cây roi đi tới chỗ cây sao lớn đó, tôi thấy có hai người đang ngồi dựa gốc sao. Tôi muốn kêu mấy bà con. Nhưng sợ động nó đông đi mất đi. Tôi mới núp mà chuyền bụi nầy qua bụi kia, tính đi vòng ra phía sau rồi lén lại gần mà quật hết hai đứa. Chẳng dè chúng nó thấy tôi. Hai đứa đứng dậy hết, một thằng trai và một đứa gái. Đứa gái có xách con thỏ. Chúng nó ngó tôi hờm hờm. Không cần phải núp lén nữa, tôi vụt la lên cho bà con hay, và la và nhảy riết tới tính đánh bắt nó, kéo nó chạy. Hai đứa cứ đứng đó, đứng khít nhau. Chừng vừa lần roi, tôi mới hươi roi mà đánh. Đứa gái thiệt lớn gan. Nó vụt con thỏ vô mặt tôi rồi a tới đưa tay quyết bắt roi. Thằng trai một tay níu đứa gái lại, còn một tay đưa ngay tôi. Ngọn roi tôi chưa xuống thì nghe một tiếng bùm, tôi buông roi, té ngửa. Chừng ấy tôi mới hay nó có súng. Việc ấy xảy ra lẹ như nháy mắt. Tuy ngã, mà tôi thấy hai đứa nó chạy, đứa gái chạy trước dẫn đường, thằng trai chạy sau phòng thủ. Chừng mấy bà con áp lại, thì chúng nó chạy mất đã lâu rồi.

- Thôi, bây giờ phải chờ liền em ra nhà thương đặt mức

đạn và băng bó. Mấy người biểu quay xe bò lại, lót đồ cho êm, rồi khiêng bệnh ra. Làm mau, mau đi.

Người ấy kêu hỏi bà Ba Hạc:

- Bà già kia, bà chứa trong nhà mấy đứa?
- Có hai người lại xin ở đậu hôm nay đó thôi.
- Hồi khuya này chúng nó đi đâu?
- Cái đó thiệt tôi không biết. Hồi đầu hôm, tôi đi ngủ, thì còn đủ hai người. Tôi ngủ rồi họ lén đi hồi nào tôi không hay.
- Đồ đạc của chúng nó đâu?
- Hôm nay họ để trên cái chõng kia. Họ đem đi đâu hồi nào tôi cũng không biết. Hồi khuya mấy ông vô, tôi còn ngủ đó, không thấy sao?
- Còn đứa con gái nào xách thổ đi với thằng trai đó.
- Tôi không thấy thì tôi có biết ai mà nói.
- Bà chứa ăn cướp nên phải bắt bà.
- Tội nghiệp tôi quá. Tôi có dè ăn cướp đâu mà mấy ông bắt tôi.
- Ra ngoài rồi sẽ đối nại.
- Tôi đi rồi nhà cửa, đậu khoai ai coi?

- Ô! Bà đi thì để đó, rồi trưa chiều thằng đánh xe bò nó trở về nó coi.

- Thằng khùng đó mà giao cho nó, thì càng thêm khổ. Nó đốt nhà chớ phải chời sao.

Bệnh nhân đã khiêng để nằm trên xe rồi. Bà Ba Hạc thấy thằng Khoa đứng ngoài chuồng bò, bà kêu mà dặn nó coi nhà rồi bà lên xe đi với họ. Xe ra khỏi sân, bà thấy có thím Tư Cam đương đứng gần đám đậu, bà gọi luôn nhà cửa, bò xe, đậu khoai cho thím, cây thím gìn giữ dùm. Thím gật đầu. Xe đi khỏi rồi thím vô nhà bà Ba kêu thằng Khoa mà chỉ cho nó dọn dẹp trong nhà, thím quản xuất cũng như chủ nhà vậy.

Đến chiều thằng Lực đem xe bò về. Nó thấy thím Tư Cam ở trong nhà, bộ nó không vui, nhưng hồi sớm mới bà Ba cậy thím Tư trước mặt nó, nên nó buồn mà không dám nói ra.

Sáng bữa sau Lực đuổi bốn con bò đi ăn. Đến trưa bò tự nhiên trở về chuồng, mà không có Lực về. Luôn mấy bữa rày Lực biệt tích, hỏi thăm thì không ai thấy mà chỉ.

Việc xảy ra ở nhà bà Ba Hạc làm náo động cả vùng Đường Long mấy bữa rày. Người ta lấy làm lạ mà hay cậu Sáu hơn từ nhỏ nhẽ, lẽ nghĩa đó là đầu đảng của bọn cướp vùng Trắc Sùm.

Người ta lại không lấy làm lạ mà hay con Quế, một đóa hoa rừng tươi tốt, nặng tình với cậu Sáu, trong cơn dông gió dám hy sinh tánh mạng đặt bảo hộ tình lang. Người ta đoán bà Ba Hạc vì thiệt thà quê dốt nên bà làm lỗi, chớ không phải bà

cố ý chứa kẻ bất lương, bởi vậy có lẽ bà khỏi tội. Người ta nghi thằng Lực khùng, vì nó muốn hại cậu Sáu, nên nó bị bọn cướp Trắc Sùm bắt cóc mà trả thù, chứ không phải nó trốn đi đâu hết.

Ông Ba Lung thuật hết chuyện này cho chúng tôi nghe, ông pha cho chúng tôi mỗi người một tô trà quế bột vun chum nữa, rồi ông vuốt râu chum chim cười mà kết luận:

- Trong chuyện này người nào cũng trái đời: Bà Ba Hạc thiệt thà đạo đức mà bà lại chứa đầu đảng ăn cướp. Tôi bị ăn cướp giật bạc. Đầu đảng lại bồi thường đủ số cho tôi. Con Quế, là một đóa hoa rừng, mà nó lại nặng tình với một tên cường khấu. Đầu đảng ăn cướp mà lại biết lễ nghĩa, kính Phật trời, được gái yêu được người trọng. Thằng Lực khùng khịu mà lại kêu đòi, muốn kết tóc với gái xinh, muốn không được rồi sanh tâm hại nhơn, phản chủ.

Trái đời hết thấy!

Vĩnh Hội, 17 Septembre 1944.

HỒ - BIỂU - CHÁNH

Một đời Tài Sắc



NHÀ XUẤT-BẢN LỬA HỒNG

HỒ - BIỂU - CHÁNH

Một đời Tài Sắc



NHÀ XUẤT-BẢN LỬA HỒNG

Hồ Biểu Chánh

Một Đời Tài Sắc

LỬA HỒNG xuất bản 1957

vietmessenger.com

Năm 1929 tháng Juillet.

Mưa dầm dề luôn mấy ngày, rồi một buổi chiều sớm mơi, bầu trời thanh bạch, mặt trời ló ra chói nắng sáng lòa.

Cây cối bị ướt loi ngoi mấy bữa, nay gặp nắng lại, giữ lá phơi ngành, trở bông đâm tược, từ ngoài ruộng vô tới trong vườn, khoe một màu xanh lặc lìa, coi thiệt là khỏe mắt.

Ông Hội đồng Võ Kế Nghiệp, nhà ở làng Phú Lợi gần chợ Cái Tắc, thuộc tỉnh Cần Thơ, có tánh hay trồng bông trồng kiểng; mấy bữa rày bị mưa, ông không chăm sóc kiểng vật của ông được, nay thấy trời nắng, ông mới bước ra sân. Con gái lớn của ông là Võ Thị Xuân Hương, 18 tuổi, học trên Sài Gòn, thi đậu, ông mới rước về, cô cũng đi theo ông ra ngoài sân mà thăm hoa xem kiểng. Ông hội đồng tay cầm cái kéo nhỏ, đi vòng theo mấy chậu bùm sùm, quít tầu, càng thẳng mà hót đọt bắt sâu. Cô Xuân Hương thì đi dài theo mấy liếp bông hường, lo chỗi mấy nhánh bị mưa oằn, gặp cái bông nào tốt thì cô cầm mà coi, mặt gần bông, bông giọi mặt. Mặt càng đẹp, bông càng xinh.

Thình lình nghe có tiếng xe hơi ồ ồ ở xa chạy lại, tới ngang cửa, xe chạy chậm rồi quanh vô sân. Ông hội đồng ngó ra rồi nói với con rằng: „Xe này của ông Cai Tổng bên Thạnh Hòa mà”.

Xe ngừng giữa sân, hai vợ chồng ông Cai Tổng Hà Thiện Bình leo xuống. Ông hội đồng bước tới chào mừng. Cô Xuân Hương cũng lại gần chấp tay cúi đầu thi lễ.

Bà Cai Tổng Bình ngó cô Xuân Hương và hỏi rằng:

- Bày trẻ ở nhà coi nhứt trình nói con thi đậu bằng cấp gì đó rồi phải hôn?

- Dạ thưa phải. Con thi đậu „Brevet Élémentaire”.

- Giỏi à! Bác nghe nói nên lật đật qua đây mà mừng cho con. Thăng Ý ở bên Tây nó cũng đậu Tú Tài kỳ nhì rồi, nó mới đánh dây thép về

hôm qua. Có má con ở nhà hôn?

- Thưa có.

Ông Cai Tổng Bình tiếp hỏi Xuân Hương rằng:

- Con đậu „Brevet Elémentaire" rồi con tính đi học nữa hay là thôi?

- Thưa, con tính xin với má cho con học thêm ít năm nữa đăng thi „Brevet Supérieur".

- Được a. Con học được thì học luôn cho đến cùng. Thằng Ý đậu Tú Tài rồi nó tính học luật. Học luật phải học 3 năm nữa mới được Cử Nhơn.

Ông Hội đồng Nghiệp mời khách vô nhà. Bà hội đồng nghe nói có hai vợ chồng ông Cai Tổng Bình qua thì bước ra cửa mà tiếp chào.

Ông Cai Tổng Hà Thiện Bình, nhà ở làng Thanh Hòa, thuộc tỉnh Rạch Giá dựa bên cái lộ mới Long Xuyên - Rạch Giá kêu là lộ Cái Sắn.

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng Nghiệp vốn là bạn đồng hương, hai người hồi nhỏ ở Thục Nhiêu, thuộc tỉnh Mỹ Tho.

Ông Hội đồng là con nhà giàu, rủi chừng ông cưới vợ rồi, cha mẹ lại suy sụp, gia tài bị chủ nợ thi hành phát mãi hết, ông phải qua Cái Tắc theo ở quê vợ mà nương dựa làm ăn. Ông lận lộn nhen nhúm lần lần, lại nhờ tám chín năm nay lúa gạo cao giá luôn luôn, ông dùng ít mà gây ra nhiều, nên hiện bây giờ ông có một cái nhà tốt mới cất tốn trên 12 ngàn đồng bạc lại có gần 100 mẫu ruộng trong làng Phú Lợi, 200 mẫu trong Kinh Xà No, và mới đấu giá mua thêm 200 mẫu bên làng Thanh Hòa, thuộc hạt Rạch Giá nữa. Ông mới 42 tuổi, vợ chồng sanh được ba đứa con, đứa lớn là cô Xuân Hương đã thấy đó rồi, đứa giữa, con trai mới 15 tuổi học Tú Tài năm thứ tư, tại trường Chasseloup Laubat, còn đứa út cũng con trai, còn học tại Cần Thơ.

Còn ông Cai Tổng Bình hồi trước thiệt tên Huỳnh, làng cử ông làm thôn Trưởng, ông xài thâm công nho hơn 1.000 đồng bạc, sợ tội nên bỏ xứ dất vợ con mà trốn, để cho hương chức Hội tề giăng tay đậu

tiền bồi thường. Vô Rạch Giá ông đổi tên lại là Hà Thiện Bình, nương náu ở làng Thạnh Hòa mà làm ruộng, lần lần ông mua điền khẩn đất, trở nên một người giàu, ra làm làng rồi lên chức Cai tổng. Ông năm nay đã hơn 55 tuổi rồi, có bốn người con, người con lớn đương làm Nghị Viên Hội Đồng địa hạt trong Rạch Giá, người kế đó là cậu Hà Thiện Ý 22 tuổi, học bên Tây, một người 18 tuổi, một người 16 tuổi, thôi học ở nhà mà chưa hứa gả nơi nào.

Tuy ông Hội đồng với ông Cai tổng ở xa nhau, lại niên kỷ bất đồng, song thuở nay hai nhà thân thiện với nhau lắm, hay giúp đỡ nhau, hay tới lui thăm nhau, lại thường tính chừng Thiện Ý và Xuân Hương lớn khôn, thì hai nhà sẽ làm sui với nhau.

Chủ khách gặp nhau mừng rỡ cùng dắt nhau vô nhà, rồi ông Hội đồng với ông Cai tổng thì ngồi bộ ghế giữa, còn hai bà thì ngồi tại bộ ván cắm lai lót gần đó.

Cô Xuân Hương lo trầu nước đãi khách, cô ra vô lảng xãng, mặt tươi cười, bộ nhâm nhẹ, tư cách phải là gái tân học, mà nét na cũng phải là con nhà giàu. Bà Cai tổng ngó theo cô hoài rồi bà nói với bà Hội đồng rằng:

- Con nhỏ năm nay nó lớn đại. Nè, tôi nói với thím nó a, phải chờ thằng Ý tôi, chớ đừng có gả chỗ khác tôi không nghe cho mà coi.

- Ai mà gả! Anh chị đã nói từ hồi nào tới giờ, gả chỗ khác sao được. Có sợ là sợ cậu Ý ở bên rồi cậu cưới đằm chớ.

- Đâu có vậy! Vợ chồng tôi có nói trước cho nó biết rồi mà.

- Ờ! Tôi quên nói cho chị hay nữa chớ. Hôm tháng giêng tôi có bệnh, tôi nghe nói ông Bình ngoài Cần Thơ hay lắm, tôi ra tôi cầu đặt xin thuốc.

- Xác ông Quan Bình phải hôn? Tôi cũng nghe họ đồn hay lắm.

- Thừa phải. Bận đó sẵn có con Xuân Hương bãi trường nên nó ở nhà, tôi biểu nó đi với tôi. Ra đó coi cho tôi rồi, luôn dịp coi cho nó nữa. Nè, ông Bình coi cho nó, ổng nói kỳ lắm chị.

- Nói làm sao?

- Ông nói nó thông minh, học giỏi lắm, năm nay nó thi đậu, mà sau nó còn đậu một bằng cấp lớn hơn nữa. Tôi hỏi tới căn duyên của nó, thì ông nói nó vốn tiên phong đạo cốt nên chừng nó lớn khôn không ham phú quý vinh huê, lại ngao ngán như tình thế tục. Cuối 21 bước qua 22 tuổi thì nó có chồng, nhưng mà nó có chồng có con rồi thì nó lại tu. Nói năm thi đậu trúng rồi, còn sau nữa thì không biết ra sao.

- Ôi! Hơi nào mà tin chuyện ma ma phật phật. Đã có chồng có con rồi, mà còn tu nổi gì? Có lẽ ngày sau nó bắt chước người ta ăn chay vậy chăng?

- Tôi cũng nghĩ như vậy đó.

- Ăn chay có hại gì. Đời bây giờ tôi coi người ta ăn chay muốn đều hết. Thím nó sao cứ bình hoà, lúc này nghe trong mình khá hay không?

- Lúc này tôi khỏe lắm, ăn ngủ được. Mà hễ có việc gì phải lo, thì nó cứ rang cái ngực hoà, nên tôi sợ quá.

- Thím đừng có lo chi hết. Có việc gì thì đồn ông họ tính sao họ tính, mình lo làm chi.

- Tôi có cái tật hay lo lắm chị.

- Thím nó làm như tôi vậy, ăn no rồi đi chơi, việc ruộng đất đồn ông họ tính làm sao họ làm. Thím nó có xe thì đi Hà Tiên hay Long Hải mà hứng gió, ở nhà làm chi.

Ông Hội đồng Nghiệp đương nói chuyện với ông Tổng, chừng nghe bà Tổng nói như vậy thì ông day qua nói rằng: „Ở nhà tôi [1](#) kỳ lắm chị, tôi biểu đi chơi mà bà cứ rút ở nhà không chịu đi đâu hết”.

Bà Tổng xỉa thuốc, vánh bàn tay làm cho ba chiếc cà rá hột xoàn chói lòa, bà cười mà đáp rằng:

- Tại chú a. Chú không thèm dất, thím đi sao được.

- Nhà có hai vợ chồng, sắp nhỏ mắc đi học; nếu tôi dất đi chơi rồi nhà cửa làm sao?

- Dữ hôn. Nhà cửa thì mượn người ta coi, ai bưng đi đâu mà sợ?
- Còn ruộng nương làm sao?
- Cấy rồi ta đi.
- Thôi, năm nay tôi nghe lời chị, hễ cấy rồi tôi dặt nhà tôi vô Hà Tiên ở hứng gió chừng một tháng.
- Chú thím có đi thì cho tôi hay, tôi đi với... À, bữa hôm đấu giá đất quốc gia bên Thạnh Hòa đó, chú đấu được mấy trăm mẫu?
- Tôi đấu được 2 lô, 200 mẫu. Cha chả, tôi nóng mũi, tôi đấu mắc quá, chị. Tôi đấu tới 310\$00 một mẫu, thành ra 62 ngàn đồng, nếu kể phần bách phần, con niêm, cùng các sở phí khác vô nữa thì non non 65 ngàn. Bây giờ phải trả trước phân nửa với sở phí 35 ngàn nặng quá.
- Có sao đâu mà sợ. Đất đó chú mua rồi mùa tới đây, chú góp tiền lúa mượn lối bốn năm gia một công mà sợ nỗi gì. Tôi dám chắc chú góp 10 ngàn gia được, kể về lúa vay. Tính giá lúa tẻ hơn hết 1\$20 một gia thì chú cũng có 12 ngàn đồng bạc. Chú thâu góp ít năm thì đủ vốn, có gì mà lo.
- Chị nói thì phải rồi, ngặt bây giờ chạy tiền mà đóng phân nửa giá mua đây cũng ngặt ngư chớ.
- Chú nó khéo lo! Thứ có mấy chục ngàn đồng bạc mà sợ gì!
- Tôi bị cất cái nhà tốn nhiều quá, nên hụt tiền. Tôi nghe lời anh Tổng tôi làm bướng hôm nay tôi lo hết sức.

Ông Cai Tổng chen vô nói rằng:

- Có gì đâu mà lo. Ruộng nhà bên đây chú thâu góp mười mấy ngàn gia. Mua ở bên chú góp thêm 10 ngàn, cộng ít nào cũng 25 ngàn gia. Theo giá lúa này mỗi năm chắc chú có 30 ngàn đồng bạc. Tôi cho chú ăn xài và đóng thuế 10 ngàn, thì còn dư 20 ngàn trả tiền mua đất. Chú trả ba bốn năm thì dứt, có gì mà lo. Tôi dện một cái tới 400 mẫu, bằng hai của chú đây sao.

- Anh nhờ họ vị tình, họ không giành, nên anh mua giá rẻ hơn tôi, vậy cũng đỡ chứ.
- Phải. Nhờ tôi làm Tổng họ có vị một chút, họ ít giành. Mà tôi mua tính bỏ đồng thành ra cũng 240 đồng một mẫu, cộng chung là 96 ngàn đồng bạc, chứ phải ít sao. Bây giờ trả phân nửa giá mua với sở phí cũng là 50 ngàn đồng.
- Anh có sẵn bạc hay không?
- Đâu mà có! Nhưng mà lúa tôi còn trên hơn một chài.
- Vậy rồi anh làm sao mà đóng bạc mua đất?
- Ồi! Lo gì! Quơ tạm mà đóng rồi tới mùa sẽ hay.
- Anh mua sở đất mới đây nữa, thì số huê lợi của anh chừng bao nhiêu?
- Thuở nay đất cũ của tôi góp 45 ngàn gạ. Mua sở mới đây chắc 20 ngàn gạ nữa, thì thành 65 ngàn gạ.
- Anh lúa nhiều quá, nên anh không lo thì phải, chứ lúa tôi ít, tôi không lo sao được.
- Lớn thuyền thì lớn sóng, thế nào cũng phải lo chứ. Thôi từ rày sắp lên tôi nghĩ không thêm sắm điền đất nữa, để trí rảnh rang mà chơi. Già rồi, lo làm hoài mệt quá.
- Mà chuyện nhà nước đòi đóng tiền mua đất anh tính làm sao?
- Vay tiền mà đóng chứ làm sao?
- Anh biết ở bên Rạch Giá có ai cho vay anh làm ơn chỉ giùm cho tôi vay với. Bên này họ làm bộ, hễ tới hỏi họ thì họ nói đâu mình mặt rồi a, nên tôi ghét tôi không muốn tới họ.
- Bên Rạch Giá tôi quen thiếu gì. Như Huyện Hàm Trương Hà ở chợ Rạch Giá đó, chú muốn hỏi mấy chục muôn cũng có bạc sẵn mà. Nhưng mà lấy bạc bằng cho vay, muốn lấy bạc nhà bằng nào cũng được hết, dễ lắm.

- Cha chả! Rớ tới bằng tôi ghê lắm. Thiệt tiền lời thì rẻ, ngặt hể mình xin vay thì họ buộc phải đóng tiền sở phí đi xét đất, đóng tiền này tiền kia nhiều quá thành ra cũng không rẻ hơn Chà-và Việt Nam mình là bao nhiêu. Mà cũng có một điều này gay lắm, là hể trong giấy hẹn ngày nào thì tới ngày ấy phải trả, không nói gì được hết, nếu trễ thì xin Tòa thi hành phát mãi.

- Như chú sợ thì hỏi bạc của Trương Hà. Dầu ổng ăn lời mắc. Tôi còn thiếu ổng 12 ngàn, ổng ăn lời tới một phân rưỡi.

- Như vậy cũng không mắc gì lắm.

- Chú cần dùng hỏi chừng bao nhiêu?

- Tôi phải hỏi tới 30 ngàn mới đủ đóng tiền đất.

- Tiền lời tới 4 ngàn rưỡi một năm... Phần tôi phải hỏi tới 50 ngàn. Mình hỏi nhiều mình nói ổng bớt tiền lời một phân hai có lẽ được. Chú muốn hỏi thì bữa nào chú qua bên rồi tôi dắt chú đi.

- Chắc hỏi được hôn?

- Chắc mà. Tôi lấy bao nhiêu cũng được hết. Song hỏi nhiều phải thế bằng khoán đất. Chú phải đem bằng khoán cho ổng coi.

- Thôi, một tôi đem qua được hôn?

- Được. Chú qua rồi tôi dắt đi. Nè, mà một chú qua, thím với con Hai qua chơi nghe. Qua đó để thím ở nhà, rồi hai anh em mình đi.

Bà Tổng nghe hai người đồn ông nói chuyện như vậy bà cũng tiếp mời bà Hội đồng với cô Xuân Hương qua nhà chơi. Bà Hội đồng không dám thất lễ, nên bà phải hứa lời.

Ông Tổng với bà Tổng ở nói chuyện chơi và ăn cơm trưa rồi hai ông bà mới về.

[1](#) vợ hay chồng

2

Dựa mé kinh Rạch Giá qua Long Xuyên, phía bên tay trái, từ cầu Quay Rạch Giá trở vô ước chừng ba bốn trăm thước, có một cuộc ở đồ- sộ, chính giữa một cái nhà lầu rộng lớn, hai bên kèm hai lăm lủa mỗi cái dài 10 căn, phía sau có một cái nhà bếp, tại đầu lăm lủa bên tay mặt có nhà để xe hơi, tại đầu lăm lủa phía bên tay trái lại có một cái nhà chứa đồ làm ruộng. Ai đi ngang cũng biết cuộc ở của một vị điền chủ lớn, tiếc gì cái nhà lầu cất gần cái lộ dựa mé kinh, chứa cái sân chỉ có sáu bảy thước, lại bị hai lăm lủa kèm khít hai bên bó rọ, sân không kiểng, nhà không vườn; bởi vậy cuộc ở coi hùng hào nhưng thiếu vẻ thanh nhã.

Cuộc ở này là cuộc ở của ông Trương Hà, đại điền chủ trong tỉnh Rạch Giá, có công giúp một số bạc rất lớn để cất nhà thương nên được quan trên ân tứ Hàm- Tri Huyện.

Ông Trương Hà vốn là con cháu khách, cha của ông là người Triều Châu, còn mẹ là Việt Nam.

Ông mới được 50 tuổi, vợ chồng chỉ có sanh hai người con, người lớn là gái tên là Trương Thị Lang đã gả cho ông Đốc tờ Triệu Như Hổ, học bên Tây lãnh được bằng cấp y khoa Tấn Sĩ, về cưới vợ, nhờ cha mẹ vợ mua cho cái nhà lầu tại Sài Gòn ở mà khám bệnh cho thuốc; còn người nhỏ là trai tên Trương Hoàng Kiết 20 tuổi, học bên Tây sáu năm, tốn chừng năm muôn đồng bạc, mới lãnh được một cái bằng cấp khiêu vũ, kể cha mẹ kêu về đặt phụ giúp cai quản sự nghiệp không cho học nữa.

Y theo lời hứa hôm nọ, nên đúng ngày hẹn ông Hội đồng Võ Kế Nghiệp đi với vợ và con gái qua nhà ông Cai Tổng Hà Thiện Bình. Bà Tổng với hai đứa con gái nhỏ của bà thấy cô Xuân Hương thì mừng rỡ, tiếp rước rất ân cần vui vẻ không nói được. Ăn đồ lót lòng rồi, ông Hội đồng Nghiệp với ông Cai Tổng Bình vô Rạch Giá đặt tính việc vay bạc mà đóng bạc mua đất.

Hai ông vô tới nhà ông Huyện hàm Trương Hà thì lối 10 giờ sớm mới.

Xuống xe bước vô sân thì thấy nhà lầu cửa đóng kín mít, không có cho vô.

Hai người đứng ngơ ngáo, thấy trong nhà xe có để một cái xe hơi nhỏ 4 chỗ ngồi còn mới tinh với một cái xe hơi mui kiếng lớn thành lình coi hùng vĩ lắm. Ông Tổng chỉ mà nói rằng: „Cái xe lớn đó máy 40 ngựa, ông huyện ổng mua tám chín ngàn gì đó. Nó chạy dữ quá, nội tỉnh Rạch Giá chưa có ai dám sắm cái xe như vậy”.

Ông Hội đồng cười và hỏi rằng:

- Ông đi đâu mà sắm xe dữ như vậy?
- Ông ở nhà hoài, không bao giờ ai thấy ổng đi đâu hết.
- Vậy chớ sắm xe hơi làm chi mà lớn dữ vậy?
- Giàu có, tiền bạc không biết làm gì cho hết, nên sắm để coi chơi vậy mà.
- Người mình xài phí quá!

Hai ông đương nói chuyện, bỗng có một người gánh cặp thùng thiếc ở phía sau đi dọc theo lùm lúa mà ra. Ông Tổng chặn mà hỏi rằng:

- Có ông Huyện ở nhà hay không em? Sao đóng cửa bít bùng vậy?
- Thưa có, ông bà tôi ở nhà đủ hết. Ăn cơm rồi ông tôi mới lên lầu, còn bà tôi ngồi ở dưới tầng dưới.
- Em trở vô nói có ông Tổng ở ngoài Thạnh Hòa vô thăm ông, rồi mở cửa đi chớ.

Người gánh nước đó trở vô một hồi rồi ra nói rằng: „ Thưa, bà tôi mời ông vô nhà. Ông đi theo tôi đây mà vô cửa sau cũng được”.

Hai ông đi theo người ấy, đi dọc theo lùm lúa mà vô cửa sau. Bà Huyện Trương Hà mập mập, cao lớn, nước da đen, chơn mày rậm, bộ tướng thô tục, y phục sơ sài, bà ngồi tại bộ ván gần cửa sau, bà chào hai ông khách và nói rằng: „Mời hai ông đi ngay lên lầu, ở nhà

tôi nằm hút ở trên, hai ông đi ngay lên trên nói chuyện chơi, chớ chờ biết chừng nào ông hút mới rồi".

Hai ông khách đi thẳng lại thang mà lên lầu.

Ông Huyện Trương mập mập mà lùn, mặt tròn, cặp mắt híp, không có râu, đầu hớt trọc lóc, khi hai ông khách bước lên thì ông Huyện bận một cái áo lá trắng có hai cái túi thiệt lớn, đương nằm vít đốc trên bộ ván, quần vén tới đầu gối, dựa bên có để một mâm thuốc á phiện, bên kia có một người nằm làm thuốc cho ông hút. Ông thấy khách thì lồm cồm ngồi dậy chào ông Cai Tổng Bình rồi hỏi rằng:

- Còn ông này là ai, tôi không biết?

Ông Tổng đáp rằng: „Ông đây là Hội đồng Nghiệp, anh em với tôi ở bên Cái Tắc".

Ông Huyện mời khách lại ngồi bộ ghế bành tượng cẩn ốc xa cừ để gần bộ ván chỗ ông hút, kêu trẻ lấy thuốc rót nước, ông cũng bận áo lá chớ không thay áo khác. Ông hỏi ông Tổng rằng:

- Mấy tháng nay tôi không gặp ông. Ông mạnh giỏi hả?

- Mạnh.

- Ông đi hầu việc quan rồi ghé thăm tôi chơi hay là có việc chi?

- Ờ! Ghé thăm ông chơi, mà cũng nói chuyện riêng một chút.

- Mời hai ông hút chơi.

- Cái đó hai anh em tôi không biết.

- Hút mà cái giống gì không biết. Hút cho nó khỏe trong mình chớ.

- Xin cho kiếu, không dám đâu.

- Thôi xin lỗi hai ông ngồi đó chơi, cho tôi hút ít điếu.

- Được, được, ông hút đi.

Ông Huyện nằm lại mà hút, kéo ống nghe ro ro.

Ông Hội đồng Nghiệp ngồi ngó cùng trong nhà thấy từng lầu rộng mà lại cao, tiếc vì bàn ghế, tủ gương không xứng đáng nên coi

không đẹp.

Ông Tổng thấy ông Huyện đã hút ít điếu bèn hỏi rằng:

- Lúa ông còn nhiều hôn?

- Còn chút đỉnh, chừng năm sáu chài.

- Năm sáu chài, mà ông nói chút đỉnh chớ. Tới tháng này sao ông không bán, để lúa sứt còn gì?

- Không có sao mà. Chừng nào bán cũng được, có lo gì.

Có một người lên thang lầu, vì thang bằng cây, mà lại đi mạnh, nên tiếng nghe ầm ầm.

Ông Tổng với ông Hội đồng ngó lại, thì thấy một người trai chừng 20, 21 tuổi, mặc một bộ đồ Tây nỉ xám, may thiết kéo, chơn mang giày vàng, đầu đội bê rê đen. Người trai ấy thấy khách thì cúi đầu chào rồi đi thẳng vô một cái phòng.

Ông Tổng hỏi ông Huyện rằng:

- Thầy đó là ai?

- Con tôi đa, ở bên Tây mới về vài tháng nay.

- Té ra cậu đây là Trương Hoàng Kiết phải hôn?

- Phải a.

- Tôi có nghe nói, mà thuở nay tôi không gặp. Cậu học bên Tây đã lấy được bằng cấp gì hay chưa?

- Nó gần thi Tú Tài, mà bị việc nhà bê bối, có một mình tôi coi không xiết, nên tôi phải kêu nó về.

- Sao không để cậu học cho đến cùng đặng có bằng cấp với người ta?

- Đời này học cho biết thì thôi, bằng cấp bằng kéo làm giống gì. Phải mình tính cho nó đi làm mướn hay sao, nên cần phải có bằng cấp.

- Ông đem cậu về bây giờ ông tính cưới vợ cho cậu rồi bắt cậu coi ruộng nương hay sao?

- Ờ, hôm nay mẹ nó muốn đi coi vợ cho nó, mà nó không chịu. Nó nói cưới vợ thì thà nó cưới đầm, chứ con gái Việt Nam quê mùa lắm, nó không muốn.

- Bên mình đâu có đầm mà cưới.

- Nó đòi trở qua Tây cưới vợ, rồi nó dắt về .

- Ông bằng lòng cho cậu cưới đầm hay sao?

- Đâu được! Mình quê mùa, có dâu đầm rồi làm sao mà nói chuyện.

- Nè, thầy Phó trong này mới cất cái nhà tốt quá ông há! Đi ngoài dòm vô coi thiệt là đẹp. Cái nhà đó cất tôi sợ không dưới 30 ngàn.

- Thầy khoe với người ta, thầy cất 35 ngàn đó đã. Thầy không khá gì mà cất nhà chi tốt dữ vậy không biết. Cất nhà hụt tiền nên phải cậy tôi giùm hết 10 ngàn. Người hay làm bướng quá, ít tiền mà muốn se sua, cất nhà tốt sắm xe hơi, cho con đi Tây, mua hột xoàn lớn, không biết rồi họ làm sao?

- Họ cũng liệu cơm mà gắp mắm chứ.

- Liệu giống gì? Họ làm cố mạng rồi hụt hạt cứ bầu lại tôi. Tôi cho vay thì ăn lời, không nói gì, ngặt tôi sợ họ vay bướng trả không nổi, họ xô ruộng đất cho tôi đây, rồi tôi không biết làm sao coi cho xiết chứ.

- Hiện giờ ông có chừng bao nhiêu ruộng?

- Có biết đâu. Hôm thằng con tôi bên Tây về, nó soạn giấy tờ trong tủ nó tính chơi, nó nói đâu chín mươi ngàn mẫu gì đó.

- Nhiều quá!

- Tôi có hai đứa con, tôi không thềm sắm ruộng đất nhiều, chứ phải tôi ham như người ta thì tôi có tới bằng hai bằng ba số đó.

- Hai anh em tôi vô đây tính cậy ông một việc.

- Cậy việc gì?

- Hôm nhà nước bán đất quốc gia ngoài làng Thạnh Hòa, hai anh em tôi đấu giá, tôi mua được 400 mẫu, chú Hội đồng đây mua được

200 mẫu.

- Ờ! Tôi có nghe nói hôm đó áp giành với nhau đấu giá mua mắc lắm phải hôn? Đất mà mua mắc làm chi, có bạc để ta cho vay rồi ta lấy đất của họ, giá rẻ rề, cần gì phải giành giật mà mua cho mắc.

- Đất Thanh Hòa tốt, cho mượn tới 5 gia một công. Hai anh em tôi mua giá cũng vừa, chớ không mắc gì. Ngặt vì nhà nước buộc anh em tôi phải đóng bạc phân nửa, còn phân nửa thì cho kỳ qua sang năm sẽ đóng. Bây giờ hai anh em tôi thiếu bạc, nếu hỏi mấy nhà băng thì cũng được, song nếu hỏi người mình cho dễ, nên vô xin ông liệu coi có thì giúp giùm cho hai anh em tôi được hay không?

- Hai ông muốn hỏi bao nhiêu?

- Tôi muốn hỏi 50 ngàn, có chú Hội đồng đây chú hỏi 30 ngàn?

- Số nợ cũ mấy năm nay ông cứ trả lời hoài, ông không trả vốn, mà hỏi nữa rồi làm sao?

- Nợ cũ có 12 ngàn, nhiều nhỡ gì đó mà lo. Ông sợ tôi nói ngược hay sao?

- Không phải sợ. Năm nào ông cũng trả tiền lời, mà nói ngược giống gì, ông giàu có làm tới Cai Tổng, có mười mấy ngàn đồng bạc lẽ nào ông chối hay sao mà sợ.

Ông Huyện bước lại rót nước uống, ông suy nghĩ một hồi rồi nói tiếp rằng: „Anh em hễ mịch lòng trước thì được lòng sau. Tôi nói thiệt hai ông muốn hỏi bao nhiêu cũng được hết. Nhưng mà hỏi số bạc nhiều như vậy thì phải cố đất. Thuở nay ai hỏi bạc, tôi cũng buộc như vậy hết thấy; bởi vì nếu không buộc cố đất, có người xấu họ vay bạc của mình rồi họ không trả bạc, mình lấy gì đâu mà trừ. Không phải tôi nghi hai ông, song bạc tiền là núm ruột, thà mình làm mình bạch vậy tốt hơn".

Ông Tổng đáp rằng: „Ông muốn anh em tôi cố đất cũng được, không hại gì. Mình thiệt tình, hễ vay thì lo trả, có sao đâu mà sợ".

Ông Tổng với ông Hội đồng lấy bằng khoán đất đưa hết cho ông Huyện Trương Hà coi.

Ông Huyện nói: „Thôi hai ông để hết bằng khoán đây cho tôi coi ít bữa rồi tôi sẽ trả lại. Mà những đất quốc gia hai ông mới mua đó, tuy chưa có bằng khoán, song trong tờ hai ông cũng phải nói cố luôn nữa mới được chứ".

Hai người khách gặt đầu, chịu cố luôn đất đó nữa.

Ông Hội đồng hỏi ông Huyện rằng:

- Nhưng ông coi bằng khoán rồi ông chịu cho, thì ông tính tiền lời bao nhiêu?
- Thường tôi cho tiền lời một phần rưỡi.
- Nặng quá. Cho bạc muôn ông phải giảm tiền lời chứ. Chà và kia nó còn cho một phần.
- Sao được. Ông hỏi bằng, họ cũng tính lời ít nữa là một phần tư. Tôi cho phân rưỡi đó là rẻ lắm, bởi vì tôi còn phải tốn tiền bách cầu chứng tờ cố đất nữa chi.
- Xin ông bớt tiền lời, chứ một phân rưỡi nặng lắm, ông.
- Thôi không sao. Để tôi coi giấy tờ rồi sẽ tính. Như ông đây tôi muốn viết thư trả lời, tôi phải đề bao làm sao?
- Ông cứ viết thư cho Ông Tổng đây, rồi ảnh cho tôi hay cũng được.
- Như vậy thì tiện lắm. Thôi để ít bữa rồi tôi sẽ trả lời cho ông Tổng.

Trời đã trưa, mà chuyện nói cũng đã xong, hai ông khách đứng dậy từ mà về rồi cũng phải ra cửa sau, chứ cửa trước không mở.

Ông Hội đồng Nghiệp trở về nhà ông Tổng Bình mà ăn cơm, chủ khách thuận hòa, cô Xuân Hương với con gái của ông Tổng cũng thân thiết, nên bữa ăn thật là vui vẻ lắm. Bà Tổng hỏi thăm coi việc đi hỏi bạc có thành hay không. Ông Tổng thuật chuyện lại cho bà nghe rồi cười mà nói rằng:

- Ông Trương Hà làm màu đặt mình hầu ổng chơi, chứ tôi biết bề nào ổng cũng chịu. Trời ơi, cho vay mà gặp tôi với chú Hội đồng đây thì cầu mà cho, còn đợi ai nữa. Vay mà còn cố đất thì chắc quá, còn sợ nỗi gì. Tôi nói không sai đâu, trong năm ba bữa đây ổng kêu làm

giấy lấy bạc đa. Mà hễ ổng kêu thì mình dục dặc lại, đừng nài ổng bớt lời cho nhẹ.

Ông Hội đồng nói rằng:

- Ông Huyện ăn lời tới một phen rưỡi nặng quá.
- Được đâu. Chừng làm giấy mình xin tính một phen mà thôi. Như ổng không chịu, thì lên một phen mốt, hoặc một phen hai, chớ một phen rưỡi thì thôi xin vay chỗ khác.
- Ông Huyện đó bộ coi thô tục quá. ổng ỷ ổng nhiều tiền, nên nói chuyện ổng coi không có trời đất gì hết.
- Nhà giàu mới bây giờ phen nhiều họ như vậy hết thấy. Họ quê mùa dốt nát, không có giáo dục, khi không họ bực lên họ giàu to, rồi tư cách không xứng với sự sản, nên mới vậy đó. Chớ nhà giàu xưa người ta biết lễ nghĩa khiêm nhượng, chớ đâu có kỳ cục như vậy bao giờ.

Ăn cơm rồi vợ chồng ông Hội đồng mới từ giã mà về Cái Tắc.

Cách chừng một tuần lễ, ông Tổng Bình được thư của ông huyện Trương Hà. Trong thư ổng nói ổng chịu cho ông Tổng vay 50 ngàn và cho ông Hội đồng vay 30 ngàn, song buộc bà Tổng với bà Hội đồng phải đứng giấy với chồng, lại buộc hai ông phải bảo lãnh vãn công với nhau.

Ông Tổng chạy xe hơi qua Cái Tắc đưa thư cho ông Hội đồng coi và hẹn ngày đi làm giấy lấy bạc. Đúng ngày hẹn, vợ chồng ông Hội đồng qua Thanh Hòa hiệp với vợ chồng ông Tổng mà đi Rạch Giá.

Hai ông nài quá, nên ông huyện hàm chịu sứt bớt tiền lời xuống một phen hai. Hai ông làm giấy theo thể thức của chủ nợ buộc, rồi lấy bạc đem qua kho bạc mà đóng phen nửa giá mua đất.

3

Trong năm phần tư năm 1920 tới năm 1929, năm nào lúa bán giá bực trung cũng 1đ50 một gạo, có lúc lên tới 1đ80 hoặc 2đ00. Dân trong xứ phần nhiều chuyên nghề làm ruộng, nhờ giá lúa cao đó, nên bạc tiền chón chở không biết làm gì cho hết.

Những điền chủ ở các tỉnh, như là ở miệt Tiền Giang, Hậu Giang, đua nhau cất nhà tốt, sắm xe hơi, mua hột xoàn, chơi bài bạc, bành trướng điền địa, cho con đi Tây, gây ra cuộc vui dầu tốn một hai ngàn không cần, được chúng bầm dẹ dầu hao đôi ba muôn cũng chịu. Từ lớn chí nhỏ coi bạc tiền như đất cục, chê nhờn nghĩa là trái mùa, phải vọc bạc muôn mới ra mặt người sang, chớ luận đạo đức thì bị coi là đồ dại.

Đất hoang vu rừng bụi mà giành nhau mua đến một hai trăm đồng một mẫu, nợ năm bảy chục ngàn mà cho là chút đỉnh không đủ gì lo. Người nào có ý nghĩ xa, thấy nhờn tình với thế cuộc như vậy thì cũng lắc đầu tự hỏi: „Vậy chớ cái đường Việt Nam mình đi đó tới đâu mới cùng? Mà cái đường đó phải hay quấy?"

Tại cái thời cuộc đó mà ông Hội đồng Nghiệp với ông Cai Tổng Bình mới mua thêm đất, lại mua mắc, rồi đi vay bạc, người 30 ngàn, kẻ 50 ngàn mà coi như chuyện chơi. Thiệt, nếu làng sòng thanh vượng cứ bữa tới hoà, thì chừng vài ba năm, hai ông cũng trả đứt số nợ, không khó chi hết.

Rủi thay, qua năm 1930 mùa thất, ông Cai Tổng Bình thâm góp về đất cũ về đất mới chỉ có 45 ngàn gạo, chớ không phải 65 ngàn, còn ông Hội Đồng Nghiệp thâm góp được có 18 ngàn gạo. Hồi đầu mùa thì giá lúa 1đ60 một gạo. Năm này hai ông phải đóng tất số tiền cho nhà nước, nên mới chặn lại ít ngày, nhóng coi như giá lúa lên thêm nữa thì sẽ bánặng có lời thêm một mớ. Nào dè cuối tháng 5 Tây, lúa sụt xuống 1đ50. Giá 1đ60 không bán, mà bán 1đ50 sao được. Để chờ nữa. Té ra lúa không lên giá mà lại lần lần bị sụt thêm hoà, sụt xuống 1đ30, 1đ20, 1đ00, qua tới tháng 8 giá còn có 0đ80 một gạo. Chết tươi! Nhà nước gởi giấy thúc đóng tiền mua đất, chủ nợ

gởi thơ buộc phải trả nợ. Ông Cai Tổng chưa 5 ngàn gia để cho tá điền ăn, ông bán 40 ngàn gia lấy có 32 ngàn đồng. Ông Hội đồng chưa 3 ngàn gia, ông bán 15 ngàn gia lấy có 12 ngàn đồng.

Ông Cai Tổng phải đóng bạc mua đất 48 ngàn, phải trả tiền lời về 62 ngàn đồng bạc nợ, 7.440 đồng.

Ông Hội đồng phải đóng bạc mua đất 31 ngàn, phải trả tiền lời cho chủ nợ là 3.600 đồng.

Làm sao có đủ bạc mà trả?

Hai ông bối rối hết sức, bàn tính với nhau rồi hiệp nhau vô nhà ông Huyện hàm Trương Hà tỏ việc rủi ro đã bị thất mùa lại bị lúa rẻ, rồi năn nỉ xin vay thêm cho đủ đóng bạc mua đất, còn vốn cũ nhập với vốn mới và nhập với tiền lời mà làm chung mỗi người một cái giấy mới cho dễ.

Trương Hà nghĩ hai ông đất nhiều, dầu cho vay thêm chẳng hại gì. Đã vậy hai ông lại có đất mới mua của nhà nước. Nếu muốn cố đất đó cho chắc chắn, thì cần phải trả tất cả số bạc mua đất đặng Nhà nước sang bộ mới được. Ông Trương Hà tính như vậy nên chịu cho vay thêm và chịu cho thay giấy nhập lời làm vốn thêm nữa.

Phần ông Cai Tổng Bình:

Số vốn cũ: 62.000\$

Số bạc lời: 7.440\$

Số vay thêm: 20.560\$

Cộng: 90.000\$

Phần ông Hội đồng Nghiệp:

Số vốn cũ: 30.000\$

Số bạc lời: 3.600\$

Số vay thêm: 16.4000\$

Cộng: 50.000\$

Hai ông về dất hai bà vô làm giấy lại, ông Cai Tổng vay 90 ngàn, ông Hội đồng vay 50 ngàn. Mỗi cái giấy đều có vợ chồng đứng đủ, có biên cố ruộng đất, mà lại còn buộc hai ông bảo lãnh vắn công cho nhau nữa.

Hai ông lấy thêm bạc mà đóng tất giá mua đất thì yên được một mối rồi, chỉ còn lo một mối nợ mà thôi.

Qua năm 1931 lúa thất luôn một mùa nữa, lại giá còn có 0đ60 một gạ.

Ông Cai Tổng thuê góp có 37 ngàn gạ, để giành nuôi tá điền 7 ngàn, còn bán có 30 ngàn gạ có 18 ngàn đồng bạc.

Ông Hội đồng thuê góp có 17 ngàn gạ, để giành nuôi tá điền 3 ngàn, còn bán có 14 ngàn gạ có 8.400 đồng bạc.

Tính nội tiền lời thì ông Cai Tổng phải trả 10.8000đ. Ông Hội đồng phải trả 6.000đ. bán lúa giá như vậy, nếu trả tiền lời rồi cũng không còn đủ bạc mà đóng thuế và ăn xài, có đâu mà trả vốn được. Hai ông hiệp nhau đi nói với chủ nợ mà trả tiền lời xin để vốn lại, song ông Cai Tổng trả được có 7.800đ, còn thiếu số lời lại 3.000đ, còn ông Hội đồng rần trả được 5.000đ, để thiếu số lời lại 1.000đ.

Qua năm 1932, số lúa thuê góp chẳng nhiều hơn, mà giá lúa lại sụt hơn nữa, còn có 0đ50 một gạ. Hai ông trả tiền lời cũng không đủ, ông Cai Tổng để thiếu lại 4.000đ và ông Hội đồng 2.000đ.

Ông Huyện Hàm Trương Hà thấy 2 năm mà hai ông đều thiếu tiền lời luôn luôn, lại giá lúa sụt, đất cũng sụt theo, sợ bị tịch hết ruộng đất cũng không đủ số nợ, nên vào đơn tại Tòa Hộ mà kiện xin Tòa lên án đăng thi hành phát mãi sự sản của hai ông. Hai ông lo quá nên phải mượn Trạng sư bào chữa, viện lẽ kinh tế khủng hoảng mà xin Tòa chậm chế cho đình lại chừng nào giá lúa phát lên lại rồi sẽ trả nợ. Tòa cũng có nhơn, nên lên án cho đình lại một năm, nếu mãn năm mà không trả nợ thì sẽ thi hành phát mãi.

Bà Hội đồng Nghiệp thấy việc nhà bối rối thì bà rầu quá ăn ngủ không được, bệnh ho của bà phát lại, làm cho chồng con thêm lo nữa.

Ông Hội đồng Nghiệp bàn với ông Cai Tổng Bình, muốn bán bớt phân nửa ruộng đất mà trả nợ. Ông Cai Tổng nói bán bớt ruộng đất xấu hổ nên khuyên ông Hội đồng để thủng thẳng mà tính, chẳng nên vội lắm. Cách ít tháng sau, kỳ hạn Tòa định đã cận rồi, hai ông luýnh quýnh muốn bán ruộng đất thì không ai mua, túng thế vô Rạch Giá nói với chủ nợ xin định giá đất đặt hai ông làm tờ đoạn mãi một mớ mà trả số nợ.

Ông Huyện Trương Hà cười mà đáp rằng: „Ruộng đất bây giờ không có giá, dầu hai ông bán năm chục đồng một mẫu cũng không có ai mua. Nếu hai ông bán hết ruộng đất nhà cửa cho tôi, hai ông cũng không trừ hết số nợ được. Bày mưu bán làm chi. Để chừng Tòa lên án thi hành phát mãi, nếu có ai muốn mua thì tôi cất giá lên cao cho đủ số nợ của tôi. Còn như không có ai giành mà mua, thì tôi lấy ruộng đất hết cũng được.

Hai ông trở về mặt buồn xo.

Năm ấy cô Xuân Hương thi đậu bằng cấp : "Brevet supérieur". Các nhật báo đều khen ngợi lại đăng chơn dung của cô lên mặt báo cho công chúng biết, nhưng trong nhà đang bối rối về nợ nần, nên cha mẹ không mừng, rồi làm cho cô cũng không vui chi hết.

Hà Thiện Ý là con của ông Cai Tổng Bình, ở bên Tây cũng thi đậu bằng cấp Luật Khoa Cử Nhơn, muốn ở học thêm đặt lấy bằng Tấn Sĩ. Ngặt vì việc nhà của ông Cai Tổng Bình nguy lắm, ông không thể nuôi con ở bên Tây nữa được, nên đánh dây thép biểu phải về ngay lập tức.

Hà Thiện Ý về tới, cha mẹ dất nhau qua thăm bà Hội đồng Nghiệp đau. Hà Thiện Ý với Xuân Hương là cặp thanh niên tân học nên không e lệ chi hết, gặp nhau thì trò chuyện vui vẻ bình thường, lại coi có mồi dạn dít thân thiết lắm!

Bà Hội đồng, vì rầu việc nợ nần, nên bệnh ho của bà càng ngày càng thêm, thân thể bà ốm như tàu lá. Ông Hội đồng lo sợ, biểu con ở nhà coi sóc gia đình, rồi ông đem vợ lên Sài Gòn cho lương y chuyên môn về bệnh ho rọi kiếng mà trị bệnh. Ông đem thằng con trai

lớn theo dạng giúp đỡ ông, còn đưa con trai út thì ông để ở nhà với Xuân Hương.

Một buổi sớm mai, cậu út cỡi xe máy qua Rạch Gòi mà chơi. Cô Xuân Hương ở nhà một mình, cô đốc phách gia dịch đưa vô phân mấy bồn bông, đưa làm cỏ ngoài sau vườn. Cô mặc áo lụa trắng, quần lãnh đen, đầu gỡ sơ, chơn mang guốc, tai đeo một đôi bông lớn, tay trái đeo một chiếc vàng nhận hột xoàn, cô không trang điểm, không bôi phấn thoa son, mà vì cô có sắc sảo, gương mặt sáng rỡ, bởi vậy ai thấy cô cũng phải trầm trồ khen thắm là gái đẹp.

Cô đi vòng theo mấy bồn bông coi bắt sâu. Cô cầm bông hường da người mà hười, bông kè vô mặt, coi nước da của cô còn đẹp hơn màu bông. Cô nắm bông huệ mà nhìn, mấy ngón tay của cô coi cũng đẹp như mấy búp huệ gần nở.

Cô đương xẩn bấn trong hoa viên, bỗng có chú thường xuyên ở nhà việc làng đem một tờ nhựt báo với một cái thơ lại giao cho cô. Cô cầm cái thơ mà coi ngoài bao, thấy đề tên cô, cô chắc là thơ của chị em bạn học gởi. Cô cám ơn chú thường xuyên rồi thùng thảng trở vô nhà. Cô men men đi lại cái bàn viết đặt đọc thơ. Cô vừa ngồi đọc thì cô thấy chơn dung của Hà Thiện Ý để trên bàn viết, cô liếc mắt ngó mà cười rồi thùng thảng lấy cái dao rọc giấy mà rọc bao cái thơ cô mới được đọc. Cô lấy cái thơ ra mà coi thì thơ như vậy:

Thanh Hòa, le 10 Aout 1933

Em Xuân Hương rất yêu dấu ôi!

„Mấy năm nay anh học ở bên Tây, thấy má anh viết thơ cho anh, thường hay khen tài đức của em và khuyên anh ráng học cho thành danh, đừng chùng trở về xứ sánh duyên cùng em cho xứng đáng.

„Hồi nhỏ anh có giáp mặt em mấy lần mà không có nói chuyện gì với nhau. Từ khi anh đi Tây thì sẵn có tấm hình trong rương, hể buồn thì anh lấy ra anh nhìn. Anh nhờ cái hình đó nung chí cho anh mới thành danh được.”

„Hôm qua anh qua thăm chú thím, anh muốn tỏ lời tạ ơn em, song anh sợ ngợ không mở miệng được. Vì vậy nên anh phải viết bức thơ

này mà bày tỏ cái tình của anh đối với em cho em biết, và hứa chắc với em rằng anh sẽ hết lòng kính yêu bao bọc em trọn đời, cho tới chừng nào chết mới dứt.

Hà Thiện Ý.

Cô Xuân Hương đọc thơ rồi, cô xếp kỹ lưỡng mà bỏ vào túi. Cô với lấy cái hình của Thiện Ý trên bàn viết, cầm mà nhìn và miệng chúm chím cười.

Thình lình có một cái xe hơi chạy vô sân. Cô Xuân Hương dòm ra thì thấy chiếc xe hơi lạ hoắc, trên xe leo xuống một người trai mập mạp vạm vỡ, nước da mét mét, mặc bộ đồ xám may thật khéo và còn mới tinh. Người ấy xăm xăm đi vô cửa.

Xuân Hương ở nhà một mình nên cô đứng dậy, tính bước ra tiếp khách.

Người trai ấy vô tới cửa, ngó thấy cô, liền dờ nón cúi đầu mà chào đúng lễ. Cô cũng cúi đầu đáp lễ, không bỡ ngỡ chi hết và hỏi rằng:

- Ông đến nhà tôi có việc chi, xin ông vui lòng cho tôi biết?
- Xin lỗi cô, có phải nhà này là nhà của ông Hội Đồng Võ Kế Nghiệp chăng?
- Thưa, phải.
- Tôi là Trương Hoàng Kiết, con của ông Huyện Hàm Trương Hà ở bên Rạch Giá.
- Xin lỗi ông, thuở nay tôi không biết, vậy xin mời ông ngồi.

Trương Hoàng Kiết bước vô „salon", ngồi cái ghế phía ngoài, tay cầm nón, mắt ngó cô Xuân Hương ngồi cái ghế „canapé" phía trong và kêu gia đình bưng nước.

Trương Hoàng Kiết hỏi:

- Xin lỗi cô, không biết có ông Hội đồng ở nhà hay không?
- Ba tôi đem má tôi đi uống thuốc ở trên Sài Gòn.
- Té ra cô đây là con của ông Hội đồng ?

- Thưa phải. Ông hỏi thăm ba tôi, vậy ông muốn nói chuyện chi hay sao?

- Thưa phải. Tôi qua đây đặng nói chuyện riêng với ông Hội đồng. Thưa cô, không biết chừng nào ông Hội đồng về?

- Thưa, cái đó tôi không biết được. Ba tôi không có nói bữa nào về. Nếu có việc chi, xin ông nói với tôi rồi chừng ba tôi về tôi sẽ nói lại.

Hoàng Kiết liếc mắt ngó cô Xuân Hương, miệng chum chim cười và nói rằng: „Tôi có việc cần phải tỏ với ông Hội đồng, mà chuyện đó không phải là chuyện vui. Cô là một đóa hoa thơm, vừa có duyên, vừa có sắc, có lẽ nào tôi đành vô lễ đem chuyện không vui mà thổ lộ với cô, rồi làm cho hoa sầu liễu ủ hay sao?

Cô Xuân Hương hiểu mấy lời ấy thanh tao mà có ý chọc ghẹo, nên cô chánh sắc mà đáp rằng: „Xin ông đừng ngại. Hoa cũng có nhiều thứ, có thứ yếu ớt sợ nắng sợ mưa, mà cũng có thứ vững vàng quen giông quen gió. Ông muốn nói chuyện chi với ba tôi, xin ông cứ nói ngay ra, như chuyện huân thì tôi đợi ba tôi về tôi sẽ nói lại, còn như chuyện gấp thì tôi sẽ gởi thơ cho ba tôi hay”.

Hoàng Kiết gặc đầu cười và nói rằng:

- Nếu cô cho phép thì tôi mới dám nói.

- Ông cứ nói mà.

- Tại cô ép quá, chớ thiệt tôi không muốn nói. Ông Hội đồng có thiếu bạc của cha tôi chút đỉnh. Bốn năm nay ông không trả vốn, mà bạc lời năm nào cũng không đủ, bởi vậy năm ngoái cha tôi kiện, ông Hội đồng xin Tòa đình lại một năm. Nay đã mãn hạn đình rồi, Tòa lên án dạy ông Hội đồng phải trả vốn và lời. Cha tôi sai tôi qua thưa cho ông Hội đồng hay, xin ông vui lòng trả số nợ theo án tòa dạy, bằng không cha tôi phải ép lòng mà giao án cho Trưởng Tòa.

- Không biết việc đó gấp hay huân? Đợi ba tôi về rồi tôi sẽ nói lại được hay không?

- Theo tôi thì cô muốn thế nào tôi cũng chịu hết. Ngặt vì việc này là việc của cha tôi, nên tôi không dám tự chuyện. Tuy vậy mà không

sao. Để tôi về thưa lại với cha tôi mà xin huân ít ngày đợi ông Hội đồng về rồi sẽ tính cũng được.

- Tôi cảm ơn ông lắm.

- Thưa, tôi không dám. Tôi xin cô cho phép tôi hỏi ít điều.

- Ông muốn hỏi việc chi?

- Không biết ông Hội đồng có mấy người con?

- Có tôi với hai đứa em trai tôi nữa.

- Hôm trước tôi thấy nhặt trình in hình cô Xuân Hương thi đậu „Brevet supérieur". Không biết phải là cô hay không?

- Thưa, phải.

- Xin lỗi cô. Vậy mà nãy giờ tôi không dè. Tôi xin mừng và khen cô đã có sắc, có duyên, mà lại thêm có tài. Thiệt là ông Hội đồng có phúc quá, sanh con gái đáng ngàn vàng.

- Phận tôi là gái, học biết chút đỉnh, có tài bao nhiêu mà ông khen quá như vậy.

- Ấy là lời khiêm nhường của cô.

Hoàng Kiết móc túi lấy thuốc ra hút, coi bộ muốn ngồi mệt mà nói chuyện dần dần. Cô Xuân Hương bèn đứng dậy đi mở tủ lấy thuốc và hộp quẹt để trên bàn, rồi cô lại bàn viết mà đứng, không ngồi nữa. Hoàng Kiết hiểu ý chủ nhà muốn đuổi mình, nên chàng đứng dậy mà nói rằng: „Thôi, tôi xin kiếu cô tôi về. Để bữa nào có ông Hội đồng ở nhà rồi tôi sẽ qua ở nói chuyện chơi lâu".

Hoàng Kiết từ cô rồi bước ra sân. Cô Xuân Hương đi theo mà đứng tại cửa giữa. Hoàng Kiết ngó quanh quất, thấy bên tay trái có mấy liếp hường trổ màu, thì bông nào cũng lớn thì day qua nói rằng: „Cô trồng hường trổ bông đẹp quá. Xin cô cho phép tôi coi một chút. Tôi có tánh ái hoa, nên thấy hoa không thể đi được". Chàng đi lại mấy liếp hường rờ rẫm từ bông, rồi lại day vô ngó cô Xuân Hương và nói rằng:

- Yêu hoa thì phải để hoa trên nhành mà xem. Ngặt vì tôi không ở đây được mà xem, Biết làm sao. Vậy xin cô cho phép tôi hái một cái bông đem về Rạch Giá làm kỷ niệm cái ngày tôi có phước mà được đến Cái Tắc .

Cô Xuân Hương gặc đầu mà thôi, chớ cô không đáp một tiếng chi hết.

Hoàng Kiết hái một cái bông hường trắng còn hàm tiết, giắt tại túi áo trên, ngó cô Xuân Hương mà cười, rồi dõ nón cúi đầu mà từ và bước lên xe.

Cô Xuân Hương trở vô, sắc mặt có vẻ buồn.

Ông Hội đồng Nghiệp dắt vợ lên Sài Gòn ở uống thuốc nửa tháng, bệnh giảm nhiều nên thầy thuốc khuyên mua thuốc đem về nhà mà uống tiếp thêm cũng được. Ông về nghe con thuật chuyện Trương Hoàng Kiệt qua đòi nợ, nói nếu không trả thì chủ nợ sẽ đưa án cho Trưởng Tòa. Ông nghe nói như vậy thì thở dài mà nói rằng: „Việc ấy để ba lo. Con đừng có nói cho má con hay, má con buồn rồi phát bệnh lại đa nghe”.

Ông liền viết thư cho ông Cai Tổng Bình mà thuật việc ấy cho ông hay và nói mình đi Sài Gòn mới về, mắc lo sắp đặt việc nhà, không thể qua được, nên mời ông Cai Tổng Bình qua Cái Tắc mà bàn tính việc nợ nần.

Cách ít ngày sau, hai vợ chồng Cai Tổng Bình qua. Việc nhà bối rối, mà coi bộ bà Cai Tổng không lo chi hết. Bước vô nhà, bà hớn hờ vui cười, bà đi thẳng vô hậu đường mà vuốt ve cô Xuân Hương rồi nằm nói chuyện làm sui với bà Hội đồng.

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng thì ngồi ngoài „salon” mặt mày buồn hiu, nói chuyện nho nhỏ, chớ không phải rộn ràng như hồi trước. Mời khách uống nước rồi, ông Hội đồng mới nói rằng:

- Việc nợ nần bây giờ anh tính làm sao đây? Ông Huyện có sai con ông qua đây thôi thúc nói đã được án Tòa rồi, kỳ cho mình trong ít ngày phải trả đủ vốn lời, nếu không trả thì người ta giao án cho Trưởng Tòa biên tịch tài sản. Khổ quá, không biết tính sao được.

- Tính giống gì bây giờ! Năm năm trước sáu bảy cắc một gĩa, mà mình trả lời còn không nổi thay. Năm nay lúa còn ba cắc mấy thì chịu chết, chớ trả giống gì được mà tính. Tôi muốn bỏ xui hết, họ làm gì đó có sức họ làm.

- Bỏ xui sao được.

- Vậy chớ không bỏ thì làm sao? Đơn mình xin vay dài hạn thì chưa xét kịp. Chủ nợ thì họ được án thi hành. Điền đất thì không ai thêm

mua. Số nợ chồng lời đã lên tới 100 ngàn, trả giống gì nổi. Thôi, tôi tính tôi bỏ xui, tôi xin từ chức Cai Tổng, rồi dắt vợ con lên núi, kiếm chùa ở mà tu phứt cho rảnh.

- Anh nói nghe buồn quá! Giống gì mà tới đi tu lận! Người ta làm sao thì mình cũng vậy, hơi nào mà rầu. Gặp cuộc kinh tế như vậy ai cũng bị nguy hết, chớ phải một mình mình nguy hay sao. Mấy ông lớn bằng cái bò, họ cũng ngã rầm rầm, sự nghiệp của mình đáng bao nhiêu mà sợ.

- Chú nói hơi thị đời quá. Tuy sự nghiệp của mình nhỏ, song mình tín gần nát trí, làm đồ mồi hôi mới gây dựng được chớ phải khi không mà họ đem họ cho mình hay sao?

- Tôi nghĩ lại mình bị cái nguy này đáng lắm. Trong khoảng mười mấy năm về trước, mình làm thái quá, lóp xài phí vô độ, không tiếc đồng tiền, lóp làm việc gì cũng liều mạng không dè dặt. Bớt ít mà muốn nấn nhen nhiều thì không nguy sao được.

- Chú nói như vậy sao phải. Những người bị cái nạn khản bách này có phải hết thầy đều tại ăn xài vô độ đâu. Phần nhiều họ tiện tặn, lo làm ăn hết sức, lo sắm đất sắm điền, mà họ cũng bị nguy mới tức chớ.

- Mấy người đó họ bị nguy là tại họ tham, có ít họ muốn thêm cho nhiều, họ ham làm giàu nên họ bị hại.

- Như hai anh em mình đây chớ gì!

- Đó đã! Hồi trước anh có huê lợi hơn 40 ngàn gạ, tôi có ít mà cũng có 15, 16 ngàn gạ. Mình giữ đó mà ăn thì khỏe quá. Tại mình tham, mình muốn làm giàu thêm nữa, mình vay bạc mà mua đất mắc, thì ông trời ổng phạt mình chớ sao.

- Mình lo làm ăn, chớ phải cướp giật ai hay sao mà trời phạt.

- Ấy! Tôi nói ông trời phạt đã. Mấy năm về trước mình làm thái quá, hể mở miệng ra là tiền bạc, chớ không kể nhơn nghĩa. Ông trời thấy vậy ổng gây cuộc khản bách đặng làm ngã lẩn hết cho biết chừng. Đáng lắm! Tôi vái nguy riết tới đặng tiêu hết chơi. Không sao, cầu cho ngã hết rồi sắp hàng chạy lại, có sao đâu mà sợ.

- Nếu được như vậy thì nói làm gì. Ngặt gì có người không ngã mà họ xô mình ngã, làm cho mình gãy tay gãy chân rồi chạy nữa sao được.

- Buồn nên luận bậy bạ chơi cho khuây lã, chớ bề nào cũng phải lo, bỏ xui hay là thị đời sao được. Tôi muốn hiệp với anh đi qua Rạch Giá năn nỉ với ông Huyện Hàm xin bớt tiền lời và xin phân hạn mà trả cho ông. Mình lấy cớ kinh tế khủng hoảng này mà nói với ông có lẽ được chớ. Nếu ông phân hạn cho mình trả 15 năm, hoặc 12 năm, thì chắc mình trả được.

- Trời ơi! Nhè thằng cha đó mà chú biểu đi năn nỉ! Chú có giỏi thì chú qua bên mà nói với nó, chớ tôi đã đi rồi, nếu đi nữa thì uổng công, không ích gì. Hôm thằng con nó qua bên đây, bận về nó ghé tôi, nó cũng hâm giao án cho Trưởng Tòa thi hành. Tôi chạy vô Rạch Giá nói nó đừng giao án cho Trưởng Tòa, xin đình lại tới mùa lúa thì ta sẽ tính. Nó gác ngang không kể chi hết. Thứ nhà giàu họ mới kể đồng tiền, chớ có kể nhơn nghĩa gì?

- Bề nào tôi cũng phải qua nói phải quấy với người ta, chớ nín khe vậy sao phải.

- Chú muốn đi thì tôi đi với. Mà tôi chắc không thể nào nói được đâu. Trời ơi, tôi xin huân cho tôi tới mùa lúa mà còn không được thay, làm sao chú xin phân hạn trả 15 hay 12 năm cho được.

- Ấy, cũng phải nói thử coi, chừng nào không được rồi mình sẽ tính thế khác.

- Chú muốn đi thì bữa nào chú qua tôi đi với chú. Này, còn chuyện của sắp nhỏ, chú thím liệu sao? Bữa nay hai vợ chồng tôi qua đây muốn nói với chú thím đăng tính việc hôn nhơn phút cho rồi. Tuy gặp hồi khẩn bách, song mình làm cha mẹ phải tính việc trăm năm cho con, đăng nó có đôi bạn mà làm ăn.

- Vợ chồng tôi thuở nay nhứt định gả con Xuân Hương cho thằng tư Ý, chừng nào anh muốn làm lễ cưới thì làm, vợ chồng tôi có nói chi đâu. Ngặt vì lúc này việc nợ nần lộn xộn quá, lại đờn bà của tôi có bệnh, vậy xin anh huân lại ít ngày, đăng rảnh trí một chút rồi sẽ hay.

- Ủ, nói vậy chớ cũng đôi ba tháng nữa rồi sẽ cưới. Tôi nhắc chú coi chú có buộc làm lễ gì trước không vậy mà.

- Ôi! Họ bày lễ hỏi, lễ cầu thân lộn xộn thất công. Tôi với anh là anh em thuở nay. Chừng nào rảnh, thì sẽ làm lễ cưới một lần một nhà thôi, chẳng cần phải làm lễ gì khác.

Ông Hội đồng nói tới đó, bỗng thấy một cái xe hơi chạy vô, ngừng giữa sân, rồi có một người đờn ông trên xe leo xuống xâm xâm vô cửa. Người ấy bịt khăn đen, mặc áo dài lót, chơn đi giày tây, để râu ngạnh trê.

Ông Cai Tổng dòm ra rồi nói rằng: „Thầy Ban biện Lý Thành Hưng ở bên Long Mỹ, thầy đi đâu bên này kìa?"

Ông Hội đồng Nghiệp cũng dòm ra rồi hỏi rằng:

- Thầy Ban biện Hưng đó hay sao? Thuở nay tôi nghe tên chớ chưa gặp mặt lần nào.

- Thầy là em vợ của thằng cha Huyện Hàm Trương Hà. Thế khi thầy qua nói chuyện nợ nần của mình đây chớ gì?

- Không lẽ vậy.

- Biết chừng đâu!

Thầy Ban biện Lý Thành Hưng bước vô cửa. Ông Cai Tổng với ông Hội đồng đứng dậy chào. Thầy ban biện vốn quen với ông Cai Tổng nên gặp nhau thầy mừng rỡ, hỏi thăm lảng xảng, rồi day lại hỏi thăm ông Hội đồng rằng: „Phải ông ông Hội đồng đây hôn?". Ông hội đồng gặc đầu đáp rằng: „Thưa phải, thuở nay tôi thường nghe danh thầy, song chưa có dịp gặp nhau. Nay tình cờ thầy đến nhà, thiệt tôi lấy làm may mắn quá. Mời thầy ngồi".

Thầy Ban biện Hưng vừa kéo ghế mà ngồi vừa nói với ông Hội đồng rằng:

- Bên này sao mà cấy lúa trễ quá, tới tháng này mà mới bắt tay cấy?

- Cũng vừa, chớ không trễ gì.

- Bên tôi họ cấy đã giáp đồng hết, còn bìa chéo chút đỉnh vậy thôi.

- Ở bên năm nào cũng vậy cấy sớm hơn bên này.
- Bên này họ mua lúa khá giá hên?
- Lúa lúc này đã hết rồi, còn chút đỉnh giành mua mót lỏi 0đ95 tới 1đ05.
- Tệ quá vậy! Bên Long Mỹ họ mua còn được 1đ.00, lúa tốt tới 1đ05.

Ông Cai Tổng Bình xen vô nói rằng: „Bên Kinh Cái Sắn nó cũng mua tới 1đ.00. Mà đều nó ít mua lắm, nó chở lúa lên chợ lớn bán rồi về nó mới chồng bạc đủ".

Thầy Ban biện cười mà nói rằng:

- Trời ơi! Bán lúa như vậy thì nguy hiểm lắm. Nó đi luôn rồi mình làm sao?
- Phải chịu. Chớ biết làm sao. Mình phải theo lên Chợ Lớn chực mà lấy bạc, có khi chờ tới 10 bữa nữa tháng lấy bạc mới được.
- Cuộc kinh tế này nó sanh nhiều chuyện rắc rối quá.
- Khổ lắm mà!

Ông Hội đồng mời thầy Biện uống nước và hỏi rằng:

- Thầy qua nhà tôi chơi hay có chuyện chi?
- Tôi qua đây đặng nói chuyện riêng với ông một chút. Mà bữa nay ông có khách, thôi để bữa khác rồi tôi sẽ trở qua nữa.
- Xin thầy có việc chi thì cứ nói đi mà. Anh Tổng đây là anh em của tôi phải ai đâu lạ hay sao mà thầy ngại. Anh Tổng đây với tôi đây như là anh em một nhà vậy.
- Việc tôi muốn nói đây là việc kín một chút, nên không lẽ nói như vậy.
- Không có sao đâu. Tôi với anh Tổng đây chẳng có việc gì mà giấu nhau cả. Dầu việc kín đi nữa, thầy cũng cứ nói ra, đừng ngại chi hết.
- Nếu được như vậy thì tốt. Ông có một người con gái học giỏi, mới thi đậu „Brevet supérieur" phải hay không?

- Phải. Thầy hỏi chi vậy?

- Để thằng thẳng rồi tôi sẽ nói. Cô em năm nay được mấy tuổi?

- Nó năm nay 22 tuổi.

- Chẳng giấu chi ông. Thằng cháu tôi là Trương Hoàng Kiệt nó kêu tôi bằng cậu, con của anh rể tôi là anh Huyện Hàm Trương Hà bên Rạch Giá, hôm trước nó qua bên này thăm ông, rùi không có ông ở nhà, mà may lại được gặp cô em. Hai người nói chuyện với nhau sao đó không biết mà thằng cháu tôi về trầm trồ khen ngợi cô em bên này lung quá. Từ hồi nó ở bên Tây về cho đến bây giờ, anh chị tôi muốn lo vợ cho nó, có nhiều chỗ giàu sang tử tế quá mà chỉ chỗ nào nó cũng không chịu, nó cứ nói nó muốn cưới vợ đầm chó không thèm con gái Việt Nam. Chẳng biết tại duyên nợ làm sao, mà hôm nọ nó thấy cô em bên này nó phải lòng, hôm nay cứ năn nỉ với anh chị tôi, xin nói mà cưới cô em cho nó. Anh chị tôi cương con, nó muốn thế nào thì cũng chiều theo ý nó, nên hôm qua kêu tôi ra mà biểu tôi qua bên này hỏi dọ trước coi, vì ông Hội đồng cũng quen biết anh Huyện tôi, chứ không xa lạ gì.

Ông Cai Tổng Bình nghe nói như vậy thì chưng hửng.

Ông Hội đồng Nghiệp nghe nói như vậy biến sắc liếc mắt ngó ông Cai Tổng rồi trả lời với thầy Ban biện rằng: „Ông Huyện với bà Huyện có lòng chiếu cố đến con tôi thì con tôi lấy làm có phước lắm. Tiếc vì tôi đã hứa làm sui chỗ khác rồi, nên không biết liệu làm sao đây. Xin thầy làm ơn về thưa lại với ông Huyện rằng tôi cảm tình lắm song không thể nhận lời được, là vì tôi đã hứa gả nó rồi”.

Thầy Ban biện châu mày mà đáp rằng:

- Rùi cho thằng cháu tôi quá. Nó bước tới trễ một chút. Ông đã hứa gả cô em cho chỗ khác rồi bây giờ hỏi hôn sao được.

- Hỏi sao được. Nếu tôi hỏi hôn rồi gả cho con ông Huyện thì té ra tôi ham giàu, ai coi tôi ra gì, mà biết con nhỏ tôi nó có chịu như vậy không?

- Ờ, cái đó còn khó nữa... cha chả, mà tôi về tôi nói lại đây, chắc chị Huyện tôi chỉ buồn lắm. Hôm qua chỉ cậy tôi đi chỉ nói chuyện nghe

đường như chắc ý lắm, hễ qua nói thì được liền, nay tôi về tôi nói không được đây chắc chỉ phiền.

- Xin thầy làm ơn cắt nghĩa giùm rành rẽ cho bà Huyện hiểu. Hồi nãy tôi nói chuyện với anh Tổng đây, tôi mới tính bữa nào hai anh em tôi sẽ qua bên mà nói chuyện với ông bà Huyện.

- Ông muốn qua nói chuyện chi?

- Năm trước hai anh em tôi đấu giá mua đất quốc gia, lỡ thiếu bạc, có hỏi của ông Huyện. Rủi quá, hỏi bạc rồi kế kinh tế khủng hoảng tràn tới liền, lớp thì bị thất mấy mùa, lớp thì bị giá lúa sụt riết, làm cho mấy năm nay anh em tôi lo hết sức mà năm nào trả tiền lời cũng không đủ. Ông Huyện phiền nên làm đơn kiện đã được án rồi.

- Tưởng là chuyện gì, chớ chuyện đó tôi biết. Hôm qua tôi có coi hai cái án. Vì hai ông bảo kết vắn công với nhau nên hễ thi hành án thì hai ông bị hết. Anh Huyện đã biểu Hoàng Kiết đem án giao cho Trưởng Tòa, mà nó dục dặc chưa chịu giao, nên hôm qua tôi mới ngó thấy... Cha chả, tôi về tôi nói đi không thành công đây, chắc nó giao án cho Trưởng Tòa liền!

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng nghe nói hăm dọa giao án cho Trưởng Tòa thì biến sắc, rồi nhìn nhau, bộ buồn lắm.

Ông Cai Tổng thở ra mà nói với thầy Ban biện rằng:

- Hễ giao án cho Trưởng Tòa thi hành thì anh em tôi chắc phải co tay chịu chết, chớ năm nay mà trả nợ sao nổi. Hồi nãy tôi với chú hội đồng mới tính qua bên năn nỉ với ông bà Huyện rộng lượng hoặc huân cho tới mùa lúa sang năm sau, đặt cho anh em tôi trả 15 hay 12 năm, vậy mới trả nổi.

- Xin lỗi ông, ông đi mất công. Tôi biết trước nói không được đâu. Nếu chuyện làm sui mà không thành, thì chuyện nợ nần huân sao được. À, chớ chi việc làm sui mà xong, thì muốn tính thế nào anh chị tôi cũng chịu hết. Tôi nói lén cho hai ông nghe, hôm qua chị Huyện tôi có nói riêng với tôi rằng: Nếu tôi qua đây nói chuyện làm sui, mà ông Hội đồng bằng lòng, thì luôn dịp tôi phải cho ông Hội đồng biết, việc nợ nần ông Hội đồng đừng có lo, tuy kiện có án rồi

anh chị tôi không bó buộc chi hết, để chừng đám cưới rồi anh chị tôi cho làm giấy lại phân hạng mà trả lần lần, trả đủ số vốn mà thôi, bỏ tiền lời. Còn như nói chuyện làm sui mà không thành, thì Trưởng Tòa thi hành án liền. Anh chị tôi đã quyết như vậy mà còn nói giống gì được nữa.

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng ứa nước mắt.

Ông Cai Tổng ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng: „Việc làm sui hồi nầy chú hội đồng trả lời gấp quá. Việc đó là việc quan hệ phải trả lời thủng thẳng mà tính chớ”.

Thầy Ban biện cười mà nói rằng: „Ông Tổng nói như vậy tôi phục lắm. Việc làm sui là việc lâu dài, phải suy đi xét lại cho kỹ mới được. Vì mình là anh em với nhau, nên tôi mới dám nói, thiệt hồi nầy ông Hội đồng trả lời có gấp một chút. Phải chậm chậm mà suy nghĩ, cần gì mà trả lời vội. Nếu tôi về nói ông Hội đồng không chịu gả con, tự nhiên anh Huyện tôi ảnh bóp chặt thì hại biết chừng nào”.

Ông Hội đồng chau mày mà đáp rằng: „Không phải tôi không chịu gả. Tại tôi hứa lỡ với chỗ khác rồi, bây giờ biết làm sao?”

Ông Cai Tổng đỡ lời rằng: „Việc làm sui mình mới hứa lời chớ chưa có lễ mễ gì, thì cũng như lời nói chơi, có chắc chắn gì đâu. Bây giờ chú nói lại với người ta rằng chú hứa gả như vậy, mà con nó không ưng, thì thôi, ai trách móc gì được mà sợ”.

Ông Hội đồng chưng hửng, ngồi ngó ông Cai Tổng trân trân.

Ông Cai Tổng nói tiếp rằng: „Xin thầy Ban về thưa lại với ông Huyện, bà Huyện, việc làm sui đó để thủng thẳng ít bữa cho chú Hội đồng bàn tính với vợ con rồi chú sẽ trả lời.”

Thầy Ban biện chúm chím cười, vuốt râu và nói rằng: "Thưa được. Ông Hội đồng thủng thẳng mà tính cho kỹ. Tính rồi viết thư cho tôi, đăng tôi trả lời với anh chị tôi. Còn án Tòa đó tôi về tôi biểu đình lại khoan thi hành đã”.

Ông hội đồng trong trí bối rối, nên ngồi trân trân không nói được tiếng chi hết.

Thầy Ban biện từ giã mà về, ông Hội đồng với ông Cai Tổng đưa ra sân. Chừng xe chạy rồi, ông Cai Tổng mới ngó ông Hội đồng mà nói rằng:

- Chú thấy nhà giàu độ ác hay chưa? Mình mắc nợ nó, nó muốn bắt vợ con mình mình cũng phải chịu.

Ông Hội đồng lấy khăn ra lau nước mắt, ông đứng giữa sân suy nghĩ một lát rồi bộ ông giận, nên ông nói xẵng lơ rằng: „Ồi! Nó làm giống gì đó nó làm. Nó có giỏi thì nó bán nhà bán đất tôi, chứ nó áp chế buộc tôi phải bán con tôi cho nó như vậy sao được".

Ông Cai Tổng cười rằng mà đáp rằng: „Chú chẳng nên nóng. Chuyện nhà để thủng thẳng mà tính. Hai anh em mình đi vòng ra sau vườn mà nói chuyện riêng với nhau mới tiện".

Vườn của ông Hội đồng dọn dẹp sạch sẽ lắm, xoài, mít, quýt, cam mỗi thứ đều trồng riêng một liếp, mà liếp nào cũng trồng ngay hàng. Trời chiều gió mát, ngoài sân hoa đua nở, trên cành chim líu lo. Cảnh vật thì vui vẻ vô cùng, mà hai ông thủng thẳng bước, trí bối rối, mặt buồn xo, không xem hoa, không hứng cảnh. Ra tới hàng xoài, ông Cai Tổng Bình đứng lại mà nói rằng:

- Chú giận phải lắm. Hồi nãy tôi nghe thầy Ban biện Hưng nói tôi còn tức nhiều hơn chú nữa. Mà thôi, mình thất thế rồi bây giờ mình giận mình chống cự với nó thì mình bị hại liền, chớ có lợi chỗ nào đâu.

- Bất quá nó tịch biên sự nghiệp mình chớ nó hại mình sao được?

- Thì nó bán nhà cửa ruộng vườn của mình, cũng đủ hại mình rồi. Tôi biết tánh chú cứng cỏi, có nhiều càng tốt, không có cũng được, chú không cần gì. Mà điều chú nghĩ lại: phận chú còn hai đứa con trai còn nhỏ quá, nếu bỏ xui đi thì hai cháu sẽ làm sao ăn học nữa cho được. Còn thím thì bệnh hoạn, nếu chú để cho chủ nợ thì hành phát mãi sự nghiệp hết, thì thím rầu rĩ rồi làm sao uống thuốc cho mạnh?

- Ông Hội đồng nghe nhắc tới vợ con thì ông động lòng quá, nên ông chảy nước mắt nữa.

Ông Cai Tổng liếc thấy ông Hội đồng đã dịu rồi, ông mới nói tiếp rằng:

- Hồi trưa tôi nói chuyện hôn nhân sắp nhỏ với chú là tôi tưởng chẳng có điều chi ngăn trở. Bây giờ có một mình con Xuân Hương nó có thể gở rối cho chú, mà nó cũng cứ luôn tới tôi nữa; vậy thì chú liệu lấy, chớ tôi không dám ép chú phải gả con Xuân Hương cho Thăng Ý đâu.

- Dầu anh không ép đi nữa mà vợ chồng tôi đã hứa gả nó cho Thăng Ý rồi, có lẽ nào tôi bắt nó lại mà gả chỗ khác được.

- Việc đó không hại gì. Xin chú đừng ngại, nếu thằng Ý không cưới con Xuân Hương được, thì nó kiếm chỗ khác mà cưới, có sao đâu mà lo. Còn nếu chú không gả con Xuân Hương cho con của ông Trương Hà đây, thì nó bóp họng mình liền, có hại là đường nào. Nếu tôi mà bị thi hành án phát mãi, thì mất thể diện hết, còn mặt mũi nào nữa mà ngồi chức Cai Tổng được.

- Nếu tôi không gả con Xuân Hương cho thằng tư Ý được thì còn mặt mũi nào mà dám ngó nó.

- Việc đó chú đừng lo. Tôi cắt nghĩa với thằng Ý được. Có lẽ nào nó quyết cưới cho được con Xuân Hương, đừng cho người ta giết tôi hay sao?

- Việc này thật là khó. Dầu anh nói cho thằng tư Ý an tâm được đi nữa, còn con Xuân Hương tôi biết nói làm sao với nó. Mấy năm nay mỗi lần chị Tổng gặp nó, thì chị cứ nói cho nó biết rằng, hễ thằng tư Ý về thì hai đứa nó sẽ kết đôi với nhau. Con nhỏ tôi nó đã để ý về việc đó. Mà hôm thằng tư qua thăm, tôi coi ý hai đứa nó cũng quyến luyến với nhau quá. Bây giờ tôi bắt gả chỗ khác, biết con nhỏ tôi nó chịu hay không? Con của mình nó học giỏi, nó biết việc lắm, chớ có phải nó ngu dốt đâu quê mùa hay sao mà muốn khiến bề nào cũng được.

- Chú cứ nói rõ công chuyện cho nó nghe, cắt nghĩa chỗ lợi hại cho nó hiểu. Nó học giỏi nên mới dễ cho mình nói chuyện chớ. Chú chỉ cho nó thấy, hễ nó ưng con của ông Huyện Hàm Trương Hà thì nó cứu cha mẹ em út nó, mà nó cứu luôn tới tôi nữa, chú nói với nó đi, hễ nó chịu thì viết thư cho tôi hay. Chừng nào nó không chịu thì tôi sẽ tính.

- Làm như vậy khó coi quá.

- Chớ để cho chúng bán nhà, bán đất mình hết, lại dễ coi lắm hay sao? Chú phải nghe lời tôi, đừng ngại gì hết, tôi nói thiệt với chú, Trương Hà nó muốn làm sui với chú, đó là may cho hai anh em mình lắm. Nó có nói, hễ nó làm sui thì số nợ nó cho làm giấy lại, phân hạn mà trả, bao lâu cũng được, bỏ tiền lời, miễn trả đủ số vốn thì thôi. Được như vậy là phước lớn chớ. Hôm nay tôi buồn quá, tôi

tính nếu lo không kham để chủ nợ nó biên tịch gia sản, thì tôi phải cạo đầu đi tu, bằng không thì tôi cũng phải tự vận chết phứt cho rồi, chắc ở thế gian chắc là chịu không nổi.

- Anh tính như vậy thôi để vài bữa tôi dò ý con nhỏ tôi coi.

- Ờ, chú nói chuyện với nó, coi nó liệu lẽ nào, rồi gởi thơ cho tôi hay.

Hai người tính xong mới dắt nhau trở vô nhà. Ăn cơm chiều rồi, vợ chồng ông Cai Tổng Bình lên xe mà về Thanh Hòa, vì cái xe quá cũ, nên quay ¹ một hồi lâu máy mới chạy được.

Bà Hội đồng Nghiệp bệnh tuy bớt nhiều, nhưng mà quan thầy thuốc căn dặn đừng có thức khuya; bởi vậy mới tối một lát thì bà đi ngủ.

Đêm nay nhằm 16 âm lịch, mặt trăng tỏ rạng soi ngoài sân sáng như ban ngày. Ông Hội đồng Nghiệp nằm trên bộ ván, gác tay qua trán day mặt vô vách, sắc coi buồn lắm. Ông nằm lặng thinh trót hơn một giờ đồng hồ rồi ông mới ngồi dậy đốt một điếu thuốc mà hút.

Ông thấy Xuân Hương ngồi tại cái bàn phía trái trên cát nghĩa sách vở với hai đứa em trai, ông không lại đó, ông bước ra sân rồi thủng thẳng đi vòng vòng theo mấy cái đường nhỏ xẻ theo mấy bồn bông. Bông bay mùi thơm, trăng dọi yếng sáng, mà ông không xem bông, không thưởng nguyệt, ông cúi mặt xuống đất mà đi vòng trong sân. Ông đi lâu mỗi chân, rồi ông ngồi trên cái băng để dựa gốc cây công chúa ², ngồi mà cũng không nhìn trăng ngắm cảnh, ông chống hai bàn tay lên trán, cúi mặt xuống đất một lát ông thở dài một cái.

Trăng đã lên cao rồi, tứ bề vắng vẻ, sau trước im lìm. Cô Xuân Hương thấy hai em đã dẹp sách đi ngủ, mà cha vẫn còn ở ngoài sân chưa vô đóng cửa, cô mới đứng ra thềm đứng ngó trông. Cô ngó cùng cái sân mà không thấy dạng cha, cô lấy làm lạ nhẹ bước đi vòng theo mấy bồn bông mà kiếm cha. Đi gần tới cây công chúa, cô thấy cha ngồi cú rữ, cô rón rén bước lại gần.

Ông Hội đồng ngược lên thấy con, thì ông châu mày thở ra mà hỏi rằng: „Khuya rồi sao con chưa ngủ?"

Cô Xuân Hương không trả lời mà cô lại hỏi rằng: „Nhà mình có việc chi, mà từ hồi chiều tới bây giờ, con dòm thấy Ba buồn dữ vậy Ba?

Ông Hội đồng nín một hồi lâu rồi ông đáp rằng : „Vui làm sao được con".

Cô Xuân Hương ngồi ghé đầu cái băng mà hỏi rằng:

- Thế khi má đau, thầy thuốc nói riêng với Ba hay sao, nên Ba buồn phải hôn?

- Má con có bệnh, lại mang chứng hiểm nghèo. Tuy thầy thuốc nói bệnh mới phát có thể trị được, song họ biểu phải giữ gìn, chẳng nên làm cho má con buồn hay lo. Đó là một việc khó cho Ba giữ được. Còn phận con học thành tài rồi, mà còn hai đứa em con con đường đi còn dài, biết làm sao cho nó học thành thân được.

- Hai đứa nó học khá lắm; thì Ba cứ cho hai đứa nó học tới hoài, tự nhiên nó thành danh, có sao đâu mà Ba lo.

- Việc nhà bối rối lắm, biết có đủ sức mà cho chúng nó học đến cùng hay không?

- Tại sao mà Ba phải nói như vậy? Việc nhà sao mà bối rối? Con đã lớn rồi, con có đủ trí khôn. Ba có việc chi buồn xin Ba cho con biết với đừng con chia lo với Ba.

Ông Hội đồng day qua ngó con, lúc ấy yếng sáng mặt trăng giọi cô Xuân Hương tỏ rõ, làm cho ông Hội đồng thấy mặt con nghiêm chỉnh, thấy sắc con quả quyết, nên ông châu mày mà nói rằng:

- Dầu con không hỏi, thì trong một hai bữa đây ba cũng phải nói thiệt cho con hiểu. Thôi sẵn dịp vắng vẻ, để ba nói phứt cho con nghe.

- Con xin ba nói hết cho con biết, nếu việc chi phải lo thì con lo với ba chớ.

- Ba sợ con buồn lắm!

- Thừa Ba, không có sao đâu mà sợ. Ba có sợ là sợ cho má, vì má có bệnh, nếu má buồn thì khổ, chớ phận con đây dầu vui hay buồn

cũng không hại chi. Mà thuở nay con học trường đằm con tập tánh vui vẻ đã quen rồi, nên chẳng bao giờ con biết buồn.

- Thôi, để ba nói cho con nghe. Ba có con tới ba đứa, ba quyết cho ăn học hần hoi, ngặt huê lợi không được nhiều nên ba lo đêm lo ngày, muốn gầy dựng ra cho có một sự nghiệp lớn đặng bây giờ có đủ tiền mà nuôi con, ngày sau có của mà để lại cho con.

Năm 1929, ba thấy Nhà nước đấu giá bán đất quốc gia bên làng Thạnh Hòa. Ba mới mua 200 mẫu là 62.000đ. Năm ấy ba cất nhà mới rồi, nên tiền bạc không có dư, anh Tổng ảnh đấu giá mua tới 400 mẫu lận, giá tới 96.000đ, mà anh cũng không đủ bạc. Theo tờ giao kèo đấu giá, hễ đấu được thì phải đóng bạc tiền phân nửa, còn phân nửa thì để qua năm sau. Ba với anh Tổng mới dặt nhau vô Rạch Giá mà vay bạc của ông Huyện Hàm Trương Hà, ba vay 30.000đ, còn anh Tổng vay 50.000đ, treo hết ruộng đất mà lại còn bảo kết vắn công với nhau nữa. Qua năm sau phải đóng tất bạc mua đất, mà rủi mùa màng bị thất, lại giá lúa bị sụt còn có bảy tám cắc một gạ. Ba không biết làm sao, mới hiệp với anh Tổng qua nói với ông Huyện Trương Hà mà vay thêm nữa. Thay giấy khác, ba vay số vốn thành 50.000đ, còn anh Tổng 90.000đ.

Từ năm đó đến năm nay giá lúa cứ sụt thêm hoài làm cho ba với anh Tổng năm nào cũng vậy, bán hết số lúa mà trả tiền lời cũng không đủ.

Năm nay, ông Huyện Trương Hà ổng vô đơn tại Tòa mà kiện, ổng được án rồi, không biết bữa nào ổng thi hành phát mãi nhà cửa, ruộng vườn của ba với anh Tổng.

- Hôm ba với má đi Sài Gòn, có người ghé nhà nhắn với con là nhắn chuyện đó phải hôn ba?

- Phải a. Người ghé nhà kiếm ba là Trương Hoàng Kiết con trai của ông huyện Trương Hà. Nó ghé nói cho ba hay rằng nó được án tòa rồi, nó buộc phải trả bạc, nếu không trả thì nó giao án cho Trưởng Tòa thi hành phát mãi sự sản hết.

- Trời ơi, ba thiếu nợ 50.000đ mà trả sao nổi.

- Đó là số bạc vốn, còn tiền lời mấy năm nay với tiền tổn phí kiện thưa đó, thành ra 65 hoặc 70.000đ chớ.

- Bây giờ ba tính làm sao, ba?

Ông Hội đồng nghe con hỏi như vậy thì ông bối rối trong trí, ngồi suy nghĩ hồi lâu, rồi ông lấy khăn lau nước mắt và đáp rằng:

- Theo đời này mắc nợ chừng hai ba muôn cũng chết, ba mắc nợ tới năm bảy muôn thì còn tính giống gì nữa được. Mấy nhà giàu quen với mình bây giờ họ sập hết, còn ai mà giúp mình được.

Nếu sót người nào trong nhà còn tiền, thì họ bo bo, bao giờ họ dám cho mình vay. Mấy nhà băng thì họ lo đòi nợ, chớ họ không dám ra bạc nữa. Chà sết ty thì nó cũng ngã nghiêng ngã ngửa hết.

Còn bây giờ dầu mình bán ruộng đất đăng lấy bạc trả nợ thì cũng không ai có tiền mua, nếu họ mua thì họ lại mua rẻ quá, bán đủ vào đâu mà bán. Huống chi đất mình đã giao cho chủ nợ hết rồi, đem bán cho người khác sao được. Mà họ lại gắt họ không thềm thêm bạc cho mình đăng họ lấy đất, họ tính để cho Tòa phát mãi, nhưng ai có giành mua được thì họ đấu giá lên cao đăng họ lấy cho đủ số nợ của họ, còn như không ai giành thì họ lãnh đất giá rẻ, cho nhẹ tiền bách phần cầu chúng; mà số nợ còn thiếu họ còn có phép thi hành phát mãi nữa. Thiệt ba hết phương rồi, không biết tính sao được.

Sự sản của mình là của trời cho, nếu trời để cho mình hưởng lâu dài thì tốt, còn như trời lấy lại thì thôi. Theo phận ba, thì ba chẳng buồn chi cho lắm.

Ba lo là lo cho má con bệnh hoạn, nếu chủ nợ thi hành phát mãi tài sản hết, chắc má con rầu phải chết. Đã vậy mà hể sự nghiệp tiêu rồi, thì hai đứa em của con làm sao mà học được nữa.

Ông Hội đồng nói tới đây, ông tủi trong lòng, nước mắt tuông dầm dề, ông không nói được nữa. Cô Xuân Hương nghe rõ việc nhà như vậy, lại thấy cha buồn thảm quá, thì cô đứt ruột nát gan, song cô gượng làm vui mà khuyên cha rằng:

- Việc nhà để thủng thủng mà tính, xin cha chớ buồn lắm. Phận của Bác Tổng cũng như ba, mà số nợ lại bằng hai của ba, vậy chớ bác tính làm sao?

- Anh ấy cũng chết điếng, chớ tính giống gì được. Ảnh tính bỏ xui ảnh cạo đầu đi tu, hoặc tự vận mà chết cho rồi.

- Theo ý con, tài sản là bọt nước, dễ tụ mà cũng dễ tan, tụ thì hưởng, tan thì thôi, có chi mà phải ngã lòng thối chí.

- Mình có phải tiên phạt gì hay sao mà không kể tiền của. Đời này thiên hạ tranh nhau mà làm cho có của. Mình đã có của rồi, mà lại để tiêu hết, thì còn mặt mũi nào ngó thiên hạ.

- Ba nói với chủ nợ họ huân được ít lâu, đợi lúa khá giá rồi mình sẽ trả, không được hay sao? Để nợ lại thì họ ăn lời thêm.

- Trời ơi! Chủ nợ họ ác lắm, chớ phải họ biết nhờn nghĩa như mình vậy hay sao. Bữa hôm nó sai thằng con nó ra thôi thúc biểu trả nợ, bằng không thì nó thi hành án. Hồi trưa này nó sai em vợ nó qua là thầy Ban biện Hưng ra nữa đó.

- Thầy Ban biện Hưng là người khách nói chuyện với ba và bác Tổng hồi trưa đó phải hay không?

- Phải.

- Thầy ra nói việc gì?

- Thầy nói chuyện khốn nạn lắm, tại vậy nên ba buồn từ hồi trưa đến bây giờ đây.

- Chuyện gì, đâu ba nói lại cho con nghe thử coi.

- Thầy nói, bữa hôm thằng Hoàng Kiết ghé nhà, nó thấy con, nó phải lòng, nên nó về nó biểu cha mẹ nó đi nói con mà cưới cho nó.

- Úy! Thầy Ban thầy nói như vậy mà bác Tổng có nghe hay không?

- Thầy nói trước mặt anh Tổng sao lại không nghe. Thầy nói lại, nếu ba chịu làm sui với ông Huyện Trương Hà, thì ông không thi hành án Tòa, mà chừng đám cưới rồi ông lại cho ba làm giấy phân hạn mà trả hoặc 10 năm 15 năm cho dứt số nợ, trả nộp vốn mà thôi, ông bỏ

tiền lời. Còn nếu ba không chịu làm sui thì ông giao án cho Trưởng Tòa thi hành liền.

Cô Xuân Hương nghe nói như vậy thì cô cười ngất. Ông Hội đồng tưởng nói ra con buồn, chớ ông không dè nó cười, bởi vậy ông lấy làm lạ, ông ngó con trân trân. Cô Xuân Hương lập nghiêm lại, cô ngồi suy nghĩ một hồi rồi hỏi rằng: „Người ta nói như vậy mà ba coi ý bác Tổng thế nào?"

Ông Hội đồng nín khe một lát rồi ông thở dài một cái và nói chậm rãi rằng: „Ý anh Tổng muốn ba làm sui với ông huyện Hàm Trương Hà đăng cứu hết hai nhà".

Cô Xuân Hương vùng đứng dậy hỏi lớn rằng: „Ba nói sao? Bác Tổng xúi ba gả con cho Trương Hoàng Kiết hay sao?" Cô đứng nhìn cha trân trân. Ông Hội đồng day mặt nhìn chỗ khác. Cô Xuân Hương gục gặc đầu và cười và nói rằng: „Mà cũng phải lắm. Nếu không làm như vậy thì có phương gì cứu hết được. Cô thủng thẳng ngồi lại, nín khe mà suy nghĩ một hồi lâu rồi cô chậm rãi hỏi rằng:

- Bác Tổng muốn như vậy, còn ý ba thế nào, ba chịu hay không?

- Cái đó tự nơi con liệu. Con đành đâu thì ba gả đó không ép duyên con.

Cô Xuân Hương suy nghĩ một hồi nữa rồi cô nói rằng: "Việc này là việc quan hệ, con xin phép ba cho con suy nghĩ đôi ba ngày rồi con sẽ trả lời".

Ông Hội đồng biết con đau đớn trong lòng lắm, nên ông lặng thinh, không nói chi nữa.

Hai cha con vô nhà đóng cửa đi ngủ. Ông Hội đồng vô phòng nằm im ru, nhưng mà ông không nhắm mắt được. Còn cô Xuân Hương vô phòng riêng của cô, cô đốt đèn để trên cái bàn nhỏ rồi cô ngồi ngó ngọn đèn, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Làm thân con gái thuở nay lo ăn học, quyết học cho nên danh, đăng trước đẹp mặt nở mày cha mẹ, sau lấy chồng đồng tâm đồng chí. Thuở nay ôm ấp cái mộng làm tròn ơn thảo hiếu với kẻ có công sanh thành, giữ trọn nghĩa trọn tình với người cha mẹ đã lựa chọn.

Nay học đã nên danh rồi, chỉ còn cái căn duyên nữa, nếu căn duyên xuôi thuận, thì đường đời đầm ấm, tiền trình rục rở, vui vẻ biết chừng nào.

Nào dè đời tài sắc là đời đắng cay, kiếp con người là kiếp thống khổ, nếu trọn tình thì phải mất hiếu, biết liệu làm sao bây giờ? Quyết nắm chặt lời giao ước của cha mẹ hai bên, tuy Thiện Ý chưa có lẽ gì, nhưng mà bấy lâu nay cha mẹ thường chỉ người đó mà nói là chồng mình, thì bây giờ mình biết một người đó mà thôi, dầu thế nào mình cũng quyết kết bạn trăm năm với người đó, chớ mình không đành nơi nào khác.

Quyết như vậy thì mình trọn nghĩa trọn tình; cha chẳng mà quyết như vậy thì mình được phần mình, rồi hai cái gia đình đều tan hoang hết, mẹ mình buồn rầu chắc chết gấp, hai em mình không tiền mà học nữa, cha chồng mình nhục nhã chắc phải vô chùa mà tu.

Vui phận mình mà buồn nhiều người, vui làm sao cho đáng? Rõ ràng bên hiếu nặng hơn bên tình nhiều lắm. Thí một đời mình trả thảo cho cha mẹ, lại trả thảo luôn cho bên chồng nữa, thì còn dự dự nỗi gì. Huống chi cha chồng mình cũng muốn cậy mình thí thân mình phải vui mà thí, chớ sao lại buồn rầu.

Cái đời mình hữu dụng là nhờ có dịp này, chẳng nên bỏ qua cái dịp tốt ấy. Mình coi kinh Phật thường thấy câu: „Sắc tức thị không, không tức thị sắc, tan tức là hiệp, hiệp tức là tan".

Chắc kiếp này mình còn tội lỗi nhiều, nên Phật trời mới khiến căn duyên mình lỡ dở. Vậy kiếp này mình nên chịu khổ về nỗi „tan" để kiếp sau mình hưởng cái „hiệp".

Cô Xuân Hương suy nghĩ tới đó rồi trong lòng cô thoi thới, nước mắt hết chảy ra nữa. Cô dọn dẹp mà đi ngủ.

Sáng bữa sau, cô vui vẻ như thường, cha lấy làm kỳ, còn mẹ với hai em không dè trong nhà có việc biến. Tối lại, cô đợi trong nhà ngủ hết, cô mới thưa với cha rằng: „Thưa ba, việc ba tỏ với con hôm qua đó, con đã suy nghĩ kỹ rồi. Con đành làm dâu ông huyện Trương Hà. Vậy con xin ba trả lời hứa làm sui với người ta đi".

Ông Hội đồng Nghiệp nhìn con, ông rưng rưng nước mắt mà nói rằng: „Ba biết con đau đớn lưng lắm... mà ba còn đau đớn nhiều hơn con nữa... Gia bần tri hiếu tử. Con trả ơn sanh thành nặng nề hơn người ta biết bao nhiêu!"

Cô Xuân Hương cười mà đáp rằng: „Con xin ba vững lòng tỉnh trí mà lo việc nhà, nhứt là phải sắp đặt thế nào đặng cho má đừng buồn rầu. Người đời có chịu khổ nhiều mới mong gỡ khổ được. Chịu khổ là giải thoát. Ba nên mừng chớ đừng có buồn".

Ông Hội đồng lắc đầu mà nói rằng: „Ba còn nhiễm mùi trần, thấy con chịu khổ, làm sao mà ba không buồn cho được".

Qua ngày sau, ông Hội đồng Nghiệp viết thư cho ông Cai Tổng Bình hay rằng Xuân Hương đã bằng lòng làm dâu ông Trương Hà đặng cứu hết hai nhà và xin ông Cai Tổng Bình liệu mà nói thế nào cho Thiện Ý an tâm khỏi thất tình, khỏi oán hận.

Ông Cai Tổng Bình được thư, ông lấy làm mừng, song ông giấu cái mưu của ông, không cho vợ con biết. Ông đợi đến tối, gia dịch ngủ hết, ông mới kêu bà Tổng và Thiện Ý vô phòng ông làm việc. Ông làm mặt buồn mà nói với Thiện Ý rằng:

- Lúc con học ở bên Tây, ba với má thường hay tính hể con học thành công rồi trở về xứ, thì ba sẽ nói con Xuân Hương, là con gái của chị Hội đồng Nghiệp, mà cưới cho con.

Chú Hội đồng cũng bằng lòng như vậy. Mà từ khi con về cho tới nay, ba coi ý chú muốn mở ngang ³; mấy lần gặp nhau hể ba nói tới chuyện làm sui, thì chú trả lời lờ thôi rồi bỏ nói lảng qua chuyện khác. Ba lấy làm lạ, nên hôm nay ba dò cho biết coi tại sao mà kỳ như vậy.

Ba mới hay đây, chú Hội đồng Nghiệp mở ngang như vậy là vì có ông Huyện Hàm Trương Hà là người giàu có đệ nhứt trong tỉnh Rạch Giá, có một thằng con cũng đi học bên Tây về, ổng muốn làm sui với chú.

Chú thấy ổng giàu lại con một chú ham, nên chú quên lời hứa với ba, chú chịu làm sui với ông Trương Hà mà cạy thân cạy thế. Ba

nghe đã chắc chắn như vậy, nên ba nói lại cho con hay. Thôi, chỗ bất nghĩa như vậy chẳng sá gì, để ba kiếm chỗ khác mà nói vợ cho con, còn sang trọng, giàu có bằng mười chú hội đồng Nghiệp nữa, con chớ lo.

Bà Tổng nghe nói, nổi giận, bà trợn mắt mà nói lớn rằng: „Có lý nào mà kỳ như vậy? Mới hôm qua mình qua bên đây, thím Hội đồng nằm nói chuyện với tôi, thím cũng còn tính gả con Xuân Hương cho thằng Thiện Ý mà. Cái đó lạ quá".

Ông Cai Tổng cười mà đáp rằng:

- Má nó thiệt thà quá! Đờn bà họ môi miếng, kiếm lời nói đưa đẩy cho mát ruột má nó vậy thôi, mà má nó cũng tin. Bữa mình qua đó có Ban biện Hưng trong Long Mỹ ra làm mai, ngồi nói có trước mặt tôi đây không chắc hay sao?

- Té ra bữa Ban biện Hưng ra gặp mình tại nhà chú Hội đồng đó, là ra làm mai hay sao?

- Chớ sao.

- Sao hôm nay về ba nó không nói với tôi?

- Bữa nói đó có tôi, chú Hội đồng sợ ngợ, chú không dám hứa quyết. Tôi tưởng chuyện nói chơi, tôi không nói đi nói lại làm chi. Bữa nay tôi gặp Ban biện Hưng tôi hỏi thì thầy nói chú Hội đồng đã trả lời gả rồi nên tôi mới chắc chớ.

- Trời ơi! Người gì mà khốn nạn quá vậy! Vậy mà thuở nay ba nó nói người đó tử tế lắm, theo trọng đãi thân thiết dữ.

- Ai mà dè đâu, người đồng hương quen biết thuở nay, thấy chú ăn ở khá, thành linh chú đổi lòng, ai mà biết trước được.

- Tôi hiểu rồi, nó thiếu nợ ông huyện Trương Hà, nó sợ chúng thi hành phát mãi nên nó đem con mà dưng chớ gì?

- Có lẽ vậy a.

- Ôi! Thứ đồ như nhút quá như vậy, không màng gì. Thằng Tư con đừng có buồn, để má kiếm chỗ khác còn sang trọng, giàu có lịch sự

bằng mười nữa. Ba con làm Cai Tổng, con có bằng cấp cử nhơn, thiếu gì vợ mà lo.

Nãy giờ Thiện Ý ngồi lặng thinh mà nghe, song mặt lộ sắc giận dữ lắm. Chừng chàng nghe mẹ nói mấy câu ấy, chàng mới hỏi cha rằng:

- Thừa ba, chú Hội đồng ham giàu, nên chú phụ ba mà làm sui với ông huyện nào đó. Vậy cô Xuân Hương cũng thuận theo ý cha mẹ mà ưng chỗ đó nữa hay sao?

- Sao lại không ưng. Con gái đời này, hễ chỗ nào giàu thì nó mê có gì lạ đâu.

- Ưng đại, không cần biết tánh tình người đi nói cô đó hay sao?

- Kể gì! Miễn có tiền nhiều thì thôi.

- Hèn chi hôm trước con có gởi cho cô một cái thơ mà cô không thèm trả lời.

- Nó tính kiếm chồng giàu đặng có tiền bạc nhiều, ăn xài cho ngoa nguê, đi xe hơi cho tốt, nó trả lời cho con mà làm gì.

- Đồ đê tiện quá! Con thừa thiệt với ba má, con gái đời bây giờ như vậy làm cho con chán ngán quá. Con không thèm cưới vợ đâu. Để con lên Sài Gòn con xin làm trạng sư, có giờ rảnh học thêm, chớ cưới vợ gặp người tánh tình như cô Xuân Hương chắc là cực lòng cho con lắm.

- Con tưởng hết thầy con gái đều khốn nạn như con Xuân Hương vậy hay sao?

- Người mình biết thuở nay, mình cho là đúng đắn, mà nó còn như vậy, huống hồ người thuở nay mình chưa biết thì mình tin sao được. Thôi, con chạy ngay, con không dám cưới vọn đâu.

Vợ chồng ông Cai Tổng kiếm lời khuyên giải Thiện Ý, song chàng không hết giận, không hết buồn. Cách vài ngày sau chàng sắp áo quần vô rương, mà đi lên Sài Gòn kiếm chỗ làm Trạng sư phụ.

Ông Cai Tổng Bình giả chước đi Rạch Giá có việc quan rồi ông lên đi ngả vòng Long Mỹ mà qua Cái Tắc cho ông Hội đồng Nghiệp hay rằng phần Thiện Ý ông đã tính xong rồi. Thiện Ý chịu bỏ Xuân Hương và đi lên Sài Gòn làm Trạng sư.

Ông Hội đồng Nghiệp không muốn cho vợ nghi, nên thừa dịp có ông Cai Tổng Bình qua, ông bèn cạy nói dối với vợ rằng: „Thiện Ý không chịu cưới vợ và xin Xuân Hương đừng chờ, muốn lấy chồng chỗ khác tự ý. Bà Hội đồng nghe như vậy tưởng thiệt, song bà cười mà thôi, chớ không phiền chi hết.

Ông Cai Tổng Bình muốn lập công đặng sau xin đình nợ cho dễ, nên ông lãnh làm mai tay trong. Ông trở qua Long Mỹ cho Ban biện Hưng hay rằng Hội đồng Nghiệp đã bằng lòng gả con cho Trương Hoàng Kiết, rồi hiệp với Ban biện Hưng đi ra Rạch Giá mà cho vợ chồng Trương Hà hay.

Vợ chồng ông Huyện Trương Hà cũng mừng và cảm ơn nên lấy hai bốn án Tòa đưa cho ông Cai Tổng Bình coi mà nói rằng: „May tôi còn níu hai bốn án lại đây, chớ phải hôm trước tôi gấp đưa cho Trưởng Tòa, thì mích lòng bậy bạ hết. Xin bác Tổng đừng lo, bác rán giúp cháu có vợ, hễ cưới rồi bác làm giấy phân hạn mà trả, mỗi năm trả bao nhiêu tùy sức bác, miễn trả đủ số nợ thì thôi".

Ông Cai Tổng Bình từ giã ra về, mặt mày hớn hờ lắm.

[1](#) vào thời chưa có bộ khởi động (démareur), muốn khởi động máy phải dùng một "tay quay" (manivelle) đút vào cốt máy quay để khởi động

[2](#) một loại cây có bông vàng-xanh, cánh dài độ 10 cm, tỏa mùi thơm dịu

[3](#) mở con đường mới, ở đây là đôi ý

Vợ chồng ông Huyện hàm Trương Hà hẹn ngày rồi hiệp với Ban biện Lý Thành Hưng mà dặt Hoàng Kiết đi coi vợ.

Vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp tiếp đãi rất hậu. Cô Xuân Hương trang sức vừa phải mà thôi, nhưng vì cô đã có sẵn dung nhan tuấn tú, mà lại có tư cách thanh cao, bởi vậy vợ chồng ông Huyện Hàm Trương Hà vừa ngó thấy thì trong bụng khen thầm lại mừng cho con kén vợ đúng đắn. Xuân Hương chào khách, mặt vui vẻ, bộ dạng dĩ như thường, không ai thấu hiểu bụng cô trong lúc ấy được.

Vợ chồng ông Huyện hàm vui hết sức, về dọc đường khen nức nở, dặn thầy Ban biện rán mà nói dặng đi lễ sơ vắn rồi cưới cho mau. Về đến nhà, bà Huyện lo đi Sài Gòn dặng mua xoàn thêm, ai hỏi thăm bà cũng nói: „Con nhỏ sao mà tôi thấy thì tôi thương liền. Để cưới về đây rồi mấy người biết".

Đám hỏi, vợ chồng ông Huyện Hàm cho dâu một đôi bông tai mới mua hai ngàn đồng, lại cho một bộ dây chuyền, một bộ cà rá giá đáng 5 ngàn.

Lễ hỏi chưa đầy một tháng thì tới lễ cưới. Nhà ông Huyện Hàm chưng dọn hẳn hoi, vì ông có một chút trai nên ông nhứt định làm đám cưới thiệt lớn lấy tiếng. Ông đãi Tống, Làng và Thương gia, Điền chủ trọn ba bữa, lại rước một gánh hát Tiều tới hát tại chợ cho công chúng xem chơi. Còn bữa rước dâu về nhà, thì ông đặt cho một nhà hàng Tây trên Sài Gòn xuống dọn tiệc mà đãi hai họ.

Ông mời các quan Tây , Nam trong tỉnh mà đãi bữa tiệc đó. Ông đặt tiệc 150 người khách, nhà hàng tính mỗi người 15\$00.

Ông lo sửa soạn nhà cửa, sắp đặt yến tiệc, còn bà thì lo mua sắm nữ trang, lễ vật. Bà mua một chục áo thiệt tốt, một đôi vàng nhận hột xoàn thiệt to, dặng ngày cưới dùng làm sánh lễ.

Còn bên ông Hội đồng Nghiệp, gần đến đám cưới, ông cũng lo dọn dẹp nhà cửa, mời thân tộc xa gần.

Ông gửi thư mời vợ chồng ông Cai Tổng Bình với mấy người con, năn nỉ xin qua đặng ngồi họ và đưa dâu. Bà Tổng nghe có thư mời thì bà nổi giận, bà nói rằng: „Không biết mắc cỡ, còn mời đám cưới. Đi như vậy nó khinh mình, ai mà thêm đi".

Ông Tổng cười và khuyên rằng:

- Mình làm lớn, không nên nóng. Vợ chồng chú Hội đồng có quấy thì để cho chú mắc cỡ thẳm. Nếu mình lớn mà mình không tới, thì té ra mình nhỏ mọn.

- Ông muốn làm mặt lớn, thì ông đi một mình ông. Tôi không đi đâu.

- Bề nào tôi cũng phải đi mới được chớ. Hai đảng đều có mời hết, nếu tôi không đi đảng gái thì tôi cũng phải đi đảng trai. Mà thuở nay ai cũng biết mình thân thiết với chú Hội đồng, vậy tôi phải đi đảng gái coi mới được.

- Ông có đi thì đi. Tôi không đi.

Tại ý bà Tổng như vậy đó, nên đám cưới cô Xuân Hương chỉ có một mình ông Cai Tổng Bình đưa dâu mà thôi, chớ không có bà.

Ông Huyện Hàm Trương Hà rước dâu về nhà, tối lại đãi tiệc, thì có quan Tây, Nam trong tỉnh, đủ mặt hết, quan chánh Chủ tỉnh và lĩnh phu nhơn cũng vị tỉnh đến dự tiệc. Dâu rể lãnh phần tiếp rước các quan Lang sa. Chàng rể ở học bên Pháp lâu, thông thạo lễ phép nên tiếp khách rất lịch sự. Còn cô dâu tuy không có du học bên Pháp, song cô học Trường Đàm nhiều năm, cô thường giao thiệp với mấy bà Đàm, cô nói tiếng Pháp giỏi, mà bữa cưới cô trang sức thật là đẹp, bởi vậy quan khách ai cũng trầm trồ khen ngợi. Bà lớn Chánh mời vợ chồng ông Huyện Hàm ra mà chúc mừng cưới được dâu lịch sự.

Vợ chồng ông Huyện Hàm được tiếng khen giữa đám đông thì lấy làm khoái chí, không tiếc số bạc muôn xuất ra mà cưới vợ cho con, lại cưng dâu như vàng như ngọc.

Đám cưới xong rồi, ông Huyện Hàm viết thư mời ông Cai Tổng Bình với anh sui đến nhà để bàn tính việc nợ nần.

Vợ chồng ông còn đương hờn hờ cưới được dâu xứng đáng nên không gắt gao như trước nữa. Ông Huyện cho mỗi người đều làm giấy lại, phân hạn mà trả, mỗi năm một phần, trả mười lăm năm thì hết số nợ, tiền lời đều hủy hết, tính nội số vốn mà thôi.

Ông Cai Tổng Bình và ông Hội đồng mừng rỡ hết sức. Được như vậy, hai ông mới yên lòng, khỏe trí mà lo làm ăn, hết lo sợ lười gươm treo lên cổ nữa.

Cô Xuân Hương về nhà chồng, đối với chồng thì cô thuận hòa, đối với cha mẹ chồng thì cô cung kính, bởi vậy từ trên xuống dưới cô đều được thương yêu.

Vợ chồng ông Huyện muốn thưởng con và muốn làm cho dâu vui lòng nên cho con với dâu một ngàn đồng bạc và biếu lấy xe hơi nhà mà dắt nhau đi chơi, muốn đi Đà Lạt hay Angkor tùy ý, đi chơi như có thiếu tiền thì đánh dây thép về, ông sẽ gửi bạc cho thêm.

Hoàng Kiết kêu thợ máy biếu rà máy cái xe nhỏ, bốn chỗ ngồi lại cho khít khao, mượn một người sếp thợ giỏi giản kỹ lưỡng, lựa một đứa trai lanh lợi theo làm bộ hạ rồi vợ chồng mới từ già cha mẹ mà đi chơi.

Ban đầu đi Vũng Tàu, Long Hải, Nước Ngọt, lần lần mới ra Phan Thiết, Đà Lạt, Nha Trang, rồi trở về Sài Gòn lên Angkor, viếng Đế Thiêng, Đế Thích. Mỗi chỗ ở năm ba bữa, đi tới đâu cũng xài tiền như nước, vì đã chắc ý hết số tiền này thì sẽ có số tiền khác, nên chẳng cần phải tiện tặn. Đi trong một tháng đủ các nơi thắng cảnh rồi mới trở về Rạch Giá.

Đi chơi thong thả quen rồi bây giờ ở nhà tù túng trong lòng không vui, Hoàng Kiết liền xin với cha mẹ cho lên Sài Gòn mượn nhà ởặng kiếm công việc làm ăn.

Ông Huyện Hàm nói nhà không có ai coi trong coi ngoài nên ông không cho đi. Hoàng Kiết cứ theo năn nỉ với mẹ. Bà Huyện có tánh cứng con, mà lại muốn dâu lên Sài Gòn ăn chơi cho sung sướng, nên bà tiếp mà nói với ông riết, rồi ông phải cho đi. Ông cho một

ngàn đồng bạc nữa. Hoàng Kiết òn ỉ với mẹ xin thêm. Bà cảm lòng không đậu, nên lên ông mà cho thêm một ngàn nữa.

Hoàng Kiết lấy xe hơi chở vợ lên Sài Gòn. Ban đầu ở đậu nhà của chị là cô Trương Thị Lang, vợ của Đốc tờ Triệu Như Hổ.

Cô Trương Thị Lang cũng thương cô Xuân Hương, nên chị em gặp nhau vui vẻ vô cùng. Cô Trương Thị Lang nghe nói cha mẹ cho em lên Sài Gòn đăng kiếm công việc làm ăn, thì cô mừng chị em được gần nhau, nên cô lật đặt đi kiếm nhà mướn cho em ở. Cô mướn giùm một cái nhà bánh ếch nhỏ ở đường Hàng Sao, giá mướn mỗi tháng 60\$00.

Hoàng Kiết có nhà cửa rồi, song không thấy tính làm ăn cách nào, duy thấy mỗi chúa nhứt thì vô trường đua mà cá ngựa. Nhờ vô trường đua thường nên mới quen biết được nhiều người và nhờ có quen biết đông, mới hay trong Chợ Lớn có nhiều chỗ kêu là „nhà xết" bày lập ra để cho người có tiền đến đó ăn chơi, muốn hút á phiện thì sẵn có mâm đèn, muốn ăn uống thì đủ thứ cao lương, muốn thưởng nguyệt hoa thì sẵn có gái xinh, muốn đánh bạc thì sẵn có tay chơi, muốn chơi bao lớn cũng được, muốn chơi thứ gì cũng có. Hoàng Kiết đi theo anh em vô nhà xết mới một lần đầu mà đánh bài ăn được 800\$00. Chàng về khoe với vợ, rồi đêm sau dắt vợ vô coi thử cho biết, vì trong nhà xết đờn bà vô chơi không thiếu gì.

Cô Xuân Hương vô thấy cách chơi bời có người trong một tiếng đồng hồ mà ăn thua đến hai muôn bạc, thì cô lo sợ cho chồng, nên chùng về cô to nhỏ khuyên chồng chẳng nên lân la mấy chỗ ấy nữa. Hoàng Kiết cười mà nói rằng: „Em đừng lo. Qua không đại hơn họ đâu. Vậy chớ hôm nay em không thấy hay sao, qua thua thì thua năm bảy chục, còn bữa nào ăn thì bảy tám trăm. Qua chơi nghề lắm em đừng sợ mà".

Hoàng Kiết cứ đi nhà xết và vô trường đua hoài.

Cô Xuân Hương can ván không được nên cô to nhỏ với chị chồng.

Bữa sau, cô Trương Thị Lang mời vợ chồng Hoàng Kiết lại nhà ăn cơm tối. Trước mặt chồng là Triệu Như Hổ, cô mới khuyên lơn em

chẳng nên tập thói đồ bác và xin em muốn ở Sài Gòn thì phải kiếm công chuyện làm ăn.

Hoàng Kiết suy nghĩ và nói rằng:

- Chị để rồi coi mà. Tôi đương tính làm một việc thiệt kim thời mà đại lợi. Tôi tính chưa xong, nên chưa nói cho chị hay.

- Em tính làm việc gì đó?

- Để rồi chị sẽ biết.

- Việc gì kín lắm hay sao mà em giấu dữ vậy.

- Không phải kín, nhưng gì việc chưa thành, nên tôi không nói trước làm chi chớ.

Cô Trương Thị Lang ngó cô Xuân Hương mà cười rồi không thềm gạn hỏi nữa.

Thiệt quả mấy bữa rày Hoàng Kiết đương bàn với một người anh em bạn tên là Phùng Cao Kiến, quen biết với chàng từ hồi ở bên Pháp, cũng có bằng cấp khiêu vũ như chàng, hai người tính muốn hùn với nhau mà lập tại Sài Gòn một cái nhà hàng bán rượu, có tài tử đờn ca, lại có chỗ nhảy đầm nữa. Phùng Cao Kiến quê gốc ở Sóc Trăng cũng là con của một nhà cự phú. Hai anh em bàn tính mỗi người hùn 10 ngàn đồng bạc mà làm việc ấy, song hôm nay đi kiếm một cái nhà cho thiệt lớn, có cảnh cho thiệt đẹp, dựng mướn để dọn nhà hàng mà kiếm chưa ra.

Cách vài ngày, Cao Kiến đến viếng Hoàng Kiết và cho hay rằng mình đã mướn được một cái nhà lầu đẹp để ở đường Galliéni, gần trong Cầu Kho, chung quanh nhà có sân rộng lớn, xe hơi vô đậu mấy cái cũng được, lại có bồn bông, có băng đá, cây cỏ thọ, có hồ sen, ấy là một cái cảnh dọn để tiếp khách đa tình đến chơi thì là thú lắm.

Hoàng Kiết vô coi vừa ý, bèn giao cho Cao Kiến sắp đặt bên trong ngoài, trong thì dọn có chỗ ngồi uống rượu, có chỗ để nhảy đầm, ghé bàn để đóng theo kiểu kim thời, vách cửa mướn vẽ bông hoa thiệt khéo, còn ngoài thì xẽ thêm đường, mua thêm kiếng, để cho

khách hữu tình cặp nhau đi hứng mát, gái mỉm cười dưới bóng đèn chấp chóa, trai say tình bên nhánh mạn sum sê.

Hoàng Kiết cần dùng bạc mà đóng phần hùn, nên dắt vợ về Rạch Giá. Chàng nói lâu ngày nhớ cha mẹ nên đem nhau về thăm, mà tối lại chàng thổ thề xin cha mẹ cho một muôn đồng bạc đặt hùn mà mở nhà hàng. Ông Huyện không biết mở nhà hàng ra làm sao nên ông dục dặc không chịu cho; mà bị ông cứng con thái quá, nên ban đầu ông kháng cự, song chừng con nói riết rồi ông xuôi lòng, ông cũng phải đưa 10 ngàn đồng bạc.

Được bạc rồi, Hoàng Kiết bèn dắt vợ trở lên Sài Gòn mau mau đặt lo công việc mở nhà hàng. Việc chàng tính thì giấu vợ nên cô Xuân Hương không hay biết gì hết.

Một đêm nọ, Hoàng Kiết biểu vợ phải sắm y phục theo kiểu kim thời mà bận, chớ đừng ăn mặc theo kiểu nhà quê mà thiên hạ chê cười, phải đặt áo giún tai bèo, phải mang giày cao gót, phải uốn tóc quăn, phải thoa môi son, phải dồi phấn nước. Tội nghiệp cho thân cô Xuân Hương, trong bụng cô không muốn trang sức chút nào hết, con mắt cô thấy việc chi cũng chẳng bao giờ biết vui, song phải chịu ý chồng, bởi vậy Hoàng Kiết muốn làm sao cô cũng làm theo, muốn đi đâu thì cô cũng đi theo, làm việc không vui mà cô cũng vui, đi chỗ đáng buồn mà cô lại không buồn.

Nhà hàng dọn xong đặt hiệu là : „Hoàng Cao Tiên Cảnh", và định ngày khai trương. Thiệp gửi mời hết thầy các thân hào tai mắt ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.

Các nhật báo đều có bài khen ngợi nhà hàng mới, lại có đăng hình phòng nhảy đầm, có mấy chỗ u nhàn trong huê viên.

Hoàng Kiết bồn thần đến mời vợ chồng Đốc tờ Triệu Như Hổ dự lễ khai trương, chừng đó mới chịu nói rõ chuyện của mình tính làm.

Như Hổ cười mà hỏi rằng:

- Làm ăn chẳng thiếu chi nghề, buôn bán chẳng thiếu chi cách, sao em bày làm việc kỳ cục vậy?

- Sao mà kỳ?

- Em bày quyền rủ thiên hạ ăn chơi, làm như vậy tổn đức quá.
- Trời ơi! Tôi là người phạm, chứ phải tôi là thầy tu hay sao mà lo đạo đức. Anh nói kỳ, chứ không phải tôi làm kỳ đâu. Đời này thiên hạ ai ai cũng đều lo thủ lợi hết thấy, mình coi việc nào có lợi nhiều thì mình làm, chứ giữ đạo đức rồi lấy gì mà ăn. Anh nói đạo đức, sao anh làm thầy thuốc, rồi anh lại lấy tiền người ta?
- Qua làm thầy thuốc, qua trị bệnh cho người ta, thì qua phải đòi tiền công chứ sao.
- Nếu anh đòi tiền công thì anh cũng tổn đức vậy. Tôi lập nhà hàng đây, tôi tính kỹ lắm. Tôi lên Sài Gòn ở mấy tháng nay tuy là nói ở chơi, song tôi dụng tâm khảo cứu hơn tình thế cuộc, chứ phải tôi chơi vô ích đâu. Tôi thấy rõ thiên hạ ai ai cũng than khuân bách, mà họ ham chơi hơn hồi kinh tế thanh vượng nữa. Khuân bách sao mà mỗi chúa nhứt kéo nhau vô trường đua ngựa rần rần, số tiền đánh cá mỗi lần trên 50 ngàn đồng bạc. Khuân bách mà sao quần áo loè loẹt, đi nghêu ngẩn cùng đường, xe hơi chạy dập dềnh, ngôi nhà hàng chật nít?
- Muốn làm ăn cho có lợi, mình phải nắm thế thời cơ. Lúc này ở Sài Gòn thiên hạ đương đua nhau chơi bởi xài phá. Tôi chịu theo ý muốn của thiên hạ, tôi lập chỗ cho họ đến chơi, chơi cho ngổa nguê, chơi cho mê mẩn, đặt tôi để lộ da họ, tôi làm ăn như vậy đó anh tưởng tôi dại hay sao?
- Sự em làm đã coi không được, mà lời em nói nghe còn ác hơn nữa!
- Cái gì mà ác? Đời này thằng khôn lật lọng thẳng dại, lẽ tự nhiên như vậy, có ác gì đâu?
- Mình là con nhà tử tế, bề nào cũng đứng vào hàng thượng lưu, em chẳng nên nói những câu như vậy.
- Anh khéo dè dặt thì thôi! Tôi làm mà tôi nói ngay ra đó thì tôi thật tình lắm. Có nhiều câu họ không nói mà họ làm mới khổn nạn chứ... mà tôi nói tôi lập chơi đặt tôi lộ da họ, là lộ da mấy chú ham chơi, còn ai không ưa chơi thì thôi, tôi có ép uống ai đâu.

- Em làm quảng cáo lung quá đó, em khiêu gọi thiên hạ làm như vậy còn hơn là ép nữa.

- Ủa! Công việc làm ăn thì phải vậy chứ sao. Tôi đốt đèn cho thiệt sáng, bướm bướm mới đáp lại, con nào dại tôi biết đâu.

- Qua sợ cháy cánh trước chứ.

Như Hồ nói câu đó mà cười ngất. Hoàng Kiết cũng cười xòa, rồi từ mà về, căn dặn anh chị làm sao bữa khai trương „Hoàng Cao Tiên Cảnh" cũng phải đi đặt đất Xuân Hương đi với.

Đến đêm khai trương, Hoàng Kiết phải vô trước trong nhà hàng đặt hiệp với Cao Kiến mà lo tiếp khách. Vưng theo lời chồng dạy, Xuân Hương trang điểm theo kim thời, uốn mái tóc, thoa môi son, rồi ngồi xe hơi lại rước vợ chồng Như Hồ đi một lượt.

Tới nhà hàng thì thấy xe hơi đậu chật đường. Dòm vô trong huê viên thì đèn khí đốt sáng trưng, nam thanh nữ tú kẻ đứng dưới bóng cây, người ngồi dựa bàn rượu, kẻ qua lại náo nức.

Trong nhà hàng thì kiếng vật hực hỡ, tiếng nhạc phù trầm, cuộc khiêu vũ đã khởi rồi, trai với gái bắt cặp ôm nhau mà nhảy múa.

Thuở nay Xuân Hương chưa từng xem khiêu vũ lần nào; bởi vậy cô thấy thì cô lấy làm thẹn thứa, trong lòng không an, mắt không muốn ngó.

Có một cô dung nhan tuấn tú, cặp mắt như sao, tóc hớt bom bê, mặc y phục theo đầm, được khách mời khiêu vũ thường hơn hết, mà mỗi lần cô nhảy rồi thì ai nấy đều vỗ tay khen. Triệu Như Hồ có ở Paris nên ông thạo nghề khiêu vũ. Ông chỉ cô đó mà nói với vợ rằng:

- Cô đó là Jeanne, ở Sài Gòn này cô nhảy đầm hay đệ nhất, nên mỗi lần cô nhảy thì được người ta khen đó.

Thị Lang với Xuân Hương lắc đầu ngó nhau mà cười, không hiểu hay là tại chỗ nào.

Cách một hồi nghe tiếng kêu vang: „Ông chủ nhà hàng đâu? Ông chủ phải nhảy với cô Jeanne mới xứng".

Hoàng Kiết mặc bộ đồ nỉ đen, bầu cứng, thắt nơ đen, mang giày đen, vớ lụa trắng, tay mang găng trắng, thùng thẳng bước ra, nghiêng đầu chào khách rất hữu duyên, rồi lại đứng trước mặt cô Jeanne cúi đầu thi lễ.

Cô Jeanne mỉm cười rất trữ tình, đứng dậy bắt tay Hoàng Kiết, nhạc liền trỗi giọng phù trầm, hai người cặp nhau mà nhảy. Khách nam nữ trên 100 người thấy đều lặng thính, chong mắt mà ngó. Hai người nhảy trên 10 phút đồng hồ, nhảy trúng điệu, gán nhíp, bởi vậy chừng nghỉ thì khách đều vỗ tay lớp lớp.

Như Hồ nói với Xuân Hương rằng: „Cậu ba nó nhảy hay thiệt, nhảy với cô Jeanne xứng quá, hèn chi bên Tây họ phát bằng cấp cho cậu thì phải lắm".

Nhảy đầm một hồi mệt rồi thì tản ra, cặp đi uống rượu ăn bánh, cặp dắt nhau ra huê viên hứng mát. Nghỉ một hồi rồi áp lại nhảy nữa, làm hoài như vậy, không nghe ai tính đến giờ nào nghỉ hết. Tới 11 giờ, Trương Thị Lang nói buồn ngủ nên Triệu Như Hồ dắt vợ và Xuân Hương về.

Bữa sau, Hoàng Kiết khí sắc hân hoan, nói với vợ rằng:

- Lễ khai trương qua tổ chức lặt đặt một chút, mà được công chúng hoan nghinh quá. Em thấy mỗi lợi của qua hay chưa?

- Lợi hại thì chưa biết, mà thuở nay tôi chưa coi nhảy đầm lần nào, nên tôi thấy tôi mắc cỡ quá.

- Mắc cỡ cái gì? Nhà quê chơi theo văn minh mà lại mắc cỡ chớ! Hồi hôm em thấy qua nhảy hay không? Qua nhảy nghệ lắm, nên tụi nó vỗ tay dữ. Đời này muốn cho người phục, thì phải biết nhảy đầm cho giỏi mới được. Để rồi qua dạy em nhảy. Qua dạy em chừng 15 bữa thì em rành nghệ.

- Tôi không học thứ đó đâu.

- Sao vậy?

- Ra trước mắt thiên hạ mà đeo với nhau coi kỳ quá.

- Vậy chớ người ta đó sao?

- Họ làm sao họ làm. Tôi làm không được. Lại tôi có ghen rồi, tôi nhảy nhót không nên.

- Úy! Em có ghen thật hay sao?

Xuân Hương không trả lời, Hoàng Kiết ngó vợ mà trong trí lo ra.

Từ ấy về sau, Xuân Hương lấy có có thai ghen, nên không bước chận tới „Hoàng Cao Tiên Cảnh" nữa.

Hoàng Kiết với Cao Kiến muốn quên khách đến nhà hàng cho đông nên trả tiền tháng cho cô Jeanne đặt mỗi đêm cô đến nhảy đầm mà chiêu khách, Hoàng Kiết với cô Jeanne gần nhau trong ít bữa, thì hai người tâm đầu ý hiệp, hẹn biển thề non, rồi chàng mượn một cái nhà nhỏ ở đường Thuận Kiều cho cô ở. Chàng lấy có lo lắng cai quản nhà hàng, mà đeo đuổi theo cô Jeanne, có khi năm ba bữa chàng mới về thăm vợ một bữa.

Cô Xuân Hương hay chồng có ngoại tình hay không thì không hiểu, mà cô không nói chi hết, cô thủ phận an mạng, chồng đi thì cô xăn bản trong nhà mà đọc sách, chồng về thì cô vui vẻ như thường.

Ngày qua tháng lại, chẳng bao lâu Xuân Hương tới ngày nở nhụy khai hoa. Cô sanh một đứa con trai, nhờ Đốc tờ Triệu Như Hổ săn sóc, nên mẹ mạnh giỏi, con cứng cáp. Hoàng Kiết mừng rỡ, đặt tên là Hoàng Hải và đánh dây thép về Rạch Giá báo tin cho cha mẹ hay.

Vợ chồng ông Huyện Trương Hà nghe dâu sanh được cho mình một đứa cháu nội đích tôn thì mừng quýnh đi khoe cùng chợ, nhứt định phải lên Sài Gòn mà thăm dâu hun cháu. Thuở nay ông ít hay đi đâu; bởi vậy ông tính đi Sài Gòn thì ông sắp đặt việc nhà sửa soạn hành lý trót một tuần lễ ông mới đi được. Ông biểu sếp phuơ chùi lau cái xe lớn mui kiếng, dọn bộ đồ hút đem theo xe, rồi ông với bà giao nhà cho người tâm phúc gìn giữ; xong đâu đấy mới lên xe đi Sài Gòn.

Lên tới nhà Hoàng Kiết thì gặp ông Hội đồng Nghiệp cũng đã lên đó thăm con. Sui gia gặp nhau mừng rỡ. Bà Huyện bồng cháu nội mà hun, ông Huyện theo rờ rẫm, rồi móc bóp lấy ra một ngàn đồng bạc mà đưa cho Xuân Hương mà nói rằng: „Ba thưởng con đó. Con vất vả mà xài, muốn mua sắm vật gì tùy ý con, đừng có đưa cho chồng con"

Vì nhà Hoàng Kiết đã có vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp ở rồi, nên vợ chồng Triệu Như Hổ mời ông Huyện lên nhà mình mà ở cho rộng.

Bà Huyện mừng cháu nội chưa phỉ, nên bà không chịu đi. Ông Huyện có bệnh hút, ông muốn ăn nằm cho thông thả, nên ông đi một mình lên nhà rể mà ở.

Trương Thị Lang thừa dịp này, cô mới to nhỏ mà học lại cho cha hay Hoàng Kiết lấy bạc muôn lên mà lập nhà hàng bán rượu đặng nhẩy đầm chơi, chàng lại tư tình với một khiêu vũ có danh, mượn nhà nuôi cô, sắm xe hơi cho cô đi, xài bạc tiền như nước, bỏ vợ ở nhà tiu hui.

Ông Huyện thiệt có lòng cứng dẫu, mà ông lại nghĩ con hư nữa, bởi vậy ông nổi giận, ông quở trách Hoàng Kiết, rồi nhứt định đem con và dẫu về Rạch Giá, không cho ở Sài Gòn nữa. Hoàng Kiết không đành lìa cô Jeanne, nên chàng dục dặc nói về Rạch Giá bỏ nhà hàng không ai quản xuất. Ông Huyện nói hằn rằng: "Bỏ, không cần gì. Thà mất 10 ngàn đồng bạc đó, là ít hại hơn là con hư. Nếu con không nghe lời ba thì ba từ con, rồi từ rày về sau không biết cha con gì nữa".

Xuân Hương sanh sản được 15 ngày, cứng cáp rồi. Ông Huyện định ngày đem con dẫu, cháu về Rạch Giá. Ông biểu mẹ con Xuân Hương đi xe mui kiếng với bà Huyện cho khỏi gió, còn ông đi xe nhỏ với Hoàng Kiết và chở hành lý mà đem về, còn cái nhà mướn đó thì trả lại cho chủ.

Hoàng Kiết sợ cha giận không cho tiền mà xài, nên phải riu riu theo cha, song bước lên xe về Rạch Giá mặt chàng buồn hiu.

Ở chốn kinh thành gần một năm, sớm mơi hoặc đi dạo đường Catinat, hoặc đi vòng chợ Bến Thành mà khoe giày khoe áo, buổi chiều ngồi xe hơi, khi chạy vòng qua Bà Chiểu khi chạy qua Lăng Tô mà xem nữ tú nam thanh; ban đêm hoặc vô nhà xét hút á phiện rồi đánh bài, hoặc ngồi nhà hàng uống sâm banh rồi khiêu vũ; chúa nhứt khi thì đi trường đua đánh cá ngựa, khi thì ra Nước Ngọt hứng mát thanh phong. Hoàng Kiết hưởng cái thú sung sướng theo hạng thượng lưu đời này như vậy, mà lại trong nhà sẵn có người vợ hiền, dẫu chàng chơi bời cách nào vợ cũng để cho thông thả, chẳng bao giờ nghe nói một tiếng mịch lòng, còn ra ngoài sẵn có cô Jeanne, cô hiệp ý đồng tình luôn luôn, cô giúp mà cho chàng hưởng cái thú vui trên trần thế.

Nay Hoàng Kiết về Rạch Giá, tuy cha mẹ giao hết cái từng trên lầu cho vợ chồng chàng thông thả, tuy chàng muốn ăn vật gì cũng có, muốn chơi cách gì cũng được, tuy chàng khỏi chịu cảnh khổ của người bình dân, là khổ không gạo cho vợ con ăn, khổ không tiền may áo cho vợ con bận, khổ đau không thuốc uống, khổ nghèo nợ kéo lưng, nhưng chàng không biết vui, ra vô mặt dàu dàu, hôm sớm lòng ngơ ngẩn. Chàng mang chứng bệnh buồn đây là vì thiếu khúc

đường Catinat, thiếu Chợ Bến Thành, thiếu vòng Bà Chiểu rộn rục, thiếu góc Lăng Tô im lìm, thiếu nhà xét đánh bài, thiếu sơn thủy dạo chơi, nhứt là thiếu một chuyện quan hệ hơn hết là cô Jeanne, cặp mắt lóng lánh, hàm răng khít rít, miệng cười như hoa nở, khiêu vũ như tiên sa.

Vợ, Xuân Hương hết sức bài buôi, con Hoàng Hải nên ngộ nghĩnh nhưng không trị bệnh buồn của chàng được. Ở mới mấy ngày, một bữa ông Huyện Hàm bỏ quên chìa khóa, chàng lén mở tủ sắt, thộp năm ngàn đồng bạc rồi dối với vợ rằng mình lấy xe hơi mà đi chơi một vòng, chàng tuốt lên Sài Gòn đặt ăn xài với cô Jeanne cho phí chí.

Vợ chồng ông Huyện thấy con đi chơi sao tối rồi chưa về, hai ông bà coi tủ lại, hay mất bạc thì giận hết sức. Ông Huyện mới nói với Xuân Hương rằng: „Ba biết rồi, thằng Hoàng Kiết lấy một con nào trên Sài Gòn đó nó mê, nên nó ăn cắp bạc trốn theo con đó, chớ không có đi chơi bời gì hết. Hứ! Không dè có một đứa con trai mà nó lại hư chớ! Thôi, con đừng có buồn gì hết, chồng con nó hư thì nó chịu. Con ráng mà nuôi thằng Hoàng Hải, đừng thêm kể nó là chồng nữa. Ba cũng từ nó cho khỏi cực lòng. Từ rày sắp lên ba không cho nó đồng xu nào, coi nó giỏi nó làm sao biết”.

Cô Xuân Hương ứa nước mắt, không nói tiếng chi hết.

Bà Huyện hỏi dâu rằng:

- Sao chồng con nó bày lập nhà hàng, nhảy đầm con không cản nó, để nó làm rồi sanh chuyện như vậy?

- Thưa, hồi ảnh tính đó, ảnh giấu nên con không hay. Chừng ảnh sắp đặt xong rồi, ảnh mới khai trương, anh Hai chị Hai rầy quá, mà ảnh không kể. Con thấy vậy nên con không dám nói.

- Còn sao đó nó có mèo có chó, con cũng không rầy nó?

- Thưa việc đó con không hay. Con có thai nghén nên lục đục ở trong nhà hoài, ảnh đi chơi rồi ảnh làm việc gì con có hay đâu.

- Má giận má muốn dắt con lên Sài Gòn kiếm bắt nó về đây đặt ba con đánh cho nó biết chừng. Vợ con như vậy mà nó bỏ, để mê theo

đồ khốn nạn chó.

Ông Huyện can rằng: „Thôi kiếm tìm làm chi. Tôi nhứt định bỏ nó, tôi không biết tới nó nữa. Con Ba còn non ngày non tháng, bày đi đâu? Bày đi rồi thằng nhỏ bị gió máy nó đau đây mới làm sao?"

Từ ấy vợ chồng ông Huyện càng cưng Xuân Hương bội phần. Hai ông bà sợ dẫu nuôi con cực nhọc, nên kiếm một người mới sanh con so, sữa nhiều mà lại tốt, mượn ở nuôi vú đặt cho Hoàng Hải bú.

Tuy Xuân Hương khỏi cho con bú nữa, song chẳng hề bao giờ cô chịu rời con. Ban đêm người vú phải để giường mà nằm gần một bên cô, đặt cô coi chừng săn sóc Hoàng Hải. Ban ngày cô cũng xăn bần một bên con hoài, lo thêu vớ cho con mang, lo thêu nón cho con đội.

Vợ chồng ông Huyện thấy Xuân Hương bị chồng bạc bẽo mà cô không phiền, cứ lo nuôi con, thì càng thương nhiều hơn nữa.

Hoàng Kiệt đi được một tuần lễ thì ông Huyện tiếp được thư của rể là Đốc tờ Triệu Như Hồ gửi về nói rằng Hoàng Kiệt mới mượn một căn phố lầu dọn ở với cô Jeanne, ngày như đêm cứ dất nhau đi đánh bài bạc, hoặc đi nhẩy đầm, ăn xài coi ngổa nguê lắm. Ông Huyện nghe tin ông càng thêm giận, ông không thèm nói chuyện ấy lại cho vợ hay dẫu trong nhà biết.

Cách ba tháng sau, một buổi sớm mai, ông Huyện Trương Hà đương nằm hút cầm chừng mà chờ cơm. Có một người lính trạm sở Điện Tín đem giao cho ông một cái dây thép viết như vầy:

«Hoàng Kiệt decede. Venez immediatement»

Triệu Như Hồ

Ông Huyện không hiểu chữ Tây, nên sai trẻ ở đi lên lầu kêu Xuân Hương xuống đọc và cắt nghĩa cho ông nghe.

Cô Xuân Hương cầm lá dây thép mà coi thì cô biến sắc và la lớn rằng: „Trời ơi! Chồng của con chết rồi! Anh Hai đánh dây thép biểu lên mau!"

Bà Huyện ở nhà sau đi lên nghe như vậy thì bà khóc ré. Cô Xuân Hương cũng khóc. Ông Huyện ngồi khoanh tay ngó ra cửa, ông không nói một tiếng chi hết.

Bà Huyện khóc một hồi rồi hỏi ông rằng:

- Bây giờ ông tính làm sao?
- Có tính việc gì đâu.
- Thằng Đốc tư Hai nó biểu lên lập tức. Vậy phải tính đi Sài Gòn hỏi coi con nó đau bệnh gì nó chết rồi lo chôn cất nó cho tử tế chứ.
- Bà thương nó lắm hay sao?
- Khéo hỏi! Con tôi để sao lại không thương!
- Thứ con hư mà thương nỗi gì! Tôi đã nhứt định bỏ nó thì nó sống chết cũng mặc kệ, tôi không đi đâu hết.
- Con chết rồi mà còn giận nỗi gì!
- Nó không kể cha mẹ vợ con, bỏ hết mà theo dĩ. Không biết chừng nó lấy vợ chúng bị đâm chết đó. Lên đó mà mang xấu chó lên đó làm giống gì. Bà thương nó thì đi đi. Tôi mắc cỡ lắm, tôi không đi.
- Ông không đi thì tôi đi.

Bà Huyện liền bảo sắp phơ sửa soạn cho bà đi Sài Gòn.

Cô Xuân Hương vừa khóc vừa lay ông Huyện mà nói rằng: „Cha của Hoàng Hải dầu không thương con đi nữa cũng là chồng của con. Lúc còn sống mà con chưa dám phiền trách thay, nay rủi mất rồi, dầu quấy dầu phải con cũng phải quên hết chuyện cũ. Để lòng lo đáp nghĩa cho chồng con. Vậy cúi xin ba rộng lòng cho phép con đem Hoàng Hải lên Sài Gòn đặt mẹ con con cư tang và lo chôn cất chồng con cho trọn niềm chồng vợ”.

Ông Huyện chau mày nói rằng:

- Hoàng Hải còn nhỏ quá, đi đường xa sao tiện.
- Thưa, dầu thế nào cũng phải cho nó đi đặt nó để tang cha nó. Đi xe mui kiếng dù có mưa gió cũng không sao.

Ông Huyện ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng: „Đi thì đi. Tuy giận mà nói vậy, chứ ba cũng đi nữa chứ ở nhà sao được".

Ông sai một người tâm phúc trong nhà mượn một cái xe hơi chạy liền qua Long Mỹ mà báo tin cho thầy Ban biện Hưng hay rồi đi luôn qua Cái Tắc mà cho ông sui hay nữa. Ông sắp đặt người coi nhà rồi lên xe hơi lớn của ông mà đi Sài Gòn với bà Huyện, Xuân Hương, Hoàng Hải và con vú.

Đến xế xe lên tới Sài Gòn. Ông Huyện biểu sếp phơ chạy thẳng tới nhà Như Hổ rồi vợ chồng Như Hổ mới dắt lại căn phố lầu chỗ Hoàng Kiết ở.

Bà Huyện bước vô thấy thầy con nằm cứng ngất, mặt xanh dờn thì bà nhào mà khóc. Xuân Hương và cô Trương Thị Lang cũng khóc rống lên, nghe rất thảm thiết.

Ông Huyện hỏi Như Hổ vậy chứ Hoàng Kiết đau bệnh gì, đau bao lâu mà chết. Như Hổ bèn thuật lại như vầy:

„Đêm hồi hôm này lối 2 giờ khuya, có thằng bồi của cậu Ba chạy lại nhà con nhận chuông mà nói rằng cậu Ba đi chơi về, cậu vô nhà tắm cậu tắm, cậu mới xối một lon nước thì cậu té nhào, bất tỉnh như sượng. Vợ chồng con lật đật chạy lại, thì cậu Ba còn nằm trong nhà tắm. Con coi mạch thì té ra cậu đau trái tim, máu lừng lên óc nhiều quá, làm bể gân máu. Con biết bệnh nguy rồi bèn phụ bông cậu lên giường, rồi con cắt mạch lấy bớt máu. Con làm đủ cách mà cậu không tỉnh lại, đến gần năm giờ rưỡi sáng cậu tắt hơi.

Ông Huyện lắc đầu nói rằng: "Chơi bời quá thì phải chết như vậy chứ gì"

Đến chiều, thầy Ban biện Hưng với vợ chồng thầy Hội đồng Nghiệp lên tới.

Nhờ có Triệu Như Hổ, thông thạo lo mua hòm, rước nhà giàng, nên tối lại tẩn liệm Hoàng Kiết rồi trưa bữa sau tổng táng tại đất thổ mộ của chủ nhà giàng ở trên Phú Nhuận.

Việc tổng táng xong rồi, thầy Ban biện với vợ chồng ông Hội đồng ra về. Ông Huyện với bà Huyện cũng đem Hoàng Hải về trước. Cô

Xuân Hương phải ở lại dọn đồ trả phố rồi cô sẽ lấy cái xe hơi nhỏ của chồng mà về sau. Cô ở đậu nhà chị chồng. Tối lại, chị em nằm nói với nhau, cô mới hỏi cô Trương Thị Lang rằng:

- Nghe nói nhà em có tư tình với cô Jeanne nào đó, mà sao dám ma, không thấy người ấy vậy chị?

- Tôi rầy, tôi đuổi nó đi mất, đâu dám léo lại nữa. Đêm mà bồi lại kêu cậu ba bệnh đó, vợ chồng tôi chạy lại thì con đó ở trong nhà. Tôi nóng ruột, tôi mắng, tôi đuổi nó, nó riu riu đi mất từ hôm đó đến nay.

- Chị có nghi tại cô đó mà nhà em chết hay không?

- Không phải vậy đâu. Anh đốc tờ coi mạch kỹ lắm mà. Thăng Ba chết tại đau trái tim thiệt, mà cũng tại con đó nên chơi bời, rượu chè, thức khuya, rồi mới đứt gân máu đó.

- Còn chị có nghe nói nhà hàng nhảy đầm bây giờ khá hay không?

- Khá giống gì được! Đóng cửa hơn một tháng nay rồi.

- Sao vậy? Hôm mới lập coi khách đông lắm mà.

- Bữa khai trương, in thiệp mời cùng hết, nên mới đông, sau lon lon lần lần, rồi lỗ phải dọn chớ để rồi tiền đâu mà trả tiền nhà tiền bồi.

Cô Xuân Hương ở lại hai bữa dọn nhà cửa của chồng xong rồi, cô mới lên xe hơi mà về Rạch Giá.

Ngày mới về nhà chồng, vợ chồng dắt nhau đi du lịch thì đi cái xe hơi này, vợ chồng đủ cặp. Nay chồng chết, cô trở về Rạch Giá cũng đi cái xe hơi này, mà ngồi có một mình. Xe chạy vụt vụt, cô nghĩ cuộc đời hiệp tan, tan hiệp, không rồi có, có rồi không, éo le nhiều nỗi, dày mỏng không chừng, thì cô lấy làm ngao ngán trong lòng. Sanh khách má hồng mà chi, mà sanh rồi lại đầy đọa? Đã nặng oằn chữ hiếu, thêm điên đảo chữ tình, rồi lại còn gây cái nghĩa mẹ con, nợ trần biết bao giờ mới trả hết? Cái kiếp này đã hỏng, vậy phải làm thế nào cho kiếp sau được ung dung?

Xe hơi đã qua khỏi bến đò Vàm cống rồi, mà cô Xuân Hương trong dạ vẫn còn bàng hoàng, nhớ chuyện đã qua, tưởng việc sẽ tới, ngồi buồn hiu, không nhích mép. Xe vừa quẹo vô đường Cái Sắn thì cô thấy có một đám đông người đương lằng xằng giữa lộ, mà phía tay trái lại có cái xe hơi nhỏ lật úp nằm dưới ruộng. Cô biểu sếp phơ thẳng bót, rồi ngừng, thì cô thấy Hà Thiện Ý ngồi dựa mé lộ áo quần lấm lem, mặt lại có máu. Cô lật đặt mở cửa xe leo xuống, rồi chạy lại hỏi Thiện Ý rằng: "Anh Tư bị lật xe hay sao? Có bệnh hay không? Sếp phơ mau mau xuống đỡ ông cử lên xe mình đặt chở lên nhà thương liền cho quan thầy Thuốc khám mới được. Mấy bà con đây làm ơn phụ đỡ giùm một chút. Cha chả, mặt chảy máu nhiều quá! Trong mình anh có sao hay không?"

Cô lằng xằng, đốc người này, hỏi người kia, coi bộ cô lo sợ lắm.

Thiện Ý ngồi ngó Xuân Hương, đợi cô nói dứt rồi, chàng chậm rãi đáp rằng:

- Cám ơn cô, tôi bị lật xe, trầy trụa chút đỉnh, chẳng có bệnh chi trọng, xin cô đừng nhọc lòng.
- Mặt với tay anh đều có máu, phải băng liền, để vậy sao được. Xin anh lên xe đặt em chở lên nhà thương Long Xuyên.
- Tôi đâu dám làm nhọc lòng cô.

- Không có chi hết. Đây lên Long Xuyên chừng 10 cây số, phải lên cho quan thầy khán rồi băng bó liền mới được. Sóp phơ của anh đâu?

- Tôi cầm bánh chớ không có sóp phơ.

- Cha chả, nếu vậy thì bỏ xe đây ai coi chừng. Ờ được để em mượn một người ở đây coi chừng xe...

- Xin cô đừng lo, tôi chẳng có bệnh chi trọng lắm. Để tôi ngồi đây chờ một lát xe đồ Sài Gòn xuống rồi tôi trở về Thạnh Hòa, kêu thợ máy và dắt dân trở qua đây đẩy xe lên lộ đem về sửa.

- Nếu anh về Thạnh Hòa thì đi xe của em đây cũng được, cần gì phải chờ xe đồ. Ngặt đi rồi bỏ xe đây ai coi?

- Tôi có đem theo một thằng bồi.

- Ủa! Nếu có vậy thì tiện lắm. Bồi anh đâu? Nó có bị bệnh hay không?

Một đứa trai 16, 17 tuổi bước tới xá cô Xuân Hương và nói rằng: "Bẩm, tôi trầy churen một chút, chớ không có bệnh chi hết"

Cô Xuân Hương gật đầu nói: "Vậy cũng là may. Thôi em lấy va ly hay là đồ đạc gì đó bỏ hết lên xe của qua đi".

Thằng bồi vưng lời xách hoa ly của Thiện Ý mà để trên xe của Xuân Hương.

Xuân Hương mời Thiện Ý lên xe. Vì cô ân cần quá, Thiện Ý không thể từ chối được, nên dợm đứng dậy mà bộ không sốt sắng lắm. Thiện Ý đi cà nhắc vì churen đau. Cô Xuân Hương đứng ngó rồi lắc đầu nói rằng: „Không được, churen của anh thế coi đau nhiều. Phải đi thầy thuốc, chớ lên Thạnh Hòa có thầy thuốc đâu mà trị, trở lên Long Xuyên không bao xa, phải lên cho thầy thuốc coi một chút rồi sẽ về. Anh lên xe đi".

Thiện Ý muốn lên ngồi phía trước với sóp phơ. Xuân Hương không cho, ép phải ngồi phía sau với cô, rồi biểu sóp phơ quay xe lại lên Long Xuyên.

Quan thầy thuốc khán nghiệm thật là kỹ rồi nói Thiện Ý trong mình chẳng có bệnh gì trọng, duy có sưng chẹn, bầm con mắt, trầy tay mặt vậy thôi. Ông tiêm cho một mũi thuốc và băng mấy chỗ trầy chảy máu.

Xuân Hương nghe Thiện Ý chẳng có bệnh chi thì cô mừng, cô liền mời Thiện Ý lên xe đặng cô đưa về Thành Hòa. Bây giờ cô an trong lòng, nên xe chạy rồi cô mới hỏi rằng:

- Anh đi đâu mà lật xe đó?

- Tôi ở trên Sài Gòn về thăm nhà.

- Ủa! Anh ở trên Sài Gòn hay sao? Ở làm việc gì trên?

- Tôi làm Trạng sư.

- Cơ khổ dữ hôn! Vậy mà em đâu có hay đâu! Một năm mấy nay em không có gặp anh, mà cũng không gặp bác Tổng. Anh cưới vợ hay chưa?

Cô Xuân Hương vừa hỏi câu này, vừa liếc mắt ngó Thiện Ý, miệng lại chúm chím cười. Thiện Ý châu mày day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

- Cưới vợ làm gì? Tôi nhứt định không thêm cưới vợ.

- Tại sao vậy?

- Cô khéo hỏi! Tại làm sao, cô biết lắm chứ. Tôi oán thứ con gái Việt Nam lắm chứ.

- Con Gái Việt Nam thì quê mùa, lễ thì anh phải thương chứ sao anh lại oán.

- Người ta có học kia còn chưa biết hơn nghĩa thay hưởng chi người không có học thì có ra gì.

Thiện Ý nói mà mặt coi chừ bực giận lắm vậy. Xuân Hương ngó chàng trân trân rồi thở dài một cái mà nói rằng: „Em biết nầy giờ anh khinh bỉ con gái Việt Nam đó là khinh bỉ em. Em xin anh đừng có thấy cử chỉ của em là đê tiện mà tưởng hết thấy con gái Việt Nam đê tiện như em hết, thì tội nghiệp cho người ta".

Xuân Hương nói mấy lời rồi cô ghen cổ, rưng rưng nước mắt nói không được nữa. Cô ngồi lặng thinh một lát rồi lấy khăn lau nước mắt và nói rằng: "Hồi trước cha mẹ hai bên có giao ước hễ anh học rồi thì cho anh với em làm vợ chồng. Sự hứa hôn đó cha mẹ định trước đó mười năm, anh hay, mà em có biết. Lúc anh học thành rồi, anh về mà em bội ước đi lấy chồng khác, lại là con nhà cự phú, cử chỉ của em như vậy thì đê tiện thiệt, anh khinh bỉ đáng lắm. Song cử chỉ bề ngoài của em đê tiện, mà cái óc của em, cái lòng của em, bề trong bao giờ cũng trong sạch luôn luôn. Từ ngày em lấy chồng cho tới bây giờ, trong trí em tưởng anh thương hại giùm cho em, chớ em không dè anh oán thù khinh bỉ em. Em xin hỏi anh, nếu anh ngồi trong cái địa vị của em ở bên Rạch Giá người ta qua nói cười em đó, anh mới làm sao?"

Thiện Ý cùn quần đáp rằng:

- Nếu cô là gái biết trọng trinh trọng tiết, không bội ước không tham giàu, mà cha mẹ có ráng ép đi nữa thì cô phải liều mình cho trọn nghĩa mới phải. Thà chết cho thơm danh chớ sống làm chi cho xử tiết.

- Tự tử hả! Anh dạy em cái bài học đó coi thế không hay. Người gặp cảnh nguy, bước đường cùng rồi, không biết làm sao mà day trở, túng thế phải thắt họng hay là cắn lưỡi, hay là uống thuốc độc, hay là nhào xuống sông mà chết...

Ấy là người không có tánh kiên nhẫn, không có chí tự cường, không có can đảm mà chịu cái khổ của kiếp trần. Chết như vậy tưởng là tránh khỏi cái khổ, té ra cái khổ ấy còn để dành y nguyên đặt kiếp sau trở lên mà mang thêm vô nữa, chớ trốn tránh đâu cho được. Huống chi mình chết đã hại cho kiếp sau của mình mà lại không bỏ ích cho ai hết, thì chết làm gì, mà anh dạy em như vậy. Anh xét cho kỹ lại mà coi, nếu hồi chồng đi nói em đó mà em tự vận em chết thì có ích chi cho duyên nợ của chúng ta đâu? Đã không có ích, mà hễ em chết thì hai nhà đều sập hết, cha mẹ em với bác Tổng phải bị khốn đốn liền!

- Khốn khổ cái gì? Tại sao mà khốn khổ?

- Chúng thi hành phát mãi, chứ sao.
- Tại sao vậy?
- Ủa! Vậy chứ anh không hay biết việc nợ nần đó hay sao?
- Nợ nần gì đâu?

Xuân Hương ngó sừng Thiện Ý, không biết chàng nói thiệt tình hay phỉnh phờ. Cô hỏi rằng:

- Vậy chứ hồi gả em lấy chồng đó, bác Tổng không có nói rõ công chuyện đó cho anh hay sao?
- Ba tôi nói chú Hội đồng thiếu nợ thằng cha Huyện Hàm Trương Hà, nên làm lãng không chịu gả cô cho tôi. Để đem cô mà dưng cho thằng con của Trương Hà mà trừ nợ. Tôi hỏi vậy chứ cô cũng đành như vậy hay sao, thì ba tôi nói cô thấy giàu cô mê, nên cô cũng chịu như vậy.
- Trời đất ơi! Hèn chi anh thù oán em, anh khinh bỉ em thì đúng rồi!
- Thì cô ưng làm vợ người đó hơn một năm rồi, có oan ức chỗ nào đâu mà cô kêu trời?
- Thôi anh hiểu như vậy, thì cứ để như vậy tốt hơn.
- Vậy chứ tại sao cô bội ước, cô lấy chồng khác?
- Thiệt tại em ham giàu.
- Cô nói lãng như vậy không được. Cô phải cắt nghĩa rành rẽ cho tôi nghe.
- Thôi, việc cũ rồi nói lại không ích gì.
- Không được. Cô phải nói thiệt cho tôi nghe thử coi tại sao cô bỏ tôi lấy chồng khác. Cô phải biết rằng tôi mà còn sống đây là nhờ tôi có tánh nhẫn nại lắm, mà sự sống của tôi có xác chứ không có hồn. Cô phải nói hoạch ra, chứ nói mí như vậy không được.

Xuân Hương ngẫm nghĩ rồi hỏi rằng:

- Thiệt anh không hiểu tại sao em phụ anh mà lấy chồng khác hay sao?

- Thiệt không hiểu.

- Thôi để em nói cho anh nghe. Ba của em với bác Tổng mua đất mua điền sao đó mà thiếu bạc, nên phải vay của ông già chồng em. Mua đất vừa rồi kể gập khăn bách lúa rẻ, ruộng thất, hai ông trả nợ không nổi. Chủ nợ kiện. Tòa lên án buộc hai ông phải trả nợ, nếu không trả thì chủ nợ được phép phát mãi gia viên điền sản. Theo án Tòa thì ba của em trả vốn lời 60 ngàn. Còn bác Tổng tới trút 100 ngàn. Hồi chủ nợ được án đó thì anh đã về rồi. Hai ông bối rối hết sức, má của em vì nợ nần đó mà rầu nên mang bệnh ho. Chủ nợ cậy người ta nói như bằng lòng gả em thì số nợ đó người ta cho hai ông phân hạn mà trả 15 năm hoặc 20 năm, trả dứt số vốn mà thôi, còn như không chịu gả em thì người ta giao án cho Trưởng Tòa thi hành liền, thi hành án của ba em, thi hành luôn tới của bác Tổng nữa. Bác Tổng bối rối quá, không còn phương gì mà gỡ việc nhà cho được, nên khuyên ba em thôi gả em đăng cứu giùm hai nhà, là nhà của em và nhà của anh. Tại vậy nên...

- Úy! Thiệt như vậy hay sao?

- Thiệt như vậy. Đám cưới em rồi thì cha chồng em mời ba và bác Tổng qua cho làm giấy nợ lại phân hạn mà trả trong 15 năm, tính nội số vốn mà thôi, tiền lời bỏ hết. Nhờ vậy nên mới yên ổn từ hồi đó tới bây giờ chớ.

- Trời đất ơi! Qua có hay đâu! Té ra em lấy chồng chẳng khác nào em bán mình mà cứu luôn hai nhà, nhà của em và nhà của anh nữa!

- Anh nói đúng lắm. Nếu em chống cự thì sự nghiệp của hai nhà sẽ bị phát mãi hết. Má em đau bệnh ho là bệnh hiểm nghèo, chúng phát mãi sự sản thì má em buồn, chắc phải chết. Còn hai đứa em nhỏ của em đương học nữa chừng chắc cũng phải rút đem về mà để cho chúng nó chịu dốt. Anh thấy cái cảnh như vậy hay chưa? Nào có phải em đề tiện đến nỗi ham giàu mà bội ước.

Thiện Ý chảy nước mắt mà nói rằng:

- Qua xin em tha lỗi cho qua. Tại qua không rõ căn do nên qua mới oán và khinh em. Bây giờ qua mới biết em là người thế nào.

- Chuyện xưa em nói lại cho anh nghe chơi. Xin anh nghe để bụng, bởi vì thiên hạ biết thì không tốt cho cha mẹ mình.
- Em có chồng gần một năm rưỡi rồi vậy mà em có con hay chưa?
- Em có sanh được một đứa con trai.
- Được bao lớn?
- Gần 4 tháng.
- Qua mừng giùm cho em. Còn em để tang cho ai mà mặc đồ chế đó?
- Em để tang cho chồng em.
- Hả? Em nói sao? Chồng em chết rồi? Chết hồi nào?
- Mới chết trên Sài Gòn, em lên lo chôn cất rồi nên em về đây.
- Trời đất ơi! Qua có hay đâu!

Hai người nói chuyện mới đến đó thì xe hơi chạy vô tới Thanh Hòa. Thiện Ý chỉ cho sếp-phơ ngừng ngay cửa ngõ ông Cai Tổng Bình, chàng mở cửa leo xuống, mượn sếp-phơ xách va ly để trên lề đường rồi mời Xuân Hương ghé nhà uống nước rồi sẽ về.

Xuân Hương cười mà đáp rằng: "Em xin lỗi anh, em không thể ghé được. Chồng em mất, em chôn cất mới rồi, em đang lo chạy riết về nhà dựng cho cha mẹ chồng em khỏi trông. Đã vậy mà em xa thằng nhỏ của em đã ba bữa rồi, em nhớ nó quá, nên không thể ta-bà dọc đường được. Vậy xin anh làm ơn bẩm giùm với hai bác rằng em kính lời thăm hai bác. Thôi em chúc anh mạnh giỏi, cho em về kéo trưa rồi."

Thiện Ý cúi đầu đáp rằng: „Qua rất cảm ơn em hồi năm trước, trong lúc nguy biến mà em biết trọng hiếu khinh tình, có can đảm liều thân để cứu cha mẹ".

Xuân Hương cười mà nói: "Đổi cho anh ngồi địa vị của em hồi đó chắc anh cũng phải làm như vậy, có chi đáng cho anh khen".

Cô nói dứt lời cô cúi đầu từ biệt Thiện Ý. Xe hơi rút chạy. Thiện Ý đứng ngó theo. Xuân Hương thì lấy khăn lau nước mắt.

Xuân Hương về tới nhà lật đật kiểm con bông mà hun.

Bà Huyện hỏi rằng:

- Con sắp đặt công việc xong rồi chưa mà con về mau dữ vậy?

- Dạ thưa rồi hết.

- Còn nó nói có hùn hạp lập nhà hàng nhà hiệt gì đó, bây giờ tính làm sao?

- Thưa việc đó con có hỏi chị hai, thì chỉ nói nhà hàng bị lỗ nên đóng cửa lâu rồi.

- Cái đó cũng tốn hết một muôn đồng.

Ông Huyện nghe vợ than thì ông nói rằng: "Thôi, việc đã qua rồi, còn tiếc làm chi. Bây giờ phải lo cho vợ con nó. Con Ba nè, trời đất khiến như vậy, con cũng chẳng nên buồn làm chi. Con còn nhỏ quá, cha mẹ không lẽ ép con phải thủ tiết với chồng. Người ta bốn năm mươi tuổi, con cháu cả bầy mà chồng chết người ta còn cải giá thay, huống chi con mới có hai mươi mấy tuổi. Nhưng mà ba xin con chịu phiền ở vậy ít năm mà nuôi giùm Hoàng Hải cho nó khôn lớn rồi con sẽ lấy chồng khác. Ba bây giờ chỉ có một chút đó mà thôi. Xin con chịu khó nuôi giùm cho ba".

Cô Xuân Hương nghe cha chồng nói như vậy cô động lòng, nên ứa nước mắt mà đáp rằng: „Thưa ba, Hoàng Hải là máu thịt của con, lẽ nào con không biết thương, con đành bỏ mà đi lấy chồng khác cho được. Con không có tính cải giá đâu, xin ba má đừng lo".

Vợ chồng ông Huyện nghe dâu nói mấy câu ấy thì mừng nên hỏi dâu thay đồ rồi đi ăn cơm.

Thiệt tuy Xuân Hương không vui song cô cũng buồn rầu lắm. Tối ngày cô cứ lo săn sóc con, cô quyết lấy đó làm mục đích cho sự sống của cô.

Cách chừng mười bữa, cô tiếp được một phong thư gửi đề tên cô, coi ngoài bao thì thấy thư gửi tại nhà dây thép Sài Gòn, mà tuồng chữ thì giống tuồng chữ Thiện Ý, cô nghi nên cô không muốn đọc. Cô xếp phong thư bỏ vào túi, rồi chơi với con như thường.

Đến tối cô vô phòng thay đồ mà nghỉ, cô mới nhớ tới phong thư cô tiếp hồi trưa, cô bèn lấy ra để trên bàn rồi ngồi suy nghĩ. Chẳng hiểu cô tính lẽ nào, mà cô ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi cô cầm phong thư xé bao rút thư ra coi bộ quả quyết lắm:

Thư viết bằng chữ Pháp dịch ra như vậy:

Em Xuân Hương đáng yêu kính ôi!

Từ hôm anh rủi bị nạn xe mà may được gặp em cho tới bữa nay, thì đêm nào anh cũng thao thức hoài, hể nhắm mắt thì thấy em trước mặt, nên ngủ không được. Nhờ những lời tâm huyết em tỏ với anh, nên anh mới được biết em là một gái cao thượng, háo nghĩa, trọng tình chớ không phải người ham phú phụ bản, vong tình bội ước như anh đã tưởng vậy.

Anh được biết tâm sự em rồi thì anh hết sức kính mến em mà lại lấy làm đau đớn ăn năn về cái tội anh oán hận em, khinh em không nhầm.

Anh viết thư này, anh rất trông mong em lấy lòng quảng đại mà tha cái tội lầm lạc ấy cho anh, em nên nghĩ rằng vì anh quá thương em rồi tới mắt bít tai mà phải mang tội với em, chớ không phải tại ý gì khác.

Xuân Hương em ôi! Một đời tài sắc, một khách đa tình mắc tội lỗi gì mà phạt trời hành hạ như vậy! Trót mười năm mong mỗi sum vầy, mà lúc gần hiệp rồi lại tan, tan một cách rất thảm thiết!

Anh nghĩ lại rất tiếc cái cuộc anh gặp gỡ em hôm nọ lắm. Gặp làm chi mà bây giờ phải đau đớn như vậy! Thà oán lắm còn dễ chịu hơn là thương trộm.

Xuân Hương em ôi! Thôi, chúng ta nên quên hết việc đã qua, để mà lo việc sẽ tới. Bây giờ em đã lỡ duyên rồi, còn anh thì cũng chưa kết bạn. Chắc là phạt trời thấy đôi ta thảm khổ đáo để, thảm khổ nghĩa

không phai, tình không lọt, nên muốn xá tội cho đôi ta, mới khiến cho em gãy gánh giữa đường đặt đôi ta sum hiệp.

Anh năn nỉ xin em, nếu chẳng phụ tình anh, thì đôi ta sẽ cùng chấp nối tóc tơ lại. Cái mối tình của anh đối với em vẫn còn y nguyên như xưa, mà có chịu hoạn nạn rồi, bây giờ lại còn gia thêm cái nghĩa nữa. Anh chắc cái tình với cái nghĩa ấy mà trộn lại thì trọn đời anh sẽ kính trọng em yêu mến em luôn luôn.

Anh suy nghĩ cạn rồi anh mới viết thơ này. Anh xin em cũng phải suy nghĩ cho kỹ mấy lời anh tỏ với em đó.

Anh xin nói thiệt với em, dầu em quyết định lẽ nào anh cũng vưng chịu, chớ không dám phiền trách. Nhưng mà nếu anh không được sum hiệp cùng em, thì anh coi cái đời của anh hư đã hỏng, không còn mục đích gì mà hăng hái bước tới nữa.

Em hãy xét lại bao lâu cũng được.

Một người vừa kính vừa yêu em hết là

Hà Thiện Ý

Cô Xuân Hương cầm bức thơ đọc đi đọc lại đôi ba lần, đọc chừng nào cô càng buồn chừng nấy. Mấy đêm sau, đêm nào cũng vậy, trước khi đi ngủ thì cô lấy bức thơ ra đọc, rồi ngó đèn mà suy nghĩ trót một hai giờ.

Cách ba ngày cô nhứt định rồi, cô mới viết thơ gởi về Cái Tắc mời cha mẹ qua đặt bày tỏ việc riêng.

Vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp đã có ý muốn đi thăm sui, may kế tiếp được thơ của con mời, thì không còn dự dự nữa nên sửa soạn xe rồi bữa sau vợ chồng đi Rạch Giá.

Vợ chồng ông Huyện Hàm tiếp đãi sui gia rất hậu. Ăn cơm trưa rồi cô Xuân Hương đem một khay trầu rượu ra để trước mặt cha mẹ hai bên mà thưa rằng: „Con lấy chồng, con vẫn tưởng tơ tóc bền chặt, cảm sắc hài hòa, trước đẹp dạ mẹ cha, sau vui niềm gia thất. Nào dè cái mạng của con, bước chân vào đường đời, vừa mới đi được một khúc thì gãy gánh cang thường. Phật trời đã khiến cái

mạng con như vậy, thì con vưng chịu chớ con không phiền trách chi hết. Theo phong hóa của người mình thì trai anh tuần chẳng thờ hai chúa, gái trinh liệt chẳng thờ hai chồng. Tuy con chẳng dám xưng là gái trinh liệt nhưng mà con tự nguyện bắt chước người xưa ở giá trọn đời mà thờ chồng dạy con. Ngặt vì con coi ở thế gian có nhiều nổi đắng cay, mà cái đời của con đã hỏng rồi, con chẳng còn ham phú quý công danh chi nữa. Nay sẵn có cha mẹ hai bên đủ mặt, vậy con cúi xin cha mẹ vui lòng cho phép con xuất gia đầu Phật, đặt con tu niệm mà nhờ kiếp sau. Hôm nay con suy nghĩ đã kỹ rồi, con phải tu thì con mới an tâm tịnh trí được".

Bà Hội đồng với bà Huyện nghe con thưa như vậy động lòng, nên ngồi khóc chớ không biết nói sao được. Ông Hội đồng cũng ngồi nín thinh.

Ông Huyện Hàm tăng hắng mà nói rằng:

- Hôm nay ba thấy con buồn, ba tưởng ai cũng vậy, hễ chồng chết một ít lâu người ngoại rồi thôi. Ba không dè con thương chồng con đến nỗi con tính đi tu. Con tu sao được. Hôm trước ba đã nói với con phải ráng nuôi giùm Hoàng Hải cho ba, chừng nó lớn khôn rồi con muốn tính lẽ nào ba cũng chịu và vui lòng hết thảy. Con đã chịu rồi, sao bữa nay con đòi đi tu. Con đi tu rồi bỏ Hoàng Hải ai nuôi. Tuy nó có vú, song vú sao bằng mẹ. Chồng con rủi chết rồi thì thôi, con thương nhớ làm chi quá như vậy. Con bỏ nó đi đừng thèm nhớ nó nữa, để trí mà nuôi con. Nếu con không thể dưỡng nuôi dạy dỗ giùm Hoàng Hải cho ba tới nó có vợ, thì ít nữa con cũng phải săn sóc cho nó được năm bảy tuổi rồi tính việc gì thì tính, chớ bây giờ nó còn quá nhỏ, con bỏ nó như vậy cũng tội nghiệp.

- Ba nói thì con cũng phải vưng, bởi vì nếu con bỏ Hoàng Hải vô chùa mà tu, thì khó cho ba má, mà cũng tội nghiệp cho Hoàng Hải. Vậy con xin ba má cho phép con tu tại nhà đây, con vừa tu vừa nuôi con, thì vẹn toàn hết thảy, đợi chừng Hoàng Hải khôn lớn rồi sẽ hay.

- Được lắm. Con tu ở nhà đây thì ba vui lòng lắm. Ba giao hết từng trên lầu đo cho con ở mà tu. Con thương tượng, gõ mõ đánh chuông, làm giống gì đó tự ý con.

Ông Hội đồng với hai bà nghe Xuân Hương xin phép ở nhà tu thì vui mừng, nên cũng thuận tình không ngăn trở chi hết.

Đến xế mát, vợ chồng ông Hội đồng mới từ sui mà về. Đi dọc đường bà Hội đồng nói rằng: „Tội nghiệp thân phận con Xuân Hương quá. Mạng số gì mà không được vui sướng chút nào hết. Thấy con như vậy thiệt tôi đứt ruột". Ông Hội đồng day mặt ra phía ngoài không nói chi hết, bộ coi buồn hiu.

Xuân Hương cậy người nhà vô chùa thỉnh một bức tượng phật Quan Âm với một bức tượng Phật Tổ và mua giùm một cái áo rộng bằng vải rồi nhuộm dà. Cô dọn hai bàn thờ, một bàn thờ Phật Tổ, một bàn thờ Phật Quan Âm.

Sắp đặt công việc tu xong rồi, một đêm nọ, cô chờ cha mẹ chồng đi ngủ, trong nhà yên tĩnh, cô đốt nhang, đốt đèn trên hai bàn thờ phật rồi quì trước bàn thờ phật Quan Âm và vái rằng: "Con là Võ Xuân Hương, 23 tuổi vì kiếp trước thiếu tu, nên kiếp này con phải lận đận lao đao về hiếu về nghĩa, về tình, về trinh.

"Nay con ăn năn sám hối, quyết tu niệm nhờ phước đức của phật giải khổ, vậy con cầu xin Phật Tổ, Phật Bà cứu độ thân con, cho con sáng trí viết một bức thơ cho Hà Thiện Ý động lòng dứt cái nhơn duyên của con kiếp này, đừng yên trí mà lo tam qui ngũ giới, hồng gở lục trần mà theo Phật đạo".

Cô lạy hai bàn thờ, rồi lấy bút mực ngòi viết một bức thơ như vậy:

Thiện Ý anh ôi!

„ Trót mười năm em một lòng lo giữ cái tình của em như một tấm gương thanh khiết, lo giữ cái hạnh của em như một đóa hoa bán khai, mong sum hiệp cùng anh cho phỉ tình cá nước. Nào dè đôi ta không có nhơn duyên với nhau nên Phật trời mới khiến kẻ Bắc người Nam, rồi làm hoa rơi gương vỡ".

„Em tiếp được bức thơ của anh, em đọc đi đọc lại mấy lần, đọc chừng nào em càng buồn chừng nấy. Em buồn bả vì đã thấy anh đến nông nỗi này rồi mà còn mong ráp cái gương đã bể, còn tính lượm đóa hoa đã tàn".

Thiện Ý anh ôi! Làm thân con gái may rủi một chồng. Em đã vào làm dâu nhà họ Trương rồi thì em phải thờ họ Trương trọn đời, có lẽ nào em đành mang góí mà qua nhà họ Hà nữa cho được. Em cúi xin anh nếu anh chẳng phụ tình của em, thì anh chẳng nên cượng đầu cái mạng phật trời đã định, anh phải thành tâm khấn cầu phật trời gây cuộc nhơn duyên cho đôi ta, đặt kiếp sau đầm ấm một nhà, khỏi biệt ly như vậy nữa".

„Em đã quyết định rồi. Em vẫn biết em quyết định như vậy thì đau đớn cho anh lắm. Mà thân em đây, há em lại vui vẻ gì hay sao? Xin anh hãy nhớ; ở đời có ấy là không, tan ấy là hiệp. Vậy kiếp này chúng ta mỗi người mỗi ngả, hãy thành tâm cầu trời khấn phật cho chúng ta kiếp khác được sum vầy, sum vầy mà anh chẳng có chút chi buồn, em cũng chẳng có chút chi hổ".

Vài hàng tâm huyết, cúi xin quân tử nhận lời

„Gái hữu tình mà vô duyên"

VÕ XUÂN HƯƠNG

Cô Xuân Hương viết thư xong, rồi cô lấy bao niêm dán cò theo phép đề bao gửi cho Hà Thiện Ý, trạng sư ở Sài Gòn. Cô xuống lầu kêu một đứa gia dịch mà sai cầm phong thư đi cho kịp chuyến xe sáng bữa sau.

Gửi thư rồi, cô trở lên lầu đốt nhang lạy phật nữa. Niệm hương một hồi lâu rồi cô mới lấy một cái kéo bén mà hớt đầu tóc và lấy một con dao cạo lại ngồi trước tấm kiếng lần mò cạo hết cái đầu trọc lóc. Đêm ấy cô tụng kinh niệm phật tới sáng.

Con vú thức dậy thấy Xuân Hương còn đương lạy phật mà cái đầu trọc lóc thì chưng hửng. Nó tuốt xuống lầu, thấy bà Huyện thức rồi, đương ngồi uống nước, thì nó nói bệu bạo rằng: "Bà ôi! Cô tôi cạo đầu rồi".

Bà Huyện nghe nói thất kinh, bà tuốt lên lầu gặp Xuân Hương đương quì trước bàn thờ phật, đầu cạo trọc lóc thì bà đứng trân trân, mà nước mắt chảy ròng ròng. Bà cảm động thương xót quá, nên bà nói lớn rằng: „Con làm chi vậy con! Tu thì ăn chay niệm phật

cũng đủ rồi. Làm thân đờn bà con gái có một cái đầu tóc, mà con cạo đầu rồi thì còn gì mà kể?"

Bị con vú nói lộn xộn làm cho trong nhà xao xuyến. Ông Huyện thức dậy, hay việc Xuân Hương cạo đầu thì ông chắc lười lắc đầu, thương xót hết sức, song không biết nói sao được. Ông viết thư cho ông sui hay vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp qua Rạch Giá thấy con như vậy thì đứt ruột khóc dầm, thở than rồi về chớ không biết làm sao.

Hiện giờ Xuân Hương vẫn còn tu tại nhà chồng là ông Huyện Hàm Trương Hà ở Rạch Giá, ngày lo săn sóc con, tối tụng kinh niệm phật.

Còn ông Hà Thiện Ý còn làm Trạng sư phụ ở Sài Gòn. Ông không cưới vợ mà cũng không đi chơi với ai, hễ miễn giờ làm việc rồi thì ông về nhà đóng cửa kín mít, không ai hiểu tâm trí ông được.

Hai người đều trẻ tuổi, bước đường đời còn dài. Những người theo phái vật chất thì họ đoán Thiện Ý bị sóng tình đưa đẩy rồi chàng sẽ đeo đuổi làm cho Xuân Hương phải từ cửa Phật mà vào động tiên. Còn những người theo phái tinh thần thì họ đoán Thiện Ý tuy mang một cái túi tình trĩu trĩu, song tình chàng cao thượng, nên không lẽ chàng dùng cái tình ấy mà đánh đổ cái tiết của người chàng kính trọng đó bao giờ.

Tác giả không dám cho phái nào phải, mà cũng không cho phép thiên tri, tác giả chỉ mong:

*Trai biết trọng ái tình
Gái giữ bền chánh tiết.*

SÀI GÒN, tháng 8- 1935

HỒ BIỂU CHÁNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thiệt
giả. giả
thiệt

HỒ BIỂU CHÁNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thiệt
giả. giả
thiệt

Hồ Biểu Chánh

Thiệt Giả - Giả Thiệt

vietmessenger.com

Cách mấy năm trước, tại Sài Gòn, ở về đường Espagne, khỏi rạp hát bóng một khúc, có một tiệm may trên cửa treo một tấm bảng hiệu đề hai chữ lớn: Vĩnh Hưng.

Tiệm dọn trong một căn phố lầu rộng rãi mát mẻ. Phía ngoài cửa có một bộ ván lớn bề dày trên một tắc để cho thợ ngồi cắt áo. Hai bên để hai hàng tủ kiềng, đựng đủ các thứ hàng, lụa nỉ, nhung. Chánh giữa để một hàng bốn cái máy có treo mấy ngọn đèn khí chụp có kết tựa. Phía trong thì dọn một cái phòng, có để ghế salon có treo kiềng lớn dựa vách để tiếp khách đến đặt mã áo, hoặc đến thử áo.

Tiệm may đẹp đẽ này là tiệm của bà Tư Kiến. Vì tiệm may có danh may khéo, nên từ sớm mơi cho tới chiều khánh ra vô đặt may đồ dập dùi trong tiệm thường thường phải có chín mười cô thợ.

Bà Tư Kiến tuổi đã sáu mươi, mà tóc chưa bạc, răng còn chắc. Bà bỗn tánh bãi buôi, vui vẻ nhưng mà bà không ưa thói nhõng nhẽo hoặc gian tà, hễ thấy việc gì trái đạo lý thì bà nói ngay, không sợ mịch lòng ai hết, bởi vậy mấy cô thợ may thương bà mà cũng kính trọng bà lắm.

Một bữa lối 4 giờ chiều trong tiệm các thợ đương lằng xằng, kẻ ngồi lược áo, người ngồi đạp máy. Có một cô gái lối 24 - 25 tuổi, mình mặc một cái áo xuyên đen cũ, một cái quần hàng trắng nhứt nhứt chơn mang một đôi guốc đen, vai vắt một cái khăn lụa trắng, tay ôm một cái bao bằng giấy nhứt trình, đứng trước cửa tiệm ngó vô. Tuy cô ăn mặc tầm thường, không giỏi phẩn, không thoa son, không cạo chơn mày, lông mặt, không đeo đồ nữ trang, tai trái chỉ đeo một đôi bông hồ, nhưng mà nước da cô trắng lại ửng hồng gương mặt cô tròn lại.

Điềm đạm, môi cô mỏng mà lại đỏ, mắt cô sáng mà lại nghiêm, hai bàn chân nhỏ mà no vun, hai bàn tay dài mà dịu nhiễu, nên ai thấy cô thì cũng trầm trồ gái đẹp. Cô đứng bợ ngợ một hồi, rồi rón rén bước vô tiệm, lại đứng gần một cái máy mà coi một cô thợ đương may.

Cô thợ may thấy cô lạ ấy đứng lâu, bèn hỏi rằng: "Cô muốn mượn may đồ hay là lại đây có việc chỉ. Như mượn may đồ, thì cô đi ngay

vô phòng trong kia có bà chủ ở trông".

Cô lạ ấy dự dự rồi nói rằng: "Không. Tôi vô coi chơi, chứ có mượn may đồ chi đâu". Cô đứng ngó quanh quất một hồi nữa, rồi cúi xuống hỏi nhỏ nhỏ cô thợ may rằng: "Không biết tiệm có cần dùng thợ may thêm nữa hay không, chị há?"

Cô thợ may ngược mặt ngó cô nọ mà hỏi rằng:

- Cô muốn xin may hay sao?

- Phải. Nếu tiệm có thiếu thợ, thì tôi xin ở tôi may.

- Có một chị thợ thôi may đã hơn 3 tuần rồi, mà không thấy bà chủ kêu ai thế. Đâu cô đi

thăng vô phòng nói với bà chủ coi bà chịu mượn hay không.

Cô lạ ấy ngó vô phòng mà cô dự dự không dám giở chơn lên đi. Lúc đó tấm màn che cửa phòng vùng khoát lên, trong phòng bước ra một cô chơn mày vẽ cong vòng nguyệt, hai môi tô đỏ tợn bông vông, chơn mang giày cao gót, mình mặc áo rằn ri, tay ôm bóp xám xám. Sau lưng có một bà đi theo, tay cầm cặp mắt kiếng, bà vừa đi vừa nói với cô đi trước rằng: "Cô nhớ chiều thứ năm lại bận thử coi. Tiệm của tôi thợ cắt thợ may đều khéo nhứt, chứ không phải như tiệm của họ vậy đâu. Tôi may cho cô bạn một cái áo này rồi từ rày sắp lên cô lại tiệm tôi, cô không thêm tiệm nào khác hết". Cô nọ day lại cười và nói: "Cảm ơn bà rồi xung xăng đi ra cửa, mùi dầu bay thơm ngát.

Cô thợ may bèn nói với cô lạ muốn xin ở may đó rằng: "Bà chủ đồ, cô muốn xin ở may thì nói với bà thử coi".

Cô lạ ấy xẻn lên bước ra, tính đón bà chủ. Bà đưa khách ra khỏi cửa rồi bà trở vô, ghé lại bộ ván mà nói với chị thợ cắt rằng: "Cô đó là cô thầy thuốc Cộn trong Chợ Lớn. Vóc áo đưa hồi nãy đo phải cắt cho thiệt khéo, chiều thứ năm cô ra bận thử. Thân chủ này chắc là may đồ nhiều lắm, phải làm cho tử tế, cho vừa lòng người ta".

Bà chủ dặn rồi bà thùng thăng đi vô.

Cô lạ đứng chờ bà đó, nghe bà nói chuyện với chị thợ cắt thì cô biến sắc, ngơ ngẩn bởi vậy chừng bà đi tới cô muốn nói, mà nói không được. Bà liếc thấy bộ cô muốn nói với bà thì bà dừng lại hỏi rằng: "Cô em có việc, chỉ muốn nói với qua hay sao?"

Cô sợ ngượng cúi đầu đáp rằng: "Thưa bà, cháu muốn xin ở may cho bà. Không biết bà có cần dùng thợ thêm hay không?"

Bà chủ châu mày mang cặp mắt kiếng lên, đứng ngó ngay cô rồi hỏi rằng:

- Cháu thuở nay may tiệm nào?
- Thưa, thuở nay cháu chưa có may tiệm nào hết.
- Cháu ở đâu ?
- Thưa cháu ở dưới Sóc Trăng.

Bà chủ suy nghĩ rồi nói rằng: "Đâu cháu đi vô đây coi".

Bà chủ đi trước, cô đi theo sau, vô tới trong phòng bà ngồi trên ghế canapé và chỉ một cái ghế nhỏ mà biểu cô ngồi. Cô không dám ngồi, cứ đứng xớ rớ.

Bà hỏi cô rằng:

- Cháu năm nay mấy tuổi?
- Thưa, 24 tuổi.
- Đã có chồng con gì hay chưa?
- Thưa chưa.
- Chưa có chồng. Vậy mà cha mẹ còn đủ hay không?
- Thưa, ông thân cháu mất vài năm nay. Cháu còn có một mẹ già mà thôi.
- Bà già cháu bây giờ ở đâu?
- Thưa ở dưới Sóc Trăng.
- Dưới Lục tỉnh cũng có tiệm may. Sao cháu không may ở dưới , lại lên tới trên này.

- Thưa, ở tỉnh đồ may ít lắm. Cháu sợ may không đủ cơm ăn nên cháu mới lên đây.

- Cháu may giỏi chưa?

- Thưa, cháu may áo lót cũng được.

- Cháu biết đột máy hay không?

- Thưa biết.

Lúc này tôi có cần mượn thêm một người thợ, song thợ giỏi kia, chớ thợ lợc hay là luôn thì tôi cỡ đủ. Đâu cháu ra đây may thử cho tôi coi.

Bà dắt cô trở ra ngoài, biểu cô may tay, may máy, may mỗi thứ một khúc và may đủ kiểu cho bà coi. Coi bộ bà vừa ý lắm, nên bà gác đầu và dắt cô trở vô phòng mà nói rằng: "Cháu may được. Vậy nếu cháu muốn ở may thì tôi mượn".

Cô nghe bà nói chịu mượn thì cô lộ sắc mừng cô nói rằng: "Cháu cảm ơn bà lắm. Cháu nguyện ráng làm cho bà vừa ý. "

Bà chủ cười mà hỏi rằng:

- Cháu tên gì?

- Thưa, cháu họ Triệu, tên Phùng Xuân.

- Cháu ở Sóc Trăng, mà ở làng nào?

- Thưa cháu gốc gác ở chợ Cái Con, từ ngày ông thân cháu mất rồi, thì bà thân cháu ở tại Kế Sách.

- Trong tiệm tôi có bốn năm cô thợ không có chồng con thì ăn đây ngủ đây. Cháu muốn ở đây hay là tối cháu về nhà.

- Thưa bà, cháu nghèo nên phải xuất thân đi làm ăn, dặng kiếm tiền nuôi mẹ. Ở Sài gòn cháu không có bà con với ai hết. Nếu bà có lòng thương cháu, bà cho cháu ở luôn tại tiệm thì cháu đội ơn bà lắm.

- Được, ở luôn đây cũng được. Cháu may thử tháng đầu tôi trả tiền công cho 7 đồng. Nếu sau cháu may khá, thì tôi sẽ liệu mà cho thêm.

- Cảm ơn bà.

- Này, mà để tôi nói trước cho cháu biết. Tiệm tôi gắt lắm chứ không phải như mấy tiệm

khác. Thợ may của tôi thì phải nghiêm chỉnh, đi đứng không được lẳng lơ. Ai muốn chồng thì lấy chồng, chứ không được phép rù quẩn bướm ong mà làm cho tiệm mang tiếng không tốt. Nhứt là cháu ở Lục tỉnh mới lên Sài Gòn, cháu cần phải dè dặt cho lắm mới được. Đất này họ yêu ma lắm không nên tin ai hết. Nhiều người họ nói một đường, họ làm một ngả. Họ ăn bữa trước, họ quên bữa sau. Tôi nói riêng cho cháu biết

phần nhiều thiên hạ họ điếm lắm, chỉ mong gạt nhau, giựt nhau chứ không có tình nghĩa chi hết. Vậy mỗi việc đều phải cẩn thận.

- Bà thương, bà dạy cháu như vậy cháu đội ơn bà lắm. Cháu sẽ ghi nhớ những lời vàng ngọc của bà.

- Thôi cháu ra ngoài đừng tôi tiền dẫn cho chị em bạn mà làm quen với nhau.

Mấy cô thợ cũ thấy cô thợ mới dung nhan đẹp đẽ, ăn nói nhỏ nhai, thì chẳng ai mà chẳng vui lòng kết bạn.

Mọi ngày đúng 6 giờ chiều thì thợ nghỉ hết. Những cô có nhà riêng thì bận áo, đội khăn mà về, còn mấy cô ở tại tiệm thì ra phía sau mà ăn cơm, rồi rửa mặt, gỡ đầu, thay quần, đổi áo, mà đi chơi đặng giải cái mệt ngời cả ngày bực bội.

Cô Phùng Xuân ở may mới ít bữa, thì bà Tư Kiến dòm thấy cô khéo léo, siêng năng, nhậm lẹ, vui vẻ, mà lại có nét nà. Tối nghỉ may thì cô lấy truyện hoặc nhứt trình nằm đọc, chứ chẳng bao giờ cô bước chân ra khỏi tiệm. Bà thấy vậy thì đem lòng thương, song sợ mấy cô thợ kia ghen ghét, nên thương thì bà để bụng, chứ bà không lộ cho ai biết.

Đến chiều thứ năm cô thầy thuốc Cộn lại tiệm bận thử áo. Bữa nay cô đi xe hơi mới và mặc quần áo còn sắc sảo hơn hôm trước nữa. Cô bước vô tiệm thì hỏi trống: "Bà chủ đâu?" Cô thợ ngồi phía ngoài

chỉ ngay vô phòng khách. Cô thầy thuốc xâm xâm đi riết vô không thèm ngó ai hết.

- Bà Tư Kiến kêu chị thợ cắt biểu đem áo vô, mà bà lại kêu cô Phùng Xuân vô phòng nữa.

Cô Phùng Xuân đương may máy. Cô nghe bà chủ kêu. thì cô lật đặt đứng dậy đi vô song nếu lúc ấy ai ngó cô, thì sẽ thấy sắc mặt cô buồn nguyền.

Bà chủ biểu chị thợ cắt đưa áo cho cô thầy thuốc bận thử và dặn cô Phùng Xuân phải ghi kích tấc rộng hẹp, hoặc dài, vắn, đặn nhớ mà may cho đúng.

Cô Phùng Xuân phải đứng nhăm cô thầy thuốc, phải đi chung quanh cô trót 15 phút đồng hồ mới rồi việc. Cô bước ra khỏi phòng, môi cô thường đỏ au, mà bây giờ lại tái lét.

Tối bữa ấy bà Tư Kiến thấy mấy cô thợ may đi chơi hết, duy có một mình cô Phùng Xuân ngồi buồn hiu, thì bà kêu cô lên lầu và cậy cô mạng dùm mừng rạch cho bà. Cô ngồi mà mạng, bà nằm mà ngó cô trong phòng vắng vẻ, duy nghe tiếng xe chạy dưới đường với tiếng hát ở xa xa mà thôi. Cách một hồi bà hỏi cô rằng:

- Dì coi nét na của cháu cho tới tướng mạo cùng là cử chỉ, thì cháu chẳng phải là con nhà nghèo. Tại sao mà cháu phải xuất thân đi may mướn vậy.

- Thừa bà, hồi trước cha mẹ cháu cũng khá mấy năm nay bị nợ nần nên nghèo.

- Ờ, có vậy mới phải chớ... Cháu khiêm nhượng nên cháu nói "khá" đó, chớ dì chắc hồi trước cha mẹ cháu giàu đại, chớ không phải khá mà thôi đâu. Hồi nhỏ cháu học trường nào mà biết chữ nên cháu coi truyện coi sách đó?

- Thừa cháu học xong Nhà trắng dưới Sóc Trăng.

- Học mấy năm?

- Thừa sáu bảy năm.

- Đó, dì đoán trúng rồi, phải con nhà giàu mới có thể học Nhà trắng tới sáu bảy năm chớ. Cháu biết tại sao mà dì dám đoán quyết cháu là con nhà giàu hầy không?

- Thừa, không.

- Dễ đoán lắm. Hồi chiều cô thầy thuốc tới bận thử áo, dì dòm thấy bộ tịch của cháu thì dì biết liền. Cháu làm thợ may mà đem áo cho người ta bận thử, cháu lại buồn bực hỏ thẹn. Bao nhiêu đó thì đủ biết cháu là con nhà giàu, bây giờ suy sụp, ra thân làm mướn, nên cháu mới hỏ phận chớ.

Cô Phùng Xuân làm thình một hồi rồi cô nói một cách rất buồn thảm rằng: "Bà đoán trúng lắm. Vì bà thương cháu, nên cháu phải tỏ thiệt việc nhà của cháu cho bà rõ. Song cháu xin bà đừng nói lại cho chị em bạn của cháu biết mà họ cười cháu tội nghiệp. Ông thân của cháu hồi trước làm Cai Tổng có ruộng đất nhiều mỗi năm góp huê lợi tới ba bốn chục ngàn gia. lúa. Vì thời vận không may, mùa màng thất bát, nợ nần chồng lờ, gia đình suy sụp, ông thân cháu lo lắng hết sức mà lo không kham nên chủ nợ biên tịch phát mãi ruộng đất nhà cửa hết, ông thân cháu thất chí, buồn rầu, nhuốm bệnh mà chết. Cháu có một người anh thứ hai, làm Hương chủ ở Kế Sách. Ảnh cũng nghèo, còn người chị thứ ba của cháu, chỉ có chồng Cái Côn thì chỉ khá.

Nói thiệt cho bà thương. Tuy bây giờ mẹ con cháu nghèo, song trong xứ ai cũng biết là vợ con của Cai Tổng. Không lẽ cháu ở đó mà làm thuê làm mướn cho được. Cháu lớn rồi, nếu cháu theo nương tựa với anh, thì sợ chị dâu nói tiếng nặng tiếng nhẹ. Còn chị ruột của cháu thì chỉ còn ở chung với cha mẹ chồng, cháu không lẽ theo ở với chị. Tại cái phận của cháu như vậy đó. nên cháu phải buộc lòng gởi bà thân của cháu ở với anh cháu đặt cháu đi xa làm mướn cho thiên hạ khỏi chê cười".

Cô Phùng Xuân thuật tâm sự của cô mà cô rưng rưng nước mắt.

Bà Tư Kiến động lòng, nên bà thở ra mà nói rằng: "ở đời giàu hay nghèo ấy là may với rủi mà thôi, chớ không phải giỏi hay là dở. Trời khiến cái mạng cháu phải lận đận lao đao như vậy, cháu chẳng nên

buồn làm chi, mà cháu thấy người ta giàu, cháu chẳng nên hổ thẹn. Cháu có học tự nhiên cháu biết. Tiền bạc không phải quý, đức hạnh kia mới thật quý, bởi vì tiền bạc dễ kiếm chớ đức hạnh khó kiếm, tiền bạc có, nhiều khi phải tiện tặn, chớ đức hạnh đâu chừng nào cũng còn hoài. Họ giàu mà họ ăn ở bậy bạ thì sao bằng mình nghèo mà mình ăn ở từ tốn. Dì khuyên cháu đừng thèm so sánh sự giàu nghèo, cháu cứ lo giữ tiết cho sạch, tập tánh cho cao, gìn lòng cho ngay, ráng chí cho vững, cháu được như vậy dù nghèo mà cháu quý hơn con nhà giàu sang hết cả".

Bà nằm suy nghĩ sao đó rồi bà lại hỏi tiếp rằng:

- Bữa hôm cháu nói cháu 24 tuổi, phải hôn?
- Thừa phải.
- Tuổi cũng trọng rồi ! Sao cháu không tính lấy chồng đặng có chỗ mà nương dựa.

Cô Phùng Xuân nghe hỏi tới câu đó thì cô cúi mặt xuống, nhều hai giọt nước mắt trong cái mừng. Cô ghen ngào nên đáp nhỏ nhỏ rằng: "Phận cháu nghèo khổ rồi, ai thèm cưới mà mong lấy chồng".

Bà Tư Kiên ngồi dậy tằm trầu mà ăn và nói rằng: "Thiệt đó chút đời này là đời tiền bạc.

Thiên hạ họ kể đồng tiền, chớ họ màng gì đức hạnh. Trai có học thì chen nhau dành giựt những tiếng kêu "thầy, kêu "ông". Còn cưới vợ thì họ kiếm mấy chỗ giàu đặng òn ỷ sấm nhà lầu, mua xe hơi tốt. Con gái nghèo thì có thể gì mà mong lấy chồng cho sung sướng tấm thân được. Kìa như ông Huyện Phi ở trong Bà Chiểu đó. Ông có ba bốn đứa con gái đứa nào cũng học giỏi, bánh trái, mau vá khéo mà vì ông nghèo nên con ông sồ sộ mà có ai thèm rớ tới đâu. Đời khổ nạn quá!"

Cô Phùng Xuân mạng lỗ mừng rách xong rồi, đồng hồ gõ 9 giờ. Bà Tư Kiên biểu cô đi nghỉ.

Ông Phán Thêm là một người tánh nết hòa huẩn, ăn ở nhơn từ. Ông làm việc tại sở Thương Chánh Sài Gòn hai mươi mấy năm, ông chẳng hề méch lòng anh em trong ty, mà cũng chẳng biết giận hờn ai hết.

Người tánh tình như vậy, cư xử như vậy ai quen cũng đều thương mến chẳng hiểu tại mạng số làm sao mà đã không được hưởng hạnh phúc, lại còn phải mang một cái tai họa lớn trong chốn gia đình, làm cho trí ông muốn đảo điên, lòng ông phải khô héo.

Ông gốc ở Phụng Hiệp. Ông cưới vợ trẻ mà có con cũng muộn, đến 32 tuổi vợ chồng mới sanh được một đứa con gái. Vợ chồng ông ăn ở với nhau rất thuận hòa, lại ít con nên cưng con không ai bì kịp.

Nhờ ông cần kiệm lại cũng nhờ có cửa phụ ấm giúp vô nên ông có sắm được một sở ruộng tại kinh Sóc Trăng, mỗi năm thu huê lợi lổi 5 ngàn gia. lúa. Ông lại có mua được một miếng đất nhỏ trong Châu Thành Sài Gòn, phía sau Nhà Thờ Chợ Đũi, ông cất một cái nhà ngói nền đúc, vách gạch cao ráo sạch sẽ mà ở với vợ con.

Gia đình của ông đương đầm ấm vui vẻ thình lình đất bằng sóng dậy làm cho rã rời tan nát, đau đớn không biết chừng nào.

Số là cách 3 năm trước, con gái ông lúc ấy được 13 tuổi. Tới mùa gặt, bà Phán sửa soạn xuống Sóc Trăng mà thu gộp lúa ruộng. Vì bà cưng con bà không muốn rời con, nên bà nói với ông rằng: "Tôi đi lâu, để con nhỏ ở nhà sợ nó nhớ. Lại nếu để nó ở nhà mỗi ngày ông mắc đi làm việc thì nó buồn tội nghiệp. Thôi để tôi dẫn nó theo tôi cho xong. Ông Phán cũng cưng con, song ông nghe bà nói trúng lý, nên ông không nỡ cản, duy có dặn bà gộp lúa riết mà gọi rồi về cho mau mà thôi.

Bận đi thì mẹ con đi xe hơi đồ. Xuống ruộng ở ít bữa, bà Phán lại thấy nhứt trình đăng tin nói có một chiếc xe đồ đường Sài Gòn - Sóc Trăng vì chạy mau nên lật, hành khách chết hết hai người, và bị thương trên một chục người. Bà hay tin ấy thì bà sợ quá, nên chừng gộp lúa gọi xong rồi bà không dám về xe. Bà biểu tá điền chèo ghe đưa bà lên Ngã Bảy rồi mẹ con xuống tàu mà về Sài Gòn, tính tránh tai nạn về xe đụng, xe lật. Tuy bà dè dặt kỹ lưỡng ,song con người

hể mang cái mạng đã cùn rồi thì khó mà chạy trời cho khỏi nắng được. Chánh chuyển tàu mẹ con bà đi đó, chiếc tàu rủi nổ nồi sôđê chìm ban đêm giữa sông cái, hành khách chết rất nhiều, mẹ con bà phán đều chết trong cái tai nạn ấy.

Ông Phán Thêm hay tin, thì ông bủn rủn tay chân. bất tỉnh như sượng. Cái hạnh phúc của đời ông là vợ với con, nay vợ con tiêu mất một lượt, tiêu mất một cách bất ngờ, một cách thảm thiết thì cái hạnh phúc ấy nó tan như chòm mây, nó rã như bọt nước, cái đời của ông không còn nghĩa lý gì. Ông gượng gạo đi kiếm vớt tử thi của vợ con mà chôn rồi trở về nhà một mình hiu quạnh, ông nghĩ cuộc đời là một giấc mộng, có sanh rồi có tử, có vui rồi có buồn, lê thê cũng như công hầu, đồng lặn hụp trong biển luân hồi, đồng lăn lộn trong vòng phiền não.

Ông nhớ vợ con, ông trách căn số, ông hết muốn công danh nữa nên ông làm đơn xin hưu trí, đăng dấu cái sắc buồn trong nhà cho thiên hạ khỏi thấy mà thương tâm.

Trong ba năm nay mà tóc ông đã bạc hết phân nửa, răng ông đã rụng hết vài cái, hình vóc ông đã ốm, da mặt ông đã dòn, khi thì xắn bản ngoài sân sửa kiểng trồng bông, khi thì nằm co trên ghế nghĩ việc đời, hoặc đọc tiểu thuyết.

Một buổi sớm mơi, chị Mười là người ở nấu ăn, mắc lằng xằng sau bếp, còn chú Sen là bạn trai thì đương lau tủ, lau bàn. Ông Phán Thêm đứng trước sân xem bông, thỉnh linh ông thấy có một cái xe kéo ngừng ngay cửa ngõ. Ông dòm coi khách nào đến thăm, té ra Bà Tư Kiến, là chủ tiệm may "Vĩnh Hưng" quen biết ông thuở nay.

Ông mời chào bà, chả kịp mời vô nhà thì bà nói rằng: "Mấy tháng nay tôi không gặp ông nay có dịp đi lên mé trên này, nên ghé thăm ông một chút. Sao ông không đi chơi, cứ ở nhà hoài, ông Phán".

Ông thở ra mà đáp rằng:

- Tôi có biết vui là cái gì đâu mà đi chơi.
- Ông cứ buồn rầu hoài!
- Không buồn sao được, bà Tư.

- Buồn thì phải đi chơi cho khuây lảng chớ.
- Tôi tưởng khó mà khuây lảng được.

Hai người dắt nhau vô nhà. Ông phán mời bà Tư Kiến ngồi bộ ván lót căn bìa, kêu chú Sen biểu đem nước trà đãi khách, rồi ông kéo ghế ngồi tại bàn viết cho gần bà và nói chuyện.

Bà Tư muốn khuyên giải ông Phán nên bà nói rằng:

- Ở đời ai có mạng số nấy, hơi nào mà buồn rầu. Như tôi đây, hồi ông mất tôi cũng buồn dữ lắm chớ, mà buồn ít tháng rồi khuây lảng lẩn lẩn, để trí lo làm ăn, chớ nằm co mà buồn rầu hoài, thì chết đói còn gì.

- Ông mất mà bà còn có vài người con. Tuy con có gia thất riêng song cũng còn đó. Còn phận tôi thì rụi hết một lượt, hể nhớ tới thì tôi đứt ruột nát gan, làm sao mà vui được.

- Tại phần số của bà Phán tới chừng đó mà thôi, nên trời khiến bà phải theo ông theo bà.

Bây giờ ông buồn rầu đến chừng nào đi nữa, bà Phán hay là con cháu cũng không sống lại được.

- Đã biết như vậy đó chớ mà tôi khuây lảng không được biết làm sao.

- Tôi khuyên ông phải đi chơi, đi xứ này, xứ kia tự nhiên khuây lảng.

- Tôi có đi thử rồi. Đi ra ngõ thấy thiên hạ họ có vợ có con họ vui với vợ con, tôi nghĩ lại phận tôi thì tôi càng buồn nhiều hơn nữa. Nhất là tôi thấy con gái của họ một trang một lứa với con nhỏ của tôi thì tôi nhớ con nhỏ tôi quá, chịu không được. Vì vậy nên tôi hết muốn đi đâu nữa lục đục ở nhà ra vô thấy chân dung của con nhỏ tôi cho tôi đỡ buồn.

Ông Phán nói tới đó ông ngó vô bàn thờ hai hàng nước mắt rung rung.

Bà Tư Kiến ngó theo ông thì thấy trên bàn thờ có treo hai tấm chân dung, họa thiệt lớn, một tấm của bà Phán thì ngồi, một tấm của con

gái bà thì đứng, hai tấm đầu đóng khuôn lòng kiếng kỹ lưỡng. Bà thấy ông Phán đau đớn về gia đình quá thì bà động lòng bà muốn kiếm lời khuyên giải ông, nên bà nói rằng:

- Ông buồn rầu quá, tôi sợ Ông đau chết, năm nay tôi coi ông ốm lung lắm.

- Ôi! Đau ốm gì tôi cũng không cần. Tôi muốn chết phứt cho rồi chớ song như tôi nghĩ cũng không ích gì.

- Ông nói như vậy sao phải. Ông năm nay chưa đầy 50 tuổi, mà muốn chết cái gì!

- Chớ tôi sống nữa làm gì? Cái đời của tôi không còn mục đích gì nữa, sống thêm một ngày thì phiền não thêm một mớ, chớ có ích chi đâu?

- Ông nói như vậy tôi xin đỡ lời ông. Đời thiếu gì người gầy gánh nửa chừng như ông vậy. Họ kiếm chỗ chấp nối rồi cũng sanh con được vậy chớ.

- Họ khác tôi khác. Tôi làm như họ không được.

- Tại sao vậy ? Ông năm nay thiệt mấy mươi tuổi?

- Tôi được 48 tuổi.

- Mới 48 tuổi mà già cả gì đó ! Có người tới sáu mươi mà họ còn cưới vợ, còn sanh con đó sao.

- Tôi làm sao kiếm được người như vợ tôi hồi trước, mà bà biểu tôi cưới vợ khác?

- Phải, vợ chồng chấp nối thì làm sao cho bằng nguyên phối được. Nhưng mà ông ở trơ trọi một mình nếu có một người đờn bà ở trong nhà sớm khuya hủ hỉ với ông, thì có lẽ ông cũng bớt buồn được chớ.

- Khó lắm bà ôi! Tôi đã gây dựng được một cái gia đình đầm ấm, vui vẻ thì tốn công phu không biết bao nhiêu. Thành lình cái gia đình ấy tan rã đi. Bây giờ tôi đã già rồi, tôi nhắm khó mà lập lại một cái gia đình khác nữa cho được.

- Ông trọng tuổi chớ chưa phải là già thiệt. Tôi tưởng nếu ông cưới vợ khác, thì còn kiếm con được mà.

- Còn kiếm con làm chi Ví dầu trời nhiều phước cho tôi có con nữa thì cái cảnh "cha già con muộn", là một cái họa thêm nữa chớ ích gì. Người đến tuổi này nghĩ cũng chẳng còn sống bao lâu nữa. Nếu tôi cưới vợ khác rồi sanh con, chừng tôi nhắm mắt, tôi bỏ lại vợ góa con thơ bơ vơ chiu chít, ở dưới cửa tuyền tôi chịu sao được.

- Ông lo xa quá. Chưa chết đâu mà. Thế nào ông cũng sống tới bảy tám mươi tuổi chớ. Hai mươi mấy hoặc ba mươi năm nữa ông mới chết thì con ông lớn rồi còn lo nỗi gì.

- Sống chết là máy tạo hóa, ai mà dám đoán trước được. Vậy chớ bà không nghe người ta nói: "Nhơn sanh thất thập cổ lai hi" hay sao. Người mà quá 40 tuổi rồi thì đừng tính làm giàu, bởi vì giàu hưởng không được, mà cũng đừng tính lập gia thất bởi vì gia thất lập muộn thì vợ phải bơ vơ, con phải thất dưỡng.

- Ông không chịu cưới vợ sanh con, thôi thì ông xin con họ Ông nuôi, bây giờ nó hủ hỉ với ông, ngày sau nó cúng quảy ông.

- Tôi có tính việc đó. Tôi muốn cho đời tôi có mục đích nên tôi có tính xin con nít của họ tôi nuôi, rồi tôi gia công dạy dỗ rèn tập cho nó trở nên người đứng đắn. Mà rồi tôi nghĩ, con của họ không phải máu thịt của mình dễ gì mà tập cho nó giống tánh mình được. Nếu mình nuôi mình dạy nó mà rủi gặp đũa ngang ngạnh, thì đã uổng công mà còn phiền lòng mình nữa.

- Cái nào ông cũng không chịu hết, thôi thì đi tu cho rồi chớ ở thế gian sao được.

- Bà nói phải lắm. Tôi muốn cạo đầu vô chùa tôi tu cho rảnh nợ trần gian. Ngặt vì mấy ông thầy chùa phần nhiều họ không hiểu tôn chỉ cao thượng của Phật giáo. Họ bầu làm thói mê muội theo hạ thấp, tụng kinh mà không hiểu nghĩa, làm ác mà lạy Phật cầu cho được Niết-bàn, không lo tập tánh rèn lòng từ bi lại bày đặt xúi người tu tắt, gần họ tôi sợ gai con mắt rồi tôi tu đã không thành chánh giác mà còn phải mang tội nữa.

- Phải, đời nay thầy chùa phần nhiều dối thế lắm. Mà họ làm sao họ làm ông tu miến là ông thành tâm thôi.

- Tôi tu ở nhà.

- Ở nhà mà tu sao được. Ông tu sao không có dựng bàn thờ Phật?

- Thờ Phật làm chi?

- Tu thì phải trọng Phật, phải thờ phải lạy Phật chứ.

- Phải. Tu thì trọng Phật, tin tưởng Phật. Mà trọng là trọng cừ chi, trọng tâm tánh của Phật, phải suy niệm đặng bắt chước cừ chi tâm tánh ấy mà làm theo, chứ thờ Phật hay là lạy Phật mà làm chi.

- Ông nói nghe trái đời quá.

- Trái đời mà trúng đạo lắm đa bà Tư.

- Nếu ông làm trúng đạo, thì tôi khuyên ông tu riết tới đi. Ông tu đắc đạo thì ông giải phiền não cũng được vậy.

- Tôi tu đã lâu rồi. Nhờ tu đó tôi mới còn sống tới ngày nay đây. Tôi tu là tu cái tâm mà thôi, chứ không chịu cạo đầu lạy Phật, làm những việc dối thế.

Bà Tư Kiên đứng dậy và cười và nói: "Ông tu cách nào đó thì tu, mà tôi khuyên ông đừng có ăn chay. Vì ông ốm quá, ăn chay sợ mang bệnh".

Ông Phán cũng đứng dậy cười mà đáp rằng: "Phải, mấy tháng nay tôi ốm quá. Bà coi đây, áo quần tôi bần rộng rinh!".

Bà Tư ngó ông rồi nói: "Đồ rộng hết? Ông biểu sửa lại cho vừa vặn mà bận. Bận như vậy người ta quở chứ".

Ông Phán đáp rằng:

- Có ai đâu mà sửa.

- Dữ hôn! Trong nhà không có đờn bà thì kêu một con thợ may lại nó sửa cho, có khó gì. Thôi, để tôi về tôi sai một đứa lên nó sửa cho.

Bà tính từ ông mà về, mà chưa muốn từ giã thì bà lại nghĩ sao đó, nên bà đứng lại rồi nói rằng: "Này, tôi mới mượn một con thợ may

khéo léo lại dễ thương quá. Tội nghiệp nó là con Cai tổng hồi trước mà bị gia đình suy sụp nên bây giờ phải ra thân may mắn kiếm cơm mà ăn. Thấy cuộc đời thiệt ngán quá".

Ông Phán thở ra mà đáp rằng: "Thì cuộc đời hễ sanh rồi tử, tử rồi sanh, có rồi không, không rồi có, tuần hườn luân chuyển hoài, có lạ gì. Cái kiếp của con người là kiếp khổ, mình sanh ra mà trả nợ tiền khiêng. Tôi nói thiệt với bà, nhờ tôi nhớ như vậy đó nên tôi mới còn sống được cho tới ngày nay đây".

Bà Tư suy nghĩ rồi gặc đầu nói rằng: "Ông nói phải lắm. Thiệt như vậy. Mà con nhỏ đó cũng ngộ, nó không buồn. Trước ở bực sang giàu bây giờ rớt xuống bực hèn hạ mà nó cũng thủ phận an mạng, coi bộ không phiền trách chi hết. Bởi tôi thấy như vậy nên tôi mới thương chớ".

Ông Phán ngó lơ, không nói nữa.

Bà Tư từ mà ra cửa, chừng bước lên xe kéo bà còn nói với rằng: "Để sáng mai tôi biểu thợ may lên nó sửa áo sửa quần cho".

Sáng bữa sau ông Phán Thêm thức dậy sửa soạn đốt đèn nấu nước đặt chế vô bình trà mà uống.

Từ ngày vợ con ông mất rồi thì ông mua một cái đèn nấu nước, một bộ chén nhỏ, với một cái bình nhỏ, để sớm mai hay là trưa, ông uống nước trà, thì ông bồn thân nấu lấy mà uống chớ ông không chịu sai chú Sen.

Nước sôi ông đương chế vô bình, thì cô Phùng Xuân bước vô cửa, chấp tay cúi đầu xá ông và nói rằng: "Thưa ông cháu là thợ may ở dưới tiệm Vĩnh Hưng. Bà Tư chủ tiệm sai cháu lên đặt sửa áo sửa quần cho ông."

Ông Phán gặc đầu nói rằng: "Phải, hôm qua bà Tư có nói. Cô ngồi trên ván đó chờ đợi tôi uống nước rồi tôi sẽ soạn đồ trong tủ ra cho cô sửa."

Cô Phùng Xuân lại ngồi ghé góc ván phía trong vách.

Ông Phán ngồi uống ít chén nước rồi hỏi cô rằng:

- Cô có đem kim chỉ theo đặt ở đây mà sửa, hay là cô tính lấy đồ đem về dưới tiệm mà làm?

- Thưa, bà Tư dặn cháu lên trên này mà sửa chớ đừng có lấy đồ đem về tiệm. Bà nói ở đây sửa, đặt hể cái nào rồi ông bận thử liền cái nấy, coi như chưa vừa thì sửa lại nữa, chớ đem về tiệm rồi nhấm chường mà sửa sợ e không vừa.

- Bà Tư tính như vậy cũng được. Cô có đem kim chỉ theo hay không?

- Thưa, có. Cháu có đem đủ thứ chỉ.

- Áo quần của tôi bây giờ rộng rinh hết thảy. Chắc là phải sửa mấy bữa mới rồi.

Ông ngược mặt ngó cô rồi hỏi tiếp rằng:

- Cô may tiệm bà Tư được bao lâu rồi?

- Thưa cháu lại may được vài tuần nay.

Ông Phán nghe mấy lời thì ông ngó cô trân trân rồi hỏi rằng:

- Té ra cô là người thợ may mới mà bà Tư nói hôm qua đó phải hôn?

- Thưa bà Tư nói sao?

- Bà nói cô là con của một ông Cai Tổng hồi trước phải vậy hay không?

Cô Phùng Xuân then, nên cúi mặt xuống mà đáp nhỏ nhỏ: "Thưa phải."

Ông Phán châu mày rồi đi mở tủ lấy hết áo vắn áo dài đem ra bỏ một đống trên ván. Ông bận thử vài cái cho cô Phùng Xuân coi rộng bầu, rộng tay chỗ nào bao nhiêu, rồi ông nói rằng: "Đó, cô em sửa lần đi. Sửa xong mấy cái đó, rồi tôi bận thử, hễ vừa thì lấy mực mà sửa luôn các áo kia. Cô ngồi bộ ván đó mà may. Chỗ đó có cửa sổ sáng sửa dễ may".

Ông nói rồi bỏ đi ra trước sân mà sửa kiềng.

Cô Phùng Xuân ngồi chăm chỉ lo làm việc bổn phận, cô không dòm ngó ai hết, mà cũng

lặng thinh không nói tiếng chi. Một lát cô nghe ông Phán ở ngoài sân nói lớn rằng: "Chị Mười có nấu cơm thì nấu thêm gạo một chút đặng cô thợ may ăn với, nghe hôn".

Cô lại nghe có tiếng dạ rồi thấy một người đàn bà đi ngang qua cửa sổ, tay có bưng một rổ đồ ăn, cô định chừng người ấy là người ở nấu ăn cho ông Phán.

Trưa nắng ông Phán vô nhà, ông thấy cô chăm chỉ quá thì ông cười mà nói rằng:

- Cô em có khát nước thì đi thẳng ra sau mà uống. Có chị Mười nấu ăn ở sau.

- Thưa cháu không khát.

- Thúng thẳng rồi sửa, bữa nào rồi cũng được không cần phải sửa lật đặt. Ngồi lâu có

mỗi thì ra phía sau nói chuyện chơi với chị Mười mà nghỉ một chút.

- Thưa mới may có một chút, có chi đâu mà mệt.

- Nhà tuy không có đàn bà, mà cô em đừng ngại chi hết. Cô đáng em đáng cháu mà ngại gì.

Ông nằm trên ghế xích đu, đưa lúc lắc một hồi rồi hỏi rằng:

- Cô em gốc gác ở đâu?

- Dạ cháu sanh đẻ tại Cai Côn.

- Ủa! Cai Côn, mà thuộc bên Sóc Trăng hay bên Cần Thơ.

- Thưa bên Sóc Trăng.

- Té ra cũng ở gần tôi mà. Tôi gốc ở Ngã Bảy. Cô em là con thầy Cai Tổng nào đó?

- Thưa cháu là con của Cai Tổng Hùng.

- Ờ, ờ tôi có nghe danh thầy. Thầy mất đã bao lâu nay?

- Thưa mới mất tang vài tháng nay.

- Nhỏ lớn tôi mắc đi làm việc nên không có gặp thầy lần nào. Tuy không quen, chớ tôi có nghe thầy hồi trước là người tử tế mà lại hảo hớn lắm. Đời này thì vậy đó, phải hung bạo phải bạo dờ thì mới khá được, chớ còn làm nhơn nghĩa, giữ chánh trực thì mang hại. Thầy Cai mất rồi bây giờ bà Cai ở với ai?

- Thưa ở với anh cháu dưới Kế Sách.

- Cô em được mấy anh em?

- Thưa cháu có một người anh với một người chị đều có vợ chồng rồi hết.

- Cô em may cho bà Tư một tháng bà trả tiền công bao nhiêu?

- Thưa bà nói bà cho cháu 7 đồng. Như ít tháng bà coi cháu may khá thì bà sẽ cho thêm.

- Bảy đồng bạc mà ăn sao đủ.

- Thừa cháu ăn ở luôn trong tiệm, nên khỏi tốn hao chi hết.
- Chớ có 7 đồng bạc mà còn phải mượn phố mà ở, nấu cơm mà ăn, thì chết còn gì?
- Thừa, cháu mới may mà được tiền công như vậy cũng khá, chớ có người lãnh bốn năm đồng.

Ông Phán nghe như vậy thì ông gãi đầu nhăn mặt bộ buồn hiu.

Chị Mười nấu cơm dọn rồi chị bước ra mời ông Phán đi ăn. Ông Phán biểu cô Phùng Xuân nghỉ may đặng đi ăn cơm. Cô cáo từ, xin để về tiệm mà ăn. Ông không cho, ông nói rằng về tiệm xa lắm, đi nắng mệt lại mất ngày giờ, ở ăn cơm nghỉ tới 2 giờ sẽ may nữa, rồi chiều sẽ về tiệm. Cô lấy làm ái ngại, mà bị Ông mời ép quá, túng thế cô nói rằng: "ông thương, ông cho cháu ăn cơm, thôi để lát nữa rồi cháu sẽ ăn với chị Mười". Ông lắc đầu đáp rằng: "Không được. Tôi mời cô em ăn cơm có lẽ nào tôi để cho cô em ăn với bạn bè vậy sao".

Cô Phùng Xuân bối rối quá, không biết dùng chước nào mà từ, nên đứng dục dục hoài.

Ông Phán nói rằng:

- Tưởng là ai xa lạ kia. Chớ cô là em cháu mà ngại nỗi gì. Tôi biểu thì phải nghe lời.
- Thừa phận cháu hèn hạ, mà ngồi đồng bàn với ông vậy cháu lỗi lắm, cháu đâu dám.
- Sao mà hèn hạ. Cô không tiền cô làm thợ may. Người ta có tiền mua áo mà người ta không biết may người ta đem mượn cô may. Cô ra công mà may thì cô ăn tiền, người ta muốn có áo bận thì phải trả tiền, hai đàng cũng vậy có ai sang hay là hèn hơn ai đâu?

Cô Phùng Xuân không biết lấy chi mà cãi.

Ông Phán thấy chị Mười đi vô nhà sau, ông bèn nói thêm rằng: "Chớ chi thầy Cai còn mạnh giỏi, thì cô em còn sang trọng hơn tôi nữa, đừng có nói hèn hạ".

Cô Phùng Xuân bị ép quá không thể từ chối được cực chẳng đã phải đi ăn cơm với ông Phán. Cô kính ông nên phải ngồi dưới ông một bực mà ăn thì cô rón rén không dám gấp đồ ăn. Còn ông thì ông nói việc này, hỏi việc nọ không dứt, coi bộ như ông vui mà có một người khách ăn cơm với ông. Ông ăn coi ngon lắm còn cô thủng thẳng ăn hết một chén cơm rồi cô cáo từ đi uống nước.

Ăn cơm rồi ông nghỉ trưa. Ông biểu cô nghỉ mà cô lại ráp may nữa, sửa tới chiều rồi được 3 cái áo. Ông bận thử thì vừa vặn, khỏi phải sửa lại nữa. Đúng 5 giờ chiều cô xin phép ông đăng về tiệm mà nghỉ, rồi sáng mai sẽ lên sửa nữa.

Mấy bữa sau cô Phùng Xuân cũng làm y như bữa đầu. 7 giờ sớm mai thì lên tới, trưa ăn cơm với ông Phán, rồi chiều đúng 5 giờ thì về tiệm.

Sửa áo tới 3 ngày, mà cũng chưa rồi. Một bữa trưa, đương ngồi ăn cơm, ông Phán nói với cô Phùng Xuân rằng: "Hôm nay có cô em ăn cơm, nói chuyện cho vui nên tôi ăn ngon quá. Ngồi ăn có một mình buồn xo, ăn không được. Để chiều tôi biểu chị Mươi nấu cơm sớm một chút đăng cô em ăn rồi sẽ về. Cô em chịu phiền ăn dùm với tôi, đăng vui miệng tôi ăn mới được."

Cô Phùng Xuân đã ăn bữa trưa rồi, không lẽ từ bữa chiều, nên phải vưng lời.

Sửa áo tới 7 bữa mới xong. Mà sửa áo xong rồi, ông lại bắt cô vá nệm, vá drap, vá mùng nữa. Chừng trong nhà chẳng còn vật chi sửa hay là vá nữa ông mới đưa tiền biểu cô ra nhà hàng mua vải mua ren đăng may màn treo cửa buồng và mảy cửa sổ.

Cô ngồi may thì ông ít hay nói chuyện với cô, song mỗi ngày hễ trưa thì ông hay nằm cái ghế xích đu bên căn giữa, ông ngó cô có khi tới một hai giờ đồng hồ mà không nói một tiếng chi hết.

Một bữa trưa, ông đương nằm ngó cô trong nhà lạng trang, thỉnh lình ông hỏi cô rằng: "Cô em bây giờ thân phận cô cút, gia đạo suy vi, sao không lấy chồng mà nương dựa cho đỡ tấm thân, để đi may mướn làm chi cho cực khổ?"

Cô Phùng Xuân ngược mắt ngó ông rồi châu mày đáp rằng: "Thưa phận cháu nghèo hèn

có ai thèm cưới mà tính lấy chồng."

Ông Phán cười mà nói rằng:

- Nếu vậy hễ nghèo thì không thể nào có chồng hay sao? Có lẽ tại cô em không muốn

lấy chồng chớ ?

- Thưa phải. Cũng tại cháu không muốn lấy chồng.

Ông Phán nghe trả lời như vậy thì ông ngồi dậy đốt một điếu thuốc mà hút, bộ Ông suy nghĩ lắm. Ông ngồi im lìm mà ngó ra sân, ông thấy một cặp chim sắc đương nhảy trước thềm, tiếng kêu chét chét; con trống nhảy chỗ nào thì con mái nhảy theo chỗ nấy, hai con không rời nhau xa, chừng con kia bay đi thì con nọ cũng bay theo liền. Ông nhìn cặp chim, rồi trong lòng sanh cảm, nên chậm rãi nói rằng: "Phận cô em còn trẻ, vừa mới bước chân vào đường đời, chưa thấy những nỗi khổ bao nhiêu, mà sao cô em nói nghe hơi như chán ngán dữ vậy! Nếu cô em ở trong cái cảnh của tôi đây thì cô em mới nảo nề đến thế nào nữa!"

Ông nói mấy lời thường, mà giọng nghe buồn thảm lắm. Ông nín một lát rồi nỗi thảm của ông tràn trề trong lòng, không thể dần được nên ông nói tiếp rằng: "Cô em nói rằng cô em không muốn lấy chồng. Theo người thường họ mê mùi trần, họ nghe câu ấy, họ đều cho cô em nói quấy. Chớ theo tôi thì tôi cho cô em nói phải lắm. Làm con người còn lục đục trong cái vòng khổ nào là cái dòng "sanh, lão, bệnh, tử" này. Nếu sanh ra thì cứ tranh đua danh lợi, mê mẩn vợ chồng cho đến ngày chết, rồi đầu thai lên kiếp khác cũng tranh danh lợi, mê vợ chồng nữa, làm như vậy hoài, thì biết chừng nào mới qua khỏi biển khổ. Huống chi kết vợ chồng mà chắc gì được hạnh phúc hay sao. Mình làm thân con gái, khi người ta muốn cưới mình, thì họ nói ngon nói ngọt, họ hẹn biển thề non, mà nhiều khi về ở với nhau rồi những lời ngon ngọt thành ra những tiếng đả độn cay, những câu thề nguyện đều trôi theo dòng nước hết, rồi cái đời của mình tuy ở

chốn trần gian, song chẳng khác nào như nằm trong địa ngục. Nếu may mà gặp được chồng hiền, sanh được con thảo, gia đình đầm ấm hôm sớm vui vầy, rồi thành linh gãy gánh can thường, chồng con ly biệt thì sự thương tiếc nó còn làm cho mình phải khổ não, khó chịu hơn nữa. Một cái gương của tôi đây cũng đủ làm cho người ta phải ngao ngán về nỗi vợ chồng... ".

Ông nói tới đó rồi ông nín thò tay vào túi lấy khăn ra chấm nước mắt.

Cô Phùng Xuân uất về nỗi vợ chồng, nên nghe ông nói tới việc vợ chồng thì cô buồn hiu.

Chừng cô thấy ông nhớ tới vợ con mà ông đau đớn thì cô cảm xúc trong lòng nên quên việc của mình mà tội nghiệp dùm cho ông.

Ông ngồi lặng thinh một hồi rồi ông chậm rãi nói nữa rằng: "Hôm nay cô em lên đây ở may, có lẽ cô em đã thấy rõ gia đạo của tôi rồi. Đó cũng vì vợ con mà tuổi đã lớn, trong nhà có đủ ăn, song tôi còn phải chịu buồn thảm như vậy, buồn thảm đến nỗi ốm o gầy mòn, đến nỗi những việc thiên hạ đồng cho là vui mà tôi không biết vui chi hết. Tôi nghĩ thiệt tôi phiền tạo hóa quá. Bày cho có cuộc gia đình làm chi, mà loài người phải đau đớn khổ hết sức ! Nếu tạo hóa bày một cách nào khác cho loài người sanh sản, chớ đừng có vợ chồng, đừng có cha con thì cái khổ của chúng ta ắt giảm được phân nửa, chúng ta trả nợ trần mà giải thoát dễ biết chừng nào. Cô em nghĩ thử coi những lời tôi nói đó phải hay là quấy ".

Cô Phùng Xuân ngừng may mà đáp rằng: "Thưa những lời ông nói đó đều phải hết thảy. Ở đời cha con cũng là tình nghĩa. Vợ chồng cũng là tình nghĩa, anh em cũng là tình nghĩa.

Nhưng mà trong ba thứ tình ấy, duy có tình nghĩa vợ chồng dồi dào hơn hết, nhiều khi nó làm cho người ta não nề thất chí đến nỗi coi chết như chơi. Ông trách tạo hóa bày vợ chồng, cháu nghĩ phải lắm chớ".

Ông Phán cười gằn mà nói rằng: "Cô em thấy việc của thiên hạ chớ cô em chưa nếm mùi

vợ chồng, mà cô em còn biết như vậy đó. Chừng cô em lập gia đình xong rồi thì mới thấy nhiều hơn nữa".

Ông nói tình cờ, chứ ông không rõ tâm sự của cô, nhưng mà không lời ỡ hờ ấy như bươi

móc khêu gợi lòng cô, cô không thể dằn được, nên cô thở dài mà nói nhỏ nhỏ rằng: "Thưa, cháu cũng có nếm mùi chút đỉnh rồi, nên cháu mới biết vợ chồng là khổ, chứ có phải cháu thấy việc của thiên hạ mà thôi đâu".

Ông Phán chưng hửng bèn hỏi rằng: "Té ra cô em có chồng rồi hay sao ?"

Đã bước tới lối rồi, không thể sụt lại được, nên cô chảy nước mắt mà đáp rằng:

- Thưa, thiệt cháu chưa có chồng, mà cũng như có một đời chồng rồi.

- Ủa, sao vậy?

- Thưa, hồi cháu mới được 16 tuổi thì cha mẹ cháu có hứa gả cho một người trai nghèo mà học giỏi, định hễ học thành tài rồi thì cho vầy duyên. Trong mấy năm người ấy đi học thì cha mẹ cháu thường phụ cấp tiền bạc áo quần. Lúc bãi trường người ấy về thì thường tới lui thăm viếng có khi ở chơi năm mười bữa. Chừng người ấy học hoàn toàn rồi thì nhà cháu suy sụp, cha cháu chết, gia tài bị chủ nợ tịch hết, người ấy làm lơ đi kiếm chỗ giàu sang mà cưới vợ".

Ông Phán trợn mắt ngó cô Phùng Xuân mà nói rằng: "Người gì mà đê tiện dữ vậy! "

Cô nín khe, lấy khăn lau nước mắt. Ông hỏi rằng: "Người đó là ai, bây giờ làm việc ở đâu?

Cô dục dục một lát rồi nói nhỏ nhỏ rằng:

- Thưa làm thầy thuốc, nghe nói ở đâu trong Chợ Lớn.

- Tên gì vậy?

- Thưa tên Cộn.

- Cưới vợ là con của ai ở đâu vậy?

- Thưa, cưới con gái của ông Huyện Hàm Cử ở dưới Bạc Liêu.

- Tội nghiệp cho ông Huyện đó, vô phúc quá, nên mới mang chú rể như vậy?... Hứ! nhân tình bạc bẽo hết sức? Mê giàu sang chứ không kể nhơn nghĩa gì?... Hèn chi hồi nãy tôi hỏi sao cô em không tính lấy chồng thì cô em nói mình nghèo có ai lại thèm cưới mà mong lấy chồng. Cô em buồn cô em oán cũng phải. Đó thấy chưa Mới hứa hôn chứ chưa thành gia thất mà đã khổ não rồi đó !

- Thưa cháu nghĩ đó chắc là tại cái mạng của cháu nên cháu buồn phận cháu mà thôi chứ cháu không oán ai.

- Đến nước đó mà cô em cũng không oán? Nếu vậy thì cô em đã có cốt tu rồi, hoặc là còn thương người đó nhiều lắm.

Cô Phùng Xuân lặng thinh, chăm chỉ mà may không trả lời nữa. Chú Sen ở sau bước ra mời ông Phán đi tắm làm cho câu chuyện tới đó rồi dứt.

Cô Phùng Xuân may vá cho ông Phán Thêm đến 15 bữa mới hết công việc. Cô từ giã ông mà trở về tiệm.

Tối bữa ấy ông Phán đi chợ mua một cây lụa trắng đem về, rồi sáng bữa sau ông viết một bức thư sai chú Sen cầm đem cho bà Tư Kiến với cây lụa và 20 đồng bạc, mà cây bà Tư đền bồi công khó nhọc cho cô Phùng Xuân.

Trót ba năm ông Phán Thêm ôm sầu áp thảm sớm tối hiu quạnh một mình, ít giao thiệp với ai, nên không có dịp thổ lộ tâm sự đặng hả hơi mà khuây lòng chút đỉnh.

Trong 15 bữa rày, nhờ có cô Phùng Xuân ở trong nhà may vá, ăn cơm có người làm vui miệng ăn ngon, nằm buồn có người luận việc đời tiêu khiển, nhứt là nhờ có dịp ấy làm cho ông thấy ông buồn rầu mà có người khác cũng buồn rầu như ông vậy, tuy hai cái buồn không giống nhau, song cũng buồn về nỗi gia đình, thì cái không khí trong nhà ông coi ra dường như có mùi vui vẻ hơn trước.

Mà trót nửa tháng, mỗi bữa đều thấy mặt cô Phùng Xuân, đều nghe tiếng cô nói, đều có cô ngồi ăn cơm làm cho con mắt quen thấy, lỗ tai quen nghe, trong trí quen nhớ, rồi bây giờ bộ ván chỗ cô ngồi trống trơn, vắng bật tiếng cô nói chuyện, nằm ghế xích đu không thấy hình dạng cô nữa, thì ông Phán vào ra trong lòng buồn bực lại trong trí bàng hoàng hoải.

Tại sao ông buồn bực bàng hoàng? Ông biết tại vắng mặt cô Phùng Xuân.

Mà tại sao vắng mặt cô Phùng Xuân thì ông lại buồn bực bàng hoàng như vậy. Câu hỏi ấy ông vừa nghĩ tới thì ông giật mình. Ông không dám trả lời, ông nhút định quên cô, ngặt vì trong trí quên không được, vờn vờ thấy hình dạng cô trước mắt, vắng vắng nghe tiếng cô nói bên tai, nằm trong nhà cũng vậy mà ra ngoài sân cũng vậy.

Ông lấy truyện ra mà đọc tính làm như vậy đặng khuây lảng trí. Té ra đọc truyện mà trí không có chuyện ông đọc lại nhớ chuyện của cô Phùng Xuân nói với ông. Ông bứt rứt trong lòng quá chịu không được nữa, nên bữa sau ăn cơm tối rồi ông ngồi xe kéo đi chợ Bến Thành mà chơi. Hồi mới ra đi thì ông tính đi chợ mà chừng ra gần tới thì ông lại biểu xa phu chạy qua đường Espagne, rồi ông ghé tiệm may Vĩnh Hưng.

Lúc ấy đã quá 7 giờ tối, thợ may tốp thì về nhà, tốp thì đi chơi hết duy có một mình cô Phùng Xuân lục đục đương sửa một cái máy may mà thôi.

Ông Phán Thêm bước vô thấy cô ngồi dưới một cái bóng đèn khí sáng loà, thì mặt ông tươi rói. Cô lật đật đứng dậy chấp tay chào ông.

Ông cười và hỏi rằng:

- Có bà Tư ở nhà hôn cô em?
- Dạ thưa có. Bà ở trên lầu.
- Cô em may tới ban đêm nữa sao?

- Thưa, hồi chiều có một cái máy hơi trục trặc nên tối rảnh cháu sửa một chút. Mời ông ngồi đỡ đây đừng cháu lên lầu cho bà Tư hay.

- Lúc này đồ may nhiều hôn?

- Thưa nhiều.

- Cô em sửa đồ tôi bận coi vừa quá. Sẵn dịp đi chợ tôi ghé cảm ơn cô em và cảm ơn luôn bà Tư nữa.

- Thưa cháu may có mấy bữa, công không bao nhiêu, mà hôm qua ông gọi cho bà Tư đừng đưa cho cháu tới 20 đồng bạc với một cây hàng thiệt nhiều quá. Của ông cho, cháu không dám từ song cháu ái ngại hết sức.

- Ôi! Chút đỉnh có đáng gì đâu. Công cô may tới nửa tháng cực nhọc quá mà.

Bà Tư Kiến ở trên lầu nghe tiếng ông Phán nói chuyện, bà đi xuống, đi mới được nửa cái thang thì bà nói lớn rằng: "Dữ ác hôn? Tôi lập tiệm mấy năm rồi, bữa nay ông Phán mới chịu ghé đạ Từ rày sắp tới cửa tiệm tôi phát tài lắm rồi".

Ông Phán cười mà đáp rằng: "Sẵn dịp đi chợ tôi ghé cảm ơn bà".

Bà Tư hỏi:

- Cảm ơn gì mà cảm?

- Nhờ bà cho thợ lên sửa áo nên tôi phải cảm ơn chứ.

- Dữ hôn? Con thợ Tư nó sửa đồ, vậy mà được hay không?

- Được lắm, được lắm, áo quần của tôi bây giờ vừa vặn chứ không còn rộng rinh như hôm trước nữa. Tôi bận đây, bà coi phải vừa hay không?

Bà Tư ngó ông mà cười, biểu Phùng Xuân mở đèn trong phòng khách rồi mời ông vô chơi. Ông Phán với bà Tư nói chuyện cô Phùng Xuân lăng xăng bưng nước, lấy thuốc đãi khách. Ông Phán hỏi việc này, việc nọ, bộ Ông vui vẻ, chứ không phải buồn bực như hôm bà Tư lên nhà ông đó vậy. Ông ở chơi tới 10 giờ rồi ông mới từ mà về. Bà Tư Kiến đưa ông ra cửa. Bà nói rằng:

- Lúc này tôi coi bộ Ông khá khá, chứ hôm trước ông ốm quá, thấy phát sợ.

- Tôi bớt ốm hay sao.

- Bớt bộn.

- Mới mấy bữa rày tôi ăn cơm được. Có lẽ nhờ vậy nên tôi mới bớt ốm.

- Mà bộ Ông lúc này coi cũng vui nữa.

- A! Cái đó không chắc bởi vì tôi tưởng không thể nào tôi vui được.

- Từ hồi hôm tới giờ ông nói chuyện nghe vui vé quá chứ.

- Tới thăm bà tôi phải làm vui chứ lẽ nào tôi dám nói chuyện buồn.

- Vậy thì ông nên đi chơi hoài cho vui. Có buồn ra đây nói chuyện chơi.

- Mấy năm nay ở nhà hoài, quen thói, nên bây giờ tôi ít muốn đi đâu.

Ông Phán lên xe mà về. Bà Tư trở vô nói với cô Phùng Xuân rằng: "Tội nghiệp ông Phán, vợ con chết hết, mấy năm nay ông thất chí ông buồn rầu quá!"

Trong mấy giờ đồng hồ ông Phán ngồi tại tiệm Vĩnh Hưng thì ông vui thiệt, chứ không phải tại thủ lễ nên làm bộ vui, chừng về tới nhà thì sự buồn bực của ông chẳng những trở lại, mà còn làm cho ông khó chịu hơn trước nữa. Ông không muốn nhớ tới cô Phùng Xuân ngặt không muốn không được, mà hễ nhớ tới cô thì lòng ông bát ngát rồi ông giựt mình. Đêm ấy ông ngủ không được. Ông chong đèn ngồi trót mấy giờ đồng hồ. Trí ông hỏi lòng ông: "Vậy chứ ông có muốn cô Phùng Xuân hay không?"

Không lý muốn mà cũng không nên muốn như vậy; một lẽ là tuổi ông bằng hai tuổi của cô, cô đáng con của ông. Hai lẽ là ông già rồi. Nếu ông có vợ nhỏ, trong ít năm ông chết ông bỏ vợ bơ vơ còn như sanh con lại càng tội nghiệp hơn nữa, ba lẽ ông đã có gây cuộc gia thất một lần rồi. Tại số mạng của ông phải cô độc nên Trời Phật mới khiến vợ con chết hết, bây giờ còn miễn cưỡng cuộc thất gia một lần

nữa mà làm chi, bốn lẽ là cô đương uất tình, đương khổ thân. Chẳng khác nào người chơi vơi giữa giòng sông, nếu không thể cứu vớt dùm tánh mạng cùng danh giá của cô được thì thôi, chớ có lẽ nào lại thừa lúc cô nguy khốn mà dụ dỗ ép uổng.

Ông xét như vậy thì trúng chánh lý. Mà những chánh lý ấy không đủ sức mạnh dập tắt lửa tình đương ngùn trong lòng ông được, bởi vậy ông muốn quên cô chừng nào thì lòng ông lại càng khoăn khoái chừng nấy.

Ông lấy làm khó chịu nên ông tự hỏi ông: "Nợ vợ chồng mình trả chưa dứt hay sao, nên khiến lòng mình còn phải lằng xằng như vậy. Có lẽ tại như vậy đó."

Ông vẫn biết nếu ông nói mà cưới cô Phùng Xuân thì trái phong hóa mà cũng trái lương tâm nữa.

Nhưng nếu không thấy mặt cô thì ông chịu không được bây giờ biết làm sao? Đã say về tình rồi thì còn kể gì là lương tâm, còn kể gì là phong hóa, ông nhứt định phải ra tiệm Vĩnh Hưng mà tỏ thiệt cái tình của ông cho cô Phùng Xuân biết và hỏi cô nếu cô ưng thì ông cưới liền; ông cưới cô đặt gở mối sầu thảm của ông, mà cũng làm cho cô hưởng hạnh phúc ít năm, kéo thân cô cơ hàn bơ vơ tội nghiệp. Chồng già vợ trẻ, ở đời cũng thường thấy hoài.

Huống chi mình đã chết vợ còn cô thì người hứa hôn thấy cô nghèo mà phụ bạc để cưới vợ khác, thế thì mình với cô kết duyên chẳng có chi phạm nghĩa mà dụ dục. Dầu vợ chồng vì khác tuổi nên tình không được dan díu, nghĩa không được mặn nồng, mà miễn là mình có cô ở trong nhà, cô có chỗ dung thân đường ấy gấm cũng đủ mình bớt buồn trong mấy năm sống sót, ông cứ quyết định như vậy mà ra tới tiệm Vĩnh Hưng, ông thấy mặt cô Phùng Xuân thì ái ngại quá nên mở miệng không được. Ông tính cậy bà Tư Kiến nói dùm, đến chừng ông về thì ông mời bà Tư bữa nào có rảnh xin vô nhà ông cho ông nói chuyện riêng.

Tối bữa sau bà Tư Kiến vô nhà thăm ông Phán. Có lẽ bà thấy bộ tịch của ông khác hơn xưa, bà phát nghi trong lòng nên bà vừa ngồi

thì bà cười mà hỏi rằng: "Ông mời tôi vô đặng nói chuyện riêng là chuyện gì vậy?"

Ông Phán day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

- Chuyện riêng của tôi.

- Mà chuyện gì chớ? Phải ông muốn cậy tôi làm mai hay không?

Ông Phán rất hổ thẹn, song ông gượng cười mà hỏi rằng:

- Sao bà biết?

- Mà tôi nói đó trúng hay không kìa

- Trúng. Mà sao bà biết trước chớ?

- Con mắt tôi giỏi lắm. Hễ ngó thoáng qua thì tôi biết liền.

- Mà bà nghĩ thử coi được hay không? Tôi mời bà vô đây là tôi muốn hỏi bà coi theo ý bà việc đó có nên làm hay không. Như nên thì tôi xin bà ra ớn làm mai dùm. Tôi tính làm đủ lễ nghĩa chớ không phải muốn chơi qua đường. Bà nghĩ thử coi.

Bà Tư Kiến hỏi nãy bà hí hửng, mà nghe ông Phán hỏi như vậy, thì nét mặt bà nghiêm nghị. Bà ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi đáp rằng:

- Ông muốn kết duyên cùng con Phùng Xuân, thì có can danh phận nghĩa chi đâu mà không nên. Nếu được như vậy thì phận ông giải bớt sầu não được, còn phận con nọ, nó được sung sướng tấm thân. Ngặt có điều này là nó nhỏ tuổi hơn ông nhiều quá: ví như bây giờ thân nó nghèo khổ, nó không nệ tuổi lớn nhỏ, nó ưng ông, tôi sợ Ông cưới nó

trở về sau ông cực lòng chớ.

- Tại sao mà bà sợ tôi cực lòng? Tánh nết cô Phùng Xuân có chỗ không tốt hay sao?

- Không. Tánh nết của nó không có chỗ nào chê được. Ông kiếm thử hết thầy con nhà giàu, con nhà quan coi có được bao nhiêu người tánh nết bằng nó mà. Gái như nó, tuy bây giờ nghèo hèn chớ giá đáng ngàn vàng, không phải dễ kiếm đâu.

- Vậy chớ tại sao mà nếu tôi cưới cô thì tôi sẽ cực lòng?

- Ông không hiểu tại sao? Phàm con người đến tuổi nào, thì có cái vui, cái buồn, cái ưa, cái ghét, cái muốn, cái chê riêng theo tuổi nấy. Nếu ông kết vợ chồng với Phùng Xuân ông tuổi lớn, nó tuổi nhỏ ở một nhà mà hai người tính ý bất đồng thì làm thế nào mà ông không cực lòng cho được. Để tôi thí dụ cho ông nghe: ông tuổi lớn tự nhiên ông ưa

thanh tịnh. Còn Phùng Xuân tuổi nhỏ tự nhiên nó ưa náo nhiệt. Ông muốn nó theo ông, ông cứ bắt nó ở nhà hoài thì nó không vui, còn ông chịu theo ý nó ông dắt nó đi chơi, thì ông buồn. Ông nghĩ coi có cực lòng hay không?

Ông Phán ngồi lặng thinh mà suy nghĩ rồi ông gặc đầu nói rằng:

- Bà nói trúng lắm. Người khác tuổi tự nhiên tính ý khác nhau. Nếu tôi cưới cô Phùng Xuân thì trong hai người phải có một người cực lòng. Tôi nói thiệt thà là tôi chịu cực lòng, chớ tôi không nỡ để cho cô cực lòng đâu.

- Ông can đảm lớn dữ há!

- Không phải tôi có can đảm lớn, mà cũng không phải tôi nói bướng. Tôi bây giờ chẳng còn biết chi là vui nữa. Tôi nói thiệt với bà tôi mà còn đem lòng thương cô Phùng Xuân chắc là tại cái nợ nhân duyên của tôi ở trên cõi đời này chưa dứt. Vậy tôi cưới cô là quyết trả cái nợ ấy cho xong mà thôi tôi hứa chắc tôi sẽ làm cho cô vui lòng luôn luôn phần cực tôi lãnh tôi gánh vác hết mà trả nợ.

Bà Tư cười ngất.

Ông Phán không có ý diễu cợt, nên thấy bà cười thì ông lấy làm lạ, ông hỏi rằng:

- Tại sao tôi nói thật mà bà lại cười?

- Muốn cưới vợ nhỏ thì cưới ai cười chê gì sao nên phải mượn cái thuyết nhơn quả của Phật mà dạy che lòng dục!

Ông Phán mắc cỡ nên ngồi lặng thinh.

Bà Tư nói tiếp rằng:

- Nói pha lửng mà cười chơi, chớ nếu ông cưới con Phùng Xuân thì hay lắm, có sao đâu mà ngại. Ông là người có tiếng tuy trọng tuổi một chút chớ chưa phải già, mà ở trơ trọi một mình, không có vợ con chi hết. Còn con Phùng Xuân thì nó nghèo nàn, không nơi nương dựa, mà cũng chưa có chồng con...

Cô gần có chồng đa bà. Cha mẹ đã hứa gả cô rồi đợi chàng ta học xong rồi thì cho cưới rồi nhà cô suy sụp nên chồng bội ước mà bỏ cô đi cưới chỗ khác.

- Sao ông biết?

- Cô có nói thật việc ấy cho tôi nghe.

- Chồng là ai ở đâu?

- Ông thầy thuốc nào đó bây giờ làm việc ở trong Chợ Lớn.

- Vậy mà nó dẫu tôi chớ... Nếu có vậy thì nó ưng ông càng phải hơn nữa. Nó kết duyên với ông thì nó có chỗ nương dựa sung sướng tấm thân, còn ông thì có người săn sóc cơm nước. Nếu Trời Phật nhể phước sanh cho ông được một chút con trai thì càng quý hơn nữa.

- Ôi! Bà bày chuyện lớn quá ! Tôi không dám mơ ước cao đến thế đâu. Cầu trong mấy năm tôi còn sống sót đây, tôi bớt buồn rầu và tôi làm cho cô khỏi cực khổ tấm thân được, thì cũng đủ rồi.

- Bày chuyện là sao? Ông còn có con được lắm chớ. Tuổi lớn có được một chút con, nói đồ để cho mà nghe, không vui hay sao?

Ông Phán châu mày đáp rằng: "Bây giờ lo nói thử coi cô ưng hay không đã". Chớ lo chi chuyện xa đường dữ vậy!"

Bà Tư cười và bà hứa để về bà hỏi dò ý cô Phùng Xuân coi cô nhứt định lẽ nào rồi bà sẽ trả lời.

Tối bữa sau, tiệm đóng cửa rồi bà Tư Kiến kêu cô Phùng Xuân lên lầu mà biểu cô đọc tiểu thuyết "Ngọn cỏ gió đùa" cho bà nghe. Bà biểu đọc quyển thứ nhì, tới lúc Hải Yến thi đậu rồi bỏ Ánh Nguyệt,

thì cô nghĩ phận cô chẳng khác nào phận Ánh Nguyệt hồi trước bởi vậy cô cảm động chảy nước mắt, đọc tiếng run.

Bà Tư là người biết tâm lý nên bà thừa lúc ấy mà hỏi rằng: "Nghe ông Phán nói hồi trước ông Cai có hứa gả cháu cho người nào đó, rồi chừng họ thi đậu làm thầy thuốc, họ thấy cháu nghèo họ phụ bạc bỏ đi cưới vợ khác có như vậy hay không?"

Cô Phùng Xuân đương cảm xúc, không thể dẫn lòng được nên cô mới thuật rõ tâm sự của cô cho bà Tư nghe, cô lại nói ngày cô mới lại tiệm may, cô thầy thuốc Cộn lại bận thử áo. Người đó là vợ của người phụ bạc cô hồi trước.

Bà Tư chưng hửng, ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng: "Hèn chi bữa cô thầy thuốc Cộn bận thử áo cháu sợ ngợ, mà bộ coi then thừa quá. Người đời nay phần nhiều họ không có tình nghĩa gì hết miễn có tiền thì thôi. Thứ đờn ông như vậy mà ra gì".

Cô Phùng Xuân cười gằn mà đáp rằng:

- Thừa bà họ sang trọng lắm chứ.
- Sang với ai?
- Có vợ giàu đeo hột xoàn lớn, ngồi xe hơi tốt. Thiên hạ ai cũng phải bầm dạ, có ai mà dám khinh dễ.
- Thiệt như vậy đó chứ? Dân của mình còn khờ quá không biết kính trọng người phải, cứ theo kính trọng mấy kẻ tiền bạc nhiều thế lực lớn dẫu họ ăn cướp mà làm ra tiền bạc ấy, hay lòn cúi nhục nhã mà gây nên thế lực ấy cũng không cần. Tại trí dân còn thấp nên mới sanh cái hạng bạt lương vinh mặt múa may như vậy đó.
- Cháu nghĩ tại cháu vô duyên bạc phận. Bởi vậy cháu buồn phận cháu mà thôi chớ cháu không trách ai hết.
- Nói chuyện nghe chơi chớ trách ai làm chi. Mà cháu để rồi coi đời này quả bảo nhẩn tiền. Họ bạc cháu, tự nhiên họ sẽ bị người khác bạc lại họ, chạy không khỏi đâu. Còn phận cháu, tuy bây giờ cháu buồn, song ngày sau cháu sẽ vui lắm. Cháu sẽ có chồng sang trọng mà lại tử tế bằng mười ông thầy thuốc Cộn khốn nạn đó cho mà coi.

- Thừa bà, thân phận cháu mà còn mong chồng con gì nữa.
- Ủa, sao vậy cháu ở vậy đợi chờ ông thầy thuốc đó hay sao?
- Thừa bà. Người ta có vợ rồi mà còn chờ nổi gì. Cháu không mong lấy chồng mà là vì phận cháu nghèo, người tử tế ai mà thêm cưới; hai là vì cái tình của cháu đã khô rồi, còn vui vẻ gì mà lập gia thất.
- Cháu đừng có thất chí, ở đời có kẻ quấy mà cũng có người phải, chớ không phải hết thấy đều thấy giàu mà ham, còn thấy nghèo như cháu mà chê dẫu. Bà nói thiệt cho cháu biết ông Phán Thêm ông hay phận cháu bị chồng phụ bạc rồi bây giờ ra thân may mắn cực khổ, ông thương nên ông cậy bà làm mai nói dùm, đừng ông cưới cháu đó. Ông cũng biết ông lớn tuổi hơn cháu nhiều song ông thấy người ta phụ bạc cháu ông giận nên ông tính cưới đừng làm cho cháu sung sướng tấm thân khổ cháu cực khổ tội nghiệp.

Cô Phùng Xuân nghe nói như vậy thì cô chưng hửng không biết lời chi mà đáp.

Bà Tư muốn đập sắt trong lúc còn đương cháy đỏ, bởi vậy bà nói tiếp rằng: "Thiệt ông Phán không phải giàu sang gì lắm. Nhưng mà theo danh giá thì ông cũng được người ta kêu bằng "ông". Còn gia tài sự nghiệp thì bây giờ ông có nhà cửa từ tể, có ruộng đất mỗi năm thu góp huê lợi được 5 ngàn gia. lú. Ông lại lãnh tiền hưu trí mỗi năm được hơn 700 đồng bạc nữa. Bề ăn ở thì ông được sung sướng rồi, mà ông lại có nhơn đức, thiên hạ ai biết ông thì cũng đều yêu mến. Nếu cháu ưng ông, thì cháu hết lo cực khổ nữa. Chà chà mà nếu cháu sanh cho ông được một chút con trai, ôi thôi, quý biết chừng nào !

Cô Phùng Xuân rưng rưng nước mắt mà đáp rằng: "Cháu bây giờ cô cút hèn hạ, cha chết, anh nghèo, mẹ bơ vơ Thân cháu chẳng khác nào như người té dưới giếng sâu, bạ dẫu níu đó, miễn sống được thì thôi còn kén chọn gì nữa. Ông Phán có lòng nhơn đức ông muốn cứu vớt cháu. Ớn ấy như biển, biết lấy chi mà đền đáp cho vừa. Ngặt cháu xét phận cháu, nếu cháu ưng ông thì có chỗ bất tiện".

Bà Tư tưởng cô dự dự vì tuổi tác bất đồng nên bà nói rằng:

- Có cái gì đâu mà bất tiện. Đời này tuổi cỡ ông đó họ cưới vợ nhỏ thiếu gì. Họ cưới 17- 18 nữa kia chứ. Có ai cười chê gì mà cháu ngại.

- Thưa bà, không phải cháu ngại về tuổi tác.

- Vậy chứ cháu ngại cái gì? Ông trơ trọi một mình không có vợ con. Cháu vô đó thì làm vợ lớn, chứ không phải làm bé, mà cũng khỏi con ghẻ.

Cô Phùng Xuân thờ dài mà đáp rằng:

-Cháu ngại là vì ông Phán thì lấy thiệt tình mà thương cháu còn phận cháu thì cái tình khô héo đã lâu rồi, nếu cháu ưng ông, cháu sợ cháu không làm cho vui lòng ông được, rồi cái ơn của ông cháu không trả, mà cháu còn làm buồn cho ông.

- Cháu sợ như vậy cũng phải. Vợ chồng phải một trang một lứa với nhau thì mới vui. Chứ kẻ lớn người nhỏ thì thế nào cũng không hiệp được. Tuy vậy mà vợ chồng thương nhau chẳng phải vì tình mà thôi đâu cháu, phần nhiều là vì nghĩa nữa. Cái tình nó hăng hái một hồi rồi phai lạt; cái nghĩa nó êm ái mà mặn mòi nên nó mới bền dai. Qua lớn

tuổi, qua thấy rõ việc đời lắm. Gia đình mà được đầm ấm lâu dài là nhờ nghĩa chứ không phải nhờ tình đâu.

Cô Phùng Xuân không trả lời nữa cô cử ngời lặng thinh, mà bộ cô suy nghĩ lắm. Bà Tư nói tiếp rằng: "theo ý qua thì phận cháu nên ưng ông Phán lắm. Cháu viết thư thưa cho bà Cai hay đi. Qua chắc bà Cai cũng khuyên cháu ưng nữa. Thôi khuya rồi, cháu xuống dưới đi nghỉ đi. Nay, cháu nhớ viết thư cho bà Cai nghe hôn".

Cô Phùng Xuân đi xuống lầu, cô không nói cô ưng hay là không ưng. Nhưng mà đêm ấy cô ngủ không được cứ nằm suy duyên xét phận hoài. Vì cô đã hứa hôn với ông thầy thuốc Cộn đã mấy năm, tuy chưa chung chăn gối, song cũng trộm nhớ thầm yêu nhiều khi bãi trường ông đến thăm hai đảng cũng có chuyện văn cùng nhau rất thân thiết. Nay ông phụ bạc thì cô phiền trách, nhưng mà mỗi

tình đã vắn vít trong lòng lữ rồi, không dễ gì mà gỡ cho được. Đã biết hể ông cưới vợ khác thì nhân duyên của hai chồng đã đứt, cô lấy chồng khác không lỗi gì. Mà cô lấy chồng khác có biết trong trí quên ông được hay không. Nếu lấy chồng mà còn tưởng tới duyên xưa thì lỗi với chồng nhiều lắm.

Vì cô nghĩ như vậy nên trong lòng dự dự không dám lấy chồng. Mà bây giờ thân cô nghèo khổ, phải may thuê vá mướn để kiếm cơm ăn. Nếu không lấy chồng, rủi gặp cơn đau yếu thì biết đâu mà nương dựa.

Cô bối rối hết sức không biết đường nào phải, nẻo nào quấy mà nhứt định. Đến khuya cô mới viết thư gửi cho mẹ mà hỏi coi mẹ dạy lẽ nào thì cô sẽ làm theo lệnh mẹ.

Bữa sau bà Tư hay Phùng Xuân gửi thư về Sóc Trăng, thì bà định cho cô đã chịu rồi, nên lật đặt cho ông Phán Thêm hay. Nhân dịp ấy bà nhắc lại những lời cô nói với bà lại cho ông Phán nghe. Ông Phán nghe mà nói rằng: "Tôi cưới cô là tôi làm nghĩa bởi vậy tôi mong cô lấy nghĩa mà đối với tôi vậy thôi, chứ tôi đã già rồi, tôi đại gì mà mong cô ấy lấy tình mà đãi tôi hay sao. Xin bà làm ơn tỏ ý của tôi lại cho cô biết. Nếu tình của cô đã khô, thì tình của tôi cũng đã héo. Vậy thì cô với tôi lấy nghĩa mà phối hiệp cùng nhau lại càng quý hơn nữa.

Cách một tuần lễ, bà Cai Tổng Hùng gửi thư trả lời. Cô Phùng Xuân chờ đêm tối cô mới lên lầu, đọc thư cho bà Tư nghe. Trong thư bà Cai Tổng nói rằng: "ông thầy thuốc Cộn đã bội nghĩa thì mình chẳng còn chi mà phải ái ngại. Huống chi bây giờ mình đã nghèo nàn lưu lạc, chẳng nên kén chọn cho lắm. Ông Phán Thêm đã giàu có mà lại không có vợ con vậy thì nên ưng ông để có nơi nương dựa.

Bà Tư nghe đọc thư rồi thì bà cười nói rằng: "Qua định trúng hay không? Qua biết trước thế nào bà Cai cũng khuyên cháu ưng ông Phán. Vậy bây giờ cháu nhứt định lẽ nào?"

Cô Phùng Xuân chảy nước mắt mà đáp rằng: "Cháu phải vưng lời má cháu".

Bà Tư cho ông Phán hay Ông Phán đưa bạc mượn bà mua áo quần cho cô, lại mua một đôi bông, một bộ dây chuyền với một đôi vàng tây mà làm lễ cưới.

Y phục cùng nữ trang sắm xong rồi ông Phán mới định ngày thành hôn. Cô Phùng Xuân có gởi thơ trước nên bữa cưới có bà Cai Tổng Hùng lên, với con trai lớn của bà là Hương Chủ Tráng.

Lễ cưới ông Phán làm sơ sài mà thôi, ông dọn một tiệc mời vài người bạn thân thiết đến dự. Đến chiều bà Tư Kiến hiệp với bà Cai Tổng và Hương Chủ Tráng đưa cô Phùng Xuân lên lạy bàn thờ cha mẹ chồng và bàn thờ bà Phán rồi nhập tiệc, chớ không có lập hôn thơ hôn thú chi hết.

Ông Phán Thêm với cô Phùng Xuân đã gần gũi nhau trót nửa tháng, cở ăn cơm chung với nhau, có nói chuyện với nhau trước, nay giao duyên hiệp cấn, lẽ thì chẳng có chi mà phải e thẹn như gái giá trai tợ Đã vậy mà ông đã được phỉ tình, còn cô thì được an phận. Lễ thì ngày nay là ngày vui vẻ lắm mới phải. Mà chừng mãn tiệc, khách từ mà về bà Cai Tổng với Hương chủ Tráng cũng theo bà Tư Kiến xuống tiệm may ngủ nhờ đặng khuya ra xe về Sóc Trăng cho dễ. Bọn bè dọn dẹp đóng cửa đi nghỉ, thì ông Phán với cô Phùng Xuân lại cũng giữ một mực nghiêm nghị như trước, không ai lộ vẻ vui mừng chút nào hết.

Ông ngồi tại bàn giữa đốt đèn nấu nước mà uống. Cô lẳng xẵng lo dọn dẹp những đồ bày đãi khách hồi chiều. Ông uống vài chén trà rồi kêu cô, mời ngồi cái ghế ngang mặt ông đó mà nói rằng: "Qua với em mà gần nhau đây, qua không tính trước, mà qua chắc em cũng không dè, ấy là tại đôi ta có duyên nợ nên Phật Trời mời khiến như vậy. Qua đã có nói với bà Tư có lẽ bà cũng có nhắc lại với em chớ. Qua biết phận qua lắm nên qua cưới em qua chẳng hề dám mong mỗi em lấy cái tình mà đối với qua; qua chỉ mong em lấy cái nghĩa mà yêu nhau vậy thôi. Còn về phần của qua, thì qua hứa chắc, qua sẽ ráng mà làm cho em vui vẻ luôn luôn. Hễ qua còn ở chốn dương trần này được bao lâu, thì trong khoảng thì giờ ấy qua chẳng hề để cho em buồn một chút nào hết. Lòng dạ của qua như vậy đó. Vậy nếu em ăn ở với qua mà em có muốn việc chi, hay là có

buồn việc chi, thì em cứ tỏ thiệt cho qua biết. Vợ chồng phải lấy chân tình mà đối đãi nhau. Qua nói thiệt qua cưới em đây qua vì em nhiều hơn là vì quạ. Vậy em đừng ngại chi hết".

Những lời ấy bề ngoài nghe nghiêm chỉnh, mà bên trong chất chứa không biết bao nhiêu tình bởi vậy cô Phùng Xuân ngồi nghe thì cô cảm xúc, nên cô rưng rưng nước mắt mà đáp rằng: "Em cũng đã nói với bà Tư phận em thế như người té xuống giếng sâu, ông cưới em thì cũng như ông đã ra tay mà cứu vớt em. Em nguyện trọn đời em sẽ làm thân trâu ngựa mà đền bồi cái ơn trọng của ông. Em chỉ muốn bao nhiêu đó mà thôi chớ chẳng muốn điều chi khác. Em còn ngại một điều là tuy em trẻ tuổi, song tình của em đã khô rồi, em sợ trong đạo vợ chồng ông không vui về cái thói lợt lạt của em đó mà thôi".

Ông Phán cười mà nói rằng:

- Qua đã nói lấy nghĩa đối với nhau cũng đủ, em đừng ngại sự đó. Mà bây giờ em phải kêu qua thế nào chớ kêu bằng ông hoài hay sao.

- Kêu quen rồi biết làm sao.

- Qua nói chơi vậy chớ, kêu thế nào cũng được. Bề ngoài có quan hệ gì đâu.

Ông Phán Thêm có vợ mới tuy ông không lộ sự vui mừng cho ai biết, tuy bề cư xử ông không đổi một chút nào, song tới trong nhà đều thấy ông không buồn bực như trước nữa, mà ông lại hay nói chuyện hay bàn luận việc đời, hay chỉ đường ngay nẻo đại cho vợ biết. Có khi vắng vẻ, ông cũng tỏ dấu lừa dối mà hể vừa mở miệng hoặc vừa có cử động thì dường như ông hổ thẹn, nên ông ngập ngừng. rồi ông lập nghiêm sửa liền cái dấu lừa dối ra dấu lễ nghĩa.

Còn cô Phùng Xuân, thì cô giữ đạo làm vợ vẹn toàn, cô chăm nom từ miếng ăn, từ giấc ngủ, từ bình trà của ông, sáng ông thức dậy thì cô sẵn nước nóng cho ông rửa mặt, trưa ông nức thì có sẵn nước mát cho ông tắm, chỗ ông nằm ngồi chẳng hề có một chút bụi áo quần ông mặc đều sạch sẽ luôn luôn.

Các việc trong nhà cô xem xét hết thấy, chẳng để xảy ra một việc gì rắc rối mà phải cực lòng ông. Bữa ăn ở của ông Phán thật là thanh thoi, an ổn, ông không dè ngày già mà còn được hưởng hạnh phúc đến thế này. Có bữa ông ngồi ông nghĩ đến cái gia đình cực lạc của ông bây giờ đây thì chẳng khác nào một bức tranh thanh bạch treo trước mắt ông, nhưng mà ông nghĩ cho kỹ lại thì bức tranh ấy còn có một chỗ lu lờ nên không được hoàn toàn như ông muốn. Chỗ lu lờ ấy là cái tình của cô Phùng Xuân.

Thiệt như vậy cô Phùng Xuân ở với chồng thì cô trọn đạo, cô lo lắng từ bữa ăn, giấc ngủ cho chồng, cô kính trọng chồng, nhưng mà đối với chồng thì cô thiếu cái nét thân thiết dan díu, dường như sự niên kỷ bất đồng nó đã ép cái tình của cô không phát hiện ra được vậy. Ông Phán muốn bôi cái khóm lu lờ trong bức tranh gia đình thanh bạch của ông. Đầu tiên ông tính dắt cô đi chơi. Ông dắt cô đi luôn mấy đêm, bữa thì đi nhà hàng ăn cơm Tây bữa thì mượn xe đi hứng gió, bữa thì đi coi hát bóng, bữa thì đi coi hát cải lương. Ông làm cho cô đầy đủ các cuộc vui, rồi ông hỏi cô có vui hay không, thì cô cúi mặt nói rằng: "Em muốn cho ông vui lòng, nên ông dạy thế nào em cũng vâng theo hết, chớ kỳ thiệt trong đời này có việc gì mà làm cho em vui được đâu.

Ông Phán nghe mấy lời như vậy thì ông lắc đầu, song ông không thối chí, ông quyết lập thế khác mà nhen nhúm lửa tình cho vợ, đặng ông hưởng trọn hạnh phúc gia đình. Ông mới mua hột xoàn cho vợ đeo, ông dắt vợ xuống tiệm Vĩnh Hưng mà đặt may y phục theo kiểu kim thời cho vợ bạn, phải thoa môi son, phai giò má phấn rồi ông còn mua một cái xe hơi mới để vợ chồng đi chơi.

Cô Phùng Xuân xuôi xị, chồng khiến bề nào cô cũng làm theo bề này. Cô không cãi, không phiền. Cô đã có nhan sắc sẵn, nay thêm trang sức thì sắc của cô càng đẹp bội phần bởi vậy cô ngồi xe hơi đi chơi, trẻ già thấy đều trầm trồ liếc ngó. Cô được sung sướng dường ấy, cô được chồng yêu dường ấy, mà đối với chồng cô cũng giữ một mực chẳng bao giờ cô lộ vẻ vui mừng hay là tỏ vẻ dan díu chút nào.

Một buổi chiều ông Phán đi xe hơi với cô ra đường Catinat dạo chơi ông bịt khăn đen bận áo dài tràng hoàng, còn cô thì giò phấn đeo

xoàn hực hớ. Vợ chồng ngừng xe rồi dắt nhau vô một nhà hàng lớn kiếm đồ mua. Chừng trời ra tới cửa thành linh có một cô, y phục sắc sảo chạy a lại nắm tay cô Phùng Xuân mà nói rằng: "úa! Chị Tự Cha chả lâu gặp chị quá. Bây giờ chị Ở đâu?"

Ông Phán không biết cô ấy là ai, mà ông lại sợ vợ then thua, nên ông dang ra, rồi chậm rãi lên xe mà ngồi để cho vợ thông thả mà nói chuyện. Cô Phùng Xuân nhìn lại thì người mừng cô đó là cô Huyện Khải, vốn là chị em bạn học của cô hồi trước. Cô cũng mừng rỡ mà đáp rằng :

- Thiệt, từ ngày đám cưới chị cho tới bây giờ chị em mình không gặp nhau nữa. Gần 4 năm rồi. Bây giờ ông Huyện đổi đi tỉnh nào?

- Ở Sài Gòn hoài, chớ có đổi đi đâu. Mình còn nhỏ đi tỉnh làm gì phai hôn chị.

- Phải, a.

- Nhà tôi ở sau Đất Thánh Tây. Mời chị lên chơi cho biết nhé.

- Cảm ơn, để khi khác. Chị có được mấy đứa con rồi?

- Chưa có đứa nào hết.

- Sao mà dờ vậy?

- Tại Trời chưa cho thì thôi chớ biết làm sao. Ồi! Mà tôi cũng không muốn có con sớm.

Để chơi cho thông thả, có con nó bó buộc lắm.

- Có con vui chớ.

- Vui giống gì? Đã biết hạng mình hể có con thì mướn vú nuôi. Chớ không lẽ mình cho bú được. Mà dầu mướn vú mình cũng phải coi chừng cực nhọc quá. Tuần nào thích đi Vũng Tàu hay là Long Hải mà chơi nếu để con ở nhà mình không an lòng, còn nếu đem theo thì lòng thông bất tiện. Này chị, mấy chị học một lớp với mình hồi trước, bây giờ họ có chồng ở Sài Gòn đây bộn bộn.

- Ai đâu?

- Để tôi kể cho chị nghe: chị Quế hô đó chị nhớ hôn?

- Ờ, nhớ.

- Chị Quế có chồng là ông Đốc Học Lang ở trong trường Sư Phạm. Chị Thành thì có chồng là ông Trường Tiền Hị Chị Nghĩa thì có chồng là ông Kinh Lý Hải. Mấy chị đó tôi gặp hoài tôi biết nhà họ hết. À, tôi còn quên chị Bình chứ. Chị Bình Cần Thơ đó mà.

- Phải. Tôi nhớ lắm, chị Bình mập đó mà.

- Phải rồi chị biết bây giờ chị Bình ở đâu hay không? Chỉ ở trong Bà Chiểu. Chồng chỉ là ông thầy thuốc Phị Trời ời, chỉ đẻ con liền xì, đẻ năm một mới đây mà chỉ đã được 8 đứa con rồi đa chị.

- Vậy thì chỉ có phước lắm.

- Có phước chứ! Nếu chỉ cứ đi cái nước đó hoài, tôi sợ con chỉ sau thành một đạo binh, rồi chỉ chạy cõm cho nó ăn đó mà chết chứ.

- Có giỏi lắm thì chừng 10 đứa chứ bao nhiêu. ..

- Ý, tôi sợ tới hai chục đa chị ? Để sao mà để hà rầm vậy không biết? Lụi lụi ít ngày nghe chỉ để; mình đi thăm mà cũng mệt nữa. Gặp nhau mừng quá, mắc nói lằng xằng nên quên hỏi chị coi bây giờ chị Ở đâu.

- Tôi có chồng ở Sài Gòn đây.

- Vậy hay sao? Cơ khô dữ hôn ! Vậy mà có hay đâu. Chị có chồng về trên này hay sao ?

- Phải.

- Trời ời? Đám cưới hồi nào? Sao chị không mời tôi? Chị thiệt là tệ! Hồi đám cưới tôi, chị làm dâu phụ. Mà chừng chị lấy chồng chị lại không mời tôi chứ? Tôi phiền chị rồi quá. Chị có chồng làm việc gì ở đâu?

- Không làm việc gì hết.

- Chắc là giàu lớn lắm rồi.

- Đủ ăn vận thôi, chứ không phải giàu.

- Không phải giàu, sao lại không làm việc ?

- Chồng tôi hưu trí rồi.

- Hưu trí rồi?...

Cô Huyện Khải nhìn cô Phùng Xuân trân trân, tưởng cô giễu cợt.

Cô Phùng Xuân cười mà nói rằng:

- Tôi nói thật đa chị.

Cô Huyện Khải nghiêm sắc mặt mà hỏi rằng:

- Nếu vậy thì chồng chị chắc là trộm tuổi rồi.

- Phải lớn hơn tôi nhiều.

Hỏi trước làm việc sở nào lên tới chức gì?

- Làm Thông Phán Sở Thương chánh.

- Đám cưới chị không cho hay nên tôi có dè dặt.

- Cưới hỏi sơ sài nên tôi không dám mời chị em.

- Tôi muốn mời chị đi luôn lên nhà tôi đặt chị em mình nói chuyện chơi.

- Xin lỗi chị, bữa nay không tiện, vì tôi mắc đi mua đồ.

- Nhà chị Ở đâu?

- Tôi ở đường sau nhà thờ Chợ Đũi.

- Thôi để bữa nào rồi tôi sẽ kiếm nhà chị tôi thăm. Chị em mình bây giờ được tụ về Sài Gòn rộn rịp thật tôi mừng quá. Để tôi có gặp chị Quê, chị Thành, chị Nghĩa, chị Bình thì tôi cho mấy chỉ hay rồi mình lựa một bữa làm tiệc đặt chị em tụ hội nói chuyện chơi.

- Thôi yến tiệc làm chị Gặp nhau mừng như vậy cũng đủ rồi.

Cô Huyện Khải nắm vạt áo của cô Phùng Xuân mà coi rồi hỏi rằng:

- Tiệm nào may áo cho chị đây khéo quá?

- Tiệm Vĩnh Hưng ở đường Espagne.

- À, phải rồi. Cách mấy tháng trước tôi có nghe cô thầy thuốc Cộn khen tiệm Vĩnh Hưng lắm. Để bữa nào tôi mua hàng đem mướn tiệm ấy may ít cái áo bạn chơi. Tiệm này may theo kiểu kim thời khéo thiệt. Chị bạn coi đẹp quá.

Cô Phùng Xuân sợ Ông Phán chờ lâu nhọc lòng, nên cô từ giã cô Huyện Khải rồi bước ra xe hơi.

Cô Huyện Khải đứng ngó theo, thấy cô Phùng Xuân lên ngồi một cái xe hơi thùng kiểu mới tinh, mà trên xe lại có một người khấn đen áo dài ngồi đằng hoàng, cô định người ấy chắc là ông Phán hưu trí, nên cô lắc đầu miệng lại chum chim cười.

Xe rút chạy ông Phán hỏi vợ rằng:

- Cô nào đó, mà kêu em bằng chị Tư?
- Cô Huyện Khải, chị em bạn học của em hồi trước.
- Em quen, sao em không mời cô lên nhà chơi?
- Em không có mời. Song chỉ có hỏi thăm nhà và chỉ nói để bữa nào chỉ lại chơi.
- Em có chị em bạn thì mời họ tới lui chơi cho vui, ở đời mình phải giao thiệp với người ta chớ.

Cô Phùng Xuân không trả lời nữa. Cô cúi mặt xuống mà sắc lại buồn.

Cách mấy tháng trước, thân cô Phùng Xuân cực khổ hèn hạ bao nhiêu, thì bây giờ thân cô cũng sung sướng sang trọng bấy nhiêu, ở trong nhà ông Phán không cho cô làm động móng tay, còn bước ra đường thì ông buộc phải đi xe hơi chứ không cho đi bộ. Nhờ thân được sung sướng mà nhút là nhờ cái xe hơi, với mấy hột xoàn, nó quên khách xa gần tới lui thăm viếng nờn nọp. Những chị em bạn học hồi trước là cô Huyện Khải, cô thầy thuốc Phi, cô Đốc Học Lang, cô Trường Tiền Hi, cô Kinh Lý Hải, lần lượt đều có đến thăm đủ mặt. Khách của cô Phùng Xuân đến thăm thì ông Phán tiếp rước vui vẻ, mà ông lại còn ép vợ phải trả lễ, phải đi thăm người ta lại cho tròn nghĩa chị em. Chẳng hiểu họ đến thăm họ biết ông Phán rồi về nhà họ có dị nghị về sự chồng già vợ trẻ hay không chứ trước mặt cô Phùng Xuân thì không ai dám nói một tiếng giễu cợt nào hết mà có người lại mừng cho cô được sung sướng, thông thả.

Một buổi chiều vợ chồng ông Phán vừa mới sửa soạn đi chơi thì có cô thầy thuốc Phi với cô Huyện Khải đến thăm. Cô Phùng Xuân tiếp khách mời ngồi, ông Phán sợ cực lòng vợ, nên ông bước ra sân sửa kiếng để cho vợ thông thả mà nói chuyện với khách.

Cô thầy thuốc Phi dòm thấy ý ông Phán ái ngại, cô bèn kêu mà hỏi rằng:

- Thưa ông Phán, sao ông thấy chị em tôi rồi ông lại bỏ đi ra ngoài sân?
- Tôi muốn để cho mấy bà nói chuyện chơi thông thả.
- Không mà. Ông làm như vậy chị em tôi không dám tới nữa, ông vô đã đừng nói chuyện chơi cho vui chứ.
- Mấy bà tới thì có cô Tư hầu chuyện. Tôi đờn ông mà tôi xen vô sợ e thất lễ chẳng.
- Xin lỗi ông, lẽ đời nay thông thả lắm. Đờn ông với đàn bà nói chuyện cùng nhau có ngại chi đâu.

Ông Phán nghe mấy lời ấy tưởng cô thầy thuốc châm chích ông là người thủ cựu, bởi vậy ông mắc cỡ song ông cũng gượng trở vô nhà.

Cô thầy thuốc Phi bèn nói rằng "Bữa chúa nhứt tới đây tôi có ăn lễ thôi nôi cho thằng nhỏ tôi ông thầy thuốc dạy tôi mời hai ông bà chiều bữa ấy vô ăn cơm chơi với vợ chồng tôi".

Ông Phán nghe mời thì ông bối rối nên ông đáp rằng:

- Ông bà tưởng tình vợ chồng tôi lắm nên bà bỏn thân ra nhà mà mời lễ nào mà tôi dám từ chối. Ngặt vì chủ nhật tôi mắc đi Mỹ Tho có chuyện cần lắm. Vậy xin lỗi bà bữa đó cho phép tôi vắng mặt, để cô Tư đi thế cho tôi.

-Tôi không có mời ai lạ, chỉ mời chị em bạn học hồi trước mà thôi. Xin ông đừng ái ngại chi hết.

- Tôi tiếc quá. Tôi mắc lỡ hẹn với người ta dưới Mỹ Tho Nếu không có vậy thì tôi đi, có chi đâu mà ái ngại. Ông thầy thuốc tôi muốn có đủ hai ông bà vô chơi. Ông từ chắc ông thầy thuốc tôi buồn lắm.

- Để bữa đó cô Tư vô thay mặt cho tôi mà xin lỗi với ông Thầy Thuốc.

Cô Huyện Khải cười mà nói rằng: "Chị em bạn học hồi trước, bây giờ hội hiệp được ít người tại Sài gòn thì ai cũng mừng. Chị thầy thuốc muốn thừa dịp ăn thôi nôi cho con. Chị mời đủ vợ chồng mỗi người đăng làm quen với nhau. Xin ông Phán vui lòng đình việc đi Mỹ Tho lại, đăng bữa đó vô Gia Định gặp mấy ông một lần cho biết nhau.

Ông Phán suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng: "Tôi lấy làm tiếc quá, ấy là một dịp tốt cho tôi làm quen với mấy ông. Ngặt vì việc đi Mỹ Tho tôi đình không được. Vậy xin để dịp khác rồi sẽ gặp mấy ông".

Hai cô khẩn mời ông Phán không được thì không vui , song cũng ở nói chuyện chơi trót giờ rồi mới về.

Tối lại ông Phán dặn vợ lựa đồ mua ít món đăng chủ nhật đi lễ mừng cho cô Thầy Thuốc. Cô Phùng Xuân bèn hỏi ông rằng:

- Chủ nhật ông đi Mỹ Tho hay sao?

- Không. Qua kiểm có mà từ, chớ có đi Mỹ Tho làm chi đâu.

Cô Phùng Xuân chưng hửng, cô ngó ngay ông mà hỏi nữa rằng: "Tại sao ông không từ, mà lại kiếm có giả dối mà nói như vậy".

Ông Phán hồ thẹn, nên ông cúi mặt xuống mà đáp nhỏ nhỏ rằng: "Qua trọng tuổi rồi tới mấy đám như vậy qua vui sao được. Đã vậy mà qua lại sợ nếu có qua thì em không vui. Thà là qua mang tội giả dối mà tránh cái tiệc ấy đặt cho em vui chơi thong thả với các chị em bạn. Em đừng ngại chi hết em cứ sắm lễ vật đặt bữa đó vô chơi với chị em. Miễn em được vui thì thôi. phận qua không kể gì".

Cô Phùng Xuân nghe như vậy thì cô ngồi lặng thinh, trong lòng tư lượng lung lăm.

Chiều chúa nhật ông Phán kêu sếp phơ biểu sửa soạn xe hơi cho cô Phùng Xuân đi Bà Chiêu, ông ép cô phải mặc y phục mới phải giới phần phải đeo xoàn.

Cô Phùng Xuân trang điểm rồi bước ra , xem tướng mạo nghiêm chỉnh mà lại xinh đẹp, chị em bạn của cô chẳng có người nào bì kịp.

Cô vô tới nhà ông thầy thuốc Phi thì đã có vợ chồng ông Đốc Học Lang với ông Kinh Lý Hải đến trước rồi. Mấy cô mừng rỡ ra tại xe hơi mà tiếp rước.

Cô Phùng Xuân ngó ông Thầy Thuốc Phi mà nói rằng: "ông tưởng tình ông mời , mà ông Phán tôi đi không được, thiệt là lỗi quá. Ông Phán tôi đi Mỹ Tho mà ông cứ theo căn dặn tôi vô chịu lỗi với ông, vì bữa nay ông mắc việc, thôi để dịp khác rồi ông sẽ vô chơi đặt trước mừng cháu, sau làm quen với ông".

Cô Thầy Thuốc hốt mà trả lời rằng:

- Vợ chồng in khuôn rập quá! Tôi chắc ông Phán bây giờ ở ngoài nhà chớ không có đi đâu hết.

- Đi Mỹ Tho thiệt chớ.

- Không có. Chị thương chồng nên chị phải kiếm lời mà che đậy cho chồng, chớ có chi đâu.

- Nếu có ở nhà thì vô chơi với ông Thầy Thuốc rồi.

Ông Phán không chịu vợ Tại có nào tôi với cô Huyện đã biết rồi. Tại ông ái ngại.

- Có chi đâu mà ái ngại.

- Tội mình đây còn nhỏ, hay nói giấu cợt. Ông trọng tuổi, nên tánh nghiêm chỉnh. Ông sợ chơi với mình không hợp ý, nên ông kiếm có mà từ chối gì.

- Không phải vậy đâu. ! Đi Mỹ Tho thiệt mà.

Cô Phùng Xuân muốn dứt câu chuyện ấy cho mau, nên cô liền đưa một gói đồ cho cô Thầy Thuốc mà nói rằng: "Chị ăn thôi nôi cho cháu, tôi không biết lấy chi làm lễ mừng, nên đem một cái nón với một đôi giày cho cháu dùng và chúc cho cháu mau khôn lớn".

Cô Thầy Thuốc vừa mở miệng tạ Ơn thì có xe hơi khách tới nữa. Vợ chồng ông Huyện Khải với vợ chồng ông Trường Tiền Hi bước vô.

Một bên chị em bạn đờn bà mừng nhau còn một bên thì anh em đàn ông bắt tay chào nhau. Ông Huyện Khải mặc đồ Tây tạt mốt, song áo ngoài không gài nút, còn áo sơ mi thì lật bầu; ông lấy tay đưa trước mặt mà lúc lắc, tỏ dấu chào hết anh em và trợn mắt nói om sòm: "Đất này mà cho xe thổ mộ chạy thiệt là bất tiện quá. Nó chạy nghênh ngang làm ngăn trở xe hơi, mình chạy không được. Hồi nãy thiếu chút nữa moa tán nó ngã rồi".

Ông Thầy Thuốc cười mà nói rằng:

- Đường của Nhà nước làm để cho nhân dân dùng chung. Toa muốn để cho một mình xe hơi của toa chạy hay sao?

- Nếu mỗ có quyền, mỗ cấm không cho xe thổ mộ chạy.

- Toa nói như vậy, thì toa không công bình: nếu như toa có quyền thì chết dân hết còn gì.

- Sao mà không công bình.

- Toa nghĩ thử coi. Xe hơi của toa chạy mòn đường hết mà toa không đóng một đồng xu thuế cho Nhà nước. Còn xe thổ mộ nó đóng thuế sanh ý, thuế xe, thuế ngựa, thuế xét xe, đóng không biết

bao nhiêu thứ thuế mà kể. Nếu lấy lẽ công bình mà nói thì phải để đường cho xe thổ mộ chạy đường cho xe hơi của toa chạy mới phải.

- Toa nói ngược đời quá.

- Mỏa nói xuôi lắm chứ. Người ta đóng thuế đủ hết mà toa muốn cấm không cho người ta chạy trên đường, để cho xe hơi của toa không đóng thuế mà toa chạy cho thông thả, nói như toa đó mới ngược. Trời ơi, toa mới làm "ông Huyện" mà toa đã tỏ ý áp chế, nếu toa làm "ông Vua" thì mới muốn cách nào nữa.

- Mỏa được làm "ông Vua" thì mỏa lập luật mà định xe hơi đặng xe thổ mộ, xe kéo, xe máy, xe bò chết bỏ, còn nếu xe hơi hư thì mấy thứ xe kia phải thường hư hao cho chủ xe hơi.

- Làm vua mà lập luật như toa đó thì một lát rồi tiêu.

- Sao vậy?

- Chúng nó hạ toa chờ sao.

- Hạ sao nổi. Dân sự kêu nài hay là cãi lẽ như toa thì mỏa chém hết còn ai dám rục rịch.

- Toa chém hết rồi còn ai nạp thuế cho toa sắm xe hơi toa đi.

Mấy anh em nghe ông Thầy Thuốc nói tới câu đó thì cười xòa.

Ông Đốc Học Lang xen vô mà nói rằng: "Đường quan lộ là của chung. Mình có xe hơi chạy trong Châu Thành mình phải chậm chậm mà nhượng đường cho người ta đi với , mới công bình chứ"

Ông Huyện Khải trợn mắt đáp rằng:

- Trời ơi, xe 6 máy mà chạy chậm sao được. Toa không có xe hơi nên toa nói nghe nhà quê quá.

- Phải. mỏa không hiệu việc xe hơi. Mà có một mình toa có xe 6 máy, chứ thiên hạ không có hay sao ?

- Họ cũng có vậy chứ.

- Họ cũng có, sao họ chạy chậm được, còn toa chạy không được.

- Tánh mỗ quen rồi, hể lên xe thì mỗ đông mịt chớ mỗ không chịu rề rề như họ.

- Vậy thì toa đẩy nó ra khỏi Châu Thành rồi toa sẽ chạy.

- Toa nói chuyện nghe hơi xa quá mà. Không thềm nói chuyện với toa nữa. Ê! chủ nhà cho rượu uống đi chớ.

Ông Thầy Thuốc Phi kêu bồi biếu đem nước đá rồi mời khách uống rượu.

Bên đờn ông kể ngời người đứng, kể nói người cãi, nên chủ khách chỉ có 5 người mà tiếng nghe ồn ào cũng bằng hội mấy mươi.

Còn bên đờn bà thì êm hơn, song tiếng cười tiếng nói cũng nghe tiếp nhau hoài. không dứt.

Cô Trường Tiền Hi vỗ vai cô Phùng Xuân mà nói rằng: "Cái xe hơi mới đó của chị, phải hôn chị?"

Cô Phùng Xuân chưa kịp trả lời thì cô Huyện Khải hốt mà nói rằng: "xe mới đó là xe của chị Tư đạ Chỉ sướng lắm, ông Phán cưng tới nơi, chớ phải như tụi mình vậy hay sao?"

Cô Kinh Lý Hải kêu cô Huyện mà hỏi rằng:

- Cô Huyện. Cô biết tại sao mà chị Tư được sung sướng như vậy hay không?

- Tại phần số của chị chớ tại sao.

- Phải tại phần số của chị được chồng cưng, nên chị sung sướng thì đã đành. Mà tôi muốn hỏi tại sao phần số của chị lại được chồng cưng như vậy chớ?

- Cô này hỏi trặc trẹo quá! Ông Phán cưới vợ như chị Tư, thì thế nào mà không cưng cho được.

- Cô trả lời như vậy mới trúng với câu tôi hỏi. Trong bọn chị em ta đây, tôi chắc cỡ một mình chị Tư thông thả trí hơn hết. Ai biết tại sao tôi dám đoán quyết như vậy hay không?

Cô Thầy Thuốc Phi nói rằng:

- Cô muốn làm thầy bói thì cô nói luôn cho chị em nghe chứ ai biết sao mà trả lời.

- Tôi nói chị Tư Phùng Xuân thông thả trí hơn chị em mình hết thầy là tại như vậy: chúng ta đây người nào chồng cũng còn làm việc. Mấy ông mỗi ngày họ đi hai buổi họ nói đi vô sở, còn như ông Thầy Thuốc thì ông lại nói đi coi mạch. Ban đêm họ còn nói đi hội, hoặc đi ăn tiệc, có khi tới ba bốn giờ sáng mới về. Họ nói như vậy thì mình hay vậy chứ vô sở rồi họ tới đâu nữa mình làm sao mà biết được, bởi vậy tối ngày mình ở nhà mà trí mình không yên chút nào. Còn nói gì hể đêm nào, họ đi hội hay là đi ăn tiệc, thì mình hết ngủ, cứ mở cửa đi ra với vô mà trông hoài.

- Cô này có tánh ghen rồi cô tưởng ai cũng như cô hết hay sao mà.

- Đờn bà, nếu biết thương chồng, thì có ai mà không ghen. Mấy chị cũng ghen muốn chết, song mấy chị mắc cỡ nên không dám lộ ra chứ. Khoan đã để tôi cắt nghĩa tại sao chị Phùng Xuân khỏe trí hơn mình cho chị em nghe mà. Chị em mình có chồng đi làm việc thì cực lòng mệt trí như tôi mới nói đó. Còn chị Phùng Xuân chỉ khỏe là vì ông Phán hưu trí rồi ông không đi làm việc nữa, mà ông cũng không đi hội, khỏi đi ăn tiệc với anh em. Tối ngày, ông ở nhà hoài; còn bữa nào ông đi chơi, thì vợ chồng đi với nhau, chị Phùng Xuân khỏi lo sợ ai ve vãn ông được, thì có chi đâu mà cực lòng mệt trí.

Cô Đốc Học Lang cười ngất mà nói rằng: "Cô Kinh Lý lý luận như vậy thì trúng lý lắm. Cô muốn khỏe trí như chị Phùng Xuân. Thôi thì cô xúi ông Kinh Lý xin hưu trí đi".

Cô Kinh Lý hơi châu mày đáp rằng: "Ngặt còn nhỏ tuổi quá, làm việc chưa đúng năm chứ phải hưu trí được thì tôi biểu hưu trí phứt, đợi gì cô nhắc".

Cô Trường Tiền Hi hỏi cô Phùng Xuân rằng: "Chị khỏi ghen, vậy mà nếu chị đi chỉ một mình thì ông Phán có ghen hay không chị?"

Cô Phùng Xuân chum chi1m cười song cô không trả lời.

Cô Thầy Thuốc Phi nói rằng: "Cần gì phải hỏi. Người nào cưới vợ nhỏ tuổi mà khỏi ghen cho được kia".

Mấy cô nói chuyện tới đây thì nghe phía bên đờn ông chộn rộn tiếp chào một người khách mới tới.

Cô Thầy Thuốc Phi bước lại cửa mà dòm rồi nói rằng: "ông Thầy Thuốc Cộn trong Chợ Lớn". Cô nói vừa dứt lời thì ông Thầy Thuốc Cộn bước qua phòng đờn bà cúi đầu chào mấy cô, ông thấy cô Phùng Xuân thì ông ngó trân trân. Cô Phùng Xuân cúi mặt ngó dưới gạch. Cô biến sắc song chị em không ai để ý nên không thấy.

Cô Thầy Thuốc Phi hỏi ông Thầy Thuốc Cộn rằng:

- Ông ra còn cô Thầy Thuốc đâu?
- Vợ tôi về dưới Bạc Liêu, không có ở trên này.
- Về Bạc Liêu hồi nào?
- Gần một tháng nay.
- Ủa, sao mà về dưới ở lâu vậy?

Ông Thầy Thuốc Cộn rùn vai rồi bỏ đi qua phòng đờn ông không trả lời câu hỏi đó.

Ông Thầy Thuốc Phi cho vợ hay rằng khách đã tới đủ, vậy thì mời khách nhập tiệc. Vợ chồng bèn mời khách qua phòng ăn. Chủ nhà sắp đờn ông ngồi một bên, đờn bà ngồi một bên, sắp lộn xộn mà cô Phùng Xuân lại ngồi đối diện với ông thầy thuốc Cộn.

Cô Phùng Xuân cực lòng hết sức, nhưng vì cô là người biết lễ, nên cô giữ một mực nghiêm chỉnh. Cô không lộ vẻ bất bình hay là kén né chi hết, duy cô ngồi tỉnh táo cứ ngó ngay xuống bàn trước mặt cô, chẳng bao giờ cô ngó tới mặt ông Thầy Thuốc Cộn.

Còn cử chỉ của ông Thầy Thuốc Cộn thì lại khác. Ông cứ ngó cô Phùng Xuân hoài, ông thấy gương mặt của cô thiệt là đẹp hết thấy mấy cô ngồi một hàng đó, chẳng có cô nào sánh được. Đã vậy mà cô Phùng Xuân giỏi phần lại khéo, mặc áo lại tốt, đeo xoàn lại nhiều, cặp mắt hữu tình, miệng cười hữu duyên, tướng mạo nghiêm trang, rõ ràng là một người vừa có sắc vừa có hạnh nữa. Ông ngó cô hoài, muốn nói chuyện với cô, mà bị cô không thèm ngó ông, nên ông

không biết làm sao mà gây câu chuyện cho được. Ông Huyện Khải ngồi một bên ông Cộn ông hỏi ông Cộn rằng:

- Trong Chợ Lớn toa ra bằng cách nào mà trễ dữ vậy?
- Mỏa đi xe điện.
- Vậy chớ xe hơi của toa đâu? Hôm trước mỏa thấy toa đi cái Peugeot mới tốt lắm mà.

Xe hơi của mỏa, ma femme lấy đi về dưới Bạc Liêu.

- Để bữa chúa nhật nào rảnh tụi mình hẹn với nhau rồi đi Long Hải chơi.
- Được lắm. Anh em nhứt định đi bữa nào thì mỏa sẵn lòng luôn luôn.
- Ê ! Xe của toa mới, còn xe của mỏa cũ, để bữa đó mình đua với nhau chơi nghe hôn.
- Mỏa chắc mỏa bỏ toa xa lắm, cá bao nhiêu mỏa cũng dám cá hết thấy.
- Toa nói phách hoài.
- Thiệt chớ? Toa chưa biết tài mỏa chạy xe mà. Toàn đa, mon cher
- Sợ xe mỏa không có ở trên này chớ.
- Ủa, về Bạc Liêu ít bữa rồi lên chớ ở hoài dưới hay sao?
- Việc đó không hiểu được.
- Sắm xe thì đi , chớ sắm rồi đem xe dưới Bạc Liêu mà cất hay sao?
- Không phải cất. Không biết chừng mình đi chơi, mà "ma femme" lên hay chưa chớ.
- Toa nói chuyện nào cũng có tiếng "ma femme" xen vô hết thấy. Muốn đi thì đánh dây thép biểu đem xe lên chớ, sợ cái gì. Lát nữa toa làm sao toa về Chợ Lớn.
- Mỏa đi xe kéo ra Sài Gòn rồi mỏa kiếm xe mà về.

- Để chừng về mỗ đưa toa, đặt toa coi tài mỗ chạy xe, đệ nhứt mà, không phải con gà đâu.

Ông Thầy Thuốc Cộn lắc đầu liếc mắt ngó cô Phùng Xuân, thấy cô cũng giữ một mực lạt lẽo như hồi nãy.y, thì ông thất vọng nên buồn hiu.

Mãn tiệc rồi, cô Phùng Xuân lấy cớ ông Phán đi khỏi, không ai coi nhà, nên cô xin lỗi với cô Thầy Thuốc Phi mà về sớm, chị em cầm hết sức mà cũng không được. Cô từ giã mấy cô, mấy ông rồi bước lên xe. Ông thầy thuốc Cộn bước ra cửa ngó theo thấy cô ngồi một cái xe thiệt tốt , đèn mui xe rọi mặt cô, coi đẹp đẽ vô cùng. Xe chạy rồi. Ông trở vô, thấy cô thầy thuốc Phi đứng một mình tại tử rựu, ông bèn lại gần mà hỏi rằng:

- Xin lỗi cô không biết cô mới đi về đó phải tên là Phùng Xuân con của thầy Cai Tổng Hùng ở Cái Côn hay không?

- Phải. Sao ông biết?

- Tôi là người Sóc Trăng sao lại không biết.

- Ông quen sao hồi nãy ông không nói chuyện với người ta.

- Tôi quen nhiều, song lâu gặp rồi , tôi sợ làm nên không dám hỏi. Cô ấy bây giờ ở đâu vậy, cô quen với cổ nhiều hôn?

- Trời ôi ! Chị em bạn học mà không quen nhiều sao được. Bây giờ chị Ở ngoài Chợ Đủi, ông hỏi chi vậy?

- Cổ ở chi ngoài Chợ Đủi?

- Người ta có chồng nên ở với chồng người ta chớ ở làm chi.

- Cổ có chồng hay sao?. .. Xin lỗi cô, không biết chồng cô là ai, làm việc gì ở đâu?

- Chồng chỉ là ông Phán Thêm hồi trước làm việc Sở Thương Chánh mà đã hưu trí rồi.

- Hưu trí rồi! Trời ời, bao lớn tuổi mà đã hưu trí vậy?

Cô thầy thuốc Phi vừa cười lớn vừa đáp rằng: "ông Phán già cả gì đó mà ông hỏi. Cách hai mươi mấy năm trước thì tuổi ông lồi một cỡ với tuổi ông bây giờ vậy đó".

Ông Huyện Khải đứng gần đó, ông vùng nói lớn: "anh em coi thằng cha Cộn trở mòi dê rồi kìa. Mới thấy cô Phán Thêm thì chụp hỏi thăm. Me xừ Cộn, mỗa nói dùm cho toa biết: Kỳ đà già nó dữ lắm đă, toa lảng cháng đồ toa khỏi mang họa".

Ông thầy thuốc Cộn cười mà nói rằng: "Toa nghi bậy bạ hoài ! Bà con mà. "

Ông Trường Tiền Hi xen vô nói: "Bà con càng ngon nữa."

Ai nấy đều cười rộ . Mấy cô ở phòng bên kia đều tụu quanh, rồi kẻ nói người cười om sòm. Ông thầy thuốc Phi nói rằng: : "Ma femme có mòi ông Phán nữa, rủi ổng mắc đi Mỹ Tho, nên ông vô không được".

Ông Huyện Khải hỏi:

- Toa có quen với ông Phán đó sao?
- Không. Mỗa chưa biết mặt, bởi vậy ma femme tính mòi ông vô đặng anh em làm quen với nhau chơi.
- Mỗa cũng chưa biết ổng. Mà mỗa nghe ma femme nói ổng rụng răng bạc tóc, bộ cà khu lắm. Mỗa sợ tụi mình chơi không vô đâu toa.
- Mấy ông già họ nói chuyện đạo nghĩa nghe ngộ chứ.
- Ngộ cái gì? Họ nói chuyện bấp trầm (?) nghe buồn ngủ, sợ chết được chứ ngộ.
- Mỗa ưa nghe mấy ông già nói chuyện lắm.
- Tại sao toa ưa ông, mỗa biết rồi. Tại ông có vợ nhỏ mà lại bánh nên toa ưa chứ gì.
- Toa nói bết quá!

Ông Trường Tiền Hi nói: "Ê ! Cô Phán đó coi đẹp đẽ quá mà bộ tướng lại đàng hoàng, sao cô không kiếm chồng cho xứng đôi vừa

lừa, cô ưng ông già chi vậy há?"

Cô Trường Tiền bước tới nguyệt chông một cái mà nói rằng: "Ớ! Thứ đờn ông gì mà đi nói

hành người ta vậy kìa! Duyên nợ của người ta mình biết gì mà xía vợ Chị Phùng Xuân có chồng như vậy đó chỉ có phước hơn tôi nhiều lắm. Mình không thấy hay sao, chồng chị cưng chị như trứng mỏng, sắm xe hơi mới cho chỉ đi chơi, mua xoàn lớn cho chỉ đeo mấy chục hột. Có chồng như vậy còn gì nữa mà dị nghị".

ông Trường Tiền rùn vai nói rằng: "Đờn bà mới thiệt là khó chịu, hễ mở miệng thì chỉ biết nói xe hơi hột xoàn, áo mode, sửa sắc đẹp chớ không biết khi gì hết! "

Cô Trường Tiền đáp rằng: "Phải mà đờn bà mới người ta đi xe hơi, đeo hột xoàn, mặc áo mode, sửa sắc đẹp thì người ta nâng cao trình độ cho phụ nữ, làm như vậy có bại hoại phong tục chỗ nào đâu, chẳng hơn đờn ông mới như mình hễ thấy gái đẹp thì trầm trở dòm ngó mới là xấu hô chớ".

Ông Huyện Khải nạt lớn rằng: "Thôi! Êm ! Ông thầy thuốc mời tới đây đặng ăn mừng cho con ông chớ không phải mời tới đặng diễn tuồng vợ chồng rầy lộn cho ông coi. Đờn ông thấy gái đẹp thì trầm trở, ấy là người ta có cái óc ưa mỹ thuật, nên không lỗi.i.Còn đàn bà ham đi xe hơi, ham đeo hột xoàn, ham đổi mode, ham sửa sắc, ấy là người ta có chí tấn thủ, nên cũng không quấy. Thôi. huề!!"

Ông thầy thuốc Phi muốn cho vợ chồng ông Trường Tiền hết lời qua tiếng lại nữa, nên ông tiếp mà hỏi rằng: "Hồi nầy ai bày rủ đi Long Hải đó? Bữa nào đi thì phải nhứt định cho chắc dĩ"

Mấy cô xen vô mà cãi một hồi rồi định bữa chúa nhứt đầu tháng thì đi. Cô Huyện Khải lãnh phần rủ vợ chồng ông Phán Thêm.

Ông thầy thuốc Cộn nghe như vậy thì càng thêm phần chí, nên hứa bữa ấy sẽ đem xe hơi mà rước vợ chồng ông thầy thuốc Phi.

Ông Huyện Khải hỏi:

- Toa nói xe của toa đem về cất dưới Bạc Liêu xe đâu mà rước?

- Bữa đó xe lên chớ. Mà như không lên, thì mỗa cũng mượn xe mà đi.

Gần 12 giờ khuya khách mới tan mà về.

Vì cô Huyện Khải ân cần rủ rê, mà cũng vì ông Phán Thêm muốn cho vợ vui chơi với chị em bạn, nên ông mua đồ hộp, sửa soạn xe, đặt đầu tháng dắt vợ đi Long Hải.

Một buổi sớm mai cô Đốc Học Lang ghé thăm cô Phùng Xuân. Cô than rằng cô muốn đi Long Hải chơi với chị em, ngặt vì vô số không có xe nên không biết làm sao mà đi, ông Phán Thêm nghe như vậy thì ông liền mời vợ chồng ông Đốc Học đi xe với ông và ông hứa đến bữa đi, ông sẽ đem xe lại nhà ông rước.

Đến ngày hẹn. Mới 4 giờ khuya thì ông đã thức dậy biểu vợ nấu cà phê dắt vợ chồng uống rồi lên xe mà đi, ông ép vợ phải bận áo ấm, phải choàng cha-lê, còn ông thì ông bận áo huyền dài, đầu đội kết, song ông cũng bận áo mưa ở ngoài dắt ngựa sương gió. Xe ghé rước vợ chồng ông Đốc Học Lang rồi mới đi.

Tới Long Thành thì trời đã sáng. Xe của ông Huyện Khải qua mặt, thấy trên xe có cô Huyện, lại có vợ chồng ông Trường Tiền Hi.

Ra tới Long Hải, hai xe đều ghé lại một cái nhà mát. Ông Đốc Học tiễn ông Phán làm quen với ông Huyện và ông Trường Tiền. Cô Huyện cho hay rằng vợ chồng ông Kinh Lý Hải cáo từ không đi, cô thầy thuốc Phi mắc bận với con nên cũng không được còn ông thầy thuốc Phi thì đi chung xe với ông thầy thuốc Cộn sẽ theo sau.

Vì trước khi hiệp nhau thì cô Phùng Xuân đã kể tâm sự của cô cho ông Phán biết, cô lại có nói người bạc cô là thầy thuốc Cộn, bởi vậy mà ông Phán nghe nói có ông thầy thuốc này đi chơi đây nữa, thì ông chùng hững. Ông chùng hững đây, chẳng phải là ông sợ gặp ông thầy thuốc Cộn; trái lại từ ngày ông cưới cô Phùng Xuân rồi thì ông muốn biết ông thầy thuốc đó lắm. Biết coi người tướng mạo thế nào mà lòng dạ bạc bẽo như vậy ông chùng hững là vì ông lấy làm lạ, không hiểu sao người tánh tình dễ mến, vong ân bội nghĩa, mà bậc thượng lưu trí thức như ông Huyện, ông Trường Tiền, ông Đốc Học đã không khinh bỉ, mà lại còn kết bạn lân la.

Ông Huyện Khải mượn một cái nhà mát rồi mời hết mấy ông, mấy cô vô ngồi nghỉ, đợi cái xe sau tới đủ rồi sẽ hiệp nhau xuống bãi biển đi chơi.

Cách chẳng bao lâu, xe của hai ông thầy thuốc ra tới. Ông Huyện Khải tách mau mắn, nên vừa thấy xe ngừng thì ông chạy ra hỏi ông thầy thuốc Cộn rằng:

- Xe của toa đâu? mà toa phải mượn xe location toa đi.
- Mỏa đã nói xe mỏa, "ma femme" đi về dưới Bạc Liêu.
- Dữ hôn! Về Bạc Liêu mấy tuần rồi mà chưa lên hay sao?
- Chưa.
- Trong thể "ta femme" muốn rã hôn hay sao chớ? Toa phải coi chừng đã.

Ông thầy thuốc Cộn rùn vai đáp rằng: "Việc đó không quan hệ chi lắm. Muốn hôn thì hôn, muốn rã thì rã, mỏa không cần".

Ba người dắt nhau vô nhà mát.

Ông Đốc Học Lang cũng tiến dẫn ông Phán Thêm làm quen với hai người mới tới, ông Phán nắm tay ông thầy thuốc Phi và nói rằng: "Hôm trước ông mời ăn tiệc mà tôi đi không được. Điều ấy tôi lỗi quá".

Ông thầy thuốc Phi cười và nói hòa nhã rằng: "Hôm đó cô Phán có nói ông mắc đi Mỹ Thọ Anh em còn nhiều ngày, khi này không được thì còn khi khác, xin ông đừng ngại. Bữa nay có dịp biết nhau đây tôi lấy làm vui không biết chừng nào".

Ông thầy thuốc Cộn mắc lo chào hỏi mấy cô trước chừng ông day lại thấy ông Phi với ông Thêm nói chuyện thì ông đưa tay mà chào mừng ông Phán.

Ông Phán ngó thấy song ông làm lợ Ông Đốc Học Lang vỗ vai ông Phán mà nói rằng: "Còn ông này là ông thầy thuốc Cộn ở trong Chợ Lớn".

Ông Phán day qua cúi đầu làm lễ và nói rằng: "Tôi lấy làm may mắn được biết ông. Tôi có nghe đại danh của ông đã mấy tháng rồi song chưa có dịp mà gặp lần nào, ông vừa nói mà ngó ông Cộn trân trân, song không cười mà cũng không chịu nắm tay.

Ông Thầy Thuốc Cộn cũng cúi đầu trả lễ, song bộ Ông bợ ngỡ, không nói một tiếng chi hết. Ông Huyện Khải la lớn lên rằng: "Thôi tụi mình kéo nhau ra mé biển chơi, chớ xuống tới đây rồi ở trong nhà nói chuyện hoài hay sao?"

Mấy ông đồng cởi áo ngoài bỏ tại nhà mát chi bận áo sơ-mi mà đi, duy có ông Phán ông không chịu rời cái áo huyển dài của ông nên coi lọt bợt lắm.

Ông Thầy Thuốc Cộn với ông Trường Tiền Hi, ông Huyện Khải hăng hái đi trước. Kế đó thì mấy cô, vừa đi vừa nói chuyện, tiếng cười lộn với tiếng nói nghe vui vẻ vô cùng. Còn ông Phán với ông Đốc Học, ông Thầy Thuốc Phi thì hưỡn bước theo sau, đàm luận việc đời coi đồng tình hiệp ý lắm.

Mấy ông mấy cô đi dọc theo bãi biển đến 10 giờ, trời nắng, đói bụng, mới rủ nhau trở về nhà mát đặt kiếm đồ ăn. Mấy cô đều có mua bánh mì, đồ hộp đem theo nên hiệp đồ lại để chung trên bàn rồi đứng chung quanh mà ăn với nhau nói nói cười cười không dứt tiếng. Ăn uống xong rồi ông Huyện Khải, ông Trường Tiền Hi với ông Thầy Thuốc Cộn lộn đi đâu mất. Mấy cô nằm nghỉ một hồi rồi cũng rủ nhau xuống bãi đi chơi. Duy có ông Phán, ông Đốc Học với ông Thầy Thuốc Phi nằm nói chuyện rồi ngủ trưa trong nhà mát.

Mấy cô thấy theo mé nước có con nha bò, con màu xanh con màu đỏ, coi thiệt là đẹp, lại sóng đánh lên bãi nhiều con ốc hình coi thiệt là kỳ. Mấy cô mới bỏ giày một chỗ, rồi xắn quần đi kiếm nha, kiếm ốc mà bắt. Mắc ham bắt những nha, ốc, nên đi một lát rồi mỗi người rẽ một nơi, không gần nhau nữa.

Cô Phùng Xuân đương lui cui kiếm ốc, ông thầy thuốc Cộn ở phía sau lưng đi tới cô không hay. Thành linh ông kêu mà hỏi rằng: "Cô Tư, cô phiền tôi lắm hay sao, nên gặp mặt tôi cô làm lơ lảng vậy!"

Cô ngược lên thấy ông thì cô châu mày. Cô ngó trước ngó sau, thấy mấy chị em rải rác đi kiếm nha, kiếm ốc, mà lại cũng ở xa hết, và cô trả lời với ông rằng: "Ông còn mặt mũi nào mà nhìn tôi nữa. Lẽ thì chỗ nào có tôi ông phải lánh xa là phải hơn".

Ông thầy thuốc cũng cúi xuống làm bộ như kiếm nha, kiếm ốc, ông vừa đi theo cô vừa nói rằng :

- Cô phiền tôi thì phải lắm. Chẳng những là phiền, dầu có ghét, tôi cũng cam chịu, chớ tôi có dám chối cãi chi đâu. Nhưng mà chỗ này vắng vẻ, tôi xin cô vui lòng nghe tôi nói chuyện một chút.

- Tôi tưởng, tôi với ông đừng nói chuyện gì nữa, gặp nhau phải làm lảng như thuở nay không biết nhau thì hay hơn.

- Cô muốn như vậy thì tôi phải vưng. Chẳng những là làm lảng mà thôi dầu có biểu tôi chết liền bây giờ tôi cũng vui lòng mà chết nữa.

- Thôi đi ông? Còn môi miếng chi lắm vậy!

Ông thầy thuốc đứng ngay mình, mặt ngó mông ra khơi, một tay đè ngực, một tay chỉ trời mà nói rằng: "Kìa trời cao nọ biển thăm, nếu lời tôi nói với cô mà không giống với bụng tôi quyết , thì xin trời biểu đừng để mạng tôi".

Cô cười mà đáp rằng:

- Cần gì ông phải thề. Ông chết có ích chi cho tôi, mà tôi muốn ông chết. .. Mà chết chi cho uổng. Ông có vợ giàu có sang trọng, ông chết rồi ông bỏ cho ai.

- Cô nói như vậy tức thị cô muốn cho tôi chết.

- Lời ông nói đó thiệt tôi không hiểu. Tôi nói ông chết uổng ông chết rồi bỏ vợ giàu có sang trọng lại cho ai? Sao ông lại nói tôi muốn cho ông chết?

- Cô nói gay gắt chi vậy? Cô nói như vậy, không phải là cô muốn tôi chết hay sao?

- Lời tôi nói đó là lời chánh đáng có chỗ nào gay gắt đâu.

- Cô ghét tui lung lắm, nên cô mới nói như vậy.

- Tôi với ông bây giờ chẳng khác nào hai người đi đường gặp nhau, không quen biết nhau có chi đâu mà ghét.

Bị cô Phùng Xuân nạng ra hoài, ông thầy thuốc Cộn không biết làm sao mà gỡ cái giận của cô cho được, bởi vậy ông cứ thủng thẳng đi theo cô. Cô Phùng Xuân thấy vậy, cô bèn đứng lại nói rằng:

- Tôi xin mời ông đi ngã khác mà chơi, đừng đi theo tôi nữa. Tôi là gái có chồng. Nếu ông là người biết lễ thì vắng mặt chồng tôi ông đừng nói chuyện với tôi mới phải.

- Tôi muốn nói chuyện riêng với cô, nếu có chồng cô thì tôi nói sao được, bởi vậy tôi thấy cô đi một mình tôi mới nom theo đây chớ.

- Nếu ông muốn nói chuyện với tôi mà ông không dám nói trước mặt chồng tôi thì chuyện ấy không chánh đáng. Vậy tôi xin ông đừng nói, để lát nữa trở về nhà mát, có chồng tôi, rồi ông muốn nói chuyện chi cũngặng.

- Chuyện tôi muốn nói với cô là chuyện riêng của hai ta không nên nói trước mặt một người nào khác.

- Thôi xin ông đừng nói, tôi với ông chẳng còn chuyện riêng gì nữa hết.

- Cô cứ giận tôi hoài! Cô thấy bề ngoài rồi cô giận tôi cô oán tôi, thiệt tội nghiệp cho phận tôi hết sức.

- Lời ông nghe nói trái tai quá? Nếu muốn nói "tội nghiệp" thì có lẽ tội nghiệp cho phận tôi chớ sao mà tội nghiệp cho phận ông?

- Rõ ràng cô hiểu lầm cô giận tôi, nên cô mới nói như vậy. Hồi trước thầy thương tôi, thầy cô nói để tôi học thành công rồi thầy sẽ gả cô cho tôi, ơn tri ngộ của thầy bây giờ tôi vẫn còn mang nặng chẳng có giây phút nào mà tôi quên được.

- Tôi cảm ơn ông.

- Xin cô đừng ngạo tôi, để tôi tỏ hết tâm sự cho cô nghe rồi cô sẽ biết tôi là đứa bạc bẽo hay là đứa đa tình. Từ ngày thầy hứa gả cô cho tôi, thì ngày đêm hình dạng của cô vẫn ở trong trí tôi hoài, tuy chưa chung chăn gối, chớ tôi coi cũng như nghĩa vợ chồng. Mong học cho mau thành công đặng đôi ta sum hiệp. Tôi lo học hết sức, trước đền ơn

tri ngộ của thầy, sau làm cho vui lòng cô Rủi quá tôi học chưa rồi mà thầy lại mất đi.

Song thầy mất chớ cô còn, không lẽ cô phụ lời thầy hứa. Khi tôi thi đậu thầy thuốc rồi thì tôi bươn bả về, tính thưa với cha mẹ đặt đi nói mà cưới cô Nào dè về tới nhà tôi hay một chuyện long trời động đất làm cho tôi thối chí muốn chết phứt cho rồi. Số là thầy hứa gả cô cho tôi đó, cha mẹ tôi không hay. Tôi còn học năm chót thì cha mẹ tôi ở nhà lại lo kiếm vợ cho tôi. Qua Bạc Liêu coi con ông Huyện, rồi hứa làm sui, đi lễ cầu thân, chỉ còn chờ tôi về thì làm lễ cưới. Tôi về tới nhà nghe nói như vậy thì tôi chết điếng. Tôi tỏ thiệt việc tôi đã hứa hôn với cô cho cha mẹ tôi hay, và tôi quyết bẽ nào tôi cũng cưới cô, chớ tôi không chịu cưới người khác. Cha mẹ tôi bối rối, theo cật nghĩa cho tôi nghe rằng việc làm sui bên Bạc Liêu đã có đi lễ hỏi rồi, bây giờ vô có mà hỏi hôn đặt đi cưới chỗ khác thì người ta kiện thưa, ắt mình phải có tội. Cha mẹ tôi mới khuyên tôi phải nghe lời mà cưới vợ bên Bạc Liêu, miễn là có cưới cho khỏi lỗi thì thôi, chừng cưới rồi, tôi muốn liệu lẽ nào tự ý tôi. Làm con đâu dám trái lệnh cha mẹ. Vì vậy nên tôi phải cưới vợ bên Bạc Liêu song trong bụng tôi quyết định bẽ nào sau tôi cũng kết tóc trăm năm với cô, chớ không thể nào tôi ở với vợ tôi. mấy lần cô gặp tôi đó đều không có vợ tôi. Tôi đuổi về dưới Bạc Liêu, tôi không bằng lòng cho ở chung với tôi: Tôi đương tính xin phá hôn thú... không dè cô lại lấy chồng. Cô không chờ tôi...

Ông nói tới đó rồi ông làm mặt buồn bực, coi như trù mến thương tiếc cô lắm.

Cô cười mà nói rằng:

- Nếu những lời ông nói đó mà thiệt có như vậy thì cái quan niệm của ông về đạo vợ chồng kỳ cục quá. Phàm không chịu thì đừng cưới, còn nếu cưới thì phải ở trọn đời, chớ trước khi cưới mà ông đã lập tâm bỏ người ta, ông làm như vậy thì ông coi tiết giá của đờn bà rẻ quá.

Ông thở ra mà đáp rằng:

- Tại tôi thương cô quá nên tôi có kể gì là phải quấy.

- Ông thương tôi sao từ ngày ông thi đậu rồi ông không bước chận tới nhà mà thăm má tôi.

- Vừa về tới nhà thì cha mẹ ép cưới vợ bên Bạc Liêu. Tôi còn mặt mũi nào mà dám thấy mặt cô.

Cô Phùng Xuân bỏ đi bắt ốc nữa, mà bây giờ mặt cô buồn hiu.

Ông thầy thuốc Cộn, là người thông thạo tâm lý về ái tình ông thấy cô buồn thì ông biết cô đã hết giận, ông bèn đi dang ra để cho cô thông thả mà suy nghĩ.

Mấy cô đi trở lộn lại. song còn xa xa, thì cô Huyện đã kêu hỏi cô Phùng Xuân bắt ốc được nhiều ít. Cô đáp rằng cô bắt được có ít con.

Ông Cộn sợ mấy cô đi tới rồi nói chuyện không được nữa, ông mới sắp lại gần mà nói nho nhỏ rằng : "Cô Tư, bây giờ tôi nghĩ lại tôi nghe lời cha mẹ mà cưới vợ thiệt là tôi dại lắm. Bây giờ tôi mới hiểu tôi thấy cô làm vợ người khác thì không thể nào tôi chịu được. Tôi sẽ bỏ dứt vợ tôi. Tôi xin cô cho tôi biết coi tôi có nên nuôi cái hy vọng một ngày kia sẽ được xum hiệp một nhà với cô hay không? Xin cô đừng trả lời gấp. Cô suy nghĩ ít bữa rồi cô viết thư cho tôi. Bao thư cô đề tên tôi, gởi vô nhà thương Chợ lớn thì tôi được. Miễn là cô nói "được" cho tôi sống với cái hy vọng ấy, dầu phải chờ bao lâu tôi cũng sẵn lòng mà chờ".

Cô Phùng Xuân ngó mấy chị em bạn ở xa xa rồi day qua ngó ông Cộn thì ông đứng nhìn cô bộ buồn thảm mà quả quyết lắm. Cô thở dài một cái, ngó mông ra khơi, rưng rưng nước mắt rồi bước chận đi lại phía mấy chị em bạn kêu. Ông Cộn không dám đi theo song ông đứng ngó cô và nói với rằng: "Xin cô nhớ viết thư trả lời về đây tôi trông tin cô hằng ngày".

Cô Phùng Xuân hiệp với chị em, mỗi người đều trình ra mà khoe những nha, những ốc của mình bắt.

Ông Cộn thọc tay trong túi quần, đứng gần đó mà ngó ra biển. Mặt biển nước dợn như da quy, lại yển mặt trời chói chỗ sáng lòe, chỗ

tối tối. Lượn sóng vập vô bãi tiếng kêu lạch xạch, lại trải bọt trên mặt cát coi trắng nõn.

Mấy cô vừa rủ nhau trở về nhà mát, thì cô Huyện chỉ tay lên mé bờ biển mà nói rằng: "Ê, mấy ông họ theo rình mình kia chứ".

Ai nấy ngó lên mé thì thấy ông Phán, ông Huyện, ông Đốc Học với ông thầy thuốc Phi đương ngồi dựa gốc một cây đa lớn. Cô Huyện ngoắt và kêu. Mấy ông thủng thẳng đi xuống bãi.

Cô Phùng Xuân biến sắc, cô cứ đứng núp theo cô Đốc Học không dám ngó ông Phán.

Ông thầy thuốc Phi thấy ông Cộn đứng xa xa ngó mông ra biển thì kêu mà hỏi rằng: "Ê! Cộn làm gì đó vậy? Thôi trở về nhà mát chơi". Không hiểu ông Cộn có nghe hay không mà ông cứ đứng trơ trơ, không trả lời.

Mấy ông mấy cô dắt nhau trở về nhà mát.

Đến 2 giờ chiều ông Cộn mới về mà bộ Ông buồn hiu, ông bước vô nhà mát, không nói chuyện với ai hết, lại rủ ông Phi về Sài Gòn. Ông Huyện la lớn rằng: "Về cái gì mới chùng này, ở chơi đến 5 giờ rồi sẽ về chứ". Ông Cộn nói mình cần phải ghé Bà Rịa đặng thăm anh em một chút. Ông Phi đi xe nhờ với ông Cộn tự nhiên phải theo ông nên hai người lên xe mà về trước. Còn xe của ông Huyện với xe của ông Phán thì đúng 5 giờ mới về một lượt.

Con người không tu tâm luyện tánh thì tự nhiên hay cảm nhiễm những mùi trần: thấy sắc đẹp thì mê, nghe tiếng nói dịu ngọt cũng mê, hửi mùi thơm cũng mê, ăn món ngon cũng mê. Muốn tránh khỏi các sự mê ấy, thì cần phải luyện lục căn cho nhiều. Hễ lục căn mình giữ được chơn chánh, thì lục trần mới không nhiễm nổi.

Cô Phùng Xuân tuy là con nhà có học, tuy cô biết nghĩ như liên sĩ, tuy cô thấy đời giả dối cô chán ngán trong lòng, nhưng vì cô không tu tâm luyện tánh bởi vậy cô không thể không cảm nhiễm mùi trần cho được.

Ngày trước cha mẹ hứa gả cô cho thầy thuốc Cộn, tuy chưa thành hôn song cô vẫn coi thầy thuốc Cộn là chồng của cô, cô thắm yêu trộm nhớ. Cô nguyện trao thân gởi phận cho người ấy trọn đời. Chừng thầy thuốc Cộn thi đậu rồi ham giàu phụ khó, bỏ cô mà cưới vợ khác thì cô nảo nề trong lòng, trước kia cô thương bao nhiêu thì chừng ấy cô cũng oán bấy nhiêu, mà vì cái thương nhiều quá nên cái oán cũng phải sâu quá. Khi ông Phán Thêm cậy mai nói xin cưới cô, thì tình của cô đã khô queo, lòng của cô đương nảo nề về như tình giả dối. Cô ưng ông Phán là cô đánh liều nhắm mắt bước chân trong đường đời miễn sao được no ấm tẩm thân thì thôi, không còn mong hạnh phúc hỷ lạc chi nữa. Về ở với ông Phán mấy tháng, cô thấy ông Phán đãi cô rất hậu, thì cô cảm tình, cô thắm nguyện phải đền đáp cái ơn tế độ ấy, song đền đáp thì bất quá cô lấy cái nghĩa mà thôi chớ không thể nào cô dụng tình cho được. Cô giữ trọn đạo làm vợ, chẳng những là cô phục sự chồng hết lòng mà chồng muốn thế nào cô cũng làm cho vừa ý.

Vì tình cảnh như vậy nên vợ chồng ông Phán không được mặn mòi, nhưng mà gia đình của ông coi rất đầm ấm, ông lấy làm vui lòng, ông cho đó là hạnh phúc quá vọng, ông chẳng mong mỗi chi nữa ...

Chẳng dè cái không khí đương thanh bạch ấy thỉnh lình lại có vùng mây bay ngang, nó làm cho cảnh gia đình đầm ấm phải lu lờ xao xuyến. Số là từ ngày cô Phùng Xuân đi chơi Long Hải về thì sắc mặt của cô đổi khác hơn xưa. Hồi trước tuy cô không hớn hở, song nếu ngó kỹ thì chỉ thấy cô có nét nghiêm nghị mà thôi, chớ không có vé

sầu thảm. Bây giờ sắc mặt của cô coi rất buồn bực, mà cử chỉ của cô lại lững đững lơ lơ. Có khi cô ngồi ngó sững ra đường trót giờ, không nói một tiếng chi hết. Có khi cô nằm trần trọc trót đêm, cô không ngủ được. Đó là tại những lời dịu ngọt tha thiết của ông thầy thuốc Cộn làm cho cô cảm nhiễm, nên lòng cô mới xao xuyến đường ấy. Mà đó cũng là tại cái tình của cô đối với ông Cộn ngày trước rất nặng nề, dầu ông quấy thế nào cô cũng không đành thù oán, nên ngày nay cô nghe ông nói phải quấy thì cô muốn quên hết các chuyện bạc bẽo xưa.

Ông Phan Thêm là người có tuổi tự nhiên có trí, ông thấy rõ vợ Ông với ông Cộn gặp nhau bực ngợ. Ông thấy rõ ông Cộn theo nói chuyện với vợ Ông tại biển Long Hải, ông thấy rõ từ khi đi Long Hải về, vợ Ông tư lự bàng hoàng, hay ngó chừng ngoài đường như trông ngóng ai. Ông thấy rõ cử chỉ của vợ, mà ông cũng hiểu thấu lòng dạ của vợ nữa. Nhưng vì ông là một người trí, nhờ có lâm hoạn nạn nên ông lịch lăm hơn tình, bởi vậy ông không phiền trách vợ, mà cũng không tỏ dấu cho vợ biết. Rõ ràng tuy ông Cộn phụ bạc cô Phùng Xuân mà cưới vợ khác, song tình của cô cũng vẫn còn thương ông như xưa. Ông Phan Thêm thấy vậy rồi ông nhớ lại, hèn chi ngày ông nói mà cưới cô Phùng Xuân thì cô đáp rằng tình của cô đã cạn, đã khô; cô sợ lấy chồng rồi cô không tròn đạo làm vợ.

Ông Phan bối rối, không biết bây giờ phải xử trí thế nào.

Có nên cắt nghĩa cho vợ hiểu ông Cộn là một tên bợm bãi lòng không ngay, tình không sạch, rồi khuyên vợ phải xa lánh ông hay không? Không nên.

Ái tình chẳng bao giờ chịu dung nạp những lời cắt nghĩa. Mình chỉ chỗ xấu của ông Cộn thì sợ e vợ cho mình ghen mà nói xấu cho người ta, rồi chẳng những là không chịu cho ông Cộn xấu, mà lại còn chê mình hẹp hòi thấp thỏi nữa.

Có nên ngăn cấm, không cho vợ gần ông Cộn, đừng cho vợ khỏi lỗi đạo cương thường hay không? Cũng không nên. Mình ngăn cấm bó buộc vợ, tuy ý mình muốn giữ gìn cho vợ khỏi lạc bước vào đường quấy nhưng mà ai biết được hảo ý của mình, chỉ cho khỏi người ta

nói chồng già vợ trẻ sanh chứng ghen tương, rồi vợ mình đã không thương mình mà lại con oán trách nữa.

Có nên kiếm chỗ nhàn thanh tịnh cất nhà mà ở ì với vợ đặng vợ chồng xa lánh mùi trần khỏi nhiễm thói tục, riêng hưởng hạnh phúc gia đình chút đỉnh hay không? Cũng không nên. Vợ mình tuổi còn xuân xanh, chẳng khác nào một cái bông hường đương nở. Nếu mình đem cái bông xinh đẹp ấy mà giấu kín một chỗ, để thưởng thức một mình, thì té ra mình vị kỷ quá, mình đã mang tội hẹp hòi mà lại uổng cái bông xinh đẹp không ai được ngó thấy. Huống chi mình cưới vợ, mình đã có hứa với vợ rằng mình sẽ làm cho vợ vui vẻ trọn đời, có lẽ nào bây giờ mình quên lời hứa ấy, mình lo làm cho mình được vừa lòng, còn vợ thì u sầu khô héo.

Không được. Mình không nên phụ lời ước hẹn với vợ. Thế nào mình cũng phải lo làm cho vợ được vui vẻ dầu sự vui vẻ của vợ phản chiếu ra sâu thẳm cho mình đi nữa mình cũng phải cam chịu. Cái tình của mình nó ở tại chỗ đó. Tình phải có không có uất, thì mới sâu mới cao.

Mà bây giờ phải làm thế nào cho vợ được vui vẻ mà khỏi nhơ danh phạm nghĩa. Đó là một vấn đề. Ông Phán Thêm trưng ra đã mấy tuần lễ mà ông chưa giải quyết được.

Còn cô Phùng Xuân thì cô cũng cứ lờ đờ lững lững, cô cũng cứ buồn bực hoài, nhưng vì sự buồn bực của cô không có cửa ra, nên cô không biết đến chừng nào mới dứt được.

Một bữa chiều cô ngồi xe hơi ra chợ mới Bến Thành mua đồ. Xe ngừng trước dãy tiệm Bombay, trên xe cô mới leo xuống, thì cô thấy ông thầy thuốc Cộn cũng ngừng xe kéo rồi phăng phăng đi theo cô. Cô giả bộ không thấy ông, cô thủng thẳng đi vô tiệm. Ông Cộn đi theo kịp, ông đi sau lưng và kêu mà hỏi rằng: "Cô Tư, hôm nay tôi trông dữ quá sao cô không viết thư trả lời?".

Cô Phùng Xuân đi thêm vài bước rồi cô day lại mắt ngó ông Cộn một cách rất buồn thẳm mà đáp rằng: "Tôi phải trả lời thế nào bây giờ?"

Ông Cộn đứng lặng thinh một hồi rồi ông lắc đầu nói rằng: "Có khó chi đâu mà cô trả lời không được. Cỗ hai lẽ: "được" hay là "không được" mà thôi. Cô cứ đo cái tình của cô mà trả lời. Cô trả lời thế nào tùy ý cô, miễn là tôi được biết tình của cô đối với tôi thì đủ. Tôi đã có nói với cô như "được" thì dầu phải chờ cô bao lâu tôi cũng vui mà chờ. Còn nếu "không được" thì tôi biết mà tuyệt cái hy vọng cho rồi, song xin cô biết cho rằng dầu hy vọng tuyệt, chớ lòng tôi cũng chẳng bao giờ mà quên cô được!

Cô Phùng Xuân ứa nước mắt cúi mặt ngó xuống đất cô không nói chi hết.

Ông Cộn thấy bộ cô bối rối thì hiểu tình cô nên ông nói tiếp rằng: "Mây tuần nay tôi trông thơ cô hết sức. Trông không được, tôi sợ cô không dám viết thơ, nên chiều bữa nào tôi cũng thả rêu ngoài này, cố ý đón coi hoặc may có gặp cô hay không. Nhiều bữa tôi cũng có đi xe kéo ngang nhà cô trông mong thấy mặt cô một chút cho phi tình. Tiếc vì không ngó thấy cô, còn nếu ghé thăm cô thì sợ e ông Phán nghi nan rồi bất tiện cho cô, vì vậy nên tôi khó chịu hết sức. Nay may gặp nhau đây, tôi xin cô trả lời một chút cho tôi biết kéo đợi trông hoài thì tội nghiệp phận tôi".

Cô Phùng Xuân thở ra mà đáp rằng.

- Tôi trả lời không được.

- Tại sao vậy?

- Vì tôi là gái có chồng, mà chồng tôi là người có ơn cứu vớt tôi, cái ơn ấy nặng nề lắm,

tôi không thể quên được. Đã vậy mà ông là người có vợ, có lẽ nào tôi còn nói chuyện tình tự với ông.

- Không. Việc vợ của tôi thì tôi đã nhứt định rồi. Hôm gặp cô dưới Long Hải rồi về ít bữa thì tôi đã vô đơn tại Tòa mà xin để vợ. Tôi đã đuổi vợ tôi về Bạc Liêu, không có ở với nhau nữa. Đợi ít ngày Tòa lên án cho phá hôn thú thì xong.

- Ông làm việc đó ác lắm.

- Sao mà ác ?

- Ông cưới con gái người ta về ăn ở không bao lâu, rồi ông để bỏ như vậy không ác hay sao?

- Tôi đã không chịu, tại cha mẹ ép uống nên bây giờ mới có như vậy đó, có phải lỗi tại tôi đâu.

- Tôi nghe nói vợ Ông là con nhà giàu lớn sao ông đành bỏ người ta.

- Ồi? ! Con người ở đời quý tại hơn nghĩa chứ quý chi thứ tiền bạc ! Tôi có phải như họ để thấy giàu thì mê đâu cô Nhút là trong đạo vợ chồng cần phải có tình thương yêu nhau. dầu nghèo cần hột muối làm hai mà chia cho nhau còn vui hơn là vàng bạc đầy tủ mà vợ chồng không có tình chi hết.

- Ông nói như vậy thì phải lắm.

- Phận của tôi thì tôi tính dứt rồi. Còn phận của cô thì cô liệu lẽ nào.

- Khó quá. Tôi không biết liệu làm sao được.

- Phải. Tôi hiểu. Cô dục dặc cũng phải lắm. Ông Phán lớn tuổi lại tánh ý theo xưa, nên quê mùa. Ông cưới được cô tự nhiên ông cưng cô, cô muốn khiến bề nào ông cũng theo bề nấy. Cô được tám thân sung sướng thì cô mang ơn ông bởi vậy cô không nỡ phụ Ông.

- Không phải vậy. Tôi mang ơn ông Phán không phải tại ông cưng tôi. Tôi kính trọng ông là tại ông ra ơn cứu vớt tôi trong lúc tôi chơi vơi giữa dòng kia.

- Phải. Cô nói phải lắm ông Phán có ơn với cô, bởi vậy tôi đâu dám xúi cô bỏ ông liền bây giờ đừng về ở với tôi. Tôi thuộc về hạng "đòn ông mới". Tôi không có thái độ đề tiện dụ vợ dụ con người ta như bọn già xưa vậy đâu. Nếu tôi phải chờ chừng nào ông Phán qua đời cho cô đền đáp nghĩa xong rồi cô sẽ xum hiệp cùng tôi thì tôi cũng vui lòng mà chờ. Song bây giờ tôi xin cô cho tôi biết coi tôi có nên chờ hay không, đừng tôi vui mà sống với cái hy vọng ấy. Xin cô cho tôi biết một chút.

Ông Cộn nói câu sau mà bộ Ông tha thiết hết sức. Cô Phùng Xuân chúm chím cười, mắt liếc ông mà đáp nhỏ nhỏ rằng: "Nếu ông sẵn lòng chờ, thì tôi cho phép ông chờ".

Ông Cộn vừa nghe dứt lời thì ông lộ sắc vui mừng mà nói rằng: "Cảm ơn cô Bây giờ tôi được biết cô không phụ tình tôi, thì tôi vui sướng không khác nào như đã lên được cảnh tiên".

Cô Phùng Xuân cười và nói rằng: "Thôi, xin ông cho tôi đi mua đồ. Đừng nói chuyện lâu giữa chợ, thiên hạ họ dòm ngó không nên.

Ông Cộn chau mày nói rằng: "Tôi mang chữ tình bấy lâu nay nặng nề lắm. Thôi để bữa nào gặp nhau chỗ vắng vẻ rồi tôi sẽ tỏ hết tâm sự cho cô nghe".

Cô Phùng Xuân cúi đầu từ giã, rồi bước vô tiệm Bombay. Ông Cộn trở lại vừa đi vừa chúm chím cười. Cô Phùng Xuân mua đồ rồi cô lên xe biểu sốp phơ chạy lại tiệm may "Vĩnh Hưng" đặng cô thăm bà Tư Kiến.

Cô đã đo cho bà Tư Kiến may, đương ngồi trong phòng khách mà nói chuyện với bà, thỉnh linh cô thầy thuốc Cộn xô cửa bước vô.

Bà Tư mừng rỡ mời ngồi, bà hỏi thăm cô Phùng Xuân có biết cô thầy thuốc hay không.

Ngày trước cô Phùng Xuân có thử áo cho cô thầy thuốc Cộn, song cô không muốn nhắc

chuyện cũ nên cô nói cô không biết. Bà Tư bèn tiến dẫn cho hai người khách biết nhau, bà chỉ cô Phùng Xuân mà nói: "Đây là cô Phán Thêm", rồi bà chỉ cô thầy thuốc mà nói: "Còn đây là cô thầy thuốc Cộn ở trong Chợ Lớn".

Cô thầy thuốc vùng la lớn rằng:

- Thôi. bà Tư ? Xin bà đừng kêu tôi là "cô thầy thuốc Cộn" nữa. Tôi không muốn mang cái tên khốn nạn ấy.

Bà Tư Kiến với cô Phùng Xuân chưng hửng. Bà Tư hỏi rằng:

- Tại sao vậy?

- Tôi thôi chồng tôi mấy tháng nay. Tôi mới vào đơn tại Tòa hồi đầu tháng đăng xin Tòa lên án phá hôn thú cho rồi. Cái tên "thầy thuốc Cộn" không còn can hệ gì đến tôi nữa.

- Sao vậy?

- Chuyện của tôi thiệt là rắc rối lắm. Bà hỏi tôi càng mắc cỡ thêm. Bà cũng như cha mẹ còn cổ Phán đây cũng như chị em, không lẽ tôi giấu. Thôi để tôi nói thiệt cho bà nghe. Cha mẹ tôi gả tôi cho ông thầy thuốc Cộn là một điều lầm to. Người ấy là một tên bợm bãi, cưới vợ thì cốt lấy tiền chứ không biết hơn nghĩa chi hết. Bà với cô Phán nghĩ đó mà coi, ông mới đi nói tôi chứ chưa cưới, thì ông cậy ông mai năn nỉ xin ba tôi mua cho ông một cái xe hơi đăng ông đi coi mạch cho thân chủ. Ba tôi thương ông, nên không tiếc chi đôi ba ngàn đồng bạc với rể con. Ba tôi mua cho ông cái xe hơi mà cũng may, ai xuôi khiến không biết mà ba tôi lại để tên tôi đứng giấy. Cưới bữa trước qua bữa sau ông xin ba tôi mua cho ông một cái nhà ở Sài Gòn đăng vợ chồng ở đi làm việc cho thông thả. Không phải ba tôi không tiền, hay là có tiền mà hà tiện nên không chịu mua. Ba tôi nói mình làm việc nhà nước, nay đôi chỗ này mai dời chỗ nọ, sắm nhà cửa rồi đổi đi biết bỏ cho ai. Nếu cho mượn thì họ ở hư hết, vì vậy nên ba tôi không chịu mua. Cách ít ngày vợ chồng dắt về thăm nhà, ông lại xin ba tôi cho ông tiền đăng ông đi Tây học thêm ít năm lấy bằng cấp Đốc Tỵ. Ông quyết xin 20 ngàn đăng ông gởi vào Nhà Bể rồi ông đi. Tuy ba tôi thương ông, song ông mới vào làm rể. cha biết bụng ông làm sao mà dám tin, bởi vậy ba tôi không chịu cho. Ông lập mưu này thế nọ, mà lấy tiền không được rồi ông trở lại gay gắt với tôi. Tôi ở ít tháng thì tôi thấy rõ thái độ của ông là thái độ của thằng "điểm"; bởi vậy tôi vừa tỏ thiệt cho cha mẹ tôi biết, rồi mấy tháng nay tôi không thèm lên nữa.

- Nếu vậy thì bây giờ cô không có ở trong Chợ Lớn? Hèn chi mấy tháng nay không thấy cô ra may đồ nữa.

- Tôi về Bạc Liêu lâu rồi. Tôi lên đây là tôi đi mua đồ với má tôi tôi ở ngoài nhà hàng.

Cô Phùng Xuân nghe rõ đầu đuôi, rồi cô nhớ những lời của ông Cộn nói với cô hồi nãy thì cô lấy làm ngao ngán, song cô muốn thử ý cô thầy thuốc nên cô nói rằng:

- Cô phiền ông thầy thuốc rồi cô nói nặng nề cho ổng chớ ổng là người có học thức lẽ nào ông tham tiền quá như vậy.

- Tôi đã làm rồi. Tôi xin cô hãy tin sự kinh nghiệm của tôi. Thưa phải, ông Cộn ổng hay khoe ổng có học thức rộng, ông hay xưng ổng là "đồn ông mới". Thiệt nhờ cái học thức rộng rãi kia nên mới sanh cái thái độ đề tiện nọ đó đa cô.

- Học thức làm cho người ta cao thượng chớ sao học thức lại làm cho người đề tiện? Ý cô thế nào thiệt tôi không hiểu.

- Hồi xưa học thức làm cho người ta có văn chương biết hơn nghĩa. Còn đời nay học thức lại làm cho người ta biết trau chuốt lời nói đặng kiếm tiền. Để tôi thuật một việc đề tiện này nữa cho cô nghe thì cô biết ông Cộn ham tiền đến bực nào. ổng xin tiền ba tôi không được rồi ông gay gắt nặng nhọc với tôi. Tôi giận bỏ đi về Bạc Liêu. Xưa rày ông lên xuống năn nỉ đòi rước tôi hoài. Hôm trước tôi vô đơn Tòa đòi ông hầu, ông lại xuống nhà khóc lóc với ba tôi ông nói ông thương tôi lắm, nếu Tòa lên án cho để , thì ổng sẽ tự vận, chớ xa tôi ông không thể chịu được. Cô hiểu tại sao mà ổng đổi ý như vậy hay không? ổng nghĩ nếu lấy tiền bây giờ không được thà là để dành ngày sau sẽ lấy chớ không nên bỏ tuốt. Trời ơi, tôi làm ổng một lần thì đủ biết khôn rồi, có lẽ nào tôi còn làm một lần thứ nhì nữa.

- Có lẽ ông thương cô thiệt chớ . . .

- Trời ơi, người đó chỉ thương đồng tiền, chớ biết thương ai. Hôm qua tôi với má tôi ghé Sóc Trăng thăm người quen, lại được nghe một chuyện kỳ nữa. Người ta nói ông Cộn hồi còn đi học, có ông Cai Tổng nào đó hứa gả con, ông Cai Tổng đó cấp bạc tiền cho ăn học mấy năm, chừng thi đậu rồi về thấy ông nọ suy sụp thì bội ước mà đi cưới tôi đó. Khốn nạn hay chưa! Té ra tôi làm ông cậu là thứ nhì, trước tôi đã có một người làm thứ nhứt rồi.

Cô Phùng Xuân nghe tới đó thì cô lạnh ngắt trong lòng. Cô không thể nói chuyện nữa được nên đứng dậy cáo từ mà về. Cô thầy thuốc cũng về.

Hai người ra cửa rồi cô Phùng Xuân chỉ nhà cô và mời cô thầy thuốc khi nào có rảnh thì ghé nhà đặng chị em nói chuyện chơi.

Cô Phùng Xuân nhờ cô thầy thuốc mở mắt và soi trí dùm cho cô nên cô lên xe ngồi một mình. Cô nghĩ thái độ tham lam giả dối của ông Cộn thì cô ăn năn cái cử chỉ của cô đối với ông hồi chiều không biết chừng nào. Về tới nhà cô thấy ông Phán ra tại xe mà niềm nở mừng cô thì cô hổ thẹn thêm nữa. Vì ăn năn và hổ thẹn ấy mà cô càng buồn bực hơn mấy bữa trước nữa. Ngồi ăn cơm tối với chồng thì cô ngao ngán ăn không được.

Ông Phán không rõ tâm sự của vợ, ông thấy vợ buồn ông không chịu được, nên ông thăm tính để ăn cơm rồi ông sẽ tỏ bày một việc. Tuy ông đau đớn, mà vợ Ông hết buồn rầu. Ăn cơm rồi, ông ra lộ đi lên đi xuống một mình, sắc mặt ông suy nghĩ lung lắm. Ông đi cho đến chừng tới tới trong nhà dọn dẹp xong rồi đi nghỉ hết ông mới trở về Ông thấy vợ đã vô mừng, ông bèn đóng cửa vắn đèn căn giữa lên cho sáng, rồi ông ngồi tại ghế giữa và kêu vợ rằng, "Em Tư, em nghĩ rồi sao? Mời em ra đây nói chuyện chơi một chút. Còn sớm mà".

Cô Phùng Xuân nghe chồng kêu thì cô đi ra. Ông chỉ cái ghế ngay trước mặt ông mà mời cô ngồi. Cô vưng lời, song bộ cô bực dọc, không dám nói ông. Ông Phán cười hít hạt mà nói rằng: "Trời lóng này tối, em muốn đi chơi thì qua dất đi, đi đâu cũng được. Phải đi chơi đặng giải khuây ở nhà riết rồi cũng buồn".

Cô Phùng xuân nghe những lời mơn trớn mà hữu tình như vậy thì cô càng khó chịu, nên cô thở dài mà đáp rằng:

- Em buồn thiệt nhưng mà vì cái buồn ấy nên em không muốn đi đâu hết.
- Ồi! Ở đời hơi nào mà buồn. Cái vui là bổn phận của người trẻ tuổi. Em còn nhỏ tự nhiên em phải vui chơi. Em muốn vui cách nào qua

cũng làm cho em được vừa lòng hết thảy miễn là qua được thấy em vui thì qua phỉ tình.

- Ông nói như vậy thì em cảm ơn ông lắm. Ngặt vì cái mạng của em phải chịu buồn, thì có thể nào mà vui cho được.

-Em đừng nói vậy. Buồn hay là vui đều tại nơi mình, chứ nào phải tại mạng số. Giàu hay là nghèo ấy là tại mạng. Mà dầu nghèo mình cũng vui mà chịu mạng Trời thì làm sao buồn được. Em đừng có buồn nữa bởi vì hễ qua thấy em buồn thì qua đã không vui, mà qua lại ăn năn lắm.

Cô Phùng Xuân không hiểu ý ông Phán, nên nghe nói như vậy thì cô ngược mặt lên ngó ông. Ông Phán cười ngỏn ngoẻn mà nói rằng:

- Thiệt qua ăn năn lắm . .

- Ông có làm tội lỗi chi đâu mà ăn năn?

- Có chứ. Qua cưới em, qua làm cho em phải buồn bực trọn đời, đó không phải là tội hay sao ?

Cô Phùng Xuân ngó ông Phán mà ứa nước mắt.

Ông Phán nói tiếp rằng:

- Hơn một tháng nay qua thấy em buồn qua chịu không được. Qua nghĩ em tuổi đương xuân xanh, như bông mùa xuân mà phải trở nhằm tiết lạnh mùa đông, thì qua hối hận vô cùng. Hôm nay qua muốn nói với em một chuyện, mà vì lòng qua ái ngại quá nên qua không dám nói sợ nói ra em không hiểu ý qua rồi em trở lại em phiền qua.

Cô Phùng Xuân hỏi rằng :

- Ông muốn nói chuyện chi?

- Chẳng có chuyện chi lạ. Qua muốn làm cho em hết buồn vậy mà.

- Ông làm sao cho em hết buồn được?

- Qua muốn đưa em về ở dưới bà già. Qua cho em tiền bạc cho luôn nữ trang xe hơi nữa đặng em thông thả khỏi cực lòng em nữa.

- Ông không thương em nữa hay sao?
- Làm sao mà hết thương được. Vì qua thương em lắm nên qua mới tính như vậy đó.
- Em đi rồi ông không buồn hay sao?
- Buồn lắm chứ. Song cái buồn đó dễ chịu hơn cái buồn thấy em không vui. Qua thường có nói với em rằng miễn là em được vui thì thôi. phần qua không cần gì.
- Ông dạy như vậy nếu em vâng lời thì té ra em vị kỷ quá.
- Em vui thì qua mới vui, dầu phải xa em, qua cũng chịu nữa, chứ hễ em buồn thì qua ăn năn hoài, ở một nhà qua càng thêm xốn xang. Để qua nói rõ cho em dễ hiểu ý qua Tình của qua là tình theo hạng lớn tuổi , còn tình của em là tình theo hạng xuân xanh.

Hai cái tình phát biểu khác nhau, nên qua coi khó mà thích hiệp được. Nếu qua buộc tình, em dầu không thích cũng phải đi cặp với tình qua, thì té ra qua áp chế quá. Vì vậy nên qua muốn để cho tình em tự do chọn lựa một cái tình khác thích hợp mà đi cặp, đừng em hết buồn hết khổ nữa.

Cô Phùng Xuân hiểu ý ông Phán muốn nói vì ông thấy mình còn thương ông thầy thuốc Cộn nên ông sẵn lòng chịu đau đớn để cho mình thông thả mà phối hiệp với ông Cộn. Song ông sợ mình ái ngại nên ông không dám nói rõ ra, thì cô cảm động không biết chừng nào. Cô vùng đứng dậy bước lại nắm tay chồng và khóc và nói rằng: "Lòng mình quảng đại quá! Mà tình mình cũng cao sâu quá! Trong bậc thanh niên hay là trong hạng học thức có được bao nhiêu người như mình. Bây giờ tôi mới thấy rõ tình của mình, mà thấy rõ rồi tôi nghĩ tôi lỗi với mình nhiều quá?"

Kết duyên cùng cô Phùng Xuân đã mấy tháng rồi, ông Phán Thêm mới nghe cô kêu ông bằng "mình" lần này là lần thứ nhứt. Ông mới thấy cô tỏ tình dan díu lần này là lần đầu bởi vậy ông khoan khoái và bồi hồi. Ông kéo cô ngồi một bên ông rồi ông cười ngỏ ngỏn mà đáp rằng :

- Em không có lỗi gì hết, mà dầu có lỗi gì qua cũng hỷ xả hết.

- Hồi trước em có hứa hôn với ông thầy thuốc Cộn.
- Thôi! Thôi chuyện xưa em nhắc lại làm chi.
- Em lỡ thương ổng.
- Qua biết, em chẳng cần nói làm chi.
- ổng phụ bạc em nên em oán ổng.
- Ở đời chẳng nên oán ai hết.
- Hôm đi Long Hải, ông lại theo năn nỉ tỏ dấu ăn năn em đại em xiêu lòng.
- Qua hiểu lắm. Em đừng nói chuyện đó nữa.
- Không được. Bây giờ em phải nói ra cho mình hiểu rõ. Em không phép dấu nữa. Hồi chiều này em đi chợ em còn gặp ổng nữa.
- Qua không cần biết chuyện đó, vì qua thấy em tỏ tình thương qua thì đủ rồi.
- Xin để cho em thuật hết cho mình nghe mà. ổng nài nỉ xin em hứa chừng mình trăm tuổi già thì em phối hiệp với ổng.
- Nếu em muốn thì bây giờ qua cũng cho, chẳng cần phải đợi tới qua chết.
- Em nghe những lời thiết yếu, em tưởng ông thiệt có tình nặng với em nên em động lòng thương, em hứa lời với ổng. Chừng em lại tiệm bà Tư, em gặp vợ ổng, chị em nói chuyện với nhau, em mới hay ổng là một thằng điếm.
- Đời nay điếm nhiều lắm chứ có phải một mình ông Cộn đó mà thôi đâu em.
- Tình đời thiệt là khó dò ? Thiệt giả, giả thiệt. không biết đâu mà ngửa. Người mình tưởng giả té ra là thiệt, còn người mình tưởng thiệt té ra giả.
- Phải lớn tuổi, phải có kinh nghiệm nhiều thì mới phân biệt thiệt giả được.

- Em mới học được một bài ở đời rồi, tiếc vì giá bài học ấy mắc quá.
- Không mắc đâu em. Nhờ cái bài học ấy làm cho tình vợ chồng ta được thích hợp, thì tổn hao tâm trí bao nhiêu qua cũng không cho là mắc.

Cô Phùng Xuân nghe mấy lời thì ngó chồng mà cười. Ông Phán cũng ngó vợ rất hữu tình;

vợ chồng nhìn nhau thăm thẳm nguồn ân biển ái, không còn e lệ không còn sứt sè như trước nữa.

Chiều bữa sau, vợ Ông thầy thuốc Cộn đến nhà thăm cô Phùng Xuân. Vì cô thầy thuốc uất ức tràn trề trong lòng nên cô dờ chuyện chồng mà nói nữa. Cô Phùng Xuân cười mà nói rằng:

- Hôm qua cô thuật chuyện ông thầy thuốc cho tôi nghe, thiệt tôi cảm ơn cô lắm".

Cô thầy thuốc không hiểu ý cô Phùng Xuân, nên nghe như vậy thì chưng hửng.

Cô Phùng Xuân nói tiếp rằng: "Tôi đây là người làm thứ nhứt, còn cô đó là người làm thứ nhì".

Cô thầy thuốc hiểu rồi, cô lắc đầu nói rằng: "Té ra hai chị em mình đi một thuyền mà! Cha chả ! Mà sợ từ nay về sau còn nhiều người khác cũng sẽ bị như mình nữa! "

Chị em nói chuyện một hồi rồi rủ nhau đi chợ. Ra tới Bến Thành lại gặp ông thầy thuốc Cộn nữa, ông thầy thuốc thấy hai cô đi chung một xe thì ông lấy làm lạ nên đứng mà ngó.

Cô Phùng Xuân biểu sếp phơ ngừng xe và kêu ông thầy thuốc mà nói lớn rằng: "Ông thầy thuốc, nhờ ông dạy tôi học nên tôi biết được bài "Tình đời già dối", chúng tôi cảm ơn ông lung lắm. Vậy bài học ấy giá đáng bao nhiêu xin ông làm toa gởi ra nhà tôi, rồi chồng tôi trả tiền chợ Xin ông nhớ nghe hôn".

Ông Cộn mắc cỡ nên bỏ đi một nước.

Hai cô ngó nhau mà cười ngất.

o o o

Qua năm sau, cô Phùng Xuân sanh được một đứa con trai. Ông Phán Thêm cứng như vàng như ngọc. Bữa nào cũng vậy hễ chiều trời thanh bạch thì vợ chồng đem con lên xe hơi mà đi dạo chơi. Chồng yêu vợ, vợ mến chồng , tuy vợ chồng niên kỷ bất đồng, song nhờ hiệp ý tâm đầu, nên nguồn ân sâu xa, biển tình lai láng.

Sài Gòn, Décembre 1935